

Vũ thị Thiên Thư

Vnthuquan.net, 2009.



An Bày

- Bà có chuyện gì lo lắng vậy ??
 - Thì chuyện của Roy ấy mà
 - Ông bệnh à ?
 - Đi làm về vào phòng đóng cửa nằm dầu dàu .Gọi chuyện không buồn nói, trả lời nhất gừng chán chết.
 - Hay ông mệt vì làm việc quá độ ??
 - Công việc nhàn chết mờ , làm mấy chục năm rồi, như cơm bữa thôi mà .
 - À ! hay là ông nhớ con , sao bà không rủ ông đi thăm Rodney đi .
- Gwen là người năng động, bà chưa vào phòng đã có tiếng nói đi trước.Khi chưa quen, nhìn bà rất khó có mỹ cảm. Thật ra bên trong cái vỏ ồn ào, cứng rắn đó là một con người nhạy cảm, trái tim chân thành . Hai ông bà chỉ có thằng con trai đang theo học đại học tận tiểu bang Tennessy . Mỗi lần đi thăm phải lái xe mất sáu tiếng .Rodney là đứa con ngoan, tôi biết cậu ta từ tám bé, bao giờ cũng

theo chân mẹ. Cuối tuần bà đi làm tóc thì cậu lẻo đẻo theo , túi đồ chơi linh kinh một bên , bà đặt cái ghế nhỏ bên cạnh, cậu mang các thứ bày biện ra chơi , chiếc xe Tonka bằng sắt, mấy con thú cùng những hình GI Joe bằng nhựa, mấy quyển sách nhi đồng .Cậu không chạy nhảy phá phách như trẻ con khác, bao giờ cũng hoà nhã lễ độ. Chờ cho tóc mẹ làm xong , hai mẹ con lại dắt nhau lang thang trong khu thương mại, vào quán ăn. Phần thưởng cho sự ngoan ngoãn hay thành tích tốt trong lớp học luôn là hộp thức ăn Happy Meal của Mc Donald với những món đồ chơi nho nhỏ của từng mùa. .

Vào trung học, cậu vẫn theo mẹ, cuối tuần là ngày giờ dành riêng của hai mẹ con. Bà luôn nhắc nhở cậu, bất cứ chuyện gì, đều có thể nói với mẹ, không có gì phải che giấu, dù chuyện xấu hay tốt, bà cũng lắng nghe và bà luôn giữ lời. Nhiều khi nghe bà kể lại, tôi cũng cảm thấy thêm thương sự gần gũi của hai mẹ con . Bà vừa là Mẹ , vừa là bạn, bà thu lại cái khoảng cách ba mươi năm , kiên nhẫn lắng nghe, những chuyện hàng ngày trong lớp học, chuyện cô bạn gái, chuyện học hành . Ngày cậu vào chào từ giã để đi học đại học , chính tôi cũng ngạc nhiên, vì không ngờ cậu lại chọn trường học xa như vậy . Gwen như mất hồn , bà nhớ con, không buồn chuyện trò đùa vui như trước, những mẫu chuyện của chúng tôi lại xoay quanh kinh nghiệm sống và sự chia xa .Tôi từ thuở nhỏ đã không ở gần cha mẹ, lúc lớn lên lại đi xa hơn nữa vòng trái đất, nhưng cho đến lúc đưa con đi học xa nhà mới thấy thương mẹ vô cùng .Tôi cảm thông sự cô đơn của Gwen, Rodney là sức sống của bà, bao nhiêu là kỷ niệm , hàng ngày, hàng tuần

Gwen sinh ra trong một gia đình đông anh chị em, nhưng sống tản mác. Tính rất thẳng thắn, chuyện gai mắt, không xuôi tai, là sẽ nói

ngay không ngần ngại. Bà nói luôn miệng, vẫn tự bảo mình là j°
Motor mouth j± [máy nói] Nhưng rất tốt bụng, luôn sẵn sàng giúp đỡ
mọi người khi cần thiết . Ngày tôi mới vào làm. ma mới, ma cũ, bà
luôn bênh vực, che chở, và nhất là biết tôi còn cái mặc cảm tị nạn ,
vết thương mất nước, xa gia đình vẫn chưa lành , luôn cố gắng tránh
nhắc đến chuyện ngày xưa .

Gwen kết hôn sớm, nhưng không có may mắn trong việc sinh con,
bà mang thai nhiều lần , chưa đến kỳ khai hoa đã sảy. Lần cuối cùng,
bà sinh đôi, chỉ có bảy tháng hơn, Đứa con trai sinh trước, màu đã
xanh xám, người y tá nhìn hài nhi nhỏ như bàn tay , nặng chưa đầy
hai cân Anh , bà đặt nó vào máng, lo loay hoay với đứa con gái vừa
lọt lòng sau đó to hơn, nặng hơn thằng anh , gần ba cân Anh, mặt nó
còn hồng, nhưng cũng không khóc, làm hồi sinh, vỗ, xoa j vô hiệu,
Gwen thở dài, nghĩ đến những lần không nuôi được trước đây , đứa
bé chỉ chào đời và từ giã trong phút giây. Bác sĩ còn đang lo lấy nhau
, làm hậu sản, khi bà y tá cúi xuống, báo tin buồn cho người sản phụ,
Gwen thất vọng nhìn lại cái máng chứa thằng bé tí teo, đứa con
trai, bà nhủ thầm j° vĩnh biệt con tôi j±, bà chớp mắt, hình như tờ giấy
phủ trên mặt di động , bà nghĩ là mình mệt hoa mắt, không , lại nhút
nhích, bà ra dấu cho người y tá

- Con tôi, j nó còn thở

- Bà yên nghĩ cho khoẻ lại đi , Chúa xót thương .

- Không , tôi thấy rõ, con tôi, nó cử động, kìa j

Người y tá cũng cố gắng nhìn lại cho Gwen an tâm , bà chột vát
ngay cái kéo trên tay

- Chúa Ơi ! mau mau , nó hồi sinh j

Căn phòng chột rộn ràng , bác sĩ cũng bỏ lửng quay lại, ra mệnh

lệnh , phép lạ ị

Rodney sống lại, như ân sủng của thượng đế. Gwen luôn nhắc nhở con , hàng tuần bà đi lễ , tạ ơn Thiên Chúa . Từ cái thân hình bé bỏng ẻo lệt, nhưng tim phổi đã hình thành tốt, mãi hai tháng sau , khi cậu được xuất viện về nhà thì trọng lượng cũng chỉ đầy năm cân Anh.Nh7ng con đường trước mặt còn đầy chông gai, vẫn phải chăm sóc liên tục, bác sĩ theo dõi từng tháng, từng năm , vào ra phòng mạch như mẹ đi chợ, cho đến khi cậu cứng cáp, vào vườn trẻ, lên năm tuổi vào mẫu giáo, chích ngừa , chủng đậu, thứ gì cậu cũng dễ bệnh, bác sĩ bảo chúng tôi là Rodney là phép lạ mà .

Rodney học rất giỏi, nhưng thường gặp trở ngại về toán học. Một lần nhìn cậu loay hoay không tìm ra giải đáp, tôi chỉ cho cậu, ngạc nhiên quá cậu hỏi tôi tại sao tôi nhìn thấy mà cậu thì không ? Tôi mỉm cười, giải thích lại, sau đó Cậu thường mang bài tập vào hỏi tôi, Gwen luôn miệng cảm ơn, càng lúc càng trò chuyện với tôi nhiều hơn. Tôi học ở bà những kinh nghiệm trong công việc, bà làm lâu năm hơn, và sẵn sàng chỉ dẫn cũng như giúp đỡ tôi, ngược lại, bà hỏi tôi về cách cư xử trong đời sống, phong tục tập quán của người phương đông , như bà thường gọi tôi. Bà biết tôi gặp nhiều khó khăn khi hội nhập vào xã hội mới, cũng như trở ngại ngôn ngữ, nhiều khi tôi không tìm được từ ngữ để giải thích, bà kiên nhẫn nghe , ngay cả khi phát âm không đúng, chỉ cười rồi sửa lại. Bận trong sở ngạc nhiên tại sao tôi có thể chuyện trò với bà, ai cũng ngại cái tính thẳng thừng, nhất là cái giọng đốp chát của bà. Nhưng với tôi thì bà lại rất tử tế.

Roy hơn bà dăm ba tuổi, tính hoà nhã, lịch sự của người miền Nam. Tôi gặp ông lần đầu, ông đến cúi xuống bắt tay tôi thật nồng nhiệt - Bà giống như như China doll, nhỏ nhắn, mỏng manh, nhưng tôi biết

, vợ tôi kể lại, đừng có làm, bà rất cương quyết.

- Gwen lại nói xấu về tôi phải không ?

- Không , bà ca tụng nhiều hơn, nhưng vợ tôi nói chưa đủ, bà thật là dịu dàng . Ah ! mấy đứa bé xinh quá.

Các con tôi đang bên cạnh rụt rè chào ông, Hàng năm, dịp Giáng Sinh, trong sở tổ chức ngày cho gia đình, năm nay, tôi mang các con vào chơi . Chúng được Santa Clauss bế vào lòng chụp hình, biếu kẹo, đang sung sướng bóc vỏ. Roy thân thiện hỏi chuyện các con rồi chào từ giã tôi . Sau này rất ít khi gặp nhau, chỉ nghe Gwen kể lại thôi . Roy có lúc bị bệnh chán chường [trầm cảm ?] không biết vì chuyện thua bài bạc hay vì đến tuổi giao thời, có khi cả hai thứ, như Gwen than thở. Roy phải xin nghỉ việc để vào trung tâm điều trị một thời gian . Mãi đến khi Rodney vào trung học, Roy mới quân bình lại, và tiếp tục làm việc để lo lắng cho gia đình. Tôi khuyên Gwen nên tiết kiệm lại, chịu khó thắt lưng buộc bụng, kinh tế gia đình sẽ khá hơn . Những gì Roy thua lỗ, đã mất đi , không nên nghĩ đến, lập sổ chi thu, những gì không cần gấp , để lại một bên, cần cấp bách hãy giải quyết. Gwen quý tính tôi chân thật, tôi kể cho bà nghe những lúc khó khăn khi mới đến đây, và so sánh tình trạng kinh tế gia đình lúc bây giờ, Những ngày hai vợ chồng đắp đổi, làm việc không ngừng nghỉ . Nhưng rồi cũng có cái ăn cái mặc , có mái che , tổ ấm cho các con .

- Rodney về ngày mai

- Sao lại về bây giờ , chưa đến lễ mà ?

- Về thăm Roy

- Roy bệnh ?

- Thì vẫn thế, cứ như chết rồi thôi .

- Sao bà không đưa đi bác sĩ tâm lý xem sao .

- Không chịu đi mới là khổ, năn nỉ cũng không, hôm nào Rodney gọi về, nói chuyện với con thì đỡ được đôi ngày ị.
- Vậy Rodney bỏ học trở về nhà hay sao ??
- Chưa biết quyết định thế nào , chỉ hy vọng làm cho ị
- Gwen à, chuyện này không nên rồi, chỉ có Roy mới cứu được chính mình thôi. Rodney về không có kết quả đâu. Roy có còn đi nhà thờ không ? Có thể sẽ có chút ánh sáng soi vào, phải có niềm tin thì mới sống được .
- Hết thuốc rồi, càng ngày càng chìm sâu, bác sĩ cho uống thuốc, nhưng chỉ cầm chừng. Bà nghĩ coi, vợ chồng mà có khi cả tuần ông không đến gần, ông coi như không có tôi thì chán đến mức nào..
- Gwen à, cả hai cũng lớn tuổi rồi, tình đã bao nhiêu năm, bây giờ dù sao cũng còn lại nghĩa.
- Bà không biết, tôi nói với ông là chỉ muốn gần nhau, không phải chuyện gối chăn, mà chút hơi ấm, an ủi nhau, Rodney đi rồi , tôi cũng buồn như ông mà, hắn là cái bóng của tôi, tôi thật nhớ hắn điên người, nhưng mình không thể níu con làm hư đời nó, chim đủ lông cánh, phải biết trời cao, mình nuôi dạy bấy lâu, nó ra đời mới học thêm cách sống . Nhưng ông ấy chỉ thu người vào cái thế giới riêng, bỏ tôi chống chọi một mình, Tôi cũng mấp mé nửa đời, những hôm xương cốt trần trổ, mình cũng cần bàn tay vuốt ve, những ngày trở trời lạnh lẽo, áp ủ nhau hơi ấm, bà nghĩ , tôi có đòi hỏi quá không ?
- Gwen, người ta nói đàn ông cũng có những lúc rối loạn nửa đời đó, đàn bà chúng ta tuy mềm yếu nhưng sức chịu đựng lâu bền hơn, Roy tuy vậy nhưng không phải là người xấu, hết thuốc chữa, chỉ vì chưa gặp đúng thầy, đúng lúc thôi mà ị
- Gwen kể lể hầu hết những chuyện buồn vui trong gia đình. Đôi khi bà

bảo tôi là chuyện trò với tôi nhiều hơn với chính chị em trong nhà, công việc hàng ngày mang chúng tôi gần nhau hơn. Tôi giúp đỡ bà không ngần ngại. ngược lại, Bà cũng thổ lộ mọi chuyện riêng tư, vì biết tôi không nói lại người thứ ba, bức tường ngôn ngữ khó khăn buổi đầu, tôi không nói chuyện được, nhưng trong công việc tôi làm nhanh và chính xác. Bà ngạc nhiên hỏi tại sao tôi có thể làm nhanh như vậy? Khi nhìn thấy tôi luôn sắp xếp theo thứ tự, bao giờ cũng ngay ngắn , ngăn nắp, tất cả dụng cụ lau rửa ngay sau khi dùng, ngừng thói quen nay giúp tôi hoàn thành công việc nhẹ nhàng, nhanh chóng.

Tính Gwen rất nhạy cảm, mỗi lần thử nghiệm khám phá ra kết quả không tốt lại thờ dài buồn hiu. Gwen có người anh lớn trở về từ Việt Nam, ông vào ra bệnh viện cứu quân nhân như đi chợ búa hàng ngày. Những ngày cuối cùng ông từ chối thuốc men, xin được chết nhẹ nhàng , không gắn máy hồi sinh, trợ dưỡng khí;ông bị ung thu phổi, dù cả đời không cầm điếu thuốc. Gwen thân tôi có lẽ do người anh này, những gì ông kể về quê hương xanh mượt, những cánh đồng lúa của vùng châu thổ hiền hoà, nơi tôi sinh và lớn khôn, nhưng cũng là nơi ông bị phỏng nắng đầu tiên . Ông nhìn thấy nắng ấm, sông nước phù sa, nghĩ rằng da mình đã nâu rồi, sẽ không bị cháy nữa, không ngờ nắng của vùng gần xích đạo không tha một ai.

Rodney rồi cũng vào năm cuối cùng, Roy lây lất ngày nắng ngày mưa .Gwen cố gắng góp nhặt gởi tiền bạc nuôi con, có những tháng tiền lương vét đến đồng cuối cùng. Tôi nhìn vào cán cân và biết sự khác nhau của hai lối sống, Gwen không hiểu tôi làm sao có thể cân bằng, tôi chỉ cười, sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh khác, khi Ba Mẹ tôi xây dựng sự nghiệp bằng mồ hôi, tôi nhìn Mẹ tôi tính toán, học từ

người bài học thực tế. Từ trại tị nạn sang nay, bắt đầu từ con số không, với hai bàn tay trắng, khi hai vợ chồng có được mái che khiêm nhường, cho đến lúc xây nhà cho con cái, con đường đầy mồ hôi, gọi mưa đập tuyết. Tôi không giấu diếm, an ủi Gwen, mong cho Rodney học xong, cái gánh nặng sẽ nhẹ đi. Nhưng cuộc sống luôn có những bất ngờ

- Tuần sau tôi đi thăm Rodney

- Rodney Còn mấy tháng nữa sẽ tốt nghiệp? Bà chuẩn bị gì cho con?

- Tiền, cô bạn gái hẳn sinh con

- Sinh con??

- Vâng! Cô bạn thật ra không muốn giữ thai nhi, nhưng Rodney không muốn phá, nên cuối cùng thú thật với Roy, ông ấy hứa giúp con, người cuối cùng phải lo là tôi. Bà có biết là bác sĩ từng nói với tôi là đừng nên hy vọng không? Rodney không thể sinh sản, hay truyền giống được.

- Bà lại tin chuyện này, và bản khoản?

- Thì làm sao không tin được, Rodney ẻo uột từ bé.

Vắng Gwen hai tuần, khi bà trở lại làm việc, tôi chưa tới cửa đã nghe tiếng bà cười nói rộn ràng, chìa hộp kẹo Chocolat hình điều xi gà bọc giấy bạc màu hồng ra mời mọi người, chúc mừng bà lên chức Bà Nội. Bà chờ mọi người tản mác về chỗ, kéo tôi lại bà thì thầm

- Thượng đế ban phúc lành, con bé tròn trĩnh, cân nặng gần tám cân Anh

- Con bé khỏe mạnh và to quá, chúc mừng ông bà.

- Bà biết không, tôi có mặt tận nơi, chính tôi ẵm nó trên tay lúc lọt lòng, phía sau lưng nó có cái bớt giống hệt như cha nó, không thể

nhằm lẫn được , có phải là thượng đế hồng ân, một cách gián tiếp báo cho tôi biết là Người ban phúc lành cho chúng tôi, thật vui mừng, không còn lo lắng gì nữa.

Cuối tháng năm , mùa xuân rực rỡ, khi Rodney ra trường, bên cạnh cái chứng chỉ tốt nghiệp đại học, cậu ta còn mang về cho Bố Mẹ cùng lúc đưa cháu nội mũm mĩm và cô con dâu. Gwen lại bắt đầu có những mẩu chuyện không ngừng về cô cháu nội yêu dấu, nhưng quan trọng nhất là tiếng trẻ trong nhà, Roy như hồi sinh sau thời gian dài trầm kha trong căn bệnh trầm cảm lúc tuổi giao thời

Vũ thị Thiên Thư

Bài Học Làm Thầy

Tôi vào trường Cao đẳng sư phạm Long Xuyên , không biết vì cái lá số tử vi mà ông tôi cẩn thận ghi vào gia phả nằm trong tủ sắt có bốn lần khoá số,hay là theo điềm báo trước ngày mừng thôi nôi, bà tôi bày đầy một mâm bảo vật mà tôi chỉ nhặt lấy cây bút mực và mảnh gương soi.Các cụ bà đến mừng bảo nhau,” con nhà này lớn lên chắc lại ăn học và làm thầy thiên hạ.”

Sau ngày đất nước thống nhất, tôi vào trường chờ đợi, đoàn ngũ hoá, học tập chánh trị,cũng công tác ,cũng lao động,quét đường nhặt rác...Mòn mỏi, lương thực cách mạng không đủ nuôi thành phần tiểu

tư sản, tôi lại khăn gói về quê, cõm cha áo mẹ. Cán bộ xã áp đến nhà gọi tham gia công tác, vì trình độ văn hoá cấp đại học còn hiếm hoi, và nằm trong hạn tuổi thanh niên, tôi được phân công tác chiến đấu đánh mù chữ, học trò của tôi là những cán bộ cao cấp, đã lập bao nhiêu là công trạng lẫn thành tích to, những năm miệt mài theo cách mạng cứu nước, học chủ nghĩa cộng sản thuộc nằm lòng, mở miệng ra có thể thao thao về đường lối chính trị, chủ trương của đảng ta, nhưng không thể thảo được một bản báo cáo hàng tháng, và chỉ có thể ký tên bằng chữ thập mà thôi. Ngày chuẩn bị đổi tiền lần đầu, tôi được cách mạng giữ lại làm công tác, (ít ra thì tôi cũng quen đếm tiền bạc). Mẹ tôi cuống cuống lo lắng. Sau đó lại hốt hoảng hỏi tôi trở về thành phố vì những tin đồn công tác thanh niên xung phong bị gọi đi thủy lợi ở Cà mau, Bảy ngàn...

Tôi trở về thăm trường trung học tỉnh lỵ, thành phố nhỏ hiền hoà, bạn bè dăm đứa hỏi thăm nhau. Gặp nhau chỉ thở vắn than dài, đưa thì lang thang chợ trời bán từ cây kim đến điều thuốc lá, đổi từng viên thuốc cảm gởi cho cha đang cải tạo, đưa thì theo chân cách mạng thoát ly gia đình, mang dép râu đội nón tai bèo, bán bạn bè củ lập công với cách mạng. Chiến dịch văn hoá đóng góp thật hăng say, dẫn công an cán bộ đến từng nhà bạn bè để kiểm tra và tịch thu hết sách vở cũ ra đốt bỏ, nhờ tên bạn bội phản này nên cả tủ tài liệu chất chiu sưu tập của tôi cũng cháy lên theo ngọn lửa cách mạng.

Ngày nhập trường, tôi đứng ngẩn ngơ nhìn lại mấy dãy phòng học cũ, một thuở bạn bè chân chim sáo cười vui, chỉ thấy nắng vàng và lá me bay. Vào văn phòng làm thủ tục nhập học, cô thư ký mặc áo bà ba trắng, em gái của người bạn cùng lớp khi xưa, chúng tôi nhìn nhau lặng lẽ, không biết nên chào nhau bằng câu _” đồng chí “_, hay

tay bắt mặt mừng của người đi xa gặp tình thân quen cũ ? Tôi mang văn bằng, chứng minh thư của thành đội lúc đi học chánh trị Ở thành phố vào nộp .Thủ tục kế tiếp là vào khám sức khỏe, bên phía nữ sinh viên thì có bác sĩ Ngọc Bích ,phòng khám là một lớp cũ, che lại bằng tấm màn vải hoa. Tôi nhìn mấy cô vào khám xong bước ra , cô thì mặt đỏ cúi mặt , cô thì mắt nhìn ngơ ngác, hỏi chỉ mím môi bước đi. Đến phiên mình vào, bây giờ tôi mới hiểu tại sao, Cách mạng không tin tưởng bất cứ một ai, tất cả các nữ sinh viên chúng tôi vào trường được chiếu cố khám xét kỹ lưỡng còn hơn mẹ chồng khám phòng cô dâu sau đêm tân hôn. Đạo đức cách mạng muốn ghi lại hồ sơ xem chúng tôi có còn ngây thơ trong trắng hay đã thông thạo trường đời? Tôi nhìn ra sân, màu cờ đỏ bay phất phới, lòng không biết buồn hay vui. Hệ thống loa phóng thanh mắc trên hai hàng phượng vĩ gọi các sinh viên ra sân trường. Bên cạnh những đoàn viên Đoàn thanh niên cộng sản, còn có một vài anh hầy còn mặc áo xanh quân đội nhân dân , thành phần bộ đội phục viên. Tôi nhìn xuống tay chân mình mà ngao ngán, cái ngữ tiểu tư sản áo lụa quần lãnh đen, guốc gỗ, tôi học đến bao giờ mới thấm nhuần tư tưởng, thoát ly gia đình, học đạo đức cách mạng, hăng say phục vụ, vất guốc, mang dép râu đội nón tai bèo?

Học tập, văn nghệ, sinh hoạt đoàn đội, kiểm thảo hàng tuần, công tác với quần chúng, tất cả như dòng cuồn lưu, cuốn tôi vào cơn lốc. Tôi vào lớp Văn Sử địa, học chung với một số bộ đội phục viên, và những đoàn viên kết nạp vào Đoàn thanh niên cộng sản theo cách mạng vào chiến khu bỏ học nay trở về .Trên phương diện Hồng (đánh giá qua học tập chánh trị) thì được sự lãnh đạo của đồng chí Hải, đảng viên (anh là bộ đội phục viên) ,đồng chí Bi đoàn viên Đoàn thanh

niên cộng sản, về phương diện chuyên thì tôi có trình độ đại học và có kinh nghiệm giảng dạy trước đây. Nhờ quá trình hoạt động thanh niên cũ, mỗi lần có công tác văn nghệ trong tỉnh hay mỗi kỳ lễ lộc, lớp chúng tôi luôn đi tiên phong, gặt hái và mang vinh dự về cho trường. Trong chiến dịch thi đua công tác lao động, lớp Văn sử được chọn làm gương mẫu cho trường nên tất cả phải tranh thủ làm cho tốt mọi công tác được phân công. Lần này thì phải thực hiện một đường thủy lợi dẫn nước từ ruộng ra sông (?). Chúng tôi khăn gói lương thực dẫn nhau lên đến tận nơi, bố trí chỗ tạm trú, vì ưu tiên nên được gởi vào một căn nhà ngói xưa, bên mái hiên nhà lót hai bộ ván gỗ nổi dài làm chỗ nghỉ trưa khi xưa, thế là đã giải quyết được khâu ăn ở, đi công tác mà có nơi chốn như vậy nhất rồi. Sau đó đến thăm hỏi các cô bác chung quanh. Một số cụ già bảo chúng tôi “ các cháu chỉ là học trò thôi, tuân lệnh thì làm, chứ bác đã ở đây gần hết đời người, những gì cần thiết đã làm xong từ lâu rồi ”

Rạng ngày, ăn uống xong là bắt tay vào việc, cọc đã đóng bốn góc dây đã giăng, các anh thì dùng len xắn đất, các cô một số khiêng đất đổ đi, một số thì xách nước từ sông vào đổ xuống cho đất mềm, cả buổi sáng chỉ đào được chừng một thước, đất sét quá cứng và đang là mùa khô nên càng khó khăn hơn, dự trù công tác là hai tuần mà với vận tốc này thì ít nhất hai tháng nữa chẳng biết có kết quả hay chưa.

Sau một tuần lễ lao động vất vả với đất sét vàng rồi đất sét xanh, chúng tôi dẫn đầu với sáu thước chiều dài, hai thước chiều ngang và một thước chiều sâu, nhưng ngày mai phải đương đầu với đất bùn. Toán Văn Sử của chúng tôi phần lớn các cô lớn lên trong thành phố, có vài anh may mắn sinh sống ở nông thôn, tuy nhiên chưa có

anh nào có kinh nghiệm về đào mương xẻ rãnh, cũng chưa biết phải làm thế nào để đào đất bùn, các cụ già thấy chúng tôi loay quay cả ngày trong bùn mà chẳng đi đến đâu, cụ thương hại bảo rằng “ các cháu cần len thùng mới có thể đào đất bùn” Đó là một loại len hình ống, dài chừng ba tấc, cán bằng gỗ tròn dài gần thước, có công dụng xắn và giữ đất bùn lại trong thành ống để có thể quăng lên cao và ra xa .Nhờ cụ giải thích, thế là chúng tôi phải gởi một số về quê mượn len thùng ,mất thêm một ngày nữa. Ròng rã nắng mưa , hai tuần công tác lao động tốt, vừa làm quen với bùn đất,vừa đủ cho đôi bàn tay chai ,chúng tôi khăn gói trở về trường cho kịp niên học, kết quả của công tác thủy lợi là hoàn thành được một hố không nước nằm chơ vơ giữa mảnh vườn ... Trong báo cáo công tác chúng tôi được cán bộ đánh giá : đạt thành tích , hoàn tất công tác giao phó, nâng cao tinh thần lao động trong quần chúng, có trách nhiệm và biết khắc phục khó khăn... Toàn thể sinh viên hồ hởi phấn khởi tổ chức liên hoan.Thế là chúng tôi được các phân khoa bạn chúc mừng bằng những buổi tối liên hoan văn nghệ chè nước tung bưng , được bồi dưỡng bằng nửa ký đường của hợp tác xã về nấu một nồi chè đậu xanh hã hê...

Trong thời gian chiến tranh, chương trình trung học của hai miền theo hai hệ thống khác nhau,miền Bắc vì nhu cầu nhân lực nên dùng hệ mười năm, miền Nam vẫn theo chương trình mười hai năm. Vì sự khác biệt này sinh viên trong khoa toán và khoa sinh học của miền Bắc không theo kịp miền Nam . Ngược lại phương diện chuyên môn , phương diện chính trị thì sinh viên trong Nam không theo theo kịp sinh viên miền Bắc đã học tập từ khi còn tấm bé .Để san bằng sự khác biệt của hai miền, nhà nước dùng chiến dịch kết nghĩa, mang

cán bộ miền Bắc vào để học tập trao đổi kinh nghiệm, nhưng thật ra là để huấn luyện đường lối chủ trương của Đảng cho miền Nam. Nói cách khác là để Hồng hoá hay nhồi nhét tư tưởng vô sản vào thành phần tiểu tư sản của chúng tôi. Trường Cao Đẳng Sư Phạm lúc bấy giờ chỉ có hai khoa , khoa Toán lý và Văn sử. Giáo viên được đề cử từ miền Bắc vào hướng dẫn và giảng dạy. Bên khoa văn sử , năm thứ nhì chương trình học có thầy Bạch vào từ Hà tỉnh. Thầy có hơn ba mươi tuổi Đảng, con cái đã thành tài ,con trai được nhà nước cho đi du học bên Liên Sô Thầy phụ trách môn Sử và Chính trị kiêm nhiệm Bí thư chi bộ Đảng của trường.Tôi là thành phần tiểu tư sản, Bố là công chức kiêm thương gia , Ông là thành phần hương chức hội tề kiêm địa chủ, Chú là binh quyền cũ kiêm giặc lái , dù đã khai lý lịch thoát ly ,không liên hệ gia đình, giấu đi hết những liên hệ với gia đình thân tộc ,nhưng vẫn không giấu được phong cách cùng tư tưởng. Không hiểu vì nguyên nhân nào, tôi thường được sự chú ý của thầy. Năm thứ hai của chương trình học, thành tích sinh hoạt, học tập của tôi đã được báo cáo đầy đủ, chưa kể những bản lý lịch tự khai. Trong các buổi họp học tập chánh trị, tôi thường được theo dõi sinh hoạt thật cận kề, được Thầy đề cử đi thanh niên xung phong, làm đối tượng Đoàn... Cùng lúc với chiến dịch dạy cho Kampuchia bài học, triệu tập hội nghị toàn quốc của Đảng ta , cả trường tổ chức học tập , liên hoan chào mừng , đồng tâm nhất trí công tác hưởng ứng lời kêu gọi đóng góp tích cực của Đảng và kế hoạch năm năm xây dựng đất nước...(bên cạnh những giáo điều tôi học thêm những đối gian , phục vụ cho đường lối chỉ thị của Đảng đưa ra , bằng cách : tất cả phải viết đơn tình nguyện đi Thanh niên xung phong,cho đúng với khẩu hiệu –Đâu cần thanh niên có.đâu khó

có thanh niên...) Đó là điều lo sợ hãi hùng của Mẹ tôi, sợ tôi bị đưa đi công tác thuỷ lợi, đưa đi nông trường tập thể nên Mẹ xin ông Nội và Ba cho tôi trở lại đại học .Cuối cùng thì tôi cũng phải đi lao động, theo chân cách mạng , học lý thuyết Cộng sản, học thơ ca tụng Bác, làm thơ theo đường lối khuôn mẫu đại thi hào Tố Hữu, đọc “Thép đã tôi thế đấy”, hát như kết trong các buổi văn nghệ hợp hành , nào là ” Đảng đã cho tôi mùa xuân...”, “Như có Bác Hồ trong ngày vui...”

Năm cuối cùng của chương trình học, Thầy Bạch có sáng kiến tổ chức cho chúng tôi đi tham quan bờ biển Việt Nam và cố đô Huế trước khi về nhận nhiệm sở. Tình hình kinh tế trong nước đang vào thời kỳ khó khăn, những gì bán được đã bán từ lâu, gạo thóc của miền Nam đã được nhà nước thu mua cẩn thận , số còn lại không vận chuyển đi các nơi được, nhà nước quản lý chặt chẽ mọi cơ sở giao thông. Miền Trung là nơi vốn dĩ đã khó khăn ,thực phẩm khan hiếm, gạo lúc bấy giờ là xa xỉ phẩm, khoai sắn là thức ăn hàng ngày. Chúng tôi có lệnh đi công tác tham quan, có sự lãnh đạo của chi bộ Đảng nên được phép mang theo lương thảo, khẩu phần theo chế độ bồi dưỡng cho hai tuần là mười lăm ký gạo, cà phê, sữa đặc, đường , bột ngọt... Lúc chuẩn bị lương thảo, chúng tôi được mật khẩu mang thêm gạo, Huế hiện đang khan hiếm ,càng gần Tết giá gạo càng tăng , như vậy thì số gạo dư sẽ thu hoạch thắng lợi chi thu cho cả cuộc hành trình .Trước lúc khởi hành,Thầy Bạch có đến điều đình với tôi, nhờ tôi giới thiệu dùm phương tiện di chuyển cho hành trình ,thì ra cái liên hệ gia đình tư sản của tôi cũng còn dùng được lắm.Cô tôi trước đây là hãng xe đồ chạy đường Long Xuyên - Sài Gòn, nhờ Quốc doanh ,Cô còn quản lý được chiếc xe đồ chở hành khách do nhà nước trưng dụng , xe hãy còn tương đối tốt, trọng tải nặng, tài xế

giỏi mới có thể băng đường dài vượt Hải Vân làm một chuyến đi buôn gạo thành công.

Tôi và các bạn trong Khoa Văn Sử được giao cho phần ẩm thực của đoàn tham quan, tội nghiệp mấy cô sinh viên trẻ trong đoàn, sau một năm dạy dỗ của cách mạng ít nhất thì cơm cũng không còn nữa sống nữa khô, tôi vì học ngoại trú nên không tham dự vào các sinh hoạt tập thể của trường, đã nhiều lần Thầy Bạch khuyến khích tôi nên vào nội trú để học hỏi, sinh hoạt với các đồng chí, tôi khéo léo từ chối, viện lẽ còn bà Cô già phải chăm sóc (chưa ý thức thoát ly) Nhưng thật ra sinh hoạt tập thể trong trường dưới sự lãnh đạo của Thầy ,và cặp mắt cú vọ, ghen ghét của các đồng chí Đoàn viên đã đủ cho con người tiểu tư sản hủ hoá của tôi sợ hãi ...

Tôi không biết nên buồn hay vui, con đường làm thầy ,giác mộng thiếu thời của tôi chỉ gặp toàn khó khăn ray rức, những bài học lịch sử theo đường lối Mát Xít, những cái nhìn , nhận định theo chỉ đạo của Đảng làm tôi bâng khuâng, đã phá chế độ quân chủ phong kiến thời xưa, chế độ cộng hoà thối nát sau này... ít ra trong chế độ cộng hoà, dù trong hoàn cảnh chiến tranh,tôi cũng thở được chút không khí tự do, vẫn có một cuộc sống bình lặng và ước mơ thông thường. Đảng dạy cho tôi cuộc sống hai mặt,nói và làm không có nghĩa cùng nhau, và nhất là sửa sai ,sai sửa...Tôi được sự dạy dỗ, giáo điều từ một đảng viên thuần thành có ba chục tuổi Đảng, tuổi suýt soát Bố tôi, ngôn ngữ mờ ám hơn một chàng thanh niên cùng tuổi. Cặp mắt liếc trong lớp học, cái nhìn hàm ý trong giờ sinh hoạt tập thể làm tôi rờn rợn, những tối Thầy bảo tôi đến trường họp hành tôi viện đầy lý lẽ từ chối, những ngày Thầy đến thăm tôi phải hỏi lộ cho người nhà bảo Cô gọi ra phố có công việc, những lần liên hoan tôi tránh những

cử chỉ thân mật, cái xiết tay không cần thiết, tôi trốn như con thú mắc bẫy chờ đợi. Không dám vào trường một mình, đi đâu cũng có mấy đứa em quanh quẩn, lúc nào chị cũng bận bịu, sau giờ học còn phải phụ giúp Cô tôi trông coi công việc hàng ngày, bận công tác văn nghệ ,bận tập ca múa cho các emBạn bè trong khoa thường thắc mắc chị có nhiệt tình, nhiều thành tích tại sao không vào Đoàn thanh niên Cộng sản ? Nhất là có Thầy giới thiệu thì chắc chắn được kết nạp rồi. Tôi chỉ cười lặng lẽ.

Ba mươi năm làm Đảng viên Cộng sản Thầy còn giữ lại mấy chiếc vòng ngọc thạch, mấy món nữ trang ...thể ra tuần lễ vàng kháng chiến và vô sản hóa chưa thay đổi được căn bản con người. Ba mươi năm Cộng sản Thầy dùng đòn phép để tiến thân , lợi dụng tuổi trẻ sinh lợi cá nhân , không từ chối một hành động nào, tôi chỉ là con cò trên bàn, viên gạch lót đường cho những mưu mô bất chánh, sẵn sàng hành động vì ham muốn riêng tư , bất chấp nhiệt thành phục vụ và xây dựng đất nước...

Tôi là thế hệ “ Trăm năm trồng người “ Tôi đi học để chuẩn bị dạy lại cho thế hệ tương lai, tôi dạy gì đây? Dạy con em tôi trò lợc lừa bội phản , khôn sống móng chết, tô điểm thần thánh hoá những con người đầy mặt trái , giáo điều vô nhân...cái căn bản tình thương gia đình không có thì lấy đâu nền tảng cho mai sau? Bài học làm thầy cay đắng quá, tôi là con thú mang vết thương chạy đến đường cùng ...

Vũ thị Thiên Thư

Bóng Hạnh Phúc

- Má về , Má về

Con bé tụt xuống cái băng đá trước nhà .Đôi chân nhỏ như mọc cánh bay, cái đuôi gà mềm mại tung tăng theo từng bước chim non . Từ sáng sớm , Bé đã dậy , vừa xuống giường , vội vã ôm quần áo chạy xuống nhà bếp vào nắm tay bà Vú

- Vú , cho con thay quần áo mới đi

- Chờ chút đi con , nước ấm rồi Vú rửa mình cho con , xong mới bận áo mới được, cả người con khai rình hà.

Con bé tiu nghỉu ngồi xuống bên chân bếp , kiên nhẫn chờ Vú đun nước sôi , châm trà cho Nội , rồi pha nước lau mình cho Bé . Cái áo đầm bằng ren thêu , cái nơ viền sa ten trắng để cột tóc , Má mua cho Bé từ ngày đám cưới nhu để đền bù lại . Bé vẫn ám ức trong lòng , tại sao ông Nội lại mang Má đi gả chồng ?

Đám cưới Má , là con gái út của ông Hương Cả , người trong làng đến mừng đông không đếm hết , ông thợ mã đã đến bông rạp từ mấy hôm trước , ông giống như vị tướng chỉ huy , hò hét , phân chia công việc cho mấy người thanh niên , người này thì lo chặt bẹ cây đu đủ đĩnh , chẻ làm đôi rọc bớt lá , người khác đón cây chuối , bóc lấy bẹ.

Trai tráng phụ giúp chuyện dựng rạp , sau khi sườn rạp làm xong là đến phần việc của ông , những cây cột bằng thân cây tràm , ông dùng các bệ chuỗi che lại , bông đủng đỉnh kết thành màn , cắt tỉa thêm các bông hoa khác , treo lên chunh quanh thật lộng lẫy , cái bảng Vu qui đã là một tác phẩm tuyệt vời, hình hai con Phụng trông thật linh động , như đang xoè đuôi múa , làm bằng các thứ hoa quả , ai đi ngang cũng trầm trồ khen ngợi .

Bánh trái đã chuẩn bị từ một tuần trước , đủ các loại , bánh thuẫn , bánh bông lan , bánh sâm banh , mỗi thứ chứa trong các lồng kiếng xếp ngay ngắn trên kệ , dưới bốn chân kệ Nội cẩn thận đặt tô chứa nước , đểu tránh các loại kiến đen chui vào ăn bánh .

Ngày cưới, họ hàng xa gần đến chúc mừng thật đông , con bé được mặc áo mới , chơi đùa cùng các anh chị em con Cô con Chú . Đêm lại xuất giá Má mặc áo hồng khăn voan mỏng , con bé mê mẩn nhìn , trong trí nhớ nhỏ nhoi , Má giống như bà tiên trong chuyện cổ tích .

Rạng ngày , khi đoàn xe đến đón dâu , đậu một hàng dài bên cầu đình , đang là phiên chợ đông Nội không cho mang xe qua , dù là chiếc xe hơi nhỏ , mâm quả bọc giấy bóng đỏ rực rỡ , họ nhà trai xếp hàng dài đi như đám rước . Đám cưới thật to , người làng chuyên miện nhau , Con gái út của ông Hương Cả có khác , bấy lâu nay có đám cưới nào sánh bằng . Cô dâu đã từng đi học ở Sài Gòn , thướt tha mặc áo dài tân thời dài chân gót , may lủ màu ngà vẽ bông dây , đội vòng hoa trắng với khăn voan mỏng như mây trời Chú rể cũng là người có ăn học , làm việc trên toà tỉnh , vừa là họa sĩ , nhìn mấy bức tranh vẽ người vợ sắp cưới đang treo trong nhà , còn khéo hơn họa sĩ Lê Trung .

Chỉ tội nghiệp con bé, khi nhìn thấy người đàn ông đáng ghét đến bắt

mất Má đi thì khóc lóc nhào xuống đất , không kể gì chiếc áo đầm trắng nõn nà Vú mới mặc vào sáng nay, cái chùm nơ cột tóc rơi xuống, con bé cứ mặc kệ, chạy theo đòi Má , bà Vú phải vội vàng chạy theo đỡ dành bỗng trở về nhà . Con Bé giận dỗi bỏ ăn uống cả ngày .

Ba ngày phản bái , Má về thăm nhà , con bé hờn dỗi chui vào kẹt tủ , nhất định không chịu ra . Má đem cả một hộp kẹo vào nhử , con bé ôm hộp kẹo phụng phịu nước mắt lưng tròng . Buổi chiều , Má chuẩn bị về nhà chồng , con bé lại khóc lóc đòi theo , Má phải dỗ dành , - Má đi vài hôm , cuối tuần Má sẽ về , ngoan , Má mua thêm kẹo cho con .

Má đi rồi về như đã hứa . Mỗi tuần , ngày thứ bảy , con bé lại hỏi Vú cho mặc áo mới để đi đón Má . Dù vậy , vẫn giận dỗi , nhất định không chịu theo người đàn ông kia Vú bảo không được hôn , thưa dạ , gọi ông ta là “ Dượng” , con bé chỉ gọi trống không , chứng tỏ thái độ phản kháng tiêu cực của trẻ con . Từ thuở đầu , khi người đàn ông sang làm quen, Con Bé đã linh cảm chuyện bất thường. Má đi đâu ông ta cũng đi theo , vào vườn bưởi , đi hái cam , hái mận , bơi xuống vào Mương Khai theo cô đi coi xúc hến . Ngồi chuyện trò hàng giờ bên con rạch nhỏ nước trong . Hàng tuần , lại thấy ông mang theo giá vẽ, màu mực, ông vẽ Má mặc áo dài đứng bên gốc dừa , tóc Má bay bay , mặc dù không ưa ông , nhưng con bé cũng phải đồng ý , ông vẽ Má đẹp quá . Mấy bức tranh của Má , treo trong nhà , bức Má nhìn thẳng trước mặt, giống như Má đang mỉm cười kề cận, con bé nhìn hoài không chán mắt .

Má đi về hàng tuần được ít lâu , ngày càng thưa thớt, con Bé mòn mỏi chờ trông . Rồi cũng quen dần với chuyện đi về bất thường . Khi

nào Má về thì mừng rỡ . Có khi Má ở nhà ít lâu, không theo người đàn ông kia đi thì con béu lại sung sướng mang mền gối tối tối chui vào ngủ với Má . Những đêm ngủ giật mình , quay sang ôm co ả, sờ vào vai , thương Má hơn , sao mà Má ốm nhom vậy , bộ người ta không đủ cơm cho Má ăn ? Những khi Má khóc âm thầm , nước mắt ướt cả áo gối , bàn tay nhỏ sờ soạn , nước mắt mặn trên môi , Bé ôm Má chặt hơn .

- Kho Cá hay nấu chè mà ngọt lừ .

- Dạ , lần sau con bớt đường lại

Ba chỉ thêm vào nhẹ nhàng

- Không sao đâu con, lâu lâu đổi khẩu vị mà .

- Ông chỉ giỏi nói . Cá kho phải mặn. Kho lạt như vậy ăn bao nhiêu cho đủ. Sao không mua cá sặc cho rẻ, cá lóc mắc tiền , ăn ở phải biết tiết kiệm , nhà này xưa nay không quen kiểu xài phung phí , liệu mà tập tành .

Tâm lặng lẽ chờ Ba má ăn cơm rồi thu dọn mâm chén mang xuống cầu rửa , xếp vào chạn, bóng tối phủ dần, bày muối dổi vo v e, ngồi trên bộ ván gỗ , tiếng nói dai nguyền vẫn theo bên long , tiếng ngoái trầu cồm cộp , âm thanh sắt đồng va chạm nhau . Đọc trong sách vở, chuyện Mẹ Chồng con dâu , có nằm mơ cũng không nghĩ đến chính bản thân mình đang lâm vào cảnh tượng.

Đang học , chuẩn bị mùa thi cuối năm . Ba lên Sai Gòn bảo thu xếp về quê . Tâm bàng hoàng , chỉ còn mấy tháng thôi . Mỗi mai đến nhà qua lại tự bao giờ? Người chồng tương lai lớn tuổi hơn Tâm , đã ra đời làm việc , là con trai út của một ông giáo ở Long Xuyên . Rưng tráp về quê, chuẩn bị theo chồng . Ngón tay thon thả còn chưa phai vết mực , xếp lại chiếc áo trắng thuở học trò mơ mộng . Bối rối khi

gặp nhau , chuyện trò chưa quen nếp , han hỏi chưa tròn câu , đã phải khăn gói theo về . Những ngày đầu làm dâu , bài học đơn sơ vội vã , Mẹ dặn đôi điều , chị bày cho dăm ba cách , thức dậy nhóm bếp , đun nước pha trà , vào ra khép nép , chợ búa thưa trình... Ngồi chợ quê thưa thớt , hai bên dãy phố tò mò nhìn cô dâu mới ngượng ngập xách giỏ đi lên xuống , cân nhắc , món tiền chợ nhỏ nhoi , những người bạn hàng biết đại khờ , luôn kèm gia ù, Tâm cuối cùng lại phải rút tiền túi ra thêm vào cho có miếng ăn . Nghĩ đến Ba Má đã lớn tuổi , chén canh ngọt , miếng cá ngon . mỗi ngày là một chăm chú t, cố gắng học bài học làm dâu . Ba ít nói, món gì cũng khen , chỉ có Ma ù, mua thức gì cũng bắt bẻ , trầu không đủ vàng , cau non ra nước , Tâm đi vòng vòng chợ trên sang chợ dưới , dù cho khó khăn cách nào cũng không khỏi bị chê bai .

Thanh đi làm việc trên Toà Tỉnh, hàng ngày về đến là nhà đã lên đèn , Tâm đón chồng , hai vợ chồng son lúi húi ăn cơm dưới ngọn đèn dầu leo lét . Chuyện trò nho nhỏ sợ kinh động giấc Mẹ Cha . Sáng ngày sau khi Thanh đi rồi , Mẹ chồng lại mát mẻ xéo xiên . Vợ chồng chỉ có đôi chút thời gian buổi tối chuyện trò , gặp nhau , chưa kịp ăn uống xong bữa , đã bảo thắp đèn lâu , hao dầu tốn lửa . Tâm lặng lẽ vào ra làm công việc trong nhà , im lặng như cái bóng , không dám kể lại cùng chồng , những đêm trắng sát g, xuống ngồi bên bến sông , nhìn dòng nước trôi lặng lẽ dưới chân cầu đúc, hình dung mái nhà thân yêu , con sông nhỏ sau nhà , hai hàng dừa xanh rợp bóng. Càng không dám nghĩ đến bạn bè thân thương , chúng còn tung tăng cặp sách , mùa thi đến rồi qua .Cố gắng thu mình vào bổ phận , Tâm tủi thân , càng không muốn nghĩ đến tương lai .

- Mợ Tâm, sao Mợ không nói với Cậu lo tìm nhà trên Long Xuyên để

ở tạm, đi về hàng ngày vất vả quá,

- Dạ, em cũng tùy theo ý anh Thanh, nhưng anh nghĩ Má có cho em theo anh ấy không ??

- Thì vợ phải theo chồng , hơn nữa Mợ phải theo mới có người cơm nước cho Cậu nó. Thôi để Anh nói cho

- Em cảm ơn anh .

Ông anh lớn, người lập gia đình trước , đã có hai đứa con trai Anh chị đi dạy học trên trường tỉnh , chỉ thỉnh thoảng mới về thăm nhà .

Mỗi lần về, Chị dâu to nhỏ khuyên Tâm , chị từng ở trong nhà lúc mới cưới , hiể tính ý khó khăn của Mẹ chồng , thương hại cô em dâu trẻ người , bảo em nên xin ra riêng . Chính chị trước đây cũng bị bắt bẻ, hài tội đủ điều , không chịu nổi , hai vợ chồng dặt dứu theo nhau về tỉnh lỵ thuê nhà.

Thoát được chuyện làm dâu hàng ngày, Tâm theo chồng về thành phố, thuê căn nhà nho nhỏ ô, chỉ có hai vợ chồng son , mỗi cuối tuần về thăm Ba Mẹ chồng , dù vậy , Tâm vẫn không tránh được những câu nói bóng gió đay nghiến , mát mẻ giận hờn . Quà cáp nhỏ thì chê không xứng đáng , lớn thì bảo phung phí xài hoang . Tâm chỉ mong cho đến chiều chúa nhật , viện cớ phải chuẩn bị cho ngày thứ hai đi làm việc, hai vợ chồng thoát về cái tổ ấm con con . Ngày tháng qua , những tưởng đã bình an . Từng mùa trăng , đều đặn , duyên tơ chưa thành kén , lứa hạnh phúc chưa kịp hồng , Tâm vô tư không nghĩ đến chuyện con cái , trái của cây hạnh phúc. Nhưng Mẹ chồng không để yên cho đôi vợ chồng trẻ . Cái bóng đen đe dọa, tảng mây mù báo hiệu cơn giông tố chực chờ , hàng tuần khi về thăm , ngồi nghe Má chồng than phiền

- Tui năm này tuổi sắp theo ông bà, cậu mợ liệu mà lo cho tui có đứa

cháu bông để có qua bên ấy cũng không thẹn với người ta

- Má à , Còn cả bày cháu Nội con anh Ba, hai con cũng mới lập gia đình thôi, chưa yên nơi ăn chốn ở mà gấp gì .

- Thì tui chỉ nói để cậu mợ tính toan . Chớ đừng để người ta kêu rêu là nhà này vô phúc.

Tâm sợ câu nói mát mẻ và cái nhìn như dao cắt xuống phần thân thể dùng để cưu mang hài nhi . Mỗi tuần , cái điệp khúc nhai lại Tâm thật không hiểu nỗi . Mẹ chồng có cả bày cháu Nội , mỗi lần chúng về chơi , chỉ được quanh quẩn dưới nhà bếp . Khác với bày cháu nhỏ của Tâm . Khi nhà có giỗ chạp , con cháu tụ họp lại vui như Tết. Bao nhiêu là bánh trái , thức ăn uống ê hề, rong chơi, vui đùa thông thả. Trong nhà lúc nào cũng vang tiếng cười nói trẻ con , mấy hàng mận trắng đầy trái bên mương , hàng xoài tượng lủng lẳng , mấy gốc vú sữa sai oằn , con cháu tha hồ ăn uống . Nhìn mấy đứa con anh Cả rón rén ra vào , mận rụng đầy gốc cũng không dám nhặt, Tâm lén dẫn cháu ra vườn chơi , hái đầy giỏ cho chúng mang về . Nghĩ thầm, “ Thảo nào , Chị Cả không mấy khi mang các cháu về thăm “ chị thường nói nhỏ “ Tôi cũng phục mợ , chịu đựng suốt một năm trời , hồi tôi mới về, mấy tháng sau là tôi thúc anh Cả ra riêng gấp , anh không đi thì tôi về nhà Ba Má chờ ờ, viện cớ ốm nghén , khó ở , chừng nào có nhà cửa thì Anh sang đón , chứ tôi không ở đây thêm ngày nào nữa , Má khó cực kỳ , phải nói là rắc rối , không ai có thể chiều chuộng nổi .”

Chưa kịp ăn đầy năm ngày cưới , Mẹ chồng luôn thúc hối , khi thì hỏi thẳng mặt , khi thì nói xa gần . Tâm sợ hãi mỗi lần phải về thăm , không về thì khó cho Thanh , về thì lại nghe nhắc nhở dai dẳng , sao lại có những câu nói như lời nguyên rủa , đau như dao cắt “ Cây

độc không trái ” . Tâm hãy còn trẻ , chuyện sinh con đẻ cái hãy còn bao nhiêu cơ hội , lấy chồng chưa đầy năm , nào đã tội gì ?

- Tui nghe bà Thầy bên Cái Dừa nổi tiếng , tuần sau về tui đưa đi .

Tâm sợ không dám trả lời , chỉ thì thầm với chồng

- Anh can Má đi , mình còn trẻ mà , chưa đến lúc phải lo lắng như vậy

- Anh không dám cãi lại , sợ Má buồn , thôi em ráng đi thử một lần xem sao

Cuối tuần Thanh đưa vợ về à, theo Má đi cầu xin bà thầy ban phước lành cho sinh con đẻ cái . Tâm nhẩn nhục ngồi đợi số nghe tụng ê a, đến màn uống nước Thánh thì lợm giọng . Trong lòng tan nát, giữa thời buổi này , sao lại còn tin tưởng vào chuyện “ Thầy bà, thuốc Thánh” ? Tâm về thăm nhà không dám hỏi mọi Ông bà Hương cả là người theo Đạo Phật Giáo Hoà Hảo thuần thành , hoàn toàn không tin tưởng chuyện dị đoan mê tín . Ông Cả gọi các con đi học trường tỉnh lý , rồi về tận thủ đô tiếp tục , dù Tâm là con gái . Nhìn thấy những bất công , sự thua thiệt của phụ nữ , cuộc sống quanh quẩn trong cái khung không được thoát ra , Tâm nghĩ đến chính mình , đến con đường đang đi , đến cái móc xích vô hình ràng buộc c, mẹ chồng , cùng là phụ nữ với nhau , cùng qua một con đường , sinh con đẻ cái , những gì chịu đựng khắc nghiệt , oan khiên , sao không thông cảm cho nhau , lại mang ra dùng làm khuôn thước để tiếp tục hành hạ nhau .

- Anh cho em về nhà nghỉ ngơi ít lâu đi

- Em đi như vậy thì ăn nói làm sao với Má?

- Nhưng em không thể tiếp tục đi cầu Thầy , anh đã biết em không tin tưởng chuyện Thầy Bà , hãy nhìn dấu nhang đốt trên đầu , Cha Mẹ

sinh ra em , không tật nguyên theo vết , sao lại đốt thân thể em đến ngàn này ?

Thanh vuốt nhẹ làn tóc mượt mà của Tâm , lòng chia đôi ngã , một bên hiếu , bên tình , bên Mẹ già bóng xế , bên người vợ trẻ duyên chưa kịp bén . Cuối tuần Thanh đưa vợ về gọi lại nhà ông Bà Hương , viện cớ Tâm nhớ nhà , đau ốm thường xuyên , muốn được về dưỡng bệnh ít lâu

Tuần lễ đầu về nhà là những ngày ấm êm , với con bé luôn quấn quít theo chân. Đêm đêm ôm con bé trong lòng , nghĩ đến tương lai , Tâm không biết mình sẽ sống như thế nào. Những ước mơ của một thời con gái , cuộc sống theo cơn giông bão lộn . Thanh là người chồng tốt, nhưng anh quá hiếu thảo , không dám chống lại lệnh mẹ . Bà là người theo một nề nếp xưa cổ, đầy dị đoan mê tín , những gì chỉ nghĩ đến trong sách vở cũ, Mẹ chồng con dâu , chuyện từ lâu tưởng như chỉ là tiểu thuyết , sản phẩm tưởng tượng . Tâm nằm mơ cũng không dám nghĩ đến . Sờ tay vào vết theo chưa lành trên đầu Tâm xót xa . Như con chim r? cánh , trốn tránh , sợ hãi . Về với chồng thì như trở về với buồn lo , về với tiếng bác tiếng chày nghiền , nhưng không về thì không biết sẽ nương tựa vào đâu . Có chốn nơi nào dung chứa người đàn bà không tròn phận vợ con ? Ăn làm sao , nói làm sao. Còn mắt mũi nào sống nơi đây , bao nhiêu công khó của Mẹ cha , chưa trả xong , còn mang thêm bao nhiêu chuyện buồn lo khác .

Đưa đi đón về , lần cuối cùng , Thanh xin gọi vợ lại cho gia đình săn sóc . Tâm tiêu tụy , màu da hồng hào tươi mát trước đây ngã sang màu xanh xám , mái tóc mượt mà , óng ả của một thời , giờ nằm như cuộn dây gai rối bời không còn sinh khí . Nhìn Tâm như chiếc bóng

hiu hắt vào ra . Bà Hương Cả thở dài , lo lắng chăm sóc miếng ăn , chén thuốc, chờ đợi . vuốt ve , con gái thân phận mong manh , như chiếc lá , như giọt sương. Tâm biếng nhác cả nụ cười trước đây luôn trên môi .Cô con gái út như hoa thắm , luôn tươi cười , sao lại biến thành con người lặng lẽ không hồn , chuyện gì đã làm cho Tâm thay đổi hoàn toàn ? Thân gái mười hai , , như hạt sương sớm mong manh ... ngày gần con đi xa , là ngày đặt con vào chiếc thuyền định mệnh , trôi như chiếc lá xuôi dòng .

Cảm ơn Trời Phật , Con bé là phương thuốc huyền diệu , quán quít không rời, ngày chị Phấn ở cữ, sinh ra nó , Tâm nhớ rõ, mừng tám tháng giêng , ngày nghỉ phép cuối cùng , Tâm chuẩn bị về Sài Gòn , hai tuần trôi thật nhanh, hương vị Tết còn phảng phất . Nghe chị sinh con gái , Tâm vào bế cháu , nhìn con bé đỏ hỏn trên tay , khuôn mặt trong sáng , cái miệng chúm chím , mấy sợi tóc lưa thưa , trong lòng Tâm dào dạt. Quay sang chị , nét mặt nhọc đã biến mất , đường vượt biển mờ cô , nhưng khi nhìn đứa con mang trong thân thể chín tháng , vuông tròn, lòng Mẹ thật bình an .

Tâm nói với Chị

- Chị cho Em nha , Em đặt tên nó là Kim Mai , là đoá hoa mai vàng, nó sinh vào đầu mùa xuân.

Con bé bây giờ là giọt nước hồi sinh, kéo lành những vết thương mừng mủ. Ngày và đêm không còn sợ hãi cái bóng đe dọa , không còn nghe tiếng nói như dao cắt , không phải nơm nớp chờ cuối tuần . Ôm con bé trong lòng Tâm cố gắng nghĩ đến tương lai, đến đứa con không sinh ra từ chính mình , những đứa con không có cơ hội được cứu mang . Thiên chức Mẹ , duyên nghiệp nào , mỗi ngôi sao sinh ra và rơi xuống , chứa bao nhiêu ánh sáng , tồn tại bao lâu ? Bóng hạnh

phúc bao che , là duyên hay là phận , như chiếc lá giữa dòng sông

...

Vũ Thị Thiên Thu

Vũ thị Thiên Thu

Cạm Bẫy Đời Thường

Những dòng nhật ký, từng câu từng chữ, nhẹ nhàng ve vuốt, giống như cái bẫy giăng ra bằng những sợi tơ, mềm mại, dẻo dai, cái lồng sơn son thếp vàng, nhưng không lối thoát. Làm sao có thể tránh khỏi khi được vuốt ve với bàn tay nhưng, được thì thầm bằng giọng nói êm ái nhả ra từng câu hoa mỹ? Người phụ nữ dí ngọn bút chì xuống trang giấy chi chít những nét dọc ngang. Bức tường vỡ từng viên gạch, từng tảng vôi , không còn chất xúc tác, tất cả rồi cũng thành như tro bụi, như hình hài kia, như đám tang đi lặng lẽ, người thiếu phụ trong hình, khuôn mặt cười tươi, đôi mắt thăm thẳm đó chứa bao nhiêu đớn đau, điều gì đã làm cho cô không còn thiết sống? Còn quá trẻ để thấy cuộc đời hãy còn nhiều hy vọng, chưa đủ già để ném hết bệnh tật và nỗi cô đơn .

Khởi điểm bằng những thăm hỏi ân cần, vu vơ, chuyện trời trăng mây nước, trong quyển nhật ký dày, mở ra những trang đầu tiên.

- Ngày ra sao ?
- Không vui
- Chuyện gì làm không vui ?
- Chị bạn trong sở chết bất ngờ
- Tai nạn ?
- Vâng, tai nạn.
- Chị ấy có quen thân không ?
- Không thân, nhưng không sợ.
- Tại sao lại buồn thế?
- Nghĩ đến cuộc đời, sự sống mong manh
- Ai cũng phải qua một lần, chết không đáng sợ
- Nhưng cái chết thật phi lý
- Có cái chết nào lại không phi lý ?
- Chết già, chết khi không còn hưởng thi vị cuộc sống
- Thế cuộc sống có thi vị không ?
- Sao lại hỏi thế ?
- Có muốn cuộc sống thêm thi vị không ?
- Muốn thì sao? Không muốn thì sao ?
- Muốn...thì...thì ...gọi bằng em nhé
- Khiếp, tán đấy à ?

Tán thật nhẹ nhưng thấm sâu, bằng tầng số rung cảm cao độ, thật tuyệt vời, sóng vi ba len lõi, chìm tận đáy. Hình dung người thiếu phụ, thành công trên sự nghiệp, vững vàng trong đời sống, nhưng bản chất vẫn là đàn bà, đang khát khao, thèm thuồng sự chăm sóc, chú ý, được sẵn đón bằng những lời lẽ tế nhị, bằng vuốt ve mượt mà, tán tỉnh khéo léo, lời lẽ như mật ngọt, như hương hoa, như hình ảnh trái cấm chín mùi đẹp để quyến rũ trên cành cao, chỉ vờn gợn tay

ra với.

Cuốn tập mở ra trước mặt, như từng đoạn phim đang quay chậm lại, từng câu từng chữ. Cả hai ngồi im lặng. Người phụ nữ nhỏ nhắn, nét mày cau, thanh tú, trông bà rất trẻ, chỉ có những ngón tay gầy guộc, tổ cáo cho số tuổi đời không hiện ra trên khuôn mặt, giọng nói êm ái dịu dàng. Cả người bà nhìn rất mong manh, như kêu gọi, đợi chờ đợi sự che chở. Không thể hình dung cái tiềm lực ẩn chứa trong cái vỏ mỏng manh, trên thân thể gầy gò đó. Đôi bàn tay thon thả, những ngón nhỏ dài đang nắm chặt cây bút chì, hành động biểu lộ một sự kìm hãm cơn sóng cuộn trong lòng, Bà nhẹ nhàng lật từng trang, đọc từng dòng chữ, từng lời lẽ chứa đựng tâm tư của người phụ nữ vắng mặt kia. Người đàn ông nét mặt cương nghị, mấy nếp nhăn cuối mắt, tia nhìn như đang long lanh trên ghẹo, nhưng ánh sắc bén, lạnh ngắt như dao, ánh mắt có thể cắt đôi phương thành hai mảnh chỉ bằng một cái liếc nhìn, những ngón tay vuông vắn đặt trên bàn, thế ngồi vững chắc, đang chăm chú nghe .

- Em ơi !

- Em đây.

- Hôm nay đi làm có mệt không ?

- Vâng, mệt lắm anh ạ

- Thế thì em đi ngủ sớm đi , không nói chuyện nhiều hôm nay nhé.

- Vâng, em sẽ đi ngủ đây

- Anh ru em nhé

- Không cần đâu anh ạ

- Không, anh cứ ru ...Ngủ đi mộng vẫn ...Em ơi ngủ chưa ...anh hôn em nhé, ngủ ngon, my darling.

- Em ơi !

- Anh gọi em ?
- Thế anh gọi ai ?
- Gìời ạ ! Ý của em là, anh muốn bảo em điều gì đó mà.
- Thật không ? Nếu Anh chỉ muốn ...
- Muốn gì anh ?
- Ah ! Anh muốn ...Hôn em....nghìn lần ...
- Anh hư quá,
- Sao lại mắng anh cơ ?
- Không mắng anh hư
- Nói anh ngoan đi
- Không nói, anh hư
- Nói đi ...please
- Yes, anh ngoan
- Ngoan thì ...phải thưởng chứ ...Em hôn anh đi ...
- Em ơ
- Em đây
- Em đang làm gì vậy ?
- Em đang viết
- Viết những gì ?
- Oh! Em chưa nghĩ ra
- Sao không viết về chúng ta ? Viết mình “ Fall in love “
- Rồi sao nữa ?
- Khi người ta “ in love “ , thì người ta sẽ ...
- Sẽ gì anh ?
- Sẽ ... “ Making love “
- Oh ! No, không viết được đâu .
- Oh! Yes . Dễ thôi mà ...Anh muốn ... hôn em ...Anh muốn ... ôm Em

vào lòng

- Nói sàm, ngưng ngay lại, không em cắt phôn bây giờ
- Đừng, đừng gác phôn, anh không đùa nữa, anh sẽ ... ngoan
- Lại muốn trêu phải không ?
- Thật mà , anh ngoan đó ... sẽ không nói nữa ...Em nói đi .

Bức tường dựng chung quanh cô rơi rụng, gạch đá đổ xuống từng viên, vỡ tan tành, Từng câu hỏi han nhẹ từng ngày, như những men say, như chất ma túy, như giọt cường toan, những dòng chữ miên man trên màn hình, thăm hỏi ân cần, đợi chờ thắm thiết. Hẹn hò trong cõi mộng lung huyền hoặc biến thành từng ngày mọc nhánh, ươm cành, rễ bám vào lòng đất ăn sâu. Mỗi ngày, không nghe tiếng nói, không tiếng điện thoại reo, không thấy những dòng chữ thân quen, tinh thần cô lơ đãng, sáng sốt, ngày tháng hư hao.

- Em ơi ! Đã hết đau bụng chưa ?
- Chưa anh ạ, còn đau lắm
- Em uống thuốc chưa ?
- Uống không giảm đau đâu, em chịu quen rồi.
- Thương quá , anh xoa nhé ...
- Kỳ , ai lại ...
- Không kỳ đâu , anh thương mà ...tựa vào vai anh ...ngoan
- Em lại khóc bây giờ ...
- Anh sẽ nếm những giọt nước mắt, lăn trên trên má em ...

Tập nhật ký cuối cùng, những dòng chữ không còn nét cứng cáp thường xuyên, đôi khi trang giấy thấm lem nhem, nhoè nhoẹt, chứng tỏ sự giao động trong khi viết, những giọt nước mắt đổ xuống của cô ta. Những ân cần ban đầu đã biến thành mệnh lệnh, con người diu dàng đã để lộ nanh vuốt của sài lang.

- Tại sao cô lại chuyện trò với bọn chúng ?
- Tại sao không? Các em hãy còn nhỏ, Anh lại ghen với chúng ?
- Cô thích chúng nó vì chúng trẻ tuổi ?
- Anh, tại sao lại nghĩ thế ? chuyện trò, giao tế, lịch sự thôi, người ta tìm đến chúc tụng mình, lại làm ngơ ư ? Thật là khiếm nhã vậy .
- Tôi thật không chịu nổi cái tính lẳng lơ trêu ghẹo, thật là dơ dáy của cô.
- Chuyện trò lịch sự, hỏi han thường ngày, nào có phải là tán tỉnh vuốt ve, liếc mắt đưa tình, ôm ấp đầu mà Anh cho là dơ dáy ? Những bất đồng thường xuyên xuất hiện theo những trang nhật ký trong tập các tập cuối cùng. Dòng chữ chứa đựng sự chán chường sau mỗi lần cật vấn. Vấn đề chính khi được đặt ra, đối phương luôn tránh né, đợi chờ thời gian, cho đến khi biến thành những gắt gỏng lộ liễu.
- Anh, em không thể sống mãi trong lo sợ được
- Tại sao phải lo lắng ? Có chuyện gì quan trọng để phải thay đổi đâu, hay là cô lại sợ hờ để cho hắn bắt được thư từ nữa rồi ?
- Không, em chỉ sợ hãi chính mình, không thể sống mất anh. Hay là chúng ta cùng đi, rời bỏ nơi này ? Đi thật xa, đi xây tổ cho riêng mình ...
- Cô đùa à ? Làm sao có thể thực hiện được, thôi cố gắng bình tâm lo làm việc, Anh sẽ vắng nhà, đi công tác chừng hai tuần, khi về sẽ tính, ngoan.
- Anh ơi !
- Cô đừng làm phiền tôi nữa, tại sao cô lại đi bêu xấu tôi vậy ?
- Em làm gì mà Anh bảo là bêu xấu ?
- Chứ không phải sao, ai lại mang chuyện riêng tư ra kể cho người

khác nghe. Tôi cấm cô mang thư từ trao đổi ra kể lại với bạn bè. Cô lại đem khoe hết mọi chuyện với người ta.

- Em có nói điều gì không thật đâu.
- Nhưng đó là chuyện riêng tư.
- Vậy chuyện Anh đi tán tỉnh bạn em cũng là chuyện riêng tư sao ?
- Tôi cấm cô không được hò đồ.
- Em có bằng chứng rõ ràng, không nói xạo.
- Nhưng cô không có quyền.

Khoảng trống trong nhật ký, thời gian nối tiếp cho những âu lo muộn phiền, niềm vui của buổi ban đầu đã vụt tắt. Như con thiêu thân lặn vào vùng ánh sáng, dù biết rằng thứ ánh sáng đó sẽ thiêu đốt chính bản thân mình. Cô như người đang nghiện nặng, cơn đói thuốc hành hạ thân xác, không đủ đau đớn bằng nỗi thống khổ của linh hồn, Cô đánh mất chính mình, bán linh hồn cho quỷ dữ. Đang từ một con người cao ngạo thành công trước đây, cô có cảm tưởng như mình đang biến thành một thứ ti tiện, là côn trùng, loài bò sát không dám ngược mắt nhìn thấy ánh mặt trời, những tự tin biến mất dần theo từng lời cay độc. Thứ thuốc giảm đau, lại cũng chính là thứ giết người vô hình, không dứt bỏ được hẳn, nhưng tiếp tục, dây dưa, thì lại luôn dày vò, ray rức vì mặc cảm tội lỗi.

Người đàn bà dừng lại, nhìn vào người đối diện, hít nhẹ vào và thở ra một hơi dài. Đôi mắt long lanh, ngầm chứa bao nhiêu ngôn từ, trong suốt thời gian được huấn luyện, học tập theo dõi, những tài liệu đọc qua, nghiên cứu từng sách lược, mưu chước, đòn phép ... Bà phải công nhận, trường hợp này thật hạn hữu, tán tỉnh thật tuyệt vời, đánh trúng ngay yếu điểm của đối phương, như mũi tên phóng thẳng vào hồng tâm, nạn nhân không có cơ hội tránh thoát. Cùng lúc, vẫn

tái diễn lại, ngón đòn quất ngựa truy phong của những tên họ Sở, đồng hành cùng với lũ Lưu manh.

Mở tập hồ sơ trước mặt , người đàn ông cất tiếng

- Bà có nhận xét gì ?

- Thật là..., xin lỗi, tôi không còn ngôn từ diễn tả.

Ông ta bật cười, tiếng cười lạnh lùng nhưng đủ xoá tan những nếp nhăn trên khuôn mặt. Ông ta biến thành một con người khác hoàn toàn. Ước gì, có nhiều chuyện làm ông ta cười thoải mái hơn, thì khuôn mặt kia sẽ rất ư là dễ nhìn. Bà giữ lại ý nghĩ trong thâm tâm, lắng tai nghe câu trả lời vào thẳng vấn đề

- Không sao, tôi hiểu lắm chứ, bà không muốn đọc thêm những chương khác cũng được, vì không cần thiết nữa bà ạ. Chung qui cũng chỉ là những lập lại thôi, dù cường độ thân mật có gia tăng, hay những lời lẽ hằn học có thêm nặng nề, tôi nghĩ bà có thể đoán được chuyện gì xảy ra.

- Vâng, điều tôi ngạc nhiên, và hổ thẹn thay, có nhiều nạn nhân ngã vào cùng một thứ cạm bẫy, cùng một chiêu thức, bài bản như nhau ...

- Tôi công nhận là có sự lập lại, nhưng bà nên nhớ rằng, đây là thành quả của một tên hoạt đầu, gian ngoan. Hắn rất tinh ma, hãy nhìn danh sách các nạn nhân, nhìn vào đồng tài liệu thu thập được, bà nhận thấy thế nào ?

- Vâng, hầu hết các nạn nhân là phụ nữ đã có gia đình, có học thức, cũng như thành công trong nghề nghiệp

- Chưa kể, nhan sắc, thông minh, hãy nhìn xuống hình ảnh, những người này, họ có nhiều điểm rất giống nhau.

- Trớ trêu thay, họ lại liên hệ với nhau, hay nói cách khác, họ là bạn

nhau.

- Điều này cũng dễ hiểu, vì các nạn nhân có cùng sở thích, hoàn cảnh sống, hấn chọn lựa đối tượng theo khuynh hướng và sở thích của riêng mình. Ah ! hấn tinh mắt và khéo chọn lắm chứ. Những phụ nữ bị hấn theo đuổi thường sinh hoạt chung trong một nhóm, lịch thiệp, xinh đẹp, họ có khả năng viết lách, biết diễn tả, nhạy cảm, nhìn vào bao nhiêu tập nhật ký này, có thấy là họ rất giỏi không. Chưa kể đến phương tiện tài chính, họ lại có tự do di chuyển, đi du lịch và có nghề nghiệp vững chắc ...Vâng, họ có đủ những điều kiện căn bản, họ chỉ thiếu một điều: Sự quan tâm, chăm sóc của người hôn phối. Hấn rất sành tâm lý, là người có học thức, khéo léo, không ngoan, dung mạo thật điển trai, và khi nắm được yếu điểm của phụ nữ, hấn lợi dụng tối đa.

- Tôi muốn hỏi điều này, tại sao không một ai tố cáo hành vi của hấn ? Làm sao hấn có thể tiếp tục quyến rũ các nạn nhân ...

- Hấn nắm được yếu điểm của đối phương, vì nạn nhân hầu hết là người đã có gia đình, có danh vị trong xã hội, sợ xấu hổ, sợ đổ vỡ gia đình, sợ mất niềm tin tưởng của con cái, nhất là hấn có trong tay những chi tiết có thể phung hại thanh danh của họ, đó cũng là mục đích của hấn, tại sao hấn chỉ chọn nạn nhân trong giới phụ nữ có gia đình? Thứ nhất là họ có kinh nghiệm phòng the, có thể đáp ứng được những đòi hỏi về nhục thể, tiếp đến, họ không thể tố cáo hấn, vì làm như thế là họ tự thú tội gian dâm của chính mình. Hấn không phải là loại đàn ông tự trọng, nhận lãnh trách nhiệm, hấn chỉ muốn thoả mãn cá nhân. Người phụ nữ thành công trong sự nghiệp, họ thông minh, không dễ chinh phục, nhưng đối phương càng khó thì càng gia tăng sự thích thú, khi bắt được con mồi, hấn đã chứng minh

được khả năng quyến rũ của chính mình. Nhưng khi nắm được trong tay, hắn dễ sinh chán nản, nên biết sắp có chuyện thì hắn sẽ quát ngựa truy phong thôi. Bằng chứng là khi nạn nhân đã từng phục, mòn mỏi với những thâm lén, tránh né, ngỏ ý muốn tiến đến chuyện xây dựng hắn hỏi thì hắn đã cao bay xa chạy mất rồi. Hãy nhìn vào những trường hợp chúng ta đang nghiên cứu đây, bao nhiêu tập nhật ký, bao nhiêu người phụ nữ đã rơi vào cạm bẫy, bao nhiêu gia đình đang trên đường tan vỡ, chưa kể những nạn nhân đã bị hắn làm cho điêu đứng, thất vọng, mang nỗi thống hận suốt đời.

- Chúng ta phải làm gì với trường hợp này ?

- Thu thập dữ kiện, tìm động lực và nguyên nhân gây ra cái chết của cô ấy thôi, còn những chuyện khác, ngoài tầm tay.

- Ước gì, tôi có quyền lực vạn năng ...

- Tôi hiểu, Bà không cần phải nói ra, chúng ta đã nắm bao nhiêu tài liệu trong tay, vấn đề chỉ là thời gian thôi.

- Cái chết phi lý quá, tại sao cô ta không nghĩ đến chuyện mang ra ánh sáng, những thư từ, bằng chứng cụ thể cho những lời hăm dọa, có nhiều phương cách, Chết không giải quyết được chuyện gì. chỉ làm đau buồn thêm cho những người thân yêu thôi.

- Cô ấy tuyệt vọng, không thấy lối thoát, cộng với chán chường...

Những điều này đóng góp lại ...Quan trọng hơn là cô bị cô lập với bạn bè chung quanh. Càng thông minh, khi vấp ngã, càng thấy khó khăn, không thể thú nhận sự thất bại của mình, vì làm như thế tức là thua cuộc, lòng tự hào bị tổn thương.

- Tôi muốn nhắc đến điều này nữa, nguyên nhân chính làm cho cô tự hủy sinh mạng của mình. Biết là đang gặp khó khăn. lại không có can đảm tìm phương cách giải cứu. Và lại, khi mất hết lòng tự tin, đang

mù quáng, thất vọng, mặc dù cô ấy rất thông minh, và thành công, nhưng cũng không có biện pháp khắc phục. Tôi ước gì nạn nhân tìm được được sự giúp đỡ chung quanh, cô ấy rất cần người thân yêu, bạn bè, dù chỉ là người lắng nghe cô tâm sự, nếu có được những người này, có lẽ Cô ấy đã không phải chết đi một cách uổng phí như vậy. Tôi sẽ cố gắng tìm phương cách giúp đỡ cho những nạn nhân, những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn tương tự. Giúp cho họ, đừng tuyệt vọng, vì có những cơ sở chính phủ, cũng như tôn giáo, hãy tìm chỗ nương tựa tinh thần cũng như bảo vệ chính mình. Không tội tình gì mà phải gánh lấy, chịu đựng, tuyệt vọng, và quỳ sinh. Ông nghĩ có đúng không ?

- Vâng, tôi hiểu Bà muốn nói gì. Công việc của chúng ta, đến đây là phần kết rồi, còn chuyện phải làm kế tiếp, tôi tin rằng bà đã có biện pháp phải không? Nhớ lấy, tôi vẫn luôn sẵn sàng, bất cứ chuyện gì trong khả năng, tôi sẽ không từ chối. Tôi chúc bà thành công.

Người phụ nữ xếp tập nhật ký lại, chồng chồng lên nhau, thắt lại mỗi dây. vuốt cho thẳng gáy sách. Bà nhìn người đồng nghiệp đang đứng trước mắt, bàn tay vuông vắn chìa ra, bà đặt bàn tay nhỏ nhắn vào , ông ta xiết nhẹ, cùng nhìn nhau, bà cảm thấy trong cái nhìn đã chứa đủ những câu nói không cần thiết, Bà mỉm cười. Trang sách đã khép.

Vũ thị Thiên Thư

Chuyện Bên Lề

- Carol, chỉ có mười lăm phút mà bà đã mang về hai túi xách to như vậy, đi một giờ chắc bà dọn sạch cửa hàng quá.
 - Xin lỗi, xin lỗi, thấy bà đang bận,hơn nữa tôi cũng cần mua mấy cái khăn trải giường và mền gối mới cho Bố tôi.
 - Tôi tưởng bà đã mua sắm tất cả các thứ cần dùng xong rồi.
 - Chuyện dài mà, trước đây Bố tôi dùng cái giường của bệnh viện, chỉ có twin size mà thôi, nệm nhỏ và mỏng quá. Bố tôi cao lớn nằm trăn trở không êm ái, sợ khó ngủ, tôi mới đi mua bộ giường full size cho cụ, nhân tiện mua luôn khăn gối mới. Bà biết rồi, Bố tôi đã gần tám mươi tuổi, không biết còn sống được bao lâu nữa, chuyện đơn giản như ăn ngủ cũng chẳng đòi hỏi bao nhiêu, tôi có khả năng làm được cho cụ thì bà nghĩ tôi có nên làm không?
 - Dĩ nhiên là nên rồi. Bà nghĩ là ông cụ không đáng được hưởng những thứ hạnh phúc nhỏ nhoi cuối cùng đó sao?
- Carol là người da đen, gốc Phi Châu, cao lớn, rắn chắc, nhìn như một người đàn ông, nhưng thật ra bà là người rất nhẹ nhàng đa cảm.

*

Trong cuộc sống hàng ngày, tôi chọn nghề làm đẹp cho phụ nữ để mưu sinh, công việc này giúp cho tôi cơ hội tiếp xúc với rất nhiều

hạng người, nhiều sắc dân. Tôi quen bà mấy năm nay, bà cũng không phải là khách hàng thường trực mỗi tuần như những người khác, tuy nhiên bà là người mà tôi rất quý trọng.

Nhớ lại lần đầu tiên bước vào bà hỏi tôi:

- Bà có thể làm gì cho mái tóc của tôi không?
- Bà hãy ngồi xuống ghế, tôi sẽ giải thích cho bà biết tôi sẽ làm được những gì.

Tôi nhìn vào khuôn mặt, đôi mắt linh hoạt nhìn trả lại từ mảnh gương đối diện. Bà có nét cứng rắn cương quyết, giọng nói nhẹ nhàng, màu da đen nhánh, tuy nhiên mặt tròn, mắt to, mũi không thô như người gốc Phi châu, tóc xoắn từng lọn nhưng không quá rối đan lại, mềm mại từng chùm đan kín chặt da đầu. Tôi nhìn thẳng vào mắt bà trong gương và hỏi lại :

- Cho tôi gọi. bà bằng tên nhé, bà có thể gọi. tôi bằng tên thật hay là "Chinna doll" như những người chưa quen. Tôi đã nhìn kỹ và ước lượng, tóc của bà ngắn, mềm mại không cần phải dùng hoá chất để kéo thẳng ra. Đầu của bà rất đẹp, rất tròn, tôi không biết công việc hàng ngày của bà nhưng đoán là bà không có nhiều thời gian dành cho mái tóc. Bà có muốn tôi sửa lại kiểu tóc cho nhẹ nhàng thanh tú hơn không? Tôi có thể thay đổi chút đỉnh, và cũng có thể dùng hóa chất nhẹ làm cho tóc mềm mại hơn. Bà có một ít sợi. tóc bạc bên thái dương, tôi có thể dùng màu nhuộm để trộn lẫn với tóc của bà mà không làm thay đổi màu tóc tự nhiên, nếu bà đồng ý thì tôi có thể bắt đầu

- Bà nhận xét rất tinh ý, tôi chịu bà. Xin bà đừng phiền khi tôi hỏi cẩn thận, vì tôi đã gặp trường hợp khó xử trước đây, tôi chưa dám tin hẳn lời người nhân viên điều hành ngồi ở bàn giấy, bà ấy ân cần giới

thiệu, bảo đảm bà có kinh nghiệm nhiều năm với tóc của người da đen.

- Xin an tâm, Bà không phải là người khách hàng đầu tiên tôi gặp phải, có rất nhiều người đã hỏi tôi trước đây, rất may mắn, họ hiện nay là khách thường trực của tôi.

Sau lần đầu tiên đó, tôi có mấy tuần lễ nghỉ hè, bà gọi vào không tìm được, người thư ký giới thiệu một người thợ khác, bà từ chối, xin cái hẹn cho hai người, bà và mẹ cùng vào ngày nào tôi trở lại làm việc. Mẹ bà bị bệnh tiểu đường đôi mắt gần như loà, đi đứng phải có người dẫn dắt, hàng ngày sau khi tan sở, Carol ghé ngang thăm nom cha mẹ, nấu ăn, dọn dẹp, sắp sẵn thuốc men cho mẹ rồi mới trở về nhà riêng.

Mấy năm sau này bệnh của mẹ trở nặng, công việc quá bận rộn, bà đến bất thường hơn, đôi khi chỉ có thể vào cắt tóc xong rồi lại đi. Vắng một thời gian, bà trở vào, buồn thiu, báo tin Mẹ đã qua đời, phải lo liệu tang ma Bà không bao giờ hình dung có bao nhiêu là thủ tục và phải quyết định quá nhiều công việc như vậy, từ chuyện liên lạc với nhà quản, chọn áo cho mẹ mặc lúc tắm liệm, cho đến quan tài, ngày thân nhân bạn bè đến viếng, lúc nào vào nhà thờ, bao giờ đưa ra nghĩa trang....

- Bà có nghĩ rằng tôi chẳng có thời gian để nhớ Mẹ không? Không có ai giúp đỡ dù chỉ bằng lời nói, trấn an, khuyến khích. Bạn bè chỉ đến nhìn và phê phán, nào là Mẹ tôi gầy quá, hay đến ăn uống rồi chê bai đòi hỏi các thức nọ kia, trong khi đó tôi phải thức dậy nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa, làm đủ thứ công việc, rồi tất tả đến nhà quản, vào nhà thờ, theo quan tài mẹ vào nghĩa trang, xong lại phải vội vã về nhà lo dọn thức ăn, bánh nước giải khát. Mọi người ăn xong tôi còn

phải lo dọn dẹp nhà cửa một lần nữa, mệt lắm người, tôi chỉ muốn đánh vào đầu tôi, tại sao mình phải làm như vậy?

- Trước đây bà không bàn tính hậu sự cho Mẹ sao? Bà có biết ý nguyện của cụ không?

- Tôi chưa bao giờ nghĩ là mình có thể mất mẹ, thấy sự sống chết hàng ngày như tôi, lẽ ra phải nghĩ đến điều này, nhưng tôi vẫn ngoan cố.

- Chỉ vì bà quá thương mẹ thôi, ai lại nghĩ đến chuyện đó bao giờ. Phần tôi, tôi đã nghĩ đến chuyện chết, buồn cười quá phải không? Tôi là thuyền nhân, vượt biển, đi tìm sự sống trong cái chết, chưa đến tuổi năm mươi tri thiên mệnh mà đã nghĩ xa quá, nhưng cuộc sống đầy bất trắc, quan niệm sống của tôi rất thực tế, và nhất là muốn tránh sự phiền toái cho người còn lại thôi.

- Bà thật nghĩ đến chuyện chết à?

- Ai không một lần chết? Lúc tôi còn bé, bà cố tôi còn sửa soạn tang ma cẩn thận hơn. Cụ mua sắm sẵn các thứ, từ quần áo, chăn quần, cho đến quan tài, nhờ ơn trên thiêng liêng, cụ mất thật bình an lúc gần trăm tuổi, lúc đó áo quan của cụ sơn đi phết lại đã bao nhiêu lần. Phần tôi thì đơn giản hơn, nếu tôi chết trước không cần tổ chức tang ma phiền phức, hãy mang xác thiêu rồi rắc tro than xuống hồ xuống biển, hay các con có muốn giữ lại chờ chồng tôi mất rồi, mang tro than của chúng tôi thả xuống biển Thái Bình Dương hay tùy ý các con, chúng nó muốn mang về Việt Nam chôn gần mồ mà ông bà cũng được.

- Bà không tổ chức tang ma sao?

- Không, tôi đã chết rồi, càng đơn giản càng tốt, người sống cần hơn. Tôi thích như ông Nôi. tôi, người rất dă kích chuyện tang ma rườm

rà. Lúc bà tôi qua đời, ông tổ chức thật đơn giản, chôn cất trong ngày, không bày vẽ ăn uống linh đình, mặc dù gia đình tôi có thừa khả năng. Ông căn dặn Ba tôi cũng làm y như vậy khi ông qua đời

- Gia đình bà có những tư

Câu chuyện chết sống của chúng tôi chỉ là một trong những mẫu chuyện bên lề. Carol là người rất phóng khoáng, bà chấp nhận tư tưởng khác biệt của người khác, đàm luận sâu sắc mọi vấn đề, nhất là với những người không cùng chủng tộc, bà vẫn còn cái mặc cảm của người da đen, nhất là luôn có sự so sánh, muốn phá vỡ cái biên giới vô hình trói buộc mà người da đen tự cô lập mình. Bà đặt nặng vấn đề giáo dục, tin tưởng rằng giáo dục sẽ thay đổi suy nghĩ cũng như cuộc sống của dân thiểu số, nhất là người da đen, Hispanic, American Indian ... Bà rất ái mộ tinh thần hiếu học của người Á đông, nhất là việc khuyến khích con cái chăm học. Bà bảo tôi:

- Bà có biết rằng sinh viên Á đông không được hưởng một qui chế hay đặc ân nào không? Nhưng họ vẫn có một tỉ số cao nhất vào đại học, tỉ số chuyên gia với trình độ đại học, và nhất là thành công trên mọi. phương diện không?

- Bà có quá khen không?

- Tôi chỉ căn cứ trên dữ kiện, thống kê, chính tôi cũng rất là ngạc nhiên.

- Tôi đồng ý với bà về việc khuyến khích con cái học hành, gia đình tôi không giàu có, nhưng Bố tôi rất chăm lo việc học hành cho con cái. Tôi được Bố gửi đi học xa từ lúc bé. Ông tôi lúc mộ dân lập làng, bên cạnh công việc hành chánh lo xây cất trường học, xẻ đất công chia cho thầy giáo để giúp đỡ thêm phương tiện sinh sống. Trong làng, thầy giáo rất được kính trọng. Nhìn lại cách đối xử với

thầy giáo ở đây đôi khi tôi cũng thấy bất công quá.

- Điều này không cãi được. Bà nói.

Lần khác, bước vào, Carol lại than phiền:

- Bây giờ chỉ còn lại Bố trong ngôi nhà thênh thang, ông cụ cũng đã gần tám mươi, nay yếu mai đau. Bố tôi cần người chăm sóc, cụ không thể sống một mình được nữa, nhưng cụ không muốn bán đi căn nhà kỷ niệm. Từ ngày mẹ tôi mất đi, cụ nhớ bà càng hiu hắt, tôi mượn người săn sóc nhà cửa và nấu ăn giặt giũ mỗi tuần ba ngày, nhưng tôi chỉ sợ đêm hôm cụ trở bệnh thì không có người bên cạnh.

- Bà còn thân thuộc nào có thể về ở với cụ không? Tôi hỏi và không thấy bà trả lời.

Một thời gian ngắn, lần này trở lại, nhìn bà tươi tắn hơn, tôi hỏi thăm công việc và đời sống đã thu xếp ổn thoả? chưa. Bà tươi cười

- Tôi bán cái condominium rồi, dọn về ở chung nhà với Bố tôi

- Thật à, bà dọn từ bao giờ?

- Được hơn tháng rồi, tôi thật không hiểu sao mình lại. không nghĩ ra phương cách giải quyết vấn đề, thật đơn giản. Lúc mẹ tôi bệnh nặng, tôi phải chăm sóc hàng ngày, đi về lo lắng dọn dẹp cả hai căn nhà, phải chi tôi dọn trở về ở chung với Bố mẹ thì tiện biết mấy.

- Tại sao bà không làm như vậy?

- Tôi vào đại. học, ra trường làm việc, lập gia đình và có đời sống riêng. Thật buồn cười, tại sao tôi lại bận tâm suy nghĩ lời thiên hạ đàm tiếu, mang mặc cảm trở về là thất bại, mà không nghĩ rằng lúc mình trở về để phụng dưỡng bố mẹ, vì lúc bấy giờ hai người rất cần tôi.

*

Carol tới thường xuyên hơn, những mẫu chuyện trao đổi về đời sống

hàng ngày cũng cởi mở hơn. Bà có những nhận xét rất sâu sắc. Trong bệnh viện, nơi bà làm việc, có rất nhiều người Á đông, họ đến từ Philippine, Indonesia, China ... Bà không tin và theo hẳn một tôn giáo nào. Là người giàu tình cảm che đậy sau cái vẻ tự tin cứng rắn, bà không giấu diếm sự ái mộ tư tưởng phương đông, đạo đức, luân lý và cách cư xử hàng ngày. Chúng tôi thường trao đổi nhau những mẩu chuyện nhỏ, những kinh nghiệm sống ở một xã hội kỹ thuật tân tiến hàng đầu thế giới.

- Tôi từ chối mang cha mẹ vào viện dưỡng lão, bao giờ tôi còn khả năng thì sẽ lo cho đến cùng.
- Ở Việt nam, theo phong tục tập quán, cha mẹ già sống với con cái, không con còn cháu. Chúng tôi không có những tổ chức xã hội rộng lớn như viện dưỡng lão.
- Bà không nghĩ đó là điều tốt đẹp sao?
- Có chứ, tuy nhiên cũng có những trường hợp không còn thân nhân, vào viện dưỡng lão là giải pháp cuối cùng, nhưng rất ít người chịu vào sống tập thể, nhất là chờ đợi sự bố thí từ người xa lạ. Hầu hết họ đều cố gắng bám vào nơi sinh ra, trông nhờ vào sự giúp đỡ của hàng xóm nhiều hơn, và nhất là họ sợ khi chết đi không có đến một người quen thương khóc.
- Tôi thấy đó là điều hạnh phúc, ở bên này con cái chưa thành nhân đã bị bố mẹ vất ra đời, đến lượt bố mẹ chưa kịp già thì con cái đẩy vào viện dưỡng lão, thật thua kém những nước gọi là nghèo đói chậm tiến...
- Bà có nghĩ rằng vì hoàn cảnh xã hội, và công việc làm khó khăn không?
- Công việc làm lại quan trọng hơn sự chăm sóc cho bố mẹ sao?

Như vậy theo ý tôi là con người ở xã hội này thật chưa biết sống. Tại sao những quốc gia khác nghèo đói hơn mà người ta vẫn làm được? Carol nói và làm như ý mình. Bà xin tạm hoãn công tác ở bệnh viện, chỉ giữ lại một số giờ dạy ở đại học, bán căn nhà trong khu Hyde Park, hai vợ chồng dọn về South East side ở chung với bố. Công việc bớt bận rộn, cuộc sống bình an hơn, chuyện trò cũng thoải mái hơn, có lần, bà vui vẻ kể lại:

- Bà biết không, có những người thợ đến sửa chữa vật vãnh hỏi trong nhà này không có đàn bà hay sao? Thật là mắc cỡ, nhưng tôi thật sự không nghĩ đến những thứ linh tinh như chưng bày, màn the... trong nhà lúc nào cũng tươm tất, cửa sổ che rèm sáo, chỉ không có màn cửa đăng ten hoa hoè mà thôi. Chắc tôi phải đi mua một ít về treo lên quá.

- Bà làm tôi buồn cười. Tôi không nghĩ rằng bà là người nghe theo lời thiên hạ nếu bà thích thì làm, nhà cửa là riêng tư của mỗi người, sao lại bận tâm?

- Tôi thật khâm phục, bà nhìn tôi quá rõ. Đôi khi tôi nghĩ nghề nghiệp cũng ảnh hưởng đến mình. Suốt ngày tôi săn sóc bệnh nhân, có những bệnh nhân không cứu được, tôi về nhà như mất hồn, không có tâm trí nghĩ đến những thứ chung quanh. Tôi không thể ngồi yên sơn móng tay, khâu khăn màn. Tay tôi mỗi ngày chạm máu bệnh nhân, rửa vết thương, lau vết lở loét...Bà có hình dung đôi tay này ngồi cầm hoa, tỉa lá?

- Mỗi người có một an bài, nếu không có những người như bà thì ai sẽ săn sóc bệnh nhân. Nhưng tôi hỏi thật, bà có muốn làm một công việc khác không?

- Không.

- Vậy tại sao không cố gắng bình tâm. Chỉ có cách đó thì mới giúp bà thoát ra khỏi những lúc buồn nản khó khăn.

- Có những lúc không thể trốn chạy được, khi tôi nhìn những người luôn miệng than thở, những người có thừa thãi chỉ biết bặt tâm dạ tiệt nào mình phải tham dự cuối tuần, họ thật là vô tích sự, họ không thấy sự bất hạnh của người khác. Tôi ngồi nhìn em bé mười hai tuổi bị hành hung nằm trên giường bệnh chờ lưỡi hái tử thần đến đón, nhớ lại người mẹ giết chết anh tình nhân người đánh đập con mình, rồi ngồi gặm nhấm nỗi ân hận trong tù... trong cái xã hội này đầy dẫy bất công, tai. sao?

Vậy đó, con người cứng rắn bên ngoài chứa đựng trái tim bao la bên trong. Carol có cái nhìn thật rộng rãi.

Chúng tôi tranh luận nhau nhiều lần, vẫn tôn trọng ý kiến lẫn nhau. Biết tôi là thuyền nhân vượt biển, bà tránh không hỏi những kinh nghiệm sống trong thời gian ở lại trong nước, cũng như những ngày tháng buồn đau khi lầy lắt trong trại tị nạn Malaysia. Câu chuyện thường chỉ liên quan đến cuộc sống hàng ngày, việc học hành của con cái. Một lần bà than phiền:

- Tôi chán cái xã hội này quá, nhiều khi tôi tưởng như dây chùm gởi sống bám ở đây.

- Bà nghĩ rằng bà sẽ hạnh phúc hơn ở nơi nào?

- Ở Africa Tôi chỉ muốn trở về cội nguồn, về nơi tổ tiên tôi sinh sống.

- Bà có thật sự muốn về không? Bà nghĩ rằng bà sẽ an vui hơn ở Africa?

- Ít nhất thì ở đó tôi cũng như mọi người, những giá trị căn bản của cuộc sống, gia đình, nền tảng, những điều mà tôi tìm thấy ở hầu hết những người xa quê hương như bà. Có những người bạn mà tôi thật

sự quý mến, những giá trị căn bản trong cuộc sống của họ làm tôi kính phục. Có những người sang đây làm lại cuộc đời, họ không từ chối công việc tay chân để mưu sinh, họ thật sự có trình độ văn hoá, tốt nghiệp đại học, nhưng đến đây họ chấp nhận làm những công việc bình thường như y tá, cán sự điều dưỡng, trợ tá săn sóc bệnh nhân, lao công lau chùi cầu thang nơi những người tàn tật bước qua. Giao cho họ công việc gì, họ chu toàn, mặc dù họ có thừa khả năng để đảm trách những công việc khó khăn hơn. Họ đổ mồ hôi chứ không ngửa tay xin trợ cấp. Tôi quen một thạc sĩ hóa học, làm chung bệnh viện, ngày đi làm, tối vào trường đi học thêm. Một hôm, khi người giảng viên giải thích sai một phản ứng hóa học, anh xin được phép trình bày. Người giảng viên ngạc nhiên nhưng cho phép. Anh giải thích rất rành mạch, chính người giảng viên cũng hoàn toàn đồng ý và xin lỗi đã chưa đọc tường tận. Tôi học bài học này, đừng khinh thường những người chung quanh. Có những người thật giỏi hơn mà ta chưa biết thôi. Nhưng tôi phục sự cần mẫn chăm học của anh, đã là thạc sĩ ở quê hương anh mà sang đây vẫn tiếp tục học.

- Nhưng bà có biết là tôi cũng phục người giảng viên không? Anh không có cái mặc cảm tự tôn. Anh ấy can đảm nhận lỗi và vui lòng học hỏi. Rất hiếm những người như vậy.

- Những người tôi quen biết có một nền giáo dục từ nước ngoài thường có một cuộc sống rất giàu có. Tôi không nói về phương tiện vật chất, họ sống rất hoà thuận. Có một mối dây liên kết gia đình thật thân thiết. Tôi nghe bà kể về các em, niềm hạnh diện và yêu thương không giấu được, các con của bà tuy sinh ở đây nhưng cho đến bây giờ tôi thấy chúng nó vẫn thân thiết thương yêu nhau. Bà có biết rằng có những gia đình anh em không nói chuyện với nhau, dù sống

chung trong một thành phố mà cả năm chưa gặp nhau. Tôi cũng còn anh em, nhưng chưa có người nào đến thăm hay tình nguyện giúp tôi chăm sóc cho Bố tôi, dù chỉ là đôi ngày.

- Bà cũng không nên nhìn vào trường hợp cá biệt. Thật ra thì không phải tất cả đều có sự may mắn như chúng tôi. Ba mẹ hy sinh rất nhiều cho chúng tôi, sống trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng lúc nào cũng lo lắng dạy dỗ, từ vùng thôn quê gởi con đi học xa rất tốn kém, nhưng ba mẹ vẫn cố gắng chu toàn. Lúc cộng sản tịch thu tất cả ruộng đất tiền bạc, chúng tôi ít nhất còn lại mớ vốn liếng văn hóa, dù mảnh bằng không có giá trị thực tiễn ở đây, nhưng cũng giúp chúng tôi có được một kiến thức căn bản trên con đường lưu lạc làm lại cuộc đời. Nhưng điều quan trọng nhất, Ba mẹ luôn nhắc nhở chúng tôi phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Nhờ đó chúng tôi vượt được mọi khó khăn, và tồn tại đến bây giờ.

- Đó là điều tôi muốn nói đến. Không ai dạy chúng tôi phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không ai khuyến khích chúng tôi cố gắng học hành. Tôi thấy gia đình bà mà thêm thường. Nếu tôi sinh ra ở quê hương của bà biết đâu cuộc đời tôi sẽ khác.

- Bà có biết chắc được điều đó không? Có những gia đình sống trên quê hương tôi đang cùng khổ, đang phân chia, đang thù ghét lẫn nhau và cũng có người đang an nhiên phè phỡn chiếm đoạt sự sống bằng cách bòn rút từ những nghèo đói của kẻ khác. Ở đâu cũng có sự bất công. Ở đâu cũng có những ký sinh trùng sống bám. Điều quan trọng nhất là ý thức, nếu bà sống một cuộc sống bình an, nằm xuống không luyến tiếc, không hổ thẹn với lương tâm, đó chẳng phải là cuộc sống đầy ý nghĩa đó sao?.

Nhờ trao đổi được với nhau những mẩu chuyện bên lề, Carol và tôi

không còn quan hệ như người thợ phục vụ và khách hàng. Chúng tôi quý mến nhau như hai người bạn thân thiết, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Khi tôi âu lo về chuyến trở về thăm Mẹ sau mười mấy năm xa cách, những băn khoăn khi phải xin làm công dân Hoa kỳ.

- Bà không cần phải xin làm công dân Hoa kỳ. Bà vẫn có thể ở đây sinh sống mà.

- Bà có biết rằng tôi chỉ là thường trú nhân, tôi chỉ là người được phép sinh sống trên đất này, nhưng trên luật pháp tôi là người không có quốc gia Tôi chính thật là dây tầm gửi mà bà cảm thấy trước đây.

- Bà là người Việt nam, nói tiếng Việt nam, bà không chối bỏ điều đó.

- Đúng, tôi là người Việt nam, từ nhân dạng, đến tâm hồn, nhưng trên luật pháp, tôi là người tị nạn cộng sản, là thuyền nhân tạm trú trên một bán đảo Malaysia, cao uỷ quốc tế cứu tôi, Hoa kỳ cho tôi tạm dung, nhưng tôi chưa phải là công dân Hoa Kỳ cho đến khi nào luật pháp Hoa kỳ công nhận tôi là công dân của Hiệp chủng quốc Hoa kỳ.

- Bà thật sự chối bỏ quê hương sao? Khi mang quốc tịch Hoa Kỳ, bà không còn là người Việt nam.

- Tôi chối bỏ biên giới quốc gia, tôi là công dân Hoa Kỳ nhưng tôi mang quê hương Việt Nam trong lòng, điều này không thay đổi được, tôi thở không khí tự do, nhưng có những anh em tôi vẫn chưa có cái hạnh phúc đó, tôi cầu nguyện sẽ có ngày...

Vừa bước vào, Carol ngồi xuống ghé bảo tôi

- Bố tôi trở bệnh, tôi không biết mình phải làm gì bây giờ, tôi đã mất mẹ, chỉ còn Bố thôi.

- Bà có nghĩ rằng sẽ có ngày bà mất cả hai không?

- Tôi sợ không dám nghĩ đến.
 - Bà có tránh được điều đó không?
 - Không.
 - Vậy tại sao lại sợ? Bà có nghĩ là bà chỉ mất bố mẹ nhưng bà còn biết bao nhiêu kỷ niệm của hai người. Tại sao chỉ nghĩ đến sự mất mát trong khi bà có biết bao nhiêu là hình ảnh quý báu trong trí nhớ, bao nhiêu tháng ngày yêu thương gần gũi. Điều quan trọng nhất, bà có hối tiếc là chưa làm được gì muốn làm cho Bố mẹ không?
 - Tôi cố gắng làm hết khả năng của mình, nhiều khi quá mệt mỏi, tôi giận anh tôi quá. Cùng là con tại sao không chia xẻ bổn phận chăm sóc cha mẹ với tôi? Nhưng bình tâm, tôi lại thấy mình hạnh phúc hơn. Tôi sẽ sống không thẹn với lòng mình. Chăm sóc Bố mẹ là một danh dự. Bạn bè không hiểu, cho rằng đó là một gánh nặng. Họ bảo tôi sao không gửi Bố tôi vào trung tâm người già cho rảnh tay, tôi giận quá nhưng cũng không trách họ. Cũng như tôi trước đây, họ không thấy được điều hạnh phúc này, tôi thương hại họ.
- Trong cuộc sống hàng ngày, ở xã hội kỹ thuật tân tiến hàng đầu thế giới, nếu có những bạn bè sau này hỏi thăm về cuộc sống ở xứ Mỹ, về con người máy móc, về xã hội đầy sự khác biệt, bàn tay lông lá cầm vận mệnh thế giới, người ghét người thương, tôi chỉ có thể kể lại cái hạnh phúc nhỏ nhoi của chính mình, cái hạnh phúc gặp được những người có tâm hồn như Carol, cái hạnh phúc được sống yên no, nghĩ và viết tự do, cái hạnh phúc đơn giản của một con người.

Vũ thị Thiên Thư

Đôi Bông Tai Kim Cương

Katherine là một chuyên viên khảo sát, giám định về kim cương và đá quý. Bà đã về hưu. Bà rất thích đi du lịch, và thường đi thăm viếng các thắng cảnh trong cũng như ngoài nước. Thời gian còn lại bà tình nguyện đi làm công tác xã hội, vào thư viện, và nhất là đến giúp đỡ trong bệnh viện.

Hàng tuần, bà đến bệnh viện vào làm việc trong khu trẻ sơ sinh, nhất là phòng dành riêng cho trẻ sinh thiếu tháng và bệnh tật. Công việc của bà thật đơn giản: ru trẻ. Áp dụng phương cách trị liệu mới, các bác sĩ nghiên cứu theo tâm lý học tin rằng những trẻ em được nâng niu, thương yêu thì có nhiều cơ hội chống trả bệnh tật, cũng như sớm phục hồi hơn trẻ khác. Bà cùng một số nhân viên thiện nguyện luân phiên nhau chăm sóc và vỗ về, ru ngủ, ôm ấp chuyện trò với những trẻ sơ sinh này như một người bình thường. Bà kể lại một câu chuyện trong phòng sản phụ:

- Bà đừng nghĩ rằng trẻ sơ sinh không biết sự chăm sóc thương yêu, tôi làm việc với một vị bác sĩ trong phòng sản phụ. Ông ấy chứng minh với tôi và người Mẹ của đứa bé mới vừa sinh ra. Ông hỏi người sản phụ tên của hài nhi, đặt đứa trẻ vào lòng mẹ rồi nói với bà là hãy gọi tên con. Người mẹ gọi khẽ thật êm ái, thật là kỳ diệu, đứa bé hé

mắt nhìn rồi nhụy vào ngực mẹ. Ông đỡ đứa bé, bế nó trên tay rồi gọi tên thật nhẹ nhàng "Mary, Mary". Đứa bé vẫn không buồn mở mắt. Ông bèn gọi to hơn, không có kết quả, ông thay đổi giọng nói, hét to thì đứa bé mở mắt ra nhìn rồi nhắm lại. Ông chờ một chút rồi hét to hơn nữa, thật là kỳ lạ, đứa bé mở mắt ra, nhưng lần này thì cái miệng nhỏ kia và cái lưỡi nhỏ thè ra như chế nhạo. Ông lập lại động tác ba lần để chứng minh cho tôi và bà Mẹ của bé thấy dù chỉ mới sinh ra, Bé đã biết nghe tên gọi của chính mình và phân biệt giọng nói thương yêu hay giận dữ.

Bà tiếp tục

- Tôi chưa có cái hạnh phúc làm bà nội, nhưng tôi có thừa tình thương để san sẻ cho những trẻ em thiếu may mắn. tôi đã về hưu, thay vì dùng thời gian ngồi coi TV vô ích, tôi vào bệnh viện ngồi ru trẻ em, nhìn chúng tôi thật vui vì ít nhất tôi chưa đến nỗi thành vô dụng, tôi vẫn có thể đóng góp công sức cho xã hội này.

Bà rất vui tính, lạc quan, thích chuyện trò. Biết tôi thích tìm hiểu, và nhất là cùng sở thích du lịch, bà thường kể lại những nơi đã đi qua Bà làm việc cho hiệu kim hoàn Peacock nổi tiếng trong khu thương xá Palmer house nằm giữa trung tâm thành phố Chicago, góc đường Michigan và Wabash. Công việc của một chuyên viên đá quý như bà là thẩm định giá trị của kim cương, và các loại đá quý. Bà đã được theo vị chủ nhân đi nhiều nơi, mua bán, trao đổi các loại ngọc quý. Từ New York, sang Phi châu, Liên bang xô viết, Âu châu Chồng bà lúc còn sống làm nghề quản lý khách sạn, và cũng là người chuyên nghiệp chơi môn thể thao Golf. Bà đã từng theo ông đi thi đấu khắp nơi, cho đến lúc con trai bà bắt đầu vào tuổi đi học, vì nghĩ đến tương lai của con, bà quyết định ở lại Hoa Kỳ và lập nghiệp nơi đây.

Bà chỉ có một người con trai, ông đã qua tuổi tam thập nhi lập, nhưng vẫn chưa kết hôn. Điều này là gánh nặng bận tâm nhất của Bà, tuy nhiên, Bà vẫn thường nói

- Ai lại không muốn con cái mình có một mái ấm, hạnh phúc, nhưng tôi không muốn con tôi phải kết hôn khi chưa tìm được người mình thật sự yêu thương, cùng nhau chia sẻ, con trai tôi rất yêu công việc của nó, nghề cảnh sát cũng có những nguy hiểm chực chờ, nhất là giờ giấc luôn bất thường. Hấn vẫn bảo tôi - "không công bằng cho vợ hấn, người đàn bà sống với ông chồng mà ngay khi đang ngủ cũng phải cảnh giác, và đôi khi công việc quá bận, bất kể ngày đêm".

- Nhưng bà có nghĩ rằng người đàn bà thật sự yêu thương và kết hôn với con bà, tức nhiên đã chấp nhận công việc của ông ấy, vượt qua những trở ngại nhỏ nhất như là giờ giấc, âu lo cho sự an toàn, không thể nói là bất công được.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng tôi tôn trọng ý muốn của con tôi, hiện thì tôi an vui trong công việc ru trẻ ở bệnh viện, và hy vọng sẽ có cái hạnh phúc ôm chính đứa cháu nội của mình trong tay, tôi chờ.

Katherine sống trong một khu chung cư dành cho người cao niên.

Con trai Bà, Rich làm việc ở Chicago, ông thường về thăm Mẹ, đưa Bà đi ăn trưa, hàng ngày, trước khi đi làm vẫn không quên gọi thăm Mẹ.

- Chỉ có hai Mẹ con, tại sao Bà và Rich không ở chung cho tiện?

- Tôi vẫn giữ căn nhà sau khi nhà tôi qua đời, mùa hè Rich về hàng tuần chăm sóc và cắt cỏ, vì công việc nên Rich ở thành phố cho tiện việc di chuyển, tôi thì không thích ở đó, cái condo tuy rất rộng rãi, cửa sổ nhìn ra hồ, đẹp lắm nhưng tôi cảm thấy rất tù túng, mãi tận tầng thứ mười, đi thang máy mỗi ngày phiền quá, Chưa kể không có

bạn bè cùng tuổi, tôi ở lại nhà một mình thì Rich không an tâm, lo ngại tôi bệnh hoạn không có người săn sóc, tôi bán nhà dọn vào trong chung cư, có đầy đủ phương tiện hơn, căn này có hai phòng ngủ, một phòng riêng dành cho Rich, chứa đầy đủ các thứ cần dùng cá nhân, Rich về thăm có thể đến bơi lội ở hồ tắm công cộng của chung cư, đánh golf trong sân bên cạnh. Tôi có muốn đi chơi đâu đó thì đóng cửa lại không cần phải lo lắng. Hơn nữa ở đây cũng có nhiều người cùng tuổi, tôi có thể tham gia vào các buổi khiêu vũ, đánh bài, ngoài ra hàng tháng có tổ chức các cuộc du ngoạn, đi xuống phố, hay bảo tàng viện Nói chung thì có nhiều hình thức vui chơi cho mọi người. Bệnh nhẹ thì đã có xe đưa đón đi khám bệnh, nặng hơn thì có thể xin vào nhà dưỡng bệnh.

- Xin lỗi, nếu không phiền, Bà có thể cho tôi biết về giá cả của mỗi đơn vị cư trú như vậy không?

- Thật ra thì không tốn kém như mọi người nghĩ, Giống như một hình thức trợ cấp an sinh của chánh phủ, giá cả tùy theo lợi tức của mỗi cá nhân.

Nghe bà kể lại, tôi nghĩ đến tình trạng người cao niên của chúng ta, nếu có thể thích nghi được đời sống mới và tổ chức được những khu chung cư tập thể như vậy thì sẽ giải quyết được nhiều hoàn cảnh khó khăn. Đã có nhiều người cao niên muốn tìm về vùng ấm áp, nhưng cần nhất là tìm nơi cư trú, con cái vì công việc làm ăn, hoàn cảnh gia đình, không thể phút chốc theo cha mẹ về đây sinh sống. Nếu được tổ chức chu đáo và nhất là có người cùng tuổi tác chung quanh thì thiết nghĩ thời tuổi vàng cũng đỡ quạnh hiu, và ít nhất cũng không trở thành gánh nặng, niềm ưu tư cho con cái.

- Bà đừng phiền nhé, bà là người Mỹ gốc Việt nam phải không?

- Tại sao bà hỏi như vậy?
 - Tôi nhìn họ của bà thì đoán ra, vì tôi có người khách hàng cùng họ với bà, hình như đã số người Việt Nam mang chung họ này.
 - Bà rất tinh tế, họ của tôi không thể làm được, nhưng tôi cũng rất phục trí nhớ dai của bà.
 - Tôi không giỏi như bà nghĩ, tôi kể câu chuyện này cho bà nghe, câu chuyện xảy ra vẫn canh cánh trong tôi. Số là khi tôi vẫn còn làm việc với cửa hiệu kim hoàn Peacock, ngày nọ có một người khách hàng bước vào, bà ta đã lớn tuổi, nhìn hầy còn đẹp lắm, dáng người nhỏ nhắn nhưng thái độ rất kiêu kỳ, Bà đi một vòng, nhìn quanh gian hàng trưng bày các thứ trang sức bằng kim cương, quan sát rất kỹ rồi quay lại hỏi tôi
 - Ở đây có nhận làm nữ trang cho khách hàng không?
 - Thưa bà, chúng tôi bán và làm nữ trang theo ý khách hàng, xin mời bà vào trong để chọn các mẫu.
- Bà theo tôi vào trong, ngồi xuống ghế, mở sách ra nhìn, sau khi cân nhắc các mẫu hàng, chọn một kiểu bông tai thật đẹp, bà xin lỗi rồi thò tay vào áo lót trước ngực rút ra một túi nhỏ, trong đó có một nhẫn đính hôn bằng kim cương, nhìn sơ qua màu sắc và nước chiếu, tôi biết ngay là loại hột rất tốt, cắt khéo và giá rất cao.
- Tôi muốn đặt làm một đôi hoa tai, size hột ít nhất cũng bằng viên kim cương này, hay già đôi chút cũng tốt, nhưng không thể kém hơn, và đây là kiểu tôi chọn, bà cho biết bao lâu thì xong?
 - Thưa bà, tôi có thể gọi báo tin khi tìm được kim cương, mời bà trở lại xem, nếu thấy ưng ý thì trong vòng hai tuần chúng tôi sẽ hoàn tất, bà nghĩ sao ?
 - Không, tôi muốn bà tìm cho tôi một đôi hột nhân tạo tương đương

với kim cương, loại Cubic Ziconia chứ không phải kim cương ròng, nhưng cần nhất là phải bằng size viên ngọc này

- Thừa bà, điều này không khó, chúng tôi sẽ làm theo ý bà.

Bà từ giã tôi, để lại số điện thoại và hẹn sẽ trở lại. Thực ra thì bà không phải là người đầu tiên làm việc này, chúng tôi quen với nhiều khách hàng, họ thường làm một đôi giống như song sinh với món nữ trang đắt giá vì nhiều lý do, bảo hiểm, an toàn. Viên kim cương bà mang đến trị giá ít nhất cũng gần mười ngàn đồng, còn viên ngọc Cubic Ziconia mà tôi tìm thì trị giá chỉ vài trăm bạc. Tôi buôn bán thì phải chiều ý khách hàng. Sau khi tôi gọi báo tin, bà trở lại, lần này cùng đi với một thanh niên. Tôi đoán anh ta là con trai của bà, hai người vào ngắm nghía và đồng ý là viên Cubic Ziconia nhìn rất tương xứng, trả tiền, hẹn sẽ trở lại khi đôi hoa tai hoàn tất.

Hai tuần sau, lần này thì bà trở lại với một người đàn ông và một cô gái trẻ, cô nhìn chưa quá hai mươi, đẹp như búp bê, tóc dài đen nhánh, da trắng hồng hào, mặt thật thanh tú, cô nói tiếng Anh rất lưu loát nhưng có vẻ e thẹn. Tôi mời tất cả vào trong, bà giới thiệu cô là hôn thê của anh con trai, đôi hoa tai là quà đi cưới. Ông cụ là bố của cô gái, họ đến để xem trước món trang sức của cô dâu.

- Thừa bà, theo phong tục của chúng tôi, khi nhà trai đến cưới thì phải mang nữ trang, tiền bạc, lễ vật đến để đón dâu, tùy theo gia đình, nhà gái có quyền đòi hỏi, và nhà trai phải cung ứng cho đầy đủ. Tôi cũng đoán như vậy, nhìn vào cung cách của người chạ Cô con gái nhỏ nhoi đó thật ra đã học xong đại học, bà có biết là cô vừa tốt nghiệp y khoa của đại học Northwestern không? Vừa xinh đẹp, vừa thông minh. Nhưng anh hôn phu thì thật là không xứng đáng chút nào, vừa xấu, vừa thô kệch, anh còn có vẻ quá nhu nhược, mọi việc

đều do bà mẹ và ông bố quyết định. Tôi thật không hiểu cuộc hôn nhân này cho đôi trẻ nên duyên hay chỉ là cuộc đổi chác của người lớn hai bên vậy?

- Bà nhận xét rất đúng, tôi cũng công nhận là trông như một cuộc mua bán, bà ta mua cái danh bác sĩ của cô ấy, còn ông bố thì ham tiền mà bán rẻ duyên con.

- Tôi cũng nghĩ như thế, vì bà ấy kể lại cho tôi nghe trước đây khi bà di cư từ Hà Nội vào Sài Gòn, bà mang theo rất nhiều vàng bạc, viên kim cương nọ chỉ là một trong những viên bà mang theo sang đây thôi. Tôi hy vọng bà nói thật, nhưng tại sao lại đi lừa dối một cô gái ngây thơ như vậy? Tôi không nghĩ rằng ở cái xứ tự do tân tiến này, vẫn còn những cuộc hôn nhân mua bán. Mà lại manh tâm lường gạt bằng kim cương giả hiệu như vậy.

- Tôi thật không thể giải thích với bà, có những tập tục nên bỏ đi, cũng như những gì đẹp để cần giữ lại. Tôi rất may mắn không gặp trường hợp này. Hôn nhân rất quan trọng. Tôi chỉ ngại là chưa kịp kết hôn đã manh tâm lừa dối, như vậy thì làm sao có cuộc sống hạnh phúc lâu dài được.

- Tôi không thể nói với cô gái đó sự thật, không thể xen vào chuyện cá nhân của gia đình khác, tôi chỉ là người bán hàng, tôi làm theo lời người đến mua, chỉ cầu mong sao ông bố nọ nếu thận trọng thì nên mang đôi hoa tai đó đi giám định, dù rằng để làm bảo hiểm thôi, có như vậy mới có thể biết được âm mưu lừa đảo của bà ta. Nếu ông ta có từ hôn thì thật đáng đời bà ấy. Cô gái kia cũng thoát khỏi tay bà mẹ chồng xảo quyệt. Câu chuyện này cứ làm tôi băn khoăn hoài.

Tôi nhớ lại câu ca dao Ngoại hay hát ru ngày còn thơ

"Một mai thiếp có xa chàng

Đôi bông thiệp trả, đôi vàng thiệp xin"

Đôi hoa tai là duyên con gái, Ngoại giải thích, dù gia đình có nghèo thế nào khi đi hỏi cưới cũng ráng mua một đôi cho con dâu, đến khi xa nhau trả lại cho chàng vì trả mỗi duyên không tròn vẹn, còn đôi vàng xin giữ lại để chút nghĩa còn vương.

Tôi không quen biết cô gái nọ, chưa gặp nhau bao giờ, nhưng nghĩ đến thân phận của mỗi con người, cái giá trị chân thật không thoát được cái hào nhoáng bên ngoài làm ngao ngán.

Bà Katherine là một người từng trải, bao dung, bà từng đi nhiều nơi, am hiểu nhiều phong tục tập quán, không đánh giá cả một dân tộc qua biểu tượng một cá nhân. Tôi không thể giải thích hết những thói quen, tập tục lỗi thời, càng không thể kể chuyện xấu của mình cho người ngoài, vì chính tôi cũng không ngờ vấn đề "Môn đăng, hộ đối" hãy còn theo sang tận bờ bên tự do này.

Câu chuyện kể lại của bà Katherine làm tôi rất băn khoăn, mẹ chồng và nàng dâu, vẫn mãi là mối dây oan trái, muốn ăn trái ngọt thì phải trồng giống tốt, gieo nhân nào hưởng quả nấy, bà ta muốn tìm người chia xẻ cuộc sống với con mình, muốn cưới một cô dâu ngoan sao lại nhẫn tâm lừa dối, bà đã bỏ gia tài sự sản chạy từ Bắc vào Nam, một lần nữa sang tới đất Mỹ, lại không nghĩ đến sự may mắn hơn nhiều người, được cái hạnh phúc bảo toàn sinh mạng, được làm lại cuộc sống mới, tại sao không biết dùng tình thương chia xẻ nhau để sống nốt khoảng đời còn lại trong an vui hạnh phúc?

Vũ thị Thiên Thư

Giấc Mơ

Người thanh niên tay xách cái túi nhỏ hành trang, đứng trong hàng nối đuôi theo nhau như trò chơi rồng rắn, kiên nhẫn chờ đợi ở trạm kiểm soát để được lên phi cơ , khuôn mặt trẻ hằn những dấu âu lo, từng trái, đôi bàn tay sần sùi của người quen làm những công việc tay chân .Anh đứng im lặng thờ ơ, chờ người nhân viên an ninh trong phi trường kiểm soát hành lý và trao trả lại vật dụng cá nhân . Bên trong căn phòng nhỏ, nơi chờ đợi, đã chứa đầy những người và người, dăm đôi hành khách lớn tuổi ngồi đọc báo hay lơ đãng nhìn ra khung cửa. Một cặp vợ chồng, tuổi độ trung niên và hai đứa trẻ đứng xếp hàng phía trước, người vợ dắt đứa con trai chừng ba bốn tuổi, đứa bé gái lớn hơn thì níu tay Bố, ông ta đang cho tay vào túi quần móc hết những đồng tiền lẻ cho vào đĩa , cởi cả thắt lưng và giày ném vào khay nhựa, rồi dắt con đi qua cổng dò kim khí.Tiếng máy kêu lên báo hiệu, anh nhân viên kiểm soát bước lại mời ông ta đứng sang một bên để nhân viên dùng máy rà tay kiểm soát trên người, ông bật cười nói với người vợ.

- - Tôi đã khuyên cáo, mình thua cuộc rồi đó. Ông ta móc ra một nắm

tiền một xu, cho vào đĩa nhựa rồi nói với người nhân viên

- - Chúng tôi đánh cá nhau, nhà tôi không tin là khi tôi đi qua cổng, máy dò kim khí có thể phát giác được những đồng xu nhỏ này, bà ấy thua rồi.

Họ vui vẻ đi trở lại lần nữa rồi dắt hai đứa bé cười nói tíu tít đi vào phòng chờ đợi. Đến lượt tôi, anh nhân viên bảo cởi giày, bỏ chiếc áo khoát dày cộm và xách tay vào khay nhựa rồi đi qua cổng, đến bàn để nhận lại các vật dụng, người nhân viên xin được kiểm tra, tôi mở sách tay, trút hết các thứ linh kinh bên trong, anh ta mở cả thỏi son môi và bao đựng viết cho tất cả vào mâm, mang trở vào máy X-ray một lần nữa rồi trả lại cho tôi. Thật là buồn cười cái thỏi son môi vô tội và mấy món hàng linh kinh được chiếu cố cẩn thận. Chẳng biết tất cả những kiểm soát này có thật sự khám phá được những mưu đồ phá hoại không, nhưng mỗi người có phận sự phải làm, mấy người nhân viên kiểm soát chỉ thừa hành theo mệnh lệnh thôi. Tôi lặng lẽ sắp xếp lại các vật dụng, cho vào xách tay rồi sang phòng chờ đợi. Nhìn trở lại thấy các em còn đang lóng ngóng chờ ngoài hành lang, tôi khoát tay ra dấu bảo các em về đi. Đoàn người rong rần lần lượt mất khúc đầu, những hàng ghế đầy người qua trạm vào tìm chỗ nghỉ chân. Tôi ngồi xuống một ghế trống tựa lưng vào vách, nhìn màu nắng vàng nhảy múa ngoài cửa sổ, từ giã thung lũng hoa vàng và những toà building bỏ không, những tòa nhà đã có một thời nhộn nhịp với bãi đậu xe đầy những chiếc xe ngoại quốc đủ màu, một thời làm cơ sở của thiên đường điện tử, giờ vắng ngắt, đứng lặng lẽ im lìm, trở về Ngũ Đại Hồ thân quen hơn phần tư thế kỷ, với màn sương trắng mù mù và những hoa tuyết cuối mùa long lanh

Tôi thờ ơ mở quyển tạp chí, chữ nghĩa nhảy múa trước mặt, những

hàng ghế ngồi đã đầy người chờ đợi , đôi vợ chồng ngồi cạnh nhau , hai đứa bé mở ba lô mang ra các trò chơi điện tử cầm tay, hai ngón tay không ngừng bấm, âm thanh riu rít, ánh sáng xanh đỏ nhảy múa theo, chúng nó có vẻ quen thuộc với trò chơi và trong phòng chờ đợi, cũng không có vẻ xôn xao tò mò như những trẻ lần đầu tiên được đi xa Chán với trò chơi điện tử, hai đứa trẻ thu gọn hành lý rồi dắt nhau ra dí mũi vào khung cửa kính nhìn những sinh hoạt tấp nập bên ngoài.

Người nhân viên của hãng bay đi vòng quanh kiểm soát vé của hành khách, chuẩn bị cho mọi người lên phi cơ, đôi vợ chồng già ngồi lặng lẽ cũng xếp vật dụng vào xách tay, ưu tiên cho trẻ con và người lớn tuổi, họ lần lượt nối đuôi nhau vào phi cơ, tôi cũng theo chân những người trong hàng. Nghiêng người, kéo cái xách tay, lách qua hành lang chật hẹp trong phi cơ, nhìn lên bảng số thứ tự tìm chỗ ngồi , hàng ghế ba chỗ vẫn chưa có người ngồi, chọn chiếc hẫy còn trống, như thói quen, tôi ngồi xuống ghế cạnh đường đi. Người thanh niên lơ đãng trong phòng chờ đợi ban nãy cũng tần ngần nhìn vào số ghế, rồi hỏi tôi bằng tiếng Anh

- - Thưa bà , có phải đây là ghế số hai mươi C không ?

- - Vâng, Tôi thật vô ý, xin lỗi nhé.

- - Thưa bà không có chi, tôi chọn ghế phía ngoài để dễ di chuyển thôi.

Tôi trả lại ghế cho người thanh niên rồi vào ngồi cạnh cửa? số, phi cơ vẫn còn nằm yên trong cổng dù đồng hồ tay đã quá giờ bay nửa tiếng. Quyền tạp chí lại mở ra hờ hững , chữ nghĩa cũng lơ mơ như những giọt nắng vàng nhảy múa ngoài cửa? số. Cái sức nóng ngọt ngào và không khí tù hãm trong phi cơ , hành khách hầu hết đã ngồi

vào chỗ, những người tiếp viên trong đồng phục đã đi dọc theo hành lang đóng lại những học hành lý trên đầu. Chờ đợi nào cũng thăm thẳm , đi về nào cũng xôn xao . Người thanh niên bồn chồn nhìn ra khung cửa? sổ cửa phi cơ nhỏ như cửa tò vò. Nóng hâm hấp, nóng như những ngày tháng đầu mùa mưa trên quê hương yêu dấu , nóng như tháng hạ nào xa lắc xa lơ trong ký ức miệt mài.

Cuối cùng rồi cũng cất cánh bay, nhìn xuống đồng hồ tay, đã trễ mất một giờ, từ hôm sang đây, tôi vẫn không thay đổi kim đồng hồ , giờ này vẫn là giờ Chicago, buổi trưa, bên ấy trời có lạnh ? Hôm ra phi trường , mang theo cái áo len dày cộm của mùa đông, nghĩ rằng khi trở về có thể sẽ cần đến. Thời tiết ở Chicago cũng bất thường như tấm lòng cô gái mới lớn, thoát ấm thoát lạnh, ngày đang đẹp, nhìn những người bộ hành tung tăng vui bước trong hàng hiên với quần áo mùa hè giản dị, chỉ cần một chút nắng chút gió xoay chiều, lạnh buốt da trần, người người run rẩy tránh vào các cửa? hàng, bước vội ra xe, nhiệt độ đang từ tám mươi bốn độ F hạ xuống bốn mươi tám độ F chỉ trong phút chốc.

Nhìn quyền sách trên tay tôi, anh ta hỏi tôi, tiếng Việt trôi chảy

- - Chị là người đồng hương phải không?
- - Tôi không giống người Việt Nam sao ?
- - Không phải vậy, tôi chỉ sợ nhận lầm người thôi, chị không giống người ở Cali
- - Tôi nhìn như người lạ ?Vâng, tôi chỉ đến thăm Cali thôi, giờ trở về.
- - Ở Chicago mùa này có còn lạnh không?
- - Mùa này đang vào xuân, ban ngày ấm hơn trước, nhưng đêm về vẫn còn trên dưới bốn mươi độ Farenhei
- - Ôi chà, lạnh quá vậy!

- - Nếu quen với nắng ấm Cali thì đúng là lạnh thật , nhưng tôi sống ở đó khá lâu rồi, nhiều hơn những năm tháng lớn lên sinh sống ở quê nhà, đôi khi vẫn tự hỏi mình , quê nhà? Ở đâu là quê nhà? Nơi sinh ra và nơi đang sống, mỗi nơi đều yêu thương quyến luyến, mỗi nơi đều nghĩa nặng tình sâu, tại sao đang ở nơi này vẫn nhớ nhung da diết, mỗi lần giao mùa, thêm xao xuyến băng khuâng, mỗi lần Tết quạnh hiu lại buồn đau gậm nhấm.

- - Tôi đi ngang qua đây đôi lần, lần này đổi máy bay, phải chờ chuyển bay kế tiếp nên định ra ngoài dạo phố chơi một vòng cho biết, từ phi trường về trung tâm thành phố có xa không?

- - Cũng không xa lắm, nhưng anh chỉ có hai giờ chờ chuyển bay thì tôi nghĩ rằng không đủ thời gian đâu. Chicago nằm dọc bờ hồ, có rất nhiều Viện bảo tàng, các kiến trúc lịch sử, và nhiều thắng cảnh nên thăm viếng. Nếu anh có thời gian thì hãy ở lại đôi ngày mới có thể đi được các nơi. Nhất là các khu phố của mọi sắc dân, khu thương mại, hay ngay cả những kiến trúc mới mẻ tân kỳ.

- - Rất tiếc, tôi không còn thời gian, phải về nhận việc ở Philadelphia, có người bạn thân hiện đang bên ấy, chúng tôi hùn nhau mở một nhà hàng, bạn tôi đã chuẩn bị từ mấy tháng nay, hiện thì cơ sở đã sẵn sàng, anh nhắn tôi bay sang để bắt tay vào việc.

- - Anh đã từng làm nhà hàng bao giờ chưa?

- - Tôi đã đi làm cho nhiều nhà hàng, chỗ tôi vừa xin thôi cũng là một nhà hàng lớn, tôi để ý học hỏi, hiện nay có thể đứng bếp chính, công việc đã quen thuộc, vả lại, chẳng lẽ mình đi làm công hoài, không thể khá hơn được, nên mới tính nhào ra làm chủ một phen.

- - Thường thì phi thương bất phú, anh có gan thì làm giàu mấy hời. Tôi chúc anh và người bạn thành công

- - Cảm ơn chị.

Chuyến bay cất cánh muộn hơn giờ dự định. Trẻ con cũng không còn háo hức nhìn qua khung cửa sổ tò mò của phi cơ. Câu chuyện băng quơ, mỗi người lại lặng lẽ theo đuổi những ý nghĩ riêng tư. Tôi mang tờ tạp chí ra đọc, hôm đi, mang theo quyển sách nhỏ, vẫn còn nằm yên trong ngăn kéo bên hông cái xách tay, trở về, lại mang thêm một mớ sách nữa. Lang thang ở khu phố của người đồng hương, nhìn thấy quán sách eo uột nằm khiêm nhường, tôi bước vào, đảo một vòng chunh quanh, bao nhiêu tên tuổi, những người cũ, mới nằm lẫn lộn vô hồn, bụi bám đầy trên giá, nhớ lại mớ sách vở nâng niu góp nhặt, dành dụm chút tiền quà bánh hàng ngày để mua từng quyển, một trang sử lật qua, một nền văn hóa ngữ đã cháy tiêu theo ngọn lửa hồng, nhưng cuối cùng vẫn còn mang ra bán đầy vỉa hè, góc phố. Lịch sử bao nhiêu lần thay đổi, mỗi một triều đại dựng lên, một chính thể mới đặt xuống, đều truy lùng tận diệt những tàn dư của thời đại trước. Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn học trò, có phải vì muốn thay đổi hoàn toàn cách giáo dục và nền tảng triết lý? Lon Nol lừa tất cả giới trí thức vào The Killing field có phải muốn hoàn toàn hủy diệt những gì còn sót lại của một bộ máy cầm quyền, cũng như ảnh hưởng của nền giáo dục trước đây? Bao nhiêu lần sửa sai, bao nhiêu lần đổi mới, kết án rồi lại phục hồi, kẻ tội rồi tâng công, giết từ trong trứng nước, hay nhỏ lúc cỏ còn non?

Tiếng người đồng hành nói nho nhỏ đều đều, từ những câu chào xã giao, sang thăm hỏi, tiếng Mẹ thật ngọt ngào lưu luyến, chuyện trò đôi chút cho quên đi những âu lo ngời trong khối sắt ngàn cân, bay trên bầu trời trắc trở. Những ánh mắt bàng quang, những khách hành lạc lõng, phương tiện kỹ thuật thật tân kỳ, chuyện di chuyển

nhANH chóng của con người gom chung lại những kẻ phương đông người phương tây, dăm ba ngàn cây số chỉ mất mấy giờ bay.

- - Hồi xưa chị Ở đâu vậy ?

- - Tôi ở Sai gòn cho đến ngày mất nước, sau đó thì về quê sống

- - Về quê thì sống nổi gì, tôi cũng nghe lời nhà nước đi về kinh tế mới, nước nôi chẳng có, đất đai trồng sắn trồng mì cũng chẳng kiếm nổi miếng ăn. Cuối cùng rồi lại bò về thành phố vất vả kiếm sống, may mắn nhào theo người vượt biên, chớ làm gì có tiền bạc mà lo lót, họ bàn chuyện vượt biên tôi tình cờ nghe được, sợ bề nên họ bắt tôi theo, số tôi chưa chết, lang thang bên đảo, gom được mấy thằng con mồ côi, thằng chiều chiều ra biển nhìn ngọn hải đăng nhớ Vũng tàu khóc ngất, thằng bạo gan đi làm thuê vác mướn kiếm tí tiền, qua đây rồi thì vào hội thiện nguyện học hành dăm ba chữ kiếm cơm.

Còn tôi lăn vào nhà hàng bắt đầu chân phụ bếp, học nghề nấu nướng, bây giờ thì tay nghề cũng khả dĩ. Nộp đơn xin đoàn tụ đem được thằng em sang, lo cho nó học hành, nó an thân rồi tôi cũng rảnh tay. Thằng bạn cũ hồi trên đảo cũng đi làm bấy lâu nay, rủ nhau dành dụm, tìm được địa điểm nên chúng tôi thử thời vận một phen.

- - Nhà hàng thì lúc nào cũng sống được, chẳng biết có làm giàu nổi không. Tôi cũng quen biết một số bạn bè, có người thành công đứng vững, cũng có người vất vả qua ngày, nhưng chưa ai bị đói hay vỡ nợ gì hết.

- - Tôi nghĩ mình qua đây chỉ có hai bàn tay, xứ này không kỳ thị người có khả năng, dù có thất bại cũng còn cơ hội khác.

- - Anh hãy còn trẻ, chuyện trì chí thì thành công mấy hồi. Làm nhà hàng cực nhọc quá, anh có nghĩ đến chuyện đi học lại không ?

- - Trước khi giải phóng tôi đang đi học trung học ngon lành, Ba tôi là

ngụy quân bị đi cải tạo, nhà nước khuyên Mẹ tôi nên về kinh tế mới , chúng tôi khăn gói đi, đến lúc không còn gì bám víu, trở về thành phố thì nhà cửa chẳng còn, kiếm ăn còn chưa có thì còn nói gì đến chuyện cấp sách đến trường nữa. Sang đây thì Anh Ngữ học tiếng được tiếng mất, thôi lo đi làm kiếm tiền gửi cho Mẹ nuôi em. Giờ thì lỡ mùa sái tiết, chỉ muốn kiếm cơ sở làm ăn, xây sự nghiệp.

- - Ở đây thì tuổi nào cũng có thể trở lại trường đi học , đâu có ai cười mấy ông bà tuổi lớn còn cấp sách đến trường đâu. Thích thì cứ đi học lại, mấy người đi học bây giờ mới thật sự học thêm vì không phải lo chuyện thi đậu lên lớp hay thi rớt vào quân trường, hay học lấy mảnh bằng đi làm kiếm gạo cơm. Nếu có chút thời gian, anh hãy thử vào trường xem sao.

- - Vâng, chuyện đó cũng còn lâu mà, tôi làm ăn ổn định rồi sẽ tìm trường gần nhà thử thời vận một phen.

Câu chuyện chẳng đi đến đâu, giống như hai khóm lục bình trôi hững hờ theo dòng nước. Tôi cũng không trở lại quyển tạp chí trên tay, người thanh niên một lần nữa chìm trong những ý nghĩ riêng. Nhắm đôi mắt lại, giấc ngủ không về như ý muốn. Trong công việc mưu sinh hàng ngày, cũng như bao nhiêu người khác, quanh quẩn cuốn vào cái vòng quay quắt, đã lọt vào guồng máy và không thể bước trở ra, một là lẫn theo , hai là cuốn nát. Nhìn lại những ngày tháng bơ vơ chân ướt chân ráo đến đây, gặp lại cô bạn quen từ ngày còn mài ghế trung học, người bạn may mắn chạy theo đoàn tàu xác bác xang bang, cô lấy chồng khi chưa kịp rời ghế nhà trường, một bước lên bà, nhanh chân sang đất lạ, làm lại cuộc đời rồi nhõn nhơ nhìn người khinh miệt. Cái mặc cảm tự tôn như giọt cường toan ăn mòn, như vết chàm không xóa được, cuộc sống quá phù du, tại sao lại bận tâm

đến chiếc xe hiệu gì ? đời mấy ? căn nhà mua bao lâu rồi ? Cái hạt kim cương lấp lánh kia nặng bao nhiêu? Bên trong lớp áo mang nhãn hiệu đắt tiền liệu có che giấu được cái tâm địa xấu xa trơ trẽn ? Phúc hưởng bao lâu ? cuộc đời có mấy ai giàu ba họ, khó ba đời ?

Bên kia khung tò vò là mảnh trời xanh ngắt, những lớp mây trắng dày đặc dưới chân, tiếng động cơ rì rào xuyên qua mấy lần vỏ phi cơ, âm thanh đủ xoáy vào đầu óc miên man, chuyển đến Ó Hare lần đầu tiên đã hơn phần tư thế kỷ qua, ngỡ ngác như bầy chim lạc, hành trang là nỗi âu lo bất định, lê đôi chân tê cóng, mười bảy giờ ngồi bó gối trên phi cơ, đôi chân như phản kháng, không chịu chống đỡ cho thân hình chưa đầy trăm cân Anh, hậu quả của những ngày đói xác xơ trong trại. Hơn hai mươi lăm năm, bao nhiêu chuyến đi về, bao nhiêu lần trên cao nhìn xuống thành phố, những tòa nhà chọc trời như những ngón tay dài cổ vươn lên lôi kéo, mời mọc.

Những chuyến đi xa, bao giờ cũng có người thân yêu bên cạnh, chuyến đi này, một mình, phơ phất . Trong cái xách tay chứa mấy thứ vật dụng linh tinh, cây bút chì và trang giấy xếp nhỏ, cái thói quen từ những ngày lang thang trên giảng đường, bao nhiêu dòng chữ li ti chi chít không chừa lại một khoảng trống nào. Chữ nghĩa bao nhiêu mà chứa cho đầy nỗi nhớ, gầy mực bao nhiêu mà ghi lại hết những niềm thương? Khung trời rộng bao la cánh chim nào không mỏi, chân dù có đi hoang cũng phải có nơi chốn quay về. Bọn bè chỉ là ánh đèn đêm, bùng lên để tắt ngấm, gia đình là ánh nắng dịu dàng, ngày ngày vẫn rạng, niềm vui gặp nhau mong manh trân quý, trở về, nhìn lại mái tóc điểm sương, vào ra hàng ngày như chiếc áo cũ còn vấn vương hơi hám, như áp ủ ngày giá băng, như tưới mát ngày hạ nóng.

Phi đạo trải dưới chân hai hàng đèn lấp lánh, nắng tắt đã từ lâu, trong phi cơ, những khuôn mặt đợi chờ muôn vẽ, đôi mắt long lanh của cô gái trẻ, đôi vợ chồng già líu ríu xếp lại mảnh chăn đắp, người bạn đồng hành của chuyến đi cũng nhấp nhồm xoay người, cuối cuộc hành trình, hay một chặng qua đi, rồi cũng sẽ về đến nơi chốn an bình, hai hàng đèn trong khoang sáng ngời trên những khuôn mặt bắn khoản chờ đợi, gấp lại tờ tạp chí trên tay, nhét vào sách, xếp cái khay trước mặt, như những người cùng đoàn, tôi trở về điểm tựa của chính mình, tôi trở về cái không gian nho nhỏ, mái ấm đơn sơ, về với cội tùng già vững chắc, tôi như sợi tơ hồng mệnh mang quần quít, như con chim nhỏ đậu trên nhánh an bình.

Từ giã người bạn đồng hành, trả anh lại với American s dreams, ước mơ của mọi người về một thiên đường bình yên, về một cuộc sống tự do theo đuổi, thực hiện những giấc mơ.

Cuối khung cửa kia, qua khoảng hành lang ngắn, anh đứng thật vững chắc, khuôn mặt an vui, điểm tựa của tôi, của những chương trình ngắn dài, sau trước, của cuộc đời hẹn nhau từ thuở nào, lưu lạc, quay quắt, buồn vui.

Vũ thị Thiên Thư

Giọt Nắng Ban Trưa

- Gãy ,gãy ,cô sáu ơi ,cái nhánh nhỏ xíu ghê quá
- Quán ơi,mày tuột xuống dùm tao,tối ngày cứ thương trên đọt cây.
Cô Sáu bước ra từ sau bếp hỏi vọng lại
- Tui ở trên ngọn cây hồi nào,sao má không nhìn vậy?
- Tại mày cũng ít leo trèo quá đỗi, tao không la chừng chừng thì có ngày cũng hốt xác mày cho coi. Cái nhánh cây trứng cá có bằng ngón tay mà cái thân ba tạ của mày thì giống gì chịu nổi.

Cái góc vườn nhỏ với cây trái xanh mượt, tàng cây ô môi lá mỏng thưa thưa ,hoa nở hồng mỗi tháng hai,gốc trứng cá già nua nghiêng tàng rộng che một bên sân nước, mấy rổ chén nằm lặng lẽ trên giàn phơi nắng trưa.Cô Sáu đặt cái nồi cháo gạo lức xuống sàn, lấy hai cái thau nhỏ bằng nhôm, múc ra mỗi thau một giá chia đều , chan thêm vào một ít cá kho ,mang mỗi thau đặt vào một góc bếp ,rồi gọi hai con chó đang chầu chực vào ,cô ngồi chằm chằm nhánh cây làm roi, hai con chó thi nhau ăn phần của mình, con Vàng già hơn,ăn chậm, thường bị con Vện ăn mất phần, cô chờ cho đến lúc con Vàng ăn xong thì mới cầm cây roi giắt lên vách bếp, nhặt hai cái thau đã hết thức ăn ,múc nước xối và tráng lại cho thật sạch rồi úp xuống gầm bếp.

Nắng trưa nhảy múa trên mấy trái trứng cá chín đỏ, cây măng cầu có một trái vừa đổi màu da ửng vàng,chỉ một hôm nữa là chín cây, phải canh chừng bầy chim lai vãng cùng mấy đứa trẻ con hay nghịch ngợm .Cây đu đủ bên góc nhà có mấy trái vừa trở màu mỡ vọt, cô Sáu bước tới ,nhìn vào màu da xanh đậm vừa ửng sang vàng cam rực rỡ, vói tay lên đỡ lấy phần bụng rồi xoay ngang, trái đu đủ rơi xuống ,mũ trắng đục như sữa từ cuống và thân cây chảy dài từng

giọt .Bước xuống cầu ao,cẩn thận nhúng cả trái vào nước trong xanh biếc, gọt bỏ lớp vỏ bên ngoài, xả cho sạch mủ, bỏ ra làm đôi ,gọt hết hột non, hột già khoát nước cho trôi ra xa làm mỗi cho mấy cái miệng cá dò háu đói. Cô mang trái đu đủ đã rửa sạch vào bào thành những lát dày chừng nửa phân. Cái khạp muối to hột chỉ còn lưng nửa, cô hốt một nhúm, cho vào chén, xối nước rửa bột bùn đất đen rồi mở nắp keo đựng dấm bằng thủy tinh trong tủ chén ,khỏa mấy con dấm vừa tượng hình trên mặt, mùi dấm nuôi bằng chuối xiêm trắng thơm ngát , vừa chua vừa ngọt ,hai dòng nước miếng bắt đầu ứa ra trong miệng, dấm mới nuôi ,vừa tan mùi rượu, hòa với muối cục ăn đu đủ mở vệt thì không còn chỗ nào chê được...

Trong nhà ,buổi trưa thật im lặng, tiếng máy may cọt két nhịp nhàng đã ngưng hẳn từ lâu, chỉ có tiếng mái nhà tôn trở mình lắc rắc trong nắng trưa. Cô Tư cầm cây quạt mo phe phẩy, nóng ghê người,trời này chỉ có nhào xuống sông ngâm mới mát được, nghĩ đến con sông là đã thấy trạo trực cả người. Cô tiếc cái thời tuổi nhỏ hồn nhiên , muốn tắm sông chỉ cần nhào xuống nước ,bơi cho đến lúc rong rêu bám đầy trên khoé môi như hàm ria mép của ông Cả sáu, bơi chán chê hai hàm răng đánh bờ cạp khua nhau lập cập mới chạy lên bờ. Cô lại nghĩ đến trời mưa, những cơn mưa đầu mùa xối xả, mưa như trút nước ,dứng kê đầu vào vôi nước phun ra như thác lũ dưới lòng máng xối,nước chảy mạnh không kịp vuốt mặt, cả người ướt loi ngoi nhưng mát tận đáy lòng.

Bây giờ suốt ngày cô ngồi với cái máy may, năm này sang tháng nọ,chỉ còn lại những ngày đầu năm, khi chưa đến ngày cúng tổ để ra nghề thì được nghỉ ngơi dăm bữa, năm nào ngày tốt, phải chọn vải ,cắt một bộ quần áo lấy ngày từ mừng một Tết rồi mới lại thu xếp

công việc để được nghỉ ngơi dăm ngày. Thuở nhỏ trông ngóng từng ngày, từ tháng chạp đã chờ cho đến rằm, đến ngày hai mươi ba đưa ông táo về trời, chiều hăm chín vào thay áo mới. Làm người lớn thật là phiền, mỗi năm Tết đến là bận tối tăm mặt mũi, phải may ròng rã cho kịp ngày hẹn để giao cho khách hàng, nhiều khi phải ngồi may đến quá nửa đêm, đúng là gấp như gấp Tết. Chưa kể mỗi lần ra khỏi cửa phải xin phép, muốn xuống sông tắm phải chờ những đêm sáng trăng thật khuya, khi cả hai dãy phố chợ im lìm, vậy mà Dì vẫn còn ngăn cản:

- Con gái con đưa, lớn chồng ngồng rồi, lặn lội như ông nược, bộ xuống sông bắt bà thủy hủ, coi chừng có ngày ma da lồi tuột xuống Long vương bây giờ.

Công việc trong nhà từ giặt giũ nấu ăn, quét nhà rửa chén, cô đã quen làm từ khi tóc còn kẹp lơ lửng sau lưng. Dì bao giờ cũng chỉ ngồi trên bộ ván gỗ bên chén nước trà, khách hàng vào cũng không buồn tiếp. Cũng may mắn là mấy năm trước đây Cô Tám thợ may nhìn thấy hoàn cảnh của cô Tư nên thương hại xin với Ba

- Anh Tư, Con Ván năm nay mười sáu rồi, rằm tháng giêng tui cúng, anh cho nó sang bái tổ, tui dạy cho nó cái nghề, mai mốt anh có gã nó đi lấy chồng thì cũng không phải ra đồng chan chát nắng mưa

- Cô tính vậy cũng được, để anh bảo Dì nó mua bông hoa và nải chuối cau sang cúng, cô cũng ráng chỉ biểu cho nó thành tài.

Hai năm học nghề với bà thầy, những ngày đầu tiên lại tiếp tục làm việc như con ở trong nhà, sáng đi chợ mua thức ăn, nấu nướng và dọn dẹp xong, bà thầy mới gọi vào chỉ cho chồng vải mới, bảo mang nhúng nước rồi căng lên dây hong gió, chờ đến lúc vải vừa khô, mang vào gấp cẩn thận, bao giờ cắt thì mang ra dùng bàn ủi bằng

thau để than nóng ủi lại cho thẳng nếp .Buổi trưa ,lúc bà thầy nghĩ ngơi thì cô ngồi tháo từng mũi lược,đếm từng canh chỉ luôn , ủi từng vạt áo bà ba, hay làm từng khuy áo. Buổi chiều, tiếp tục lo cơm nước , mang củi vào gầm và lau chùi nồi niu ,bếp núc cho sạch bóng . Những khi cần giao áo cấp bách ,mùa áo cưới hay sắp Tết, lại chong đèn luôn áo đến đêm khuya.

- Một ,hai,một hai

Nhịp đếm đều đặn theo từng bước chân đi, đội Thanh nữ cộng hoà trong đồng phục xanh rêu và nón lưỡi trai , hầu hết là những cô gái quê trong xã ấp , nhà nào có con gái trong hạn tuổi đều phải chọn ra một cộ Họ ngồi chụm năm chụm ba trong nhà lòng chợ, chờ cho đến lúc chợ tan, mặt trời vừa lên khỏi ngọn cây, cô huấn luyện viên sẽ tập hợp tất cả lại, điểm danh ,sau đó là phần luyện tập thao diễn cơ bản, Bước đầu chỉ tập so hàng, tập bước đi cho đều đặn theo tiếng đếm nhịp hay tiếng còi, sau đó đến những động tác thao diễn bằng súng gỗ, loại báng dài như súng trường ... từ những bước căn bản sang phần di chuyển theo đội hình, chia ra thành từng toán nhỏ, đi cùng chiều hay nghịch chiều như cánh quạt, xen kẽ nhau, lập nên nhiều đội hình thật là đẹp mắt,

Buổi trưa khi mặt trời đứng bóng cũng là lúc tan hàng, những bộ đồng phục ướt đẫm mồ hôi, những cái khăn tay thô mỏng manh sáng ngày trắng nuốt đã chuyển thành màu vàng đất nâu .Cô Sáu vừa đi vừa cầm cái mũ lưỡi trai phe phẩy, mấy cái vạt tập đi đứng này thật là tốn mồ hôi, nhưng được cái là không phải bận quần lãnh đen và áo bà ba .Cô vuốt lại cái quần tây dài ,cái áo sơ mi cụt tay, ít nhất nhìn cũng dễ coi hơn là bộ quần áo hàng ngày. Cái ông trưởng ấp thật tức cười, nghĩ đến chị Tư mặc cái thứ quần áo này đi giữa chợ

cho thuốc liều cũng chưa dám nữa là. Chị nằn nì xin miễn, nhưng đã có lệnh, cuối cùng thì cô thương hại nên tình nguyện đi thay. Cũng may là có mấy đứa bà con cùng đi nên cũng đỡ quê, nhất là không phải lo chuyện làm cá nấu cơm. Mỗi sáng chờ tụi nó đến , chuẩn bị , luân phiên nhau chải đầu ,rẽ đường ngôi ,chẻ ngọn , thắt thành hai sợi bính dài, cột ngọn lại hai bên tai, xong xuôi mới đi thay quần áo . Tất cả thường hẹn nhau ở nhà cô, vì cô ở gần chợ, mấy cô khác nhà ở tận trong ngọn cùng ,hay ngoài vàm sông cái .Có cô cùng tuổi, có cô lớn hơn, nhưng là con duy nhất trong nhà, lên ban hành cần một người cho mỗi nóc gia nên dù không muốn cũng phải vào nhập bọn. Các cô hầu hết lớn lên bên cạnh ruộng vườn, sông nước, quen mặc áo bà ba quần lãnh đen ,áo dài và quần satin chỉ trong ngày Tết hay cưới xin, các cô không quen mặc quần tây bó sát chân nên rất ngượng ngùng bối rối. Cô nào cũng mang bộ đồng phục lãnh được gói lại cẩn thận ,chờ đến tận nhà cô Sáu mới rũ nhau thay ra, nhìn quanh ai cũng như mình thì tay chân cũng đỡ vụng về thừa thãi. Cuộc sống ở làng quê sau ngày đất nước chia đôi cũng dần dà thay đổi, Nhà lồng chợ cạnh Đình làng bị đốt cháy thuở xưa được thu dọn sạch sẽ, lấy chỗ xây thành khu trường học với hai dãy lớp học vách bằng gỗ, mái lợp tôn. sáng tinh sương đã nghe hai tiếng trống tụ buổi đầu ,sau đó là hồi trống nhập học ngân dài thúc dục , đã có tiếng trẻ ề a,nhịp thước kẻ đều đều . Toàn thể khu chợ được dời về bên kia dòng sông, thành lập một khu phố chợ mới ,gồm hai dãy nhà đối diện nhau, một dãy trên bờ và một dãy nằm tựa bờ sông , lác đác những căn phố chợ hai tầng , tường xây gạch,vách tô xi măng láng và sơn màu ,mái nhà lợp bằng ngói đỏ miêng đẹp hay bằng tôn xi măng. Con đường chính giữa được, cán cho bằng mặt bằng đá xanh, trên

lại trải thêm một lớp sỏi nhỏ cho mịn màng ,nhờ vậy sang mùa mưa cũng bớt lầy lội.

Trường tiểu học sơ cấp chỉ có từ lớp năm đến lớp nhất, sau đó học trò phải xuống tận trường trung học ở chợ quận cách đó chín cây số để tiếp tục học đến hết năm đệ tứ và thi bằng Thành chung ,tức là xong Trung học Đệ nhất cấp . Chỉ có một số ít con cháu của Hương chức,hội tề hay gia đình giàu có trong làng mới có đủ khả năng cho con cái tiếp tục học hành. Hầu hết học trò sau khi học đến lớp nhất, dù thi đậu hay rớt Tiểu học cũng chỉ trở về nhà, nhất là con gái, càng không được đi xa vì quan niệm con gái chỉ cần biết tính toán cộng trừ, biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ là đủ rồi. Chiến dịch cưỡng bách giáo dục giúp cho trường học thêm một số học sinh tuổi đã lớn, nhưng vì ở xa làng xã, thiếu phương tiện di chuyển và không có cơ sở giáo dục. Ngoài trường công lập ,còn lại một ít trường tư thực do các thầy giáo về hưu mở tại tư gia ,họ cũng có một số học trò vì những lý do khác nhau không kịp đến trường trong hạn tuổi, chỉ đi học cho biết đọc, biết viết ...

Ông Tư thợ bạc về lập nghiệp ở quê vợ, được ít lâu ,không may bà vẫn số, ông tục huyền, người vợ thứ nhì quê tận rạch Tầm du , nhưng ông Tư vẫn tiếp tục ở lại đây sinh sống , ông đã tạo được một cơ sở làm ăn vững vàng, ngoài ba đứa con với người vợ lớn ,bà vợ sau này sinh thêm được hai cô con gái..Cô Ba ,đứa con gái lớn nhất đã gả theo chồng về làng bên cạnh, cô Tư bây giờ cũng học xong nghề may, cô mở một gian hàng trong góc nhà, bên cạnh cái tủ chưng bày bông tai,vòng xuyến ,chuỗi hạt ,dây chuyền ,hàng làm mẫu của ông. Chú Năm hiện nay Ông đã gởi đi Sài Gòn trọ học cùng đám con ông Cả Ba ,ông Hương hào và ông chủ Lữ, cô Sáu cũng

vừa học xong lớp nhất ,thời học chữ ,đang chờ học một nghề , cô Bảy cũng là cô gái út thì hãy còn bé,vẫn hàng ngày cắp sách đến trường.

Trong sổ hộ tịch xã cũng như trong giấy khai sinh của mỗi người đều có tên riêng, nhưng thói quen ở làng quê vẫn gọi con cái bằng thứ tự trong gia đình .Đến lúc lớn lên ,vào trường học thì mới được thầy giáo gọi chính danh , khi có tuổi tác thì lại gọi bằng danh phận hay nghề nghiệp,Ông Hà Hữu Tâm trở thành ông Tám thiếc vì ông có cửa hàng buôn bán dây kẽm ,thùng nhôm,đinh ốc,những thứ kim loại...Ông tự trong căn cước ghi tên là Lê Chánh Thi,nhưng tên ông đã thành ông Tư thợ bạc từ ngày mở gian hàng buôn bán ,sửa chữa vàng bạc ,làm nử trang trong chợ, cũng như cô Lê thị Minh Trang, thuở nhỏ cô rất tinh nghịch ,leo trèo , chỗ nào đám đông ,lên đồng thầy pháp trừ tà bắt ma, tụ tập thi bắn giàn thung, súng giã, đánh nhau ,boi đua, cô đều có mặt như bọn con trai, cô có mái tóc ngắn quần queo trước trán lúc nào cũng cháy vàng vì chan chát nắng trưa ,tên cô biến thành Sáu quần, mọi người quen gọi thành biệt danh,không ai buồn nhớ đến cái tên thật sự đẹp để ông Tư đặt cho cô vào lúc mới lọt lòng.

Trong bốn cô con gái, Cô ba Tâm đã yên bề gia thất, Ông Tư gả cô cho người học trò sau ba năm theo học nghề thợ bạc với ông, hai vợ chồng trẻ đưa nhau về chợ Ở làng bên mở một cửa? hàng nhỏ càn cù lập nghiệp. Cô tư Vần tuổi đã quá hai mươi, tính tình hiền hòa ,điềm đạm, cô làm nghề thợ may, rất chăm chỉ ,suốt ngày với chiếc máy Singer và tiếng kọt két của bàn đạp , chắt chiu tiền tặn , tiền kiếm được cô mua vàng lá để dành hậu thân , mai kia một nợ theo chồng làm của hồi môn, có chút vốn liếng ban đầu cùng chồng mở

cơ lập nghiệp.

Cô Sáu là người thật hồn nhiên tinh nghịch, học hết lớp nhất trường tiểu học, bà Tư bảo thôi học về nhà lo làm lụng kiếm ăn. Cô vâng lời, có lẽ vì đã chán cảnh ngồi hàng ngày làm những bài toán khô khan, viết những bài luận văn ngớ ngẩn, trong lúc cả một vườn cây xanh bóng mát, bao nhiêu hoa trái ngon lành, bao nhiêu là sách vở hấp dẫn, cô say mê theo dõi những nhân vật thần kỳ như thám tử Kỳ Phong, hay truyện tình tiết éo le như Ngọn cỏ gió đùa của Hồ Biểu Chánh, chưa kể bao nhiêu chuyện hoang đường, chuyện Liêu trai chí dị ... Cô Sáu vốn đã không chú tâm học hành cô Tư dạy cho học may vá thì cứ trốn ra vườn trèo cây, hay lấy trộm cuốn tiểu thuyết mang ra góc hè ngồi ngấu nghiến. Cô không có tính kiên nhẫn, và nhất là chỉ thích rong chơi. Bảo cô ngồi luôn từng mũi kim hay lượt từng nếp vải còn khổ sở hơn là ngồi tù, cuối cùng chỉ có ông Tư, là người có đủ quyền uy sai khiến, bảo cô đi nấu nước me chùi cho sáng mấy món nữ trang, dùng pin tạo dòng điện âm dương để mạ vàng vào các món nữ trang bằng đồng pha hay vàng thấp nước tuổi, ít nhất thì cô không dám trốn đi trước khi công việc hoàn thành. Xóm chợ quen với những trò tinh nghịch, cô trêu cả gia trẻ, bé lớn. Bà Tư còm gánh bánh chuối đi bán, bà mang chứng bệnh liệu, chỉ cần đến gần làm bà giật mình thì bảo gì bà sẽ làm theo, cô chờ bà gánh đến gần rồi nắm tay bà, hét vào tai mệnh lệnh mệnh đấm nhịp, thế là bà vừa đi theo nhịp đếm, đôi gánh nhịp nhàng đong đưa, thân hình nhún nhảy, nước trong quang gánh đổ ra tung toé... Chán, Cô cầm đầu bọn trẻ mang hộp lon sữa bò chất thành hàng, núp sau cánh cửa rồi giăng dây kéo ngang hàng hiên, chờ nạn nhân nào xấu số, vô tình đi ngang thì kéo cho vướng dây vào chân, bao nhiêu lon

hộp đồ lỏn cổn...cả bọn kéo nhau cười bò lắn .Cô mà ghét ai thì sẽ bày trò cho bọn trẻ tinh nghịch ,trêu ghẹo cho đến xin tha mới chịu thôi.

Khu chợ quê cũng trôi theo ngày tháng, những biến chuyển thời cuộc, những cuộc bầu cử thay đổi chính thể ... chỉ khuấy động đôi chút rồi lại trở về với cuộc sống thẳm lặng, người dân quê còn phải lo lắng ngăn chặn nước nổi hàng năm, mùa màng từng vụ, đã thừa đi những cơn bão sẽ, những tiếng kèn tây bên kia sông, tuy nhiên đồn nghĩa quân và mấy vòng kẽm gai vẫn còn để nhắc nhở sự hiện diện của cuộc chiến chưa tàn ,những thông điệp hàng năm ,những đoàn cán bộ xây dựng nông thôn những buổi chiếu bóng hàng tuần, tờ bích chương dán đầy mấy gốc cây ...

Mỗi ngày chỉ có hai chuyến xe đò về tỉnh lỵ, bến xe nằm cạnh đình làng. Những chiếc xe lôi thùng kéo bằng xe mô tô Harley đã thay cho xe đạp bằng chân ,từ đầu làng ra tỉnh lỵ chỉ có hơn ba cây số đường trải đá xanh . Để sang chợ, phải qua một cây cầu bằng ván gỗ, sau này nhờ chương trình viện trợ của Hoa Kỳ ,cây cầu đã được đúc bằng xi măng ,móng sắt ,có lan can cẩn thận.

Người khách lạ vừa xuống bến xe lôi qua cầu làm xôn xao xóm chợ, người đàn ông trung niên,đội nón nỉ đen ,mặc bộ bà ba lụa mềm,chân đi guốc đông. Cùng đi với bà Tám thợ may, người trở về sau mấy năm đóng cửa tiệm, nghe nói bà đi Sài Gòn ở với cô con gái duy nhất và chàng rể làm nhà báo ,viết tin tức cho tờ Tia sáng.Căn nhà cũ bà cho vợ chồng người em họ thuê lại để buôn bán. Bà Tám vừa đi vừa chào hai bên xóm chợ,dừng lại một chút với Bà Hai bán trâu, bà Tư hàng xén , ông Tàu bán bánh kẹo. Sau khi đi thăm một vòng người quen trong chợ, Bà giới thiệu người cùng đi là đứa cháu

họ xa, bà định mang về làm mối cho cô học trò .Cuối cùng thì ai cũng biết Bà định mai mối cho cô Vần, con gái ông Tư thợ bạc.

Nhà ông Tư thợ bạc không dọn hàng sáng nay , cửa hàng của cô Vần cũng không bày ra vải lụa như mọi ngày, bộ ván gỗ nơi bà Tư thường ngồi được trải một lớp chiếu hoa, thứ chỉ dùng trong ngày giỗ Tết, cái bàn chứa đủ thứ đồ nghề linh kinh , kềm,khoan, ống thổi của ông Tư cũng phủ lên một lớp khăn.Ông Tư bình thường chỉ mặc cái quần đáy nem lưng vận, mình trần, hôm nay khoát lên bộ bà ba trắng ngà , tóc bạc lơ thơ dăm sợi cũng chải dầu óng mượt. Cả nhà có cái không khí rộn ràng, Bà Tư vào tận bếp để lo nấu nướng thức ăn .

mấy cái bình trà và mâm bánh sắp sẵn trên tám phản sau nhà. Lũ trẻ con đánh hơi lạ đứng thập thò ngoài cửa, thường khi bà Tư đã đuổi chúng đi, nhưng hôm nay bà chẳng buồn để ý, ngay cả cô Sáu cũng không liếng thoảng như mọi khi, cô bảo bọn nhỏ hôm nay nhà có việc quan trọng, hôm khác sẽ đến chơi. Nhưng cái tính tò mò cố hữu,chúng vẫn lân la chờ, cô Sáu phải mang một gói bánh men ra hối lộ và hứa sẽ phân phát thêm nếu bọn trẻ không quấy rầy.

Chợ vừa tan thì bà Tám dẫn người cháu mang lễ vật sang thăm ông bà Tư, chỉ bước qua có mấy bước, từ xóm nhà dưới bờ sông ,vậy mà bà Tám hôm nay cũng mặc áo dài lụa màu cặn rượu,chân mang dép thêu cườm, theo sau là người cháu cũng mặc bà ba lụa ngà , nón nỉ đội đầu, tay bưng mâm chứa hộp bánh tây gói giấy đỏ và mấy gói trà tàu.Vào đến nhà, ngã nón ra chào ôngTư cẩn thận, đứng lui lại chờ bà Tám trình lễ rồi mới theo lời mời ngồi vào bộ ghế dài bằng cây cẩm lai kê chính giữa nhà. Sau hai tuần trà,bà Tám xin phép cho cô Tư Vần ra chào khách.

Cô Tư mặc áo dài màu hồng phấn, mái tóc kẹp ngang lưng hàng

ngày, hôm nay bới lại gọn gàng sau ót, đuôi tóc thả dài , uốn cong vút như một mòng gà ,bôi dầu óng mượt, trên búi đính thêm một cây trâm vàng rực rỡ. Cô là con nhà thợ bạc, không thể thiếu các món trang sức như bông tai, dây chuyền vàng..., cô vén tấm màn the mỏng giăng ở cửa buồng ,từ nhà sau bước ra, cúi đầu chào bà Tám, người thầy dạy cô ngón nghề ngày nay, dừng lại một chút chào người khách lạ, rồi lặng lẽ trở vào nhà sau. Bà Tư và bà Tám ngồi trên bộ ngựa gỗ chuyện trò , Cô Sáu được giao trọng trách nấu nước, cô đứng trong bếp lắng tai nghe mấy người lớn chuyện trò trên nhà. Cô vừa quạt lửa vừa làm bầm

- Chán thật, mấy người lớn bày điều, coi mắt coi mũi ,ai cũng biết bà Tám sang đây làm gì rồi,còn bắt mình canh cái ấm nước sôi này ,có ai uống đâu.

- Quán ơi, mang mấy bình trà châm thêm nước

Cô Sáu mang mấy bình trà vẫn chưa kịp nguội vào châm thêm nước sôi, lần này chính cô Tư là người mang bình trở ra ,hai tay bưng bình nước trà rót vào từng chung mời mọi người, cố gắng giữ cho cho tim đập bớt rộn ràng, bàn tay không run rẩy, đôi má hồng e thẹn , cô cúi chào rồi lui vào buồng trong, như vậy là xong lễ coi mắt.

Thật ra thì hai bên người lớn đã bàn tính và ưng thuận với nhau, lễ coi mắt chỉ là một hình thức, chờ lên hỏi ý kiến ông thầy chọn ngày giờ tốt để chuẩn bị cho đôi trẻ nên duyên. Bà Tám đúng là một người mai dong khéo léo, viện cớ đường xá xa xôi, xin được miễn hầu hết lễ lộc rườm rà, miễn cả lễ phản hồi ba bữa cho nhà trai ,chỉ có một lễ cưới là quan trọng nhất, không thể xin được thế là cô Tư Ván theo chồng về mãi tận quận Trung Lương xa lơ xa lắc.

- Quán ơi, mầy lại thượng lên ngọn cây nào rồi ?

- Tui có lên ngọn nào đâu,má sao cứ la hoảng hoài vậy.

Sau khi cô Tư theo chồng về xa ,trong nhà càng vắng vẻ hơn ,không còn tiếng máy may cọt kẹt,thiếu bóng người vào ra,cô Sáu luôn bận bịu tíu tít với công việc, nấu nướng chỉ có bốn người ăn mà sao phải làm bao nhiêu thứ lĩnh kinh,nào rau, nào đậu, cá lóc, cá rô, mấy thứ này ngồi làm cũng mất mấy tiếng mỗi ngày, nước vừa gánh đầy lu hôm qua, hôm nay đã lưng nửa. Cô thật chán mửa mấy thứ việc nhà nhìn nhánh chùm ruột sai trái nặng trĩu, màu đã ửng vàng mà không có thời gian ra hái, cái thứ đó mà dầm với nước mắm pha chút đường mật mía thì còn gì hơn,chỉ nghĩ đến đã thèm nhiều nước miếng rồi. Cô vừa cầm cái lồng bằng mo cau định ra hái một ít thì đã có tiếng bà Tư gọi vào.

- Quán ơi!

Nắng ban trưa lấp lánh trên ngọn cây .Tiếng võng đưa, tiếng hát ru rì rào

- “ gió đưa cây cải về trời ,rau răm ở lại chịu đời đắng cay ..”

Cô nhớ chị Tư, dù hai chị em tuổi không gần nhau nhưng bao giờ cũng có nhau, cô vẫn trốn ra chái hè đọc tiểu thuyết hay vào vườn ông Rẫy trộm mận xanh, có khi bị dây kềm gai cào xước thịt da, cô Tư chỉ lặng lẽ đi mua thuốc đỏ sát trùng về bôi, luôn che chở cho những lần cô bị hàng xóm thọt mét, giải vây cho những trận đòn bằng cách sai cô đi giao quần áo cho khách hàng. Ngày theo chồng cô Tư còn cẩn thận dúi cho em ít tiền ,dặn dò ráng dè xẻn, chờ đến Tết chị mới về thăm nhà.

Cô Tư lấy chồng chỉ có một tháng tưởng chừng cả năm, sao mà dài lê thê, còn lại mình cô để cáng đáng mọi việc trong nhà, con Bảy hầy còn bé quá,chỉ biết long tong chờ sai vặt. Mẹ cô lúc nào cũng có một

loạt công việc chờ sẵn. Cái góc vườn từ lâu không thăm viếng, cặp vợ chồng chim sáo trên nhánh cây và hai con chim non chắc đã bay mất từ lâu. Ủ ,con sáo lớn, con sáo bay,cô nhìn lên mảng trời xanh biếc ,cô nhớ anh Năm lúc về đám cưới có hứa rằng mai mốt sẽ mang cô về Sài Gòn tìm việc. Cô hình dung những con đường đầy xe cộ, những phố lâu thênh thang, thủ đô, hai tiếng đơn giản chứa một sức hút kỳ lạ.

Nắng ban trưa lấp lánh, nắng hào quang rực rỡ trong mắt cô Ủ ,mình phải nhắc nhở anh Năm . Thủ đô ...Sài Gòn...

Vũ thị Thiên Thu

Góc Rừng

Hơi lạnh gay gay của ban mai, sương sớm long lanh vương trên đầu ngọn cỏ, khu rừng cây xanh như vừa trở giấc, từng cành khoe lá nhỏ li ti, đang múa ca lời lã, tiếng gió nhẹ nhàng hài hoà hợp tấu, hàng thông ử rữ cũng vươn vai trở mình, lá mong manh khua xào xạt.

Những chuyến xe đi về cuối tuần, con đường mòn với hai hàng cây, đất còn ướt mềm sương thấm đẫm đêm qua, đôi vết bánh xe in hằn xuống từng ngày đã trở thành quen thuộc. Sớm mai, nhìn hững nụ xanh mơ lấm tấm trên cành khô, sức sống thật là kỳ diệu, vạn vật như bừng tỉnh lại sau giấc ngủ triền miên, giấc ngủ bình an suốt một

mùa đông dài ...

Cánh rừng bát ngát, những bông hoa tuyết trắng xoá tung bay đã biến đi mất dạng. Hàng thông xanh hờ hững đứng trong góc, cuối khu vườn, từng cành cây như cánh tay vươn ra, tham lam ôm đầy những nụ hoa trắng menh mang, mùa đông qua đi, cánh tay cây đã không còn nặng trĩu, thay vào màu áo xanh non tươi mát, đồng cỏ như tấm thảm nhung êm mượt, hoa Dent de Lion nở vàng bát ngát, từng nụ xinh tươi cánh mỏng manh khoe tơ nhụy lấm tấm rung rinh trong nắng sớm.

Thương ôm con lên vai, vỗ nhẹ vào lưng rồi đặt con lên chiếc xe đẩy, đôi bàn chân nhỏ dong đưa, mấy sợi tóc lơ thơ, mỏng manh như tơ trời . Nắng tràn ngập chan hoà, nắng lung linh nhảy múa, đôi bàn tay như chụp bắt cả một khoảng trời menh mang. Thương trải mảnh chăn nhỏ, đặt chiếc xe đẩy kề bên, rồi ngồi xuống, bên cạnh chiếc xích đu, chỉ là mảnh ván nhỏ cột lại bằng hai sợi dây thừng, mắc trên cành cây cổ thụ trong khu vườn sau. Cầm quyển sách mở ra hờ hững, chữ nghĩa nhảy múa trong đầu đầy đặc, nhìn xuống đôi bàn tay con, mấy ngón nhỏ nhói, thương quá, lại âu lo, ngại ngần, không biết những ngón mong manh này có đủ bám víu vào cuộc đời đầy trắc trở? Như giọt sương long lanh buổi sáng, rồi nắng sẽ mang đi về phương xa nào, sẽ tái sinh vào ngày kế tiếp, cái vòng lẩn quẩn, luân hồi. Nhìn xuống vầng trán và làn da non mịn mượt, những sợi gân xanh chằng chịt như dòng sông, con rạch, dẫn dắt từng giọt máu đi vòng quanh cơ thể. Vuốt nhẹ đôi má, cái miệng chúm chím, một chút sữa còn đọng trên mép môi. Kéo chéo khăn lau nhẹ cho con, giấc ngũ bình an tuổi thơ, cái đầu nhỏ lắc lư rồi lại nhụy vào tấm chăn đắp, đôi mắt nhắm hờ, như nắm níu với cơn mơ còn sót lại. Cái bóng

người lêu nghêu ngã xuống, dừng lại bên cạnh, tiếng nói nhẹ nhàng

- Chào cô, cháu ngủ ngoan quá.

- Chào ông, cảm ơn ông

- Tôi có làm phiền không, nhìn thấy cô thường mang cháu ra sân phơi nắng.

- Vâng, suốt mùa đông ngồi mãi trong nhà, giống như con gấu trốn trong hang. Bây giờ mới cảm thấy yêu quý những giọt nắng chói chan của quê nhà, sau khi đã đi xa lợ xa lắt .

- Cô rời nơi ấy đã được bao lâu rồi?

- Một tháng, một năm , thời gian đã trở thành vô nghĩa , khi không còn muốn xác định .

- Tôi hỏi cũng bằng thừa thôi, chúc cô một ngày vui

- Cảm ơn, và chúc ông như thế .

Thương cúi xuống, mảnh bút chì lăn lóc dưới chân, nhìn theo bóng người thanh niên xa lạ và mẩu chuyện không đầu đuôi. Cái bóng mảnh khảnh, ngã dài liêu xiêu trong nắng sớm, khắp khẽnh di chuyển chậm chạp qua hàng cây, mấy quyển sách cầm trên tay. Thương đoán anh ta hẳn còn đang cấp sách đến trường. Chút bình yên đầu ngày xao động. Khu rừng này biệt lập, phía bên kia là những căn trại dùng cho trẻ con vào mùa hè, khu nhà nguyện với vườn hoa cỏ mọc tràn lan, hàng trăm mẫu rừng, mười mấy căn nhà le hoe, chỉ có gia đình anh giám đốc và anh phụ tá giám đốc thường xuyên lui tới, anh ta đến nơi đây chắc hẳn phải là người quen thuộc với một trong hai. Khu rừng nhộn nhịp với ánh nắng mai, chim chóc đùa giỡn đuổi bắt nhau, nhõn nhơ qua từng cành cây phong vừa trở nọ xanh mượt.

Mảnh chăn len đập tung toé xuống chân, giấc ngủ chưa tròn đầy, đôi

tay nhỏ quơ quào, chơi với như muốn chụp bắt lại giấc mơ. Kéo lại mảnh chăn đắp, Thương bế con vào lòng, ôm lại máu thịt của chính mình, nghe trong lòng như muôn ngàn con sóng vỗ, tiếng thủy triều rì rào, tiếng đại dương mời gọi bao la. Đôi mắt trong suốt nhìn như mặt hồ phẳng lặng, Thương nhớ lại, từng cơn đau như biển động, cơn đau xé nát thịt da, từng mảnh trời tối tăm, từng giọt máu hồng chưa kịp đọng. Người ta nói vượt biển mò côi, vượt sông vượt suối...Cơn đau không ai chia sẻ, cơn đau không bàn tay nào nâng niu. Trăm hoa nở, nghìn tia nắng khai. Nói tiếp cho những đêm chong đèn nhìn con mà cào ruột thắt gan. Từng ngày âm thầm nhạt từng sợi chỉ, may từng mũi kim..., chiếc áo nhỏ gói lại mớ thịt xương khúc ruột, cái miệng thơ ngây không khép chặt, từng đêm ngời nhỏ từng giọt sữa, từng giọt nước mắt lặn...Con ơi! Nếu có phải trăm lần vượt cạn, vạn nẻo chông gai, đổi được cho con toàn vẹn một đời, Mẹ sẽ không ngại ngàn dấn thân lần nữa .

Con ra đời, đã mang trong người định mệnh chưa biết khát khe nào, chân chưa chạm đất, chồi lá chưa xanh, bão giông cuộn cuộn. Hai tháng, Thương đau thắt ruột gan mang con vào bệnh viện, người y tá lạnh lẽo bế con vào phòng rồi đóng cửa lại, Thương đứng nhìn theo, chỉ muốn ôm lấy con , chạy thật xa, chạy lên tận trời xanh hỏi rằng sao nghiệt ngã ? Con nhỏ nhoi, con mong manh, sao không cho Mẹ gánh hết mọi đớn đau dù có chịu thêm một lần banh da xẻ thịt, Mẹ cũng không chối từ, hãy cho Mẹ chịu cơn đau đớn, hãy cho Mẹ sinh con lại một lần, dù có chịu thêm chín tháng cưu mang , dù có thêm lần vượt biển mò côi , dù có qua bao cơn phong ba bão táp ...

Đêm vô tận, ngày bồn chồn, chờ từng giờ, đến hẹn để vào thăm con. Ôm chặt con vào lòng, hai bàn tay nhỏ nắm lấy tay Mẹ không rời,

Thương nhìn con đau quặn thắt, bàn tay này Mẹ ngày xưa xỏ từng sợi chỉ, khâu từng mũi kim, nhìn xuống vết cắt, trong lòng như dao đâm, muối xát, lạnh mùa đông chưa đủ tái tê, sao trong lòng như băng giá. Càng nhìn con càng thêm se thắt, Thương nằn nì, xin được ở lại trông con , “ cho tôi một chiếc ghế thôi, hay tôi không cần nữa, chỉ cho tôi ở bên cạnh con tôi ”...

Cánh cửa im lìm, màu của sự sống chết tranh nhau từng tí từng li, đêm thâu không dám chớp mắt, ngồi canh từng cử động, từng giấc, lau từng giọt mồ hôi. Thương lặng lẽ nhìn ống nylon nối vào cánh mũi phập phồng, tưởng tượng từng giọt dưỡng khí đang chảy qua, từng giọt thấm qua, từng giọt, hai bàn tay nhỏ chực chờ, nắm lại tay con, trong lòng trăm vạn mũi kim đâm, Con ơi !

Người thanh niên ngồi bệt xuống thảm cỏ, đặt quyển sách bên cạnh, thò bàn tay vuông vắn, ngón tay thẳng, khều vào lòng bàn tay nhỏ nhoi, cử động nhẹ nhàng nâng niu, đôi bàn tay xinh xinh nắm chặt lại, con nở nụ cười thơ ngây, đôi mắt long lanh nhìn vào người đối diện, đôi môi thật rạng rỡ

- Cháu bao nhiêu tháng rồi vậy cô ?
- Cháu vừa tròn ba tháng
- Tôi có làm phiền cô không ?
- Thưa không, nắng ấm quá, hơn nửa trời đất không dành cho riêng ai, tôi mang cháu ra hong chút nắng đầu ngày .
- Tôi thấy cô ra đây hàng ngày, và bao giờ cũng bút mực trên tay, muốn trò chuyện cho vui, lại ngại rằng đã làm gián đoạn ý nghĩ của cô .
- Tôi chỉ viết nhăng và suy nghĩ lan man thôi, không nhất thiết .
- Cô về sống trong khu rừng này bao lâu rồi ?

- Từ mùa đông.

- Cô hay thật, tôi thì không chịu nổi cái vắng lặng nơi đây, chỉ có cây mà không thấy bóng người, tôi đi suốt đoạn đường vào đây chỉ thấy bóng nai ..

- Vâng, chúng nó đi hàng đoàn, cả gia đình , sáng nào cũng ngang qua, tôi có cảm tưởng chúng nó quá quen thuộc nơi này .

Chúng nó đi nhớn nhợ như những chủ nhân ông đang dạo mát, mà đúng là chủ nhân thật, vì còn ai ngoài mấy căn nhà trong góc đồi hiu, cả khu rừng trăm mẫu chỉ có hai gia đình, nếu như anh giám đốc và con chó Lulu cũng được gọi là gia đình. Thương và con có nguyên một căn nhà, trước đây dùng cho người y tá . Căn nhà thênh thang hai phòng ngủ , căn bếp nhỏ đủ để đun sữa, nấu ấm nước sôi pha ly cà phê sáng, Những đêm nằm nghe tiếng lá thông reo như lời thì thầm, bóng trăng non thập thò sau khung cửa. Thương ôm con ngồi tựa vào khung giường, ngọn đèn ngủ vàng vọt, chiếc bóng hiu hắt in lên vách .Cái miệng nhỏ nhoi cố gắng ngậm bầu sữa, những giọt hồi sinh lăn dài theo khoé môi.

Ngày Thương mang con xuất viện, mang theo những vật dụng và lời ân cần căn dặn, bà y tá còn cẩn thận viết vào mảnh giấy, thời khoá biểu hàng ngày, giờ nào uống thuốc, giờ nào ăn...Về sống âm thầm trong khu trại, ngày qua ngày... Những tờ thư, khi qua đi khi trở về, dăm khi, rơi xuống khoảng trống không. Ngày mang hành trang lên phi cơ, cũng là ngày quyết định gồng gánh một mình. Thương bình an chờ ngày sinh con. Ôm trong tay máu thịt của chính mình, nhìn vào đôi mắt trong vô ưu, trong lòng như muôn vạn vết thương âm ỉ, càng thương con đoài đoạn, nghĩ đến những ngày sẽ tới, nghĩ đến lúc cơn đau như biển động, lúc nhìn lại tận cùng, khi đôi nắm tay nhỏ như

bầu vào cuộc đời gay go, khi đôi mắt trong mở to vào vùng ánh sáng nhân tạo trong đêm sâu, tiếng khóc xé khoảng không buốt tận, chút hơi sức cuối cùng bốc lên như những vết khói tan trong buổi chiều lặng lẽ. Nơi chốn nào cho cả Mẹ cùng con ?? Những buổi sáng ngồi bình yên trong nắng, những ngày dài tiếp ngày. Thương lặng lẽ nuôi con. Ngày một ngày hai, những mảnh thịt da nối nhau lại, đôi môi nhỏ nở nụ cười nhẹ như nắng mai. Mùa hè, sức sống diệu kỳ, khóm hoa vàng trong sân rực rỡ. Chút yên tĩnh đầu ngày, không còn ngồi chuyện trò cùng bóng mình, không còn ngày vắng lặng vào ra, những mẫu chuyện băng quơ, những sẵn đón nhẹ nhàng.

- Thương à, mùa hè sắp qua

- Vâng, tiếng ve kêu thê thiết quá

- Em có điều gì băn khoăn ?

Băn khoăn ? Mang cả cuộc đời ra chơi trò đen đỏ, đã chạy trốn chết, chạy trốn những ràng buộc, vượt thoát những bàn tay, nhưng không vượt khỏi chính mình.. Thương nhìn xuống đôi bàn tay vuông vắn, ngón chặt chẽ đan vào nhau. Nhìn lại khoảng không xanh bát ngát, những tia nắng xuyên qua cành lá, ngoài kia là con đường dẫn vào vùng trời vô định, Thương nghĩ đến những bước chân theo nhau, nghĩ đến cội tùng thân yêu, vững chắc.

Bóng nắng in thành những tia muôn màu.

Xếp lại mảnh chần đắp, những chiếc áo đã nằm gọn gàng trong thùng giấy, cuối chân tường, trong góc phòng, mấy quyển sách chồng lên nhau lặng lẽ chờ đợi. Cái chậu tắm, tấm gương soi mặt nhỏ, mấy quyển vở học trò, chút luyến lưu của một thời một thuở. Thương xếp lại từng chiếc áo sơ sinh, từng vật tùy thân linh kính vào trong một thùng giấy carton nhỏ, đi vòng quanh căn phòng,

vết nước mưa loang lổ từ bao giờ còn lại trên trần nhà, những đêm sâu trần trọc nhìn nhau như nhắc nhở. Khung cửa không thể khép chặt, khoảng không gian bé nhỏ quẩn quít, những tiếng trở mình của sàn gỗ nhắc nhở sự hiện diện của một đời sống nào khi xưa, khi hãy còn là cây sồi xanh lá mùa hè bát ngát, hay cành trơ lóng lánh hạt tuyết sương. Bên kia hành lang, căn phòng nhỏ và chiếc giường đơn nằm hờ hững, căn phòng dành riêng, nhưng không bao giờ được đón người trú ngụ, Thương mang nệm gối vào phòng ngủ ngày đêm bên con, chiếc giường trống giờ cũng được xếp lại gọn gàng. Căn bếp, mấy cái tách, dăm ba chén đĩa đã quá thời xuân sắc, cái ấm nước đã trút cạn, cái bếp điện và mấy món đồ dùng hàng ngày, dụng cụ đơn sơ, hầu hết các bữa ăn nấu từ nhà bếp lớn cho nên cũng chẳng có gì để phải thu xếp. Có chăng là chút nắm nín, chút hương khói nhẹ nhàng ngày đông rặng, lóng cọng những ngón tay, đun ấm nước đầu ngày pha chút cà phê, mang ra phòng khách nhỏ, khung cửa sổ đủ nhìn thấy những tia đầu ngày trời trong xuyên qua kẽ lá, vết nắng đùa vui chạy đuổi những hạt sương muối hoá sinh thành những giọt ước li ti, từng giọt, từng giọt biến dạng, ra khỏi thế giới sáng loà, trở về cõi thâm sâu.

Thương nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn cội tùng chắc chắn, những bước chân không rụt rè, vững vàng, mớ hành trang chỉ vốn vẹn dăm ba thứ lặt vặt, tất cả nằm gọn gàng trên chiếc xe vận tải nhỏ.

Đóng lại cửa xe, đi quanh một vòng, thắt lại các mối dây cột, nhìn lại bóng dáng nhỏ nhoi đang ôm con tần ngần nơi khung cửa, chút nắm nín, chút vẩn vương, những bước chân nhẹ nhàng. Đôi bàn tay vuông vắn trước mắt, mở ra nhẹ nhàng Thương đặt vào đó những ngón nhỏ nhoi của chính mình, của cuộc sống bắt đầu, mái tóc măng

tơ, đôi tay bé nhỏ nhú ra ngoài góc chăn phơ phất, từ giã góc rừng,
về nơi bình an xa ...

Vũ thị Thiên Thư

Lạc Giữa Thiên Đường

- Bố ơi,sắp tôi chưa ?
- Em bé hỏi hoài ,ngủ đi.
- Sao anh hai không ngủ?
- Anh hai lớn rồi,em bé không hỏi lời thôi.

Con đường đá dẫn về vùng ngoại ô xa tít, tôi mang thê nhi về miền nam, thăm một người bạn thuở xa xưa cùng nằm trong quân ngũ, chung nhau từ những ngày đói dài trong căn gác nhỏ, mỗi tháng hai lần nằm nghe tiếng đọc giảng phát ra từ hệ thống loa của ban tri sự Phật giáo Hoà Hảo bên kia bờ sông,thoạt đầu chưa quen không biết là ngâm thơ hay hát hò ,đến lúc gặp mấy cụ già trong xóm hỏi thăm ,các cụ giải thích

Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ khai sáng nền đạo Phật giáo Hoà Hảo,Thầy dùng các thể thơ, văn vần,cho dễ đọc dễ nhớ,giảng dạy giáo lý cho tín đồ , khuyên dạy người đời tu niệm, tránh dữ làm lành,ăn ở hiếu thảo thuận thà.

Đêm thanh, nằm nghe từng câu thơ thê thiết, từng lời chỉ dạy ngọt ngào. Lúc túi rỗng tiền, lúc mưa rơi lộp độp trên mái tôn, lúc dăm tên thi nhau đàn hát ê a...Mấy thằng bạn tả tơi, tháng chưa hết cơm phần đã hết, xuống ca chỉ còn về vết chén cơm nguội , mấy cọng rau lang luộc dầm chút nước mắm trong, ngày tháng qua nhanh, chẳng chút bụi hồng.

Tháng tư đen, tin trốn chạy từ xa ,tin báo giặc về gần, trận tuyến đầu bỏ ngõ, cuộc chiến đã đổi thay.Chạy xác bác xang bang, bám theo tàu trong cơn cuồng cuồng, xuống mẩu hạm mặt còn ngơ ngác, nhìn con tàu lặn vào lòng đại dương lòng buồn thê thiết, những tưởng là gắn bó đời nhau , mấy cánh quạt chưa quay tròn vòng,tưởng là sự nghiệp chiến chinh thê nhi, tưởng như cánh chuồn chuồn tung mây lướt gió, ngày chưa tàn chiến cuộc chưa đánh mà tan,chưa đầu đã mất,sang Phi Luật Tân ,áo bay bỏ lại, trong lòng như muối xát , tàn ngàn cát sỏi chỉ tơ vương,cái huy hiệu Xà Vương vẫn giữ gìn như đời đời gia bảo,xuống Guam thất thiếu chạy tìm, bơ vơ như rắn không đầu, lang thang như chim mất mẹ... Cầm cái chứng chỉ tại ngũ, mặt còn ngơ ngác ,lòng buồn vô hạn, “mất nước rồi gia hạn nơi đâu...?”

Những ngày đầu bước chân vào Fort Chaffee mấy thằng độc thân túm nhau lại thành một mái gia đình, ngày ngày lang thang vào trại này ăn ké, sang trại kia đúm đàn, bỏ áo quân đội, xúng xính mang áo quần từ thiện phát ra do cơ quan trợ cấp xã hội, sáng cơm nhà ăn A chiều lang thang sang nhà ăn B .Nằm trong trại, có thằng bỗng nhớ lại thê nhi, ngày đi không một lời từ giã, có đứa bỗng nhớ lời mẹ hiền thấp thỏm quê nhà, mòn mỏi mong tin. Có người đứng lên xin tổ chức hồi hương, cả bọn trẻ dại nhớ nhà xin về nhập bọn, đưa phân

trần thê thiết

Mẹ già chưa kịp nói câu từ già , thanh bình về chẳng thấy bóng con.

- Thế cậu nghĩ rằng chúng nó tha cho về ôm chân mẹ ư ?

- Cậu ngây thơ quá, chúng tôi chạy Cộng sản từ Bắc vào Nam, cậu nghĩ tại sao phải chạy thêm lần nữa ?

Ngày chuẩn bị lên xe bus theo đoàn người xin hồi hương bằng tàu Thương tín, gặp các cụ già di cư từ Bắc vào Nam , thêm một lần nữa lang thang đến Mỹ , các cụ một mực can ngăn, anh Khôi con cả của bác Huyền cũng hết lòng khuyên giải.

- Thằng nào muốn về thì ông đánh què cẳng, tụi mày trẻ dạ non lòng, chưa thấy quan tài chưa đổ lệ, đánh mày gãy chân thì phải nhớ ơn ông, tụi mày về chưa kịp thấy Mẹ Cha đã mất mạng rồi con ạ.

Bác gái, mẹ anh , cũng khuyên can , bác ân cần bảo chúng tôi

- Thôi có nhớ Bố mẹ thì trông vào bác đây ,tuổi cũng đã cao, thấy các con dại khờ, chưa có kinh nghiệm sống với chế độ Cộng sản, Bác xem các con là con tinh thần, có gì thì giúp đỡ lẫn nhau.

Mấy thằng bạn bè dắt nhau thất thiếu quay về. Đưa lang thang xuống ban quản trại tìm danh sách người thân , đưa ra góc kềm gai ngồi khóc đời phiêu bạt. Ngày tiếp ngày, tháng tiếp tháng , mỗi chuyến xe đêm lại đổ thêm người vào trại, người người lại xôn xao thăm hỏi , tuổi trẻ chóng quên, vừa thấy thấp thoáng bóng hồng là cả bầy lại xì xầm thách nhau

- Đứa nào dám tới làm quen thì ông thua điều thuốc.

Thập thò rồi cũng có đứa được trời cho duyên , chút bóng hồng làm tươi mát cuộc đời lang thang. Trại tị nạn đông dần theo những chuyến xe đêm. Luồng sóng đổ thêm người nhập trại, mỗi lần có chuyến xe là chúng tôi tình nguyện làm công việc điều hành , lập

danh sách nhập trại, nhấn tin tìm người thân... nhờ mớ vốn anh ngữ học từ ngày vào hội Việt Mỹ thuở áo trắng học trò, đến khi vào nghiệp bay, bao nhiêu ngày dùi mài sách vở. Mang cái huy hiệu thông dịch viên cũng oai hùng như tung mây lướt gió, ánh mắt liếc của người ngọc cũng làm tim anh hùng ngất ngây...

Ngày tháng qua, những chuyến xe đêm lại mang người xuất trại, từng khu theo mẫu tự thưa dần, mấy thằng độc thân con bà phước vẫn còn nằm bơ vơ lây lất. Cái sân bóng chuyền mỗi chiều quần nhau cũng lê la mòn mỏi, tiếng hát Khánh Ly đã trôi nổi miệt mài, có chút tiền còm thì nhau mua băng cassette về thu lại mấy bài hát nào nề, sợ mai ngày không còn cơ hội nghe nữa. Cái stereo xách tay thô tả, mỗi lần thu băng thì rón rén thập thò, kê hai máy lại gần nhau, phân công đưa đứng ngoài canh cửa, đứng ngồi nín thở nhấn nút, vậy mà anh cả Di còn la oai oái

- Tụi mày khe khẽ chứ, bao nhiêu là tiếng động như phi cơ oanh tạc thì còn thu cái nổi gì.

Cái thằng khù khờ nhất gái nhất trong bọn, thằng tối ngày chỉ sách vở cầm tay, chép bao nhiêu trang cuốn tự điển Anh Việt Anh của giáo sư Lê Bá Kông, chép đến chữ bộ phận kín của phụ nữ là hừ...bỏ trống... Cuối cùng lại là tên được bao nhiêu gia đình ngấm ghé, mấy cô con gái cập kê, kẻ duyên dáng, người mặn mà, người học hành đỗ đạt, kẻ buôn bán siêng năng, chỉ cần anh hứa một tiếng thủy chung là theo nhau về trăm năm tơ tóc.

Cuối cùng thì ba thằng độc thân cũng khăn gói lên đường, trại sắp đóng cửa rồi, ở lại với ai? Nhìn mãi vào bản đồ, thấy cái tên Whiting lạ quơ lạ quắc, nhưng nhìn kỹ lại thì nằm gần thành phố Chicago, nơi gia đình Bác Huyền đã rời trại về đó định cư, thôi thì một bước đưa

chân...

Cầm số tiền mười đồng do hội thiện nguyện tặng , hai thằng xuống câu lạc bộ mua cho được cái cặp da, chứa mấy bộ quần áo xã hội, túi trống rỗng , nhưng ông tị nạn cười tươi, xuống phi trường xách cặp nghênh ngang như ...ông cóm... trong khi đó thằng bạn hiền lành chắt chiu xách cái thùng giấy chứa đồ hộp, đựng mấy thứ cần dùng, và trong túi thì rủng rỉnh leng keng. Về phi trường Ó Hare gặp thêm một gia đình lóc nhóc con thơ, hỏi thăm thì ra cùng nhà thờ bảo trợ với nhau, Người đàn ông trung niên đáng người nhỏ nhắn nhưng rất nhanh nhẹn, người vợ trông như người đàn bà nhà quê chất phác. Tất cả ngồi chờ chừng hơn tiếng đồng hồ , có người đến đón về chốn định cư, thuộc thành phố Whiting nằm phía Tây Bắc tiểu bang Indiana ,dân cư sống nhờ kỹ nghệ nặng như xưởng lọc dầu, xưởng chế biến cao su làm nhựa trải nóc nhà, làm dầu bắp , chế xà bông...

Nhà thờ bảo trợ mượn cho chúng tôi một căn nhà cũng gọi là có chỗ che nắng mưa. Ba tháng nằm dài mùa đông đầu tiên xứ Bắc Mỹ gập nhám nỗi nhớ nhà, Bao nhiêu tờ thư bay như bướm bướm. Mấy đồng bạc dành dụm của thằng bạn lần lượt vào bưu điện trả tiền tem gửi thư . Hàng ngày vác đơn đi xin việc, giờ nghĩ lại mới thấy mấy ông trời con vô tư, nghề nghiệp trong tay chẳng có, chữ nghĩa xếp lại chưa đầy... nhờ ơn trên, mãi rồi được chân rửa chén nhà hàng tàu, thằng vào làm cho garage sửa xe... Mùa Lễ Tạ Ơn đầu tiên ở nước Mỹ, thức ăn chưa quen, trên bàn nguyên một con gà tây nhồi bánh mì nướng thật vàng , bên cạnh bao nhiêu thứ bánh trái , cả đám chỉ ngồi ăn bánh ngọt ,uống cà phê nhạt nhách viện có

- Cảm ơn, thức ăn ngon quá,nhưng chúng tôi ăn đã no lắm rồi.

Về tới nhà ba thằng chia nhau vào bếp kiếm cơm nguội, trứng chiên và mỗi đứa còn làm thêm một tô mì gói , thật là ...

Mùa Giáng Sinh chưa kịp qua, món quà đầu tiên, mấy cái áo pull cao cổ đổi cho nhau chưa kịp mặc phai màu, có thằng theo tiếng gọi ái tình bỏ cuộc vui. Thôi thì cũng mừng cho bạn có nơi xếp cánh. Còn lại hai thằng cù bơ, thằng ngậm ngùi hàng ngày dầm tuyết lạnh hơn một dặm đường rửa chén nhà hàng Tàu, thằng vào làm thợ phụ cho một tiệm sửa xe hơi, ít nhất cũng không phải ngửa tay chờ tiền xả hội, nhất là có được chút tiền còm trong túi. Cái xe hơi do nhà thờ tặng làm phương tiện di chuyển . Thằng chuẩn thợ máy chưa kịp thăm dầu , thằng nấu bếp đã dám mang ra chạy tuốt lên tận phố tàu Chicago mua ...nước mắt...

Nhờ chuyến phiêu lưu này cả bọn có cơm gạo, có bữa ăn , có ngày đánh chén...

Tháng tư, gần một năm sau ngày chạy loạn, người bảo trợ xin cho hai thằng bạn vào US Steel ,theo học chương trình huấn nghệ , đào tạo chuyên viên kỹ thuật , chuyên sửa chữa hệ thống máy móc dùng trong công xưởng kỹ nghệ. Cùng lúc lại được hồng thiệp của thằng bạn hiền lành báo tin ngày tàu về hang ga...Tội nghiệp ông bảo trợ cũng hết lòng, có cái xe Pinto cũ kỹ ho hen , đưa hai thằng bạn cù bơ đến tận xứ nghìn hồ Minnesota mừng thằng bạn hiền ngày thành gia thất.

Cô bạn nhỏ biết nhau từ thuở lang thang trong Fort Chaffee, ngày mai là đám cưới mà chiều lạy xuất giá cô dâu trẻ còn lông nhông đạp xe đạp rong chơi ngoài sân nắng. Nhìn thấy hai thằng cù bơ bước xuống , cô bé vắt cả xe đạp chạy đến tay bắt mặt mừng. Vậy mà cũng nên vợ thành chồng, năm sau báo tin mừng, đưa con gái đầu

lòng nhớn nhợ chờ sau hơn mười tháng , tiếp theo là thằng con trai nổi dãi tông đường.

Cuộc sống mới với những bận bịu, thích nghi, hai thằng còn lại ở Whiting rồi cũng học hành đến nơi đến chốn, công việc bình an, thê nhi đàn hoàng. Thư từ vắng lần, thỉnh thoảng những cú điện thoại nhắc nhở, những lần báo tin, con cái lần lượt lớn dần theo năm tháng, đứa vừa thôi nôi, đứa lôi đầy tháng, đứa chịu Lễ mình thánh lần đầu, đứa dần dà Thêm sức. Cho đến ngày cuộc thăm viếng bất ngờ

- Vợ chồng tao ghé thăm tụi mày trên đường dọn về Texas

- Về Texas ? mày đang làm việc đàn hoàng trên Minnesota, mắc giống gì lại bỏ đi?

- Minnesota lạnh quá, cả nhà vợ tao đã dọn về Texas từ lâu, Mẹ Kim cứ thôi thúc mãi, Vợ tao nhớ bà , nên thôi thì tao dọn phức về cho có anh em.

- Mày về đó làm gì sống?

- Ông anh Vợ đã mua tàu đánh cá, tao thì làm gì cũng được, trời sanh voi sanh cỏ.

Bảng đi, thời gian không chờ đợi, vẫn tin đi tin về. Công việc và đời sống ở xứ sở tân tiến kỹ thuật này như guồng máy cuốn đi. Ba chìm bảy nổi, thằng bạn hiền lành giờ như ông trùm trong cái xóm đạo hắt hiu, những lần nhớ nhau tôi lặn lội về tận cái bến cá trong vùng vịnh nước đen ngòm, giữa những chuyến tàu ngày ngày ra khơi chiều về bến đỗ , cá tôm đầy khoang, vừa mang lên cân vào dựa xong , lại nhậ nhệ bài bạc từng ngày, mỗi mùa mỗi thức. Thằng bạn hiền ôn ba nhiều phen, cũng bến cá , cũng nhà hàng, cũng bao lần chìm nổi. Tôi quyết định đưa vợ con đi thăm ông bạn hiền mà tụi nhỏ chỉ

thoang thoáng mơ hồ nghe kể lại. Ba thằng bạn cùng trong quân đội , chỉ còn lại hai thằng quanh quẩn cùng nhau. Từ Whiting đi Henderson đoạn đường xuyên qua năm tiểu bang, mất mười tám tiếng lái xe mà tưởng chừng như đi sang một thế giới khác. Mùa hè miền nam nóng như thiêu như đốt, không khí ẩm ướt, côn trùng, muỗi mòng bay rì rào. Khu nhà di động chừng vài chục nóc gia, kê san sát nhau, trẻ con đầu trần chân đất chạy chơi chunh quanh, vịt gà kêu oang oác.

- Bố, bộ mình đi camping ở đây ?

- Sao Bố nói mình đi thăm bác Louis ?

- Ừ , Mình đến nhà bác Louis rồi.

Các con tôi nhìn quanh, chưa thấy ai sống trong traller giữa một vùng đất bùn lầy như vậy bao giờ . Bước xuống xe, vô ý đạp chân vào vũng nước bùn xem xẹp do cơn mưa tối qua còn đọng lại, bên cạnh mấy bụi gỗ làm tam cấp bước vào nhà, con bé nhìn ái ngại đứng chờ, tôi cúi xuống bế con vào nhà, tay bắt mặt mừng...

Buổi chiều hai thằng mang ghế ra sân ngồi nhâm nhi mấy lon bia lạnh, tôm cá tươi đầy dẫy , không cần phải ra chợ mua, Kim đi dạo một vòng mang về đầy túi, nào cá lười trâu, cua xanh, chưa kể loại crawfish đặc sản của vùng Vịnh Mexico, New Orleans ... Nhắc lại chuyện cũ tưởng như mới hôm qua, chỉ có lúc lủ trẻ con chạy quanh quần đòi Bố mới nhớ rằng hai thằng đều thê nhi hai gánh. Cuộc sống hai đứa giờ khác hẳn, mặc dù cái thành phố Whiting nhỏ xíu đi năm phút đã về chốn cũ, nơi đầu tiên cả bọn đến định cư làm lại cuộc đời , so với cái thôn xóm đìu hiu này vẫn còn đông đúc hơn, vẫn còn có đôi hàng cột điện đèn đóm lập loè, ở đây, chỉ có ngọn đèn vàng vọt đứng chờ vợ đầu ngõ, chiều chưa tắt hẳn đã nghe tiếng côn trùng rì

rã chung quanh, tiếng muỗi kêu rì rào, đàn đom đóm lập loè nơi góc nhà, cái hình ảnh quen thuộc của những ngày mới lớn lên tận cánh rừng cao su miền đất đỏ, hay nằm dài trong căn gác đối meo chờ cơn thán bên cạnh con kính nước đỏ đục ngầu phù sa.

- Thăng Hoà năm nay lớp mấy rồi?

- Hết lớp tám, chuẩn bị vào trường highschool

- Trường học cách đây bao xa?

- Cũng không xa lắm, tụi nó có xe bus đón hàng ngày

- Mày có định dọn về thành phố kiếm chỗ cho con cái đi học không ?

- Ừ ! vợ tao cũng có ý định mua nhà ngoài La Fayette , về ngoài đó thì cũng được nhưng tao đi làm hơi xa

- Xa , đi chừng bao lâu ?

- Chừng mười lăm dặm, bình thường mất nửa tiếng lái xe.

- Vậy mà xa cái nỗi gì? Bộ mày tính ở trong cái trailer này suốt đời sao ? ông bà mình vẫn nói “an cư mới lạc nghiệp được“ phải chi mày nghèo quá không có tiền mua thì tao không nói gì. Mình đã không học hành được bao nhiêu, nửa chừng đã vào quân đội, sang được tới đây rồi thì ít ra cũng cố gắng lo cho con cái chúng nó ăn học đến nơi đến chốn.

- Tao cũng muốn đi, ngặt bà cụ cứ nắm níu , vợ tao là cây cột chống cả nhà , trong ngoài chỉ một mình nó thôi, tụi tao mà đi thì bà cụ chẳng còn ai giúp đỡ.

- Thì mày cũng phải nghĩ đến các con, các em của vợ mày đã lớn, chúng nó tự lo được rồi, chẳng lẽ tụi mày cứ lo đến suốt đời hay sao?

- Ừ ! thì tao cũng nghĩ vậy, để từ từ rồi tao sẽ tính.

Cái thằng vẫn vậy, năm ba năm sau vẫn địa chỉ không thay đổi, vợ

chồng tôi đã xây nhà cho các con ở một thành phố khác, cách Whiting mười lăm dặm về hướng nam. Một thời gian khá lâu, bận bịu với cuộc sống, thăm hỏi cũng vơi đi, cứ đinh ninh rằng mọi chuyện cũng bình thường. Bất chợt, như thôi thúc trong lòng, tôi nhắc điện thoại thăm hỏi sau bao tháng ngày xa vắng

- Lâu quá không nghe tin, vợ chồng mày thế nào?

- Vợ tao bỏ đi rồi.

- Mày nói đùa ,bỏ đi đâu ?

- Tao không biết, chuyện dài lắm, nó thường xuyên vắng nhà, khi thì đi buôn bán, khi thì đi chơi, cho đến mấy tháng nay không thấy về.

- Mày không biết nó đi đâu thật à ? Vợ chồng tụi mày sao lạ vậy? Tao không nghĩ là chuyện này mới xảy ra, sao bây giờ mày mới nói?

- Tao cũng không muốn làm mày bận tâm, cũng tưởng là sẽ qua đi, chuyện vợ chồng mấy ai không lục đục, vợ tao dạo sau này đi đánh bạc triền miên, tao làm bao nhiêu cũng không đủ, cứ nợ nần tứ phía, đến nỗi bao nhiêu thẻ tín dụng tao cất hết, chưa kể trương mục tiết kiệm nó cũng lén rút tiền ra, tao chẳng biết phải làm thế nào, thôi thì nó bỏ đi cũng tốt, tao còn chút đỉnh sức lực để nuôi con.

- Hay là mày mang tụi nhỏ về ở tạm với vợ chồng tao, chật thì ở chật , chừng nào mày tìm được công việc vững chắc thì thuê nhà riêng cũng được chứ lo gì.

-Tao cũng chưa tính đi, dù sao tụi nhỏ cũng còn bà Ngoại và dì út, vợ tao bỏ đi nhưng mọi người không ai bỏ tao.

- Tùy ý mày, nhưng tao trước sau vẫn vậy, bất cứ lúc nào mày cần, vẫn có thể nương náu với vợ chồng tao

Thiếp cưới bất ngờ, con bé lớn chưa xong trung học đã theo chồng.

Thời gian gấp rút không cho phép chúng tôi đến dự, rồi tin báo thẳng

bạn hiền giờ lên chúc ông Ngoại, thôi thì cũng mừng cho nó. Còn lại ba đứa sau này hy vọng sẽ không là cái gánh nặng bên lưng. Tôi cũng không nghe nó than phiền chuyện gà trống nuôi con, nghĩ rằng nó đã tìm được bình an.

Đếm lại bao nhiêu mùa tuyết đổ, lá rơi, nhìn đàn con lần lượt vào đại học, tôi nghĩ lại đời sống của chính mình, từ lúc vất vả áo bay trong căn cứ Guam đầy gió bụi, đến khi nằm trong trại Fort Chaffee, chờ cho đến trại gần đóng cửa, lên đường về đất hứa Whiting, lúc bế trên tay thằng con còn đỏ hỏn mà bàng hoàng. Chưa bao giờ tôi hình dung được đường đời dăm ba lối rẽ.

Từ trên phi cơ nhìn xuống những cánh đồng bát ngát, sóng lá chập chờn, xanh biếc, không phải là quê hương mà mình sống ở đây lâu hơn nơi mình sinh trưởng. Rồi Việt nam vội vàng, lớn lên ở Whiting khi phải thật sự đi làm nuôi sống bản thân. Bạn bè sống chết với nhau những ngày chinh chiến cũ, sang đến xứ tự do rồi lại mỗi đứa một nơi. Được tin nó vào bệnh viện thập tử nhất sinh, tôi lại tất tả lên đường. Đổi chuyến bay ở Memphis, phải ngồi phi cơ nhỏ về La Fayette, từ đó mượn xe về Henderson.

Đến nơi, vẫn cái trailler mười mấy năm nay không thay đổi, chỉ có thêm dấu tàn phá của thời gian. Thằng bạn vốn gầy gò bao nhiêu năm nay giờ thêm xanh xao vì mất máu. Cuộc giải phẫu bất ngờ nổi ba động mạch tim, vết thương còn chằng chịt máu. Nó vẫn điềm nhiên ngồi chuyện trò

- Tao tưởng chỉ bị sơ sài thôi, không ngờ nặng quá
- Mày đúng là dễ người, bệnh từ bao lâu rồi?
- Chỉ tưởng là nhức đầu, áp xuất huyết cao thôi, đâu ngờ là động mạch tim bị nghẽn.

- Tao tưởng là mây chiều trời rồi, cô bạn mây nói là nặng lắm, tao mới tắt tả xuống đây
- Tao cũng không muốn báo tin làm gì, không nghĩ là mây có thời gian xuống thăm tao.
- Cũng như mây im lặng mấy năm nay không báo tin tìm được người chia xẻ đoạn đời còn lại ?

Ba ngày thăm viếng qua nhanh, tôi trở về an tâm là thằng bạn hiền đã có người sớm hôm bầu bạn. Chuyến ngã bệnh bất ngờ cũng làm mấy thằng tôi suy nghĩ miên man, ít nhất thì cũng không còn tự tin vào cái sức khỏe vô hạn của chính mình. Nhìn lại, mỗi tên chúng tôi cũng lê lét cận kề với lớp tuổi tri thiên mệnh . Thằng bạn hiền cũng siêng năng gọi nhau thăm hỏi, dù chỉ đôi câu thường tình, đã nghe tiếng nói pha chút sinh khí, chút vui đùa của thời trai trẻ . Còn hện sẽ mang cô bạn mới về thăm chúng tôi khi hoàn toàn bình phục. Những gì trước đây chần chờ giờ mang ra thực hiện, miếng đất mua từ bao năm giờ mới nghĩ đến chuyện đi xây nhà. Thôi thì cũng mừng nó tìm được chút bình an trên đoạn đời còn lại.

- Chị Xuân, Kim đây , anh Tân về chưa?
- Anh về muộn hôm nay, khoảng mười giờ , lâu quá không nghe tiếng nói, thật bất ngờ.
- Kim chỉ sợ là không có tin vui cho anh chị. Chị báo cho anh Tân là Louis đang nằm bệnh viện ở New Orleans
- Tại sao lại nhập viện nhanh vậy? Anh mới nói chuyện tuần trước đây, còn rủ anh Tân về thăm Mẹ và ăn Tết ở bên nhà nữa mà.
- Anh vào bệnh viện ba hôm nay, đi tái khám ở La Fayette, bác sĩ giữ lại không cho về, nằm được một đêm rồi chuyển sang đây, sáng nay thì còn nói chuyện , trưa lại kêu mệt và khó thở, bác sĩ cho vào

phòng cấp cứu thở bằng dưỡng khí , hiện nay anh đã hôn mê, bác sĩ nghĩ rằng anh không qua khỏi đêm nay.

- Bệnh nguy ngập đến thế sao. Anh Chí đã biết chưa?

- Kim mới gọi báo tin, gọi anh Tân không được nên gọi anh Chí.

Chờ đến nửa đêm, cú điện thoại báo tin chẳng lành, câu nói nghẹn ngào đứt quãng, đêm dài lê thê Rạng ngày vào sở làm, ngòi thần thờ bên điện thoại , bên tai vẫn còn nghe tiếng nói cười, thằng bạn hiền lành, thằng bạn chân thật. Những ngày tháng chiến chinh chuyện chết sống đường tơ kẻ tóc, lúc về Whiting, ba thằng tưởng là chung nhau đến hết cuộc đời, lúc thằng bạn chán cảnh độc thân khăn gói lên xứ nghìn hồ lấy vợ, hai thằng còn lại đã thấm nỗi buồn sinh ly, bây giờ sẽ chẳng còn cơ hội ngồi lại với nhau, buồn nào hơn tử biệt ?

Hai thằng bạn còn lại khăn gói về Henderson đưa nhau lần cuối. Cái áo quan im lìm và hai hàng hương khói .Dù có bao nhiêu người khóc tiễn thì cũng đã nằm yên .Vợ xưa có về cũng hương tàn khói nhạt, vợ nay có khóc thì cũng xác lạnh hồn tan.

Cuộc sống phù du, chưa kịp tri thiên mệnh đã từ giã cõi đời. Bạn bè cũ dăm ba năm sau có người nhớ lại, hỏi thăm nhau

- Tụi mày sang Mỹ cuộc sống thế nào ?

Biết kể thế nào về cuộc sống ở đất nước này? Hơn một phần tư thế kỷ, sống ở giữa xã hội kỹ nghệ tân tiến hàng đầu thế giới, giữa cái thiên đường mơ ước của những người dân đói nghèo khắp nơi, cái thế giới mâu thuẫn nghèo giàu vẫn muôn trùng cách biệt , vẫn đầy người xếp hàng xin trợ cấp thất nghiệp trong những ngôi nhà chọc trời với thang máy tối tân, với máy điều hoà không khí êm ái, mỗi con người trong xã hội không tên tuổi , chỉ là những biểu hiệu bằng hàng

chữ số ...thằng bạn hiền sống hai mươi bảy năm dài chưa ra khỏi cái vùng đất sinh lầy , hàng ngày lặn lội đi về , làm việc như máy móc , vẫn chung sống trong cái thôn xóm sơ sài mấy nóc gia, cái thôn xóm không có lũy tre làng bao bọc nhưng vẫn đầy dẫy những đất lề quê thói. Bên cạnh những bon chen của cuộc sống hàng ngày , vẫn bình thản , vẫn âm thầm , vẫn chịu đựng, vẫn hằng tin mỗi người một thánh giá phải cưu mang , cho đến những ao ước cuối cùng, trở về quê hương thăm lại Mẹ già, đốt nén hương trên bàn thờ cha ngày Tết , cái ao ước của một đời bình an đã nằm vào áo quan chờ lây lất ngoài đồng trống.

Cho đến cái chết, vẫn phi lý, biến chứng từ một năm sau khi giải phẫu, những cơn sốt dai dẳng về chiều, nổi đau âm thầm chịu đựng, cái chết bàng hoàng như giấc mộng , bao nhiêu kỹ thuật tân tiến của y khoa, sao không tìm được nguyên nhân, sao không chuẩn đoán được để cho máu độc lan tràn vào tận tim mạch ? Chết cũng âm thầm như sống, chôn cũng là thử thách cuối cùng, nằm ba ngày sau ngoài đồng hoang chưa hạ huyệt, lý do thật đơn giản vì không có công nhân đào huyệt. Ơi ! cái xứ sở văn minh bậc nhất thế giới đầy dẫy chuyện khóc cười...

Ba thằng bạn thân, sinh cùng năm lớn cùng thời, sang đất Mỹ cùng chung đời tị nạn, chuyện sống chết phù du, buông tay nằm xuống còn lại những gì ?

Vũ thị Thiên Thư

Mưa Mùa

Đôi chân bé nhỏ chạy lúp xúp theo Dì, đôi mắt sợ hãi ngược lên trời, trông theo đám mây đen kéo nhau bay vội vã, phút chốc như tấm màn che kín một góc trời. Dì bước chân nhanh thoăn thoắt, hai tay gom những tàu lá chuối xanh mượt đang trải ra phơi bên bờ ruộng đậu, Trân vừa cúi xuống nhặt một tàu lá lên, từng cơn giông gió quay quắt điên cuồng, rung chuyển những cành cây, tiếng sấm đầu mùa mưa thảng tư như tiếng bom đạn nổ ngang đầu, thân cây tre nhỏ gác ngang hai bờ mương lạn cũng run rẩy từng hồi dưới chân vội vã, Trân bịt kín hai tai, níu chân dì sụt sướt

- Con không đi, con không đi nữa đâu.

- Đừng sợ, có Dì bên cạnh, con ngồi xuống đây, chỉ còn một ôm nữa thôi, mình vào trại bà Tám trú mưa.

Mưa như trút nước, sấm chớp liên hồi, Dì ôm Trân vào lòng, mở khăn cột tóc ra lau mấy giọt nước mắt còn đọng quanh mi, tiếng mưa như điên cuồng quật vào mái lá, mấy cái cột tre lắc lư, bụi chuối phía sau hè trại oằn oại, hàng cây sưa đũa bên bờ mương cúi rạp mình, Trân nhìn Dì

- Có khi nào giông cuốn luôn mái lá không Dì?
- Giông đầu mùa một tí nữa thôi, sẽ qua cơn, con ăn mạch nha nhé, Dì mang theo cho con nè.

Trân an tâm chui vào ngồi trong lòng Dì, miệng mút ngon lành viên kẹo mạch nha ngọt ngào

Giỗ Ngoại đầu mùa mưa, hàng năm phải vào tận vườn bà Tám Hiện để đốn lá chuối. Trân nhất định xin theo, trong lúc Dì còn bận cắt lá và đem phơi thì Trân lang thang thọc mấy hang cua, hay vớt mấy con ốc bươu to tướng cho vào thùng, chiều nay về Trân sẽ xin Dì cho vào bếp lửa than nướng lên ăn. Khu vườn chuối còn bao nhiêu là bí mật Trân chưa kịp khám phá. Cây ổi sai oằn nằm cạnh bờ ao, trái nhỏ ruột hồng, Dì bảo là ổi lộn kiếp

- Dì ơi, sao lại gọi là ổi lộn kiếp ?
- Tức là ổi mọc lên từ phân chim, sau khi chim ăn trái ổi chín cây, hột ổi không tiêu hóa rơi xuống đất mọc trở lại thành cây.
- Ghê quá, thôi không ăn nữa đâu.

Trân lớn lên bên quê Nội, mỗi năm chỉ được về Ngoại đôi lần giỗ Tết. Quê Ngoại là thiên đường của tuổi thơ, của thương yêu vàng.

* Cháu bà Nội, tội bà Ngoại *

Mẹ lớn nhất trong mấy chị em, Trân là cháu Ngoại đầu đàn, bao nhiêu thương yêu đổ dồn lại, lúc lên ba Ngoại còn ôm vào vổng ru ngủ, lên năm Dì, Cậu còn thi nhau cõng qua cầu. Mùa mưa theo cậu ra vườn nhặt ốc, bắt cua đồng, tháng chạp theo ra ruộng ngũ giữ lúa, tát đĩa, bắt mấy chú rùa con mang về bỏ vào nia, chọc cho chúng thi nhau bò, tháng tư giờ đất cày bắt dế mèn, dế cơm !

Không còn nhớ bắt đầu từ bao giờ, quê Ngoại luôn thiết tha quyến luyến. Ngôi nhà ba gian lợp lá, ù vách gỗ xoài, nằm bên cạnh con

sông nhỏ, nước mùa khô chỉ còn lại hơn thước chiều ngang. bờ sông bày hai bãi bùn đen, Trăn thường thơ thẩn đếm mấy con thoi lòi trơ mắt ngó láo liên, mấy con còng già giờ cao đôi càng đồ chạy tung tăng. Từ thềm nhà ụ hai hàng tán đá xanh vuông vắn lót dọc theo đường xuống bến sông, nơi cây cầu ván bắt lơ lững, một nửa cuối cùng nối vào bằng một thân cây dừa già, Ngoại đểo thành những nấc để làm chỗ bám chân, thân cây luôn chìm sâu trong nước, chỉ bày ra vào mùa khô, khi nước sông rút gần cạn đáy. Cây cầu dừa mỗi khi bước xuống xuống phải lột dép ra cầm trên tay, hai bàn chân từng bước một, bám chặt xuống mắc khắt, chỉ cần sẩy chân là rơi bệt xuống, bùn đen rất mềm, không đau, nhưng cũng đủ ngượng chín người.

Mùa gió bắc, Dì dậy nhóm bếp từ khi tiếng gà chưa gáy sáng, nhặt một ít lá dừa khô, xếp làm đôi, kê vào ngọn đèn dầu leo lét, chờ cho ngọn lửa vừa bén, cho vào lò, đổ lên một máng trấu, tiếng lách tách kêu vui từ ngọn lửa hồng vừa bén, mặt Dì dưới ánh lửa chập chờn sáng như ánh mặt trời mới mọc. Hàng năm, Dì bắt đầu tráng bánh từ đầu tháng chạp, bánh tráng đơn giản chỉ là thứ quà Tết đặc biệt của quê ngoại, sau này Trăn mới hiểu nhiều hơn, với Dì, đó là chi phí tiêu dùng cho ngày Tết, làm quà cáp kiến biểu hai bên họ hàng!

Tháng chạp, năm nào được theo Mẹ về Ngoại là cả một niềm hoan, hạnh phúc. Sáng sớm dậy, gió bắc gay lạnh, múc vội gạo nước trong lu, Dì với tay lấy ấm nước nóng phía sau lò tráng bánh pha thêm vào cho Trăn rửa mặt. Lạnh thì đã có ống khói xây gạch tô đất bùn làm thành lò sưởi, hay đến đứng tựa bên miệng lò, giã vò canh lửa, chờ cho viên trấu vòng quanh cháy đỏ, dùng thanh sắt dài và mỏng thọc vào khe ngang nhẹ nhàng, xúc một máng trấu khô

cho vào, rồi mang cái thúng con chạy vào bồ xúc thêm một thúng nữa đổ cho đầy cái cần xé bên cạnh. Dì chỉ khen một tiếng giỏi giã là không cần chờ nhắc nhở Trân đã lảng xoảng chạy đi ngay. Bao giờ đói bụng, chỉ giã vờ hỏi

- Ngoại ơi! Bánh này rách rồi, con xếp lại thành bánh ướt nhé.

Bánh tráng quê Ngoại nổi tiếng, vừa mỏng vừa dai. Ngoại chọn lúa từ vụ mùa trong năm, đến tháng chạp mang đi xay thành gạo, nhặt hết thóc lúa lẫn lộn trong gạo rồi cho vào chậu ngâm qua hai đêm ,xả nước cho thật sạch nhiều lần ,rồi mới xay thành bột, lại tẽ nước và pha lại cho đúng lượng trước khi mang ra tráng bánh.Lò dùng để tráng bánh xây bằng gạch nung, có ống khói cao, miệng lò lót những thanh sắt mỏng nằm ngang như từng nấc thang để lấy không khí cũng như chặn không cho trấu đổ ào ạt xuống làm ngột lửa . Trên mặt lò khoét hai lỗ trống làm bếp, bếp trước đặt một cái chảo đựng thật to, bên vành chảo là một khung tròn bằng đất nung, trên miệng giăng một mảnh vải làm khuôn, bốn góc và bên cạnh khuôn vải vuông căng những sợi dây dài cột lại bằng gạch nung, nặng nhẹ tùy theo góc độ, vì khung vải phải căng thật thẳng mới có thể tráng bánh được. Phía sau là một bếp nhỏ hơn, thường để giải nhiệt hay đun nước sôi, nấu nướng thức ăn trong ngày cho đỡ tốn thêm củi lửa. vì sau khi đã đốt lò thì thường phải thay phiên nhau tráng bánh liên tục để phơi cho kịp nắng.Dì ngồi bên lò từ khi trời chưa rạng, bánh chín mang ra trải lên trên vĩ đan bằng lá dừa , chồng lại thành từng cao, chờ cho đến lúc mặt trời lên, màn sương sớm tan đi thì mang vĩ ra phơi. Thường, nắng tốt, chỉ mất chừng nửa ngày thì bánh khô, mang vào gở từng cái, đếm thành chục rồi cột lại, công việc nhẹ nhàng nhưng bận rộn suốt ngày. Lò tráng bánh xây trên khoảng sân vuông,

cạnh con rạch nhỏ bên hông nhà, một hàng khạp da bò lớn kê dọc theo cho tiện việc mang nước lên, hàng năm sắp đến tháng chạp, chỉ cần tu bổ lại, đốn thêm lá dừa đan vĩ mới .Sau mỗi mùa tráng bánh Ngoại phải tháo mấy thanh sắt mỏng ở miệng lò ra , mang cất kỹ tránh nắng mưa chóng rỉ sét , chờ đến mùa sang năm, và trước khi mở lò Ngoại thường cúng kiến rất cẩn thận, mỗi mùng ba là ngày Tết nhà, Ngoại luôn nhắc bày con cháu mang giấy vàng dán vào ống khói để mừng Tết, không được quên, ông lò nổi giận sẽ cho lửa cháy không đều, bánh tráng hỏng, thất mùa !.

Mỗi năm Dì tráng ba thứ bánh khác nhau, loại bánh tráng trắng, mỏng như lụa, dùng để nhúng nước cuốn gỏi, cá lóc nướng trui, dưa cải chua xào... Gần Tết, sau khi lúa mùa đã gặt phơi xong, cũng là mùa tát đìa, cá lóc, cá trê, cá rô, cá sặc...Ngoại mang về xẻ khô, làm mắm hay chứa lại trong lu chờ con cháu về ăn Tết. Cứ mỗi lần giỗ Tết không thể thiếu món cá lóc nướng trui. Ngoại đốn sẵn tre già, chẻ thành que, một đầu chuốt nhọn, khi mang cá lóc đi nướng thì xiên từ miệng cá xuống đuôi, cắm xuống đất cạnh bờ sông, đầu cá nằm dưới, phủ lên một ôm rơm khô và đốt lửa, canh cho đến lúc tàn lửa, khều tro than và lấy nguyên xiên cá ra, cạo bỏ lớp vẩy đã cháy đen, mang vào cuốn bánh tráng với rau húng quế, xà lách non, chấm vào nước mắm pha với me chua ngọt. Chỉ nghĩ đến đã thấy còn cào nhung nhớt.

Bánh tráng dừa là loại bánh dày hơn, có lẫn mè, dùng để nướng và cùng ăn với bánh phồng nếp. Ngoại thường ngâm mòng nếp mới nấu thành mạch nha để dành ăn trong năm, Trân mê lấm mạch nha kéo thành sợi trên bánh tráng dừa mới nướng nóng hổi, mấy chục năm sau, những ngày lớn khôn, tha phương, bánh kẹo đầy dẫy trong

ngày đầu năm, vẫn không thể quên món ăn mộc mạc do chính bàn tay Ngoại.

Bánh trắng ngọt mỏng hơn, dùng đường cát, nước cốt dừa, và mè trộn lẫn trong bột sau khi bánh khô rất dẻo, mấy chị em mang ra cuộn lại thành từng ống như điều thuốc giả làm người lớn phì phà. Bánh ướt ngọt là món không thể quên được, Trân bao giờ cũng nhắc Dì ngâm đậu xanh bóc vỏ làm nhân bánh ướt, đậu nấu chín trộn với dừa rám vỡ bào sợi, bánh vừa tráng xong, cho nhân vào, xếp lại thành từng mảnh dẹp dài hơn gang tay, khi ăn thường cuộn tròn lại, chấm muối mè rang vàng giã nhỏ, thật là đơn giản, thật thà nhưng mấy chục năm qua vẫn nhớ.

Dì như cái bóng thân quen, mỗi mùa mỗi thứ, bao giờ về quê cũng sắp sẵn những thức ăn Trân ưa thích. Những trò chơi hàng ngày, tập bơi trên chiếc xuống ba lá trong con rạch nhỏ đầy bóng cây xanh, cây dầm con Ngoại chuốc bằng thanh gỗ thật mỏng, bằng đẹp gần bằng nửa gang tay người lớn, tay cầm nhỏ lại cho vừa bàn tay, cầm cây dầm xinh xắn, ngồi trước mũi xuống khua nước, vọc nước nhiều hơn bơi, cây dầm nhỏ như bàn tay thì sức nào mà đưa đẩy? Dì luôn nhắc Trân cẩn thận, sợ lao chao rồi rơi xuống nước.

Sang mùa nước nổi, trời nước bát ngát mênh mông, sóng lúa xạ lao xao, nước trắng xoá đến tận chân trời, từng chòm cây xanh trên gò cao như vết chấm phá điểm trên nền tranh lụa trắng, ngồi trên chiếc xuống con con, đi từ liên tỉnh lộ về, Dì thường chống tắt ngang ruộng lúa, dọc theo bờ ven, ranh giới cho những thửa ruộng xanh là hai hàng điên điển, thân cây nhỏ mong manh, nhánh trĩu nặng từng chùm hoa vàng rực rỡ.

- Dì ơi! Hái cho Trân chùm hoa vàng kia đi

- Ngồi yên đó, Dì sẽ dừng lại, coi chừng nghiêng xuống rơi xuống uống một bụng nước đồng bây giờ, chỗ ruộng này sâu lắm.

Dì chống dầm xuống, giữ cho xuống nằm yên, lột nón lá và lật ngửa ra , hái từng chùm hoa vàng, vừa hái vừa giải thích là hoa điên điển trộn gỏi chua, hay làm nhân bánh xèo, xào thịt nạc cũng ngon lắm.

Khi đi ngang đầm nước, nhìn hoa súng đại đang khoe màu, Dì lại ngưng dầm, nhổ một bó cho Trân. Bông súng ma thân màu xanh, hoa màu trắng nhụy vàng mơ, bông súng đại thân màu tím, hoa màu hồng cánh sen nhụy trắng. Tướt bỏ vỏ ngoài, thân cây bông súng bên trong rất giòn, Ngoại thường trộn sủi ăn mắm sặc kho, hay nấu canh chua cá. Dì dạy cho Trân cách lột cánh hoa súng, bên trong đài hoa là trái nhỏ ,có hạt thật mịn, ăn vào giòn nhót. Trên đường về còn vớt thêm được một mớ rong mã đề, lá dài lằn ngoằn, trái nhỏ nhọn như trái cà na, vỏ bao quanh có khía như mướp. Trái mã đề ăn vào cũng nhót như hoa súng, nhưng vị ngọt hơn. Chỉ con đường về nhà đã chứa bao nhiêu kỳ hoa dị thảo của tuổi thơ, cả một kho tàng vô giá, Trân chỉ muốn được đi hoài, đi mãi, đi theo màng nước mênh mông và sóng lúa đập chùng.

Buổi tối, lúc Dì ngồi may, Trân lân la chơi bên cạnh, trong tiếng kót két của chân đạp máy may nhịp nhàng. Ngọn đèn dầu leo lét soi cái bóng dài ngoằn lên vách, chắp hai bàn tay lại, đùa với bóng mình, khi thì như người đàn bà đi chợ, khi thì cánh bướm bay chập chờn hay cô thiên nga dỏm dáng Àtrò chơi thật đơn sơ chỉ cần ngọn đèn và đôi bàn tay di động soi bóng in lên vách , không gian thật bình yên, thỉnh thoảng tiếng chát lười của con thằn lằn tiếc của nảo nề trên vách ván, pha vào tiếng tắc kè chậm rãi trong góc nhà .Chán chê, Trân leo lên cái võng do chính tay Ngoại thắt lại bằng sợi vải thừa Dì dành

dუმ бый лăу.

- Dì ơi ! Dì hát ví dầu đi

Dì vói tay đong đưa cái võng nhịp nhàng, đuổi bầy muỗi đói vo ve,
tiếng Dì hát ru thật nhẹ nhàng :

Ví dầu cầu ván đóng đinh

Cầu tre lắc lẻo gập gềnh khó đi

Khó đi dì cồng con đi

Con đi đường bộ, Dì đi đường đời !

Đèn Sài gòn ngọn xanh ngọn đỏ?

Đèn Mỹ tho ngọn tỏ ngọn lu

Anh về anh học chữ nhu

Chín trăng em đợi mười thu em chờ..

Câu ca dao ngọt như mạch nha, thấm như phù sa vào ruộng đồng.
Những bài hát nghe như tiếng nước chảy, như mây bay, như hơi thở
nhẹ nhàng. Giấc ngủ của tuổi thơ không bận bịu âu lo, chỉ đôi câu hò
đã thần tiên đầy mộng Ả Dì vẫn ngồi lặng lẽ bên máy may, chiếc bóng
đơn thắm lặng với tháng ngày, trong lòng đêm đen có bao nhiêu ước
mơ, có bao nhiêu con đường, những nhánh sông con đổ về sông
lớn, nước trên nguồn về mãi biển khơi!

- Dì ơi! Sao hôm nằm ở hướng nào vậy?

- Sao hôm nằm về Phương đông, Trăn có thấy chút ánh sáng lấp
lánh sau rặng ô môi kia không?

- Sao mờ quá vậy ? Chẳng giống như Dì kể chuyện chút nào.

- Trăn phải chờ trời tối hẳn, bấy giờ sao mới sáng hơn.

Buổi tối, nằm trên đồng rơm khô, trên đầu là một vòm trời đầy sao,

Trên trần mẩn đếm, một, hai, có những ông xanh biếc, có những ông vàng hoe, Dì bảo ông vàng sắp đi ngủ, ông xanh sắp đi hẹn hò, ông sao trắng rơi xuống trần làm vương miện tuổi thơ!

Tháng chạp, mùa khô, lúa mùa đang độ cắt, những cánh đồng bát ngát vàng ươm, con rạch nước cạn khô nâu thẫm, gió bắc thổi hiu hiu.

Cuối sân, cậu Hoàng mang nóp đệm ra trải bên cạnh đồng lúa vừa đập xong, mùi ra. mới thật nồng nàn, Dì mang mấy củ khoai lang Dương ngọc ra vùi vào lửa rơm, bên thửa ruộng bên kia chỉ thấy bóng tối lờ mờ, cậu Thi vừa đi tuần một vòng, đóm lửa đỏ bay bay từ ngọn đuốc rơm lập loè khuất dần, tắt ngấm. Giữa khoảng không gian im lặng, tiếng sáo trúc của cậu Hoàng thật thiết tha, từng âm thanh nhẹ nhàng cao vút.

- Dì ơi! Sao cậu hay thổi sáo trong đêm ?

- Đêm là lúc không nhìn thấy người, chỉ thấy chính mình thôi, mai kia lớn lên Trần sẽ hiểu.

Trần cầm cái lược sừng, chải từng dòng tóc mượt, tóc Dì dài như dòng sông, đen tuyền, che kín một bờ lưng. Vết sẹo nhỏ nằm ngang như ngón cổ, luôn che khuất dưới dòng tóc mượt mà, Trần xoa nhẹ tay hỏi

- Dì có đau không ?

- Lâu lắm rồi, đã không còn cảm giác nữa.

- Tại sao Dì lại mang vết sẹo vậy?

- Lúc nhỏ như con, Dì bị lười hái cắt.

Dì có ảnh xoa? tóc chụp ngoài hiệu Tân Thuận , mái tóc dài gần tới gót chân, Ngoại bảo đốt đi, người trong ảnh nhìn buồn như vọng phu, Trần xin lại, mang tấm ảnh cắt đi. Những năm trung học sau này

, tấm ảnh ép vào quyển nhật ký mang theo từng lớp học , cuối cùng thì chung với mớ sách vở cháy theo ngọn lửa hồng trong chiến dịch văn hoá, số phận rồi cũng trở thành tro bụi như lời Ngoại ngày xưa. Dì theo chồng, khăn voan áo lụa, đầu mùa mưa. Không còn những ngày theo nhau ra đồng bắt cua, bắt ốc, mỗi lần về thăm lại thấy Ngoại lưng còng hiu hắt hơn. Những ngày giỗ Tết, Ngoại vẫn cầm cúi sửa soạn, mỗi vụ mùa màng vẫn dành dụm phân chia, bánh tráng Tết quê Ngoại không do đôi bàn tay của Dì, hương nhạt nhẽo. Bấy giờ thì Trân lớn hơn , thường theo Ngoại đi cúng giỗ các nơi trong họ hàng, mùa hè, đã dám một mình theo xe đò về thăm quê Ngoại. Trân nhớ như in, tháng nào giỗ nhà ai, năm nay trong thân tộc nhà nào cưới gã, mỗi lần đi thăm họ hàng Ngoại luôn khoe

- Nhìn con bé, năm nay đã lớn bộn rồi đó.

Lần theo Ngoại sang ăn giỗ bên nhà chồng và luôn thể thăm Dì, Trân theo Dì vào buồng hỏi nhỏ?

- Dì ở đây có buồn không? Về thăm Ngoại không có Dì, nhà vắng quá.

Đôi mắt Dì long lanh À Chiều xuống, Ngoại bảo chào thưa ông bà để trở về, Trân nhìn thấy Dì đứng tựa cửa buồng đôi mắt đỏ hoe Trân trở vào ôm chặt Dì rồi theo Ngoại xuống bên sông, nhìn lại vẫn thấy bóng Dì đứng tựa gốc cây dừa, thật nhỏ, nhìn theo..

Năm học đệ ngũ ở tỉnh lỵ ,về thăm nhà nghe mẹ kể lại: Dì đã ra riêng, Trân đón xe đò về thăm, căn nhà lá nhỏ còn thơm mùi tre mới đốn, nằm dọc theo tỉnh lộ ,cách chợ quận hơn cây số, chung quanh nhà trồng một vài cây ăn trái lưa thưa, hai cây dừa lửa vừa đơm bông bên cạnh cái mương đầy nước trong vắt. Vừa bước xuống xe, nhìn sang, thấy Dì đang hái rau, ánh mặt trời chói chang, nghe tiếng

xe ngừng, Dì che mắt, ngược mặt, thấy cái bóng nhỏ quen thuộc băng qua đường, mừng đánh rơi cả rổ rau trong tay.

- Sao con dám đi một mình vậy?

- Con nhớ Dì !

Nắng ban trưa long lanh trong đôi mắt, Dì nắm bàn tay như những ngày nhỏ dại, đôi bóng ngã theo bước chân reo vui .Căn nhà đơn sơ, ngăn nắp, trong mỗi góc có bàn tay chăm sóc của Dì, bên cạnh cái máy may, quyển sổ tay nhỏ, ghi lại tỉ mỉ từng đồng chi thu, trong giàn bếp treo thẳng hàng mấy cái nồi chảo, ấm nước, khung cửa sổ nhỏ nhìn ra giàn mướp đầy hoa, nằm bên cạnh mảnh vườn rau mướt, ở cuối vườn, dây mồng tơi bò quấn quýt quanh mấy cái cọc tre Chiều xuống, Dì ra giàn cắt trái mướp đầu tiên đãi con bé canh cá rô, dựng vớt mấy con ốc bươu to tướng dưới mương về làm quà

- Sao dựng lại biết con thích thứ này vậy ?

- Thì Dì vẫn nhắc con chứ ai, con là cái bóng của Dì mà.

Buổi tối, nằm trần trổ trên chiếc giường tre, Dì vẫn xoa? tóc ngồi bên chiếc máy may tiếng chân đạp đều đều, Dựng chuốc tre làm đũa cạnh ngọn đèn dầu lung linh, Trăn nhớ làm sao, tiếng hát êm ái, bản vọng cổ sáu câu dài tha thiết, hay những bản vắn ngọt ngào, điệu Nam ai u uẩn, bài Lưu thủy hành vân nhẹ nhàng!

- Dì ơi! Sao dì không hát nữa vậy ?

Những năm tháng sau trung học đi xa, quay quắt những vòng xoay tuổi lớn, lâu lâu vẫn trở về thăm ngôi nhà nhỏ với Dì Dựng và mấy đứa trẻ thơ, căn nhà đã bao nhiêu lần dựng lại, mái lá thay bằng mái tôn , vách tre thay bằng vách ván, hàng cây ăn trái đã lần lượt bao mùa. Hai cây dừa xoã lá bên mương giờ đã vươn cao quá nóc nhà. Mấy đứa bé mừng chị về đứng thập thò trong khung cửa.

Từ giã con đường liên tỉnh, khăn áo về thủ đô, những tháng đầu mùa mưa lướt thướt, nằm trên gác nhỏ hầm hập sức nóng ban ngày, tiếng mưa trên mái tôn, tiếng sấm đầu mùa chìm lắng trong trăm ngàn tiếng động của thành phố. Sách vở nhai như kinh kệ, nhìn ra vòm trời hoa? châu loé sáng đêm đêm, những ông sao sáng trong ký ức miệt mài, không biết ông sao trắng nào đã rơi xuống thành ước mơ, bùng lên rồi tắt hẳn? Mưa đầu mùa, mưa điên cuồng, mưa thịnh nộ, mưa cuốn trôi bao nhiêu giấc mơ, từng ngày xây đắp, mưa gào thét nhớ thương khung trời cao vút xa xôi !

Đất trời đảo lộn, dã thú nhập thành, lang thang phơ phất, lúc trở về ngang tỉnh lộ ghé lại thăm Dì Dượng, vẫn mái nhà xưa, hai cây dừa sắp lão, Dì bế thằng bé con èo uột trên tay, mặt buồn hiu hắt, nhìn quanh bầy trẻ nhỏ cũng im lìm ngơ ngác

- Sao em nóng quá vậy Dì? Em bệnh từ bao lâu rồi ?
- Đã hơn tuần nay rồi, Dì cũng không còn biết phải chạy nơi đâu nữa.
- Dì sửa soạn đi, mình đưa em đi bệnh viện Nhi đồng chữa trị.
- Mình làm sao đi được con? Thời buổi này !
- Còn nước, còn tát.

Thằng bé quặt quẹo, ngày nóng ngày lạnh, đêm từng đêm Dì ngồi ôm con trên tay, tiếng ru đứt đoạn. Trăn chạy đi chạy về, mấy vòng xe đạp con con, từng hộp thuốc chạy ra chợ trời tìm mua, Trăn lén mang cái đồng hồ tay đem bán, Dì cũng bán đến chiếc nhẫn vàng cuối cùng thì thằng bé xuất viện, lồng ngực ốm trơ xương nhưng nhịp thở đều đặn, Dì không giấu nổi vui mừng, thôi thì đổi tên nó lại là Trường An, chỉ mong sao cuộc sống nó sau này như tên đặt.

Lần cuối cùng, sau bao nhiêu chuyến trốn đi, trở về, thất bại, lần này như một điểm báo, Trăn ghé ngang thăm Dì trước khi lên đường đến

điểm hẹn, uống ly nước chưa xong đã từ giã, Dì tần ngần đứng tựa cửa trông theo , bao nhiêu lần, từ thuở con bé ôm chân, đến khi thành thiếu nữ thướt tha áo lụa, bao giờ cũng là bóng Dì đứng trông theo ÀTrời chuyển mưa, có phải là giọt mưa đầu mùa lất phất, giọt mưa lẩn dài mặng đặng trên môi !

Vũ thị Thiên Thu

Nếp cũ

- Tay trái giữ ngay chính giữa, tay phải cuộn lại cho tròn, cho thật khít, bằng không thì bột chảy ra, nhân bánh sẽ bể.

Ngoại ngồi trên cánh phản trong nhà bếp, chung quanh là một bày con gái, trước mặt mỗi cô bé là hai chồng lá chuối xanh mượt, nửa hình bán nguyệt, nửa hình lục giác dài. Mọ ngồi bên trái với thau bột nếp nhồi bằng nước đường và mâm nhân đậu xanh bóc vỏ viên tròn như trái quất. Dì ngồi bên phải với thau bột nhồi bằng nước ấm và mâm nhân dừa xào đường trộn đậu phộng rang giã nhỏ. Ngoại đang dạy cả bày cháu gái gói bánh ích. Chúng tôi là một lũ trẻ nhỏ ham chơi đùa, Ngoại vẫn thường nhắc nhở tất cả:

- Con gái, nếp nhà, phải lo học làm các thứ bánh trái, nấu nướng thức ăn, khâu thùa may vá, dù trong nhà có kẻ ăn người làm, mình cũng phải biết cách ăn ở để dạy dỗ kẻ chúng khinh nhờn.

Ngoại. goá chồng từ thời xuân sắc. Một đời tần tảo nuôi bầy con thơ dai.. Từ công việc đồng áng bên ngoài cho đến việc chăm sóc nhà cửa bên trong, tính toán chi thu, trả công người làm... Mỗi năm, cần bao nhiêu gia. lúa thóc để ăn hàng ngày cho đến chi dùng trong các lần giỗ Tết, bao nhiêu lít đậu, lít mè, con heo, lúa cá, mỗi thứ đều tính toán thật chính xác, chi ly.

Tháng tư, đầu mùa mưa, cũng là ngày giỗ ông. Ngoại hay kể chuyện ông thuở sinh tiền, ông thích mặc quần áo bà ba lụa trắng, đi guốc đông, sáng lập hội tài tử, vào những tối sáng trăng, cùng chúng bạn bè xuống nhà thủy tạ hoà đàn, ngón độc huyền của ông như “ nước chảy mây trôi “... Đến năm đầu thời kháng chiến Ông bị quân giặc mang ra bắn trước sân nhà, không bắn án, không cáo trạng, chỉ vì ông để tóc dài búi tó như tín đồ Đạo Hòa Hảo và trong nhà thờ trần nâu. Ngoại ôm con đổ ra xin xác chồng về chôn cất. Từ đó, mang hết áo lụa ngà nhuộm nâu, tập ăn trầu, thu xếp nhà cửa? lui về cạnh nhà bố mẹ chồng dựng mái lá nuôi con. Tuổi chưa đầy năm cậu mất cha, mẹ tôi vừa tròn mười sáu. Ngoại còn giữ lại đôi guốc mộc, cái gối kê đầu bằng gỗ mun, mấy trang giấy lụa bút tích của ông mỗi một ăn thâm thủng nhưng Ngoại không nỡ rời. Mấy bà cô dì trong họ thường bảo chúng tôi:

- Ngoại con lúc đương thời là hoa khôi trong làng đó, bao nhiêu người đi hỏi cưới, nhưng Ngoại chỉ ưng lấy Ông con.

Ngày Ngoại theo chồng, để lại bao nhiêu chàng si tình ngơ ngẩn. Đến khi mất chồng, cũng đã bao nhiêu người đến ngấm nghe, Ngoại nhất quyết thờ chồng, chỉ mặc áo nâu, đầu quấn khăn rằn đen, lo chăm sóc ruộng vườn, nuôi dạy bầy con.

Quê Ngoại là thiên đường tuổi thơ diệu vợi, hàng năm vào những

ngày giỗ Tết chúng tôi xông xáo đợi chờ. Từ tỉnh lộ đi bộ vào nhà chừng ba cây số, nhưng tuổi nhỏ xa xôi tưởng như nghìn dặm. Mỗi lần về thăm, Ngoại bảo Dì mang xuồng ra đón tận bến sông. Ngày nước ròng, con rạch thu nhỏ lại, phơi hai bờ bùn đen, bọn trẻ con thường mang mảnh ván ra sông chạy chùi, chúng tôi nhìn thấy thật thèm thuồng, nhưng Mẹ và Ngoại cấm không cho xuống bờ cùng chơi vì sợ miếng chai, gai nhọn nằm lẫn lộn trong bùn cát thít đứt da. Nắng tháng hai, mưa tháng tư, mỗi năm tháng chất đầy kỷ niệm. Những ngày tung tăng theo Dì ra vườn cắt lá chuối về gói bánh tét, bánh ích đám giỗ, Dì lấy cho cái áo bà ba cũ rách mặc vào, vì sợ mũ chuối dính áo mới sẽ biến thành màu nâu, không tẩy được. Mỗi buổi chuối chỉ dùng liềm cắt hai tàu lá, mang ra phơi nắng cho dẻo, dùng dao rọc lấy sống lá phơi cho héo lại để dành chẻ dây cột bánh tét, thân lá xếp lại. từng xấp mười tám, mỗi tám mang về xé nhỏ thành từng manh dài chừng ba tấc, manh lớn hình chữ nhật thì gói bánh Tét, manh nhỏ dài chừng hai tấc thì danh theo hình lục lăng dài dùng làm lá bao bánh ích, nhỏ thì danh theo hình bán nguyệt để làm lớp gói bên trong của bánh ích. Thuở nhỏ, công việc chính của chúng tôi là ngồi lau từng manh lá, chờ Dì danh góc cho tròn, mang lá vụn ra góc hè chơi trò nấu cơm, bán hàng, cùng mấy anh chị em con Dì con Cậu. Đến tuổi lớn hơn thì được Ngoại dạy và cho thực tập gói bánh. Bánh ích gói bằng hai lớp lá chuối, lớp bên trong dùng lá hình bán nguyệt, cuộn lại hình quặng, Mợ Hai nhồi bột nếp trong thau thật to, ngắt một ít bột, đặt nhân bánh vào giữa viên lại cho tròn, cho vào quặng lá chúng tôi đang chờ, tay Mợ thật nhanh, thật đều, Ngoại dạy chúng tôi dùng tay xếp một bên lá nằm xuống, ngón cái giữ lại., sau đó xếp cạnh đối diện, phải giữ cho bốn cạnh thật đều hình tháp, bốn

góc cân đối, đỉnh cao vừa vặn, đặt bánh vào lớp lá bao bên ngoài hình lục giác, cạnh trên phủ xuống nằm bên trong, cạnh dưới xếp lên bọc bên ngoài, chặn ngón tay và xếp hai bên lá lại thành hình tam giác cho đều, bẻ lên hai bên. Bánh sau khi gói xong, hấp chín chờ cho nguội, mang xếp vào thúng theo từng loại. bánh ngọt hay bánh trắng và làm dấu để khi mang ra đãi họ hàng không phải phân vân bới tìm. Cái hạnh phúc rộn ràng của chúng tôi bấy giờ là tranh nhau lời khen của Ngoại:” con gái tinh ý, khéo tay học nhanh và làm gọn gàng. ”

Bên cạnh bánh ích, bánh tét là thứ không thể vắng trong các lễ giỗ, Ngoại thường gói nhiều loại bánh tét, bánh tét nhân đậu mỡ, nhân đậu ngọt, nhân dừa xào đường, và nhân chuối là món chúng tôi ưa thích nhất... Trước khi học gói bánh tét, Ngoại dạy cho cách cột bánh. Bánh cột bằng dây chuối, lúc cắt lá, rọc lấy sống mang ra phơi nắng cho dẻo, chẻ thành sợi., thật mịn, thật đều, nhỏ quá dây sẽ đứt, to quá cột vào đòn bánh không đẹp, trông thô kệch. Lúc cột dây không được xiết quá chặt, bánh không chín đều, nhưng xiết không chặt thì bánh sẽ nong nước, nhão nhè nhão nhét. Bánh nấu chín mang vào treo trên sào tre trong nhà bếp, chờ đến lúc mang ra cúng kiến và đãi họ hàng, Ngoại lại dạy thêm cho cách cắt bánh tét, cắt bằng dao khoanh bánh sẽ méo mó, phải bóc hết lá ra, dùng chính lá gói bánh lót xuống đĩa, bằng không khi đặt vào bánh sẽ dính, dây cột bánh gỡ ra một sợi dài, dùng dây này để cắt, khoanh bánh sẽ tròn trịa, nếp và nhân thật cân đối, không trộn lẫn nhau, bánh chín đều, đó là con gái nhà, khéo léo, thành công.

Nếp dùng gói bánh tét Ngoại cẩn thận nhặt từng hạt thóc, ngâm nước qua đêm, đậu trắng phải chọn loại hạt nở đều, dừa khô không

được khô quá. Tùy theo loại nhân, nhân đậu ngọt, nhân đậu mỡ hay các loại nhân khác mà dùng nếp xào với nước cốt dừa, hay dùng nếp ngâm trộn với dừa khô nạo nhỏ. Mỗi đòn bánh dài gần hai tấc, dùng một chén nếp đầy vun, đã xào hay ngâm sẵn trộn với muối, dừa, đậu trắng, lá chuối xếp chồng lên nhau, nếp trải mỏng, nhân xếp vào giữa, hai tay phải thật nhanh lúc cuộn nếp lại thành hình ống, bẻ hai đầu bánh cho vuông vắn, dùng dây cột bánh, mỗi nuốt dây cách nhau chừng hơn một phân tây, bánh cột xong cho vào thùng lớn, bánh nhân đậu mỡ xếp bên dưới, đậu ngọt kế tiếp, bánh nhân chuối là lớp trên cùng. Bánh tét thường phải nấu cả ngày, củi đun là loại xấu, gốc mắc, cành to quăn queo, không thể chẻ được, nhưng củi này lại cho ra than thật hồng, thật nóng, thuở nhỏ, chúng tôi hay quanh quẩn bên cạnh khều than ra nướng khoai, nướng bắp... đôi khi, Ngoại nướng bánh phồng nếp, bánh tráng dừa, mang cả mạch nha trộn mè ra kéo thành kẹo bánh tráng làm quà vật cho trẻ con.

Bên cạnh bánh tét, bánh ích còn có bánh nước tro, là thứ gói bằng lá tre. Nếp dùng để gói loại bánh này Ngoại mang ra ngâm trong nước tro đốt từ cây đước (là một thứ cây tạp sau khi đốt thành tro, cho vào hủ nhỏ, đổ nước vào, sau đó lọc lấy phần nước trong, chỉ có nước tro này mới có đủ độ mặn để ngâm nếp). Thường phải ngâm mấy ngày, xả lại. nước lạnh cho nếp thật sạch và thật mềm. Dùng lá tre tào để gói bánh, hình ống như bánh tét, hình vuông như bánh chưng, hình tháp như bánh ích hay bánh ú. Khi nấu bánh, Ngoại dùng một loại măng của cây tre gai thả vào nước làm màu nhuộm. Bánh nước tro là một thách thức cho chúng tôi, lá tre rất dòn, lúc gói phải nhẹ tay, cột bánh phải nâng niu, lá rách, nếp trộn nhân, bánh vỡ, măng

tre phải đúng lứa không đốn măng quá già, bánh đen, quá non bánh trắng...Ngoại thường nhắc nhở lúc gói cũng như khi ngồi canh bánh, lửa đều, thêm nước nóng, không để nếp sượng, bánh thành công khi mở ra phải trong như hổ phách, ăn vào miệng vừa dẻo vừa giòn, nếp quyện vào nhau không nhìn thấy hạt, nhân bánh nhìn thấy nằm ngay ngắn, vừa vặn bên trong...

Bao nhiêu là kinh nghiệm, Ngoại mang ra dặn dò cùng bày cháu ăn chưa biết no, lo chưa tới. Bao nhiêu là thứ bánh trái mộc mạc của quê Ngoại xa xôi trong trí nhớ, bao nhiêu lời căn nhắc chi ly, như mực in, như dao khắc...Hình ảnh Ngoại ngồi bên khai trầu, ngọn đèn dầu lung linh, hay đứng bên cây cầu dừa cạnh bờ sông lúc đưa con cháu xuống xuôi về tỉnh lỵ. Bóng Ngoại gầy gò đứng thấp nhang trước bàn thông thiên bên cội mai vàng nở rộ mỗi dịp Tết về. Hình ảnh nối liền với nếp cũ với thiên đường tuổi thơ, với quê hương chất chiu thương nhớ...

Chúng tôi, bày cháu Ngoại ở xa, mỗi lần về thăm như ngày là hội hè, bao nhiêu thứ bánh trái làm sẵn, bao nhiêu tình thân yêu. Sống bên Nội, chúng tôi quen với chợ búa hàng ngày, dù có được rong chơi thì cũng chỉ quanh quẩn dăm ba nhà lân cận. Về quê Ngoại, thuở nhỏ là cả một thiên đường nở hoa, nhà Ngoại cách liên tỉnh lộ Long Xuyên Cần Thơ có mấy cây số đường mòn, dăm ba cây cầu tre, những ngày đầu mùa mưa, đất sét lầy lội, mỗi lần đi qua cầu là một lần sợ hãi, hai bên đầu cầu mỗi nhịp là một thân cây gòn trơn bóng, nhịp giữa nối nhau bằng hai cây tre nhỏ đóng đũa kéo kẹt theo từng bước chân qua, hai chị em cứ đứng nhìn nước chảy xiết dưới chân cầu, không chịu đi ngang, Mẹ phải bế từng đứa một sang bờ.

Lúc Dì chưa theo chồng, cứ mỗi lần giỗ tết về thăm, Ngoại thường

bảo Dì bơi xuống đưa Mẹ con ra tỉnh lộ, con rạch nhỏ, thác nước ròn, bông Tra rụng theo dòng trôi mênh mang, Mẹ dạy hai chị em đếm bông cho quên đường dài

- Bông màu vàng cho Ba, bông màu hồng cam cho Mẹ, một bông nho nhỏ, hai bông to to, ba bông dật dờ, bốn bông bay bổng... tuổi thơ lồng lộng. ..

Ngoại chúc cho mấy chiếc dầm con con, hai đứa tranh nhau bơi theo Dì và Mẹ,

vừa bơi vừa vớt lá rong xanh, vớt được trái mã đề tranh nhau cắn vớ ra lấy hột, hột nhỏ như trái sung, nhọn nhót như trái bông sún, bao nhiêu là kho tàng tuổi thơ trôi theo dòng sông nhỏ, mãi chơi quên mất cả chuyện bơi theo mái dầm, Dì và Mẹ phải bơi nhanh cho kịp con nước, lúc Dì trở về ngược nước và vắng Mẹ con sẽ buồn nhớ biết bao.

Mỗi lần được về thăm quê Ngoại là một lần xôn xao, nắm níu, dù chỉ cách nhau có mười cây số đường dài, nhưng thuở xưa chưa có phương tiện giao thông, khoảng đường dài như quan san cách trở. Thuở ban đầu Ba Mẹ còn thường bơi xuống về thăm, đến lúc sinh các con, thêm bận bịu bán buôn, Mẹ ngoài những ngày giỗ chính và ngày mừng hai Tết, rất ít khi về. Cho đến lúc các con lớn lên, lúc nào cũng thèm thuồng, hình ảnh quê Ngoại gắn liền với những trò chơi thơ ấu, hái lá, bán hàng, cút bắt, nhảy dây... con đường trước sân nhà lót một hàng tán đá xanh vuông vắn, từ thềm nhà xuống mãi tận bến sông, thuở nhỏ chân chim, con đường này như một trò chơi chạy nhảy, với đôi bàn chân bước ngắn, mỗi viên gạch lót dài là mỗi bước phiêu du, một chân trời mới lạ, mê mãi, một hai...

Bên hông nhà, vườn trầu xanh mượt lá, mỗi chiều theo cậu mang

gàu ra mức nước sông lên tưới mấy nọc trà, Ngoại căn dặn mỗi gốc trà phải đếm bao nhiêu gàu nước, và mỗi dây trà chỉ được hái hai lá vàng mơn Trầu hái xong, mang ra rửa sạch, giữ cho hết nước và xếp vào khay. Tôi vừa tưới nước, hái trà vừa thắc mắc:

- Ngoại à, tại sao chỉ hái trà buổi chiều vậy?

Ngoại nhặt lá trà vàng tươi, ngắt bỏ đuôi nhọn, chẻ một lát cau dày ruột trắng tinh, tằm trà với ít vôi màu đỏ thắm, cho vào miệng nhai, nhổ nước vào ống, nhổ bã trà, từ tốn trả lời:

- Chuyện kể lại, có cô dâu mới về nhà chồng, buổi sáng tinh mơ ra vườn hái trà vào mời chào, chẳng may, khi phu quân ăn vào ngã lăn ra chết, làng bắt tội giết chồng, thị kêu oan, lúc quan Huyện xét tìm tội trạng, hỏi chuyện, thị kể lại đầu đuôi, quan bèn ra vườn trà tìm kiếm mới thấy dưới nọc trà có dấu rắn bò ngang, theo dấu nhìn vào lá trà vàng còn đọng sương mai, quan nghiệm rằng:

- Đúng như Quan nghĩ, thị không cố ý thuốc chồng, đêm qua rắn độc bò ngang vườn trà uống sương đọng trên lá, nhả nọc lại, thị vô tình hái nhầm lá có nọc rắn, chồng ăn phải, trúng độc mà chết.

Nhờ Quan sáng suốt, thị được minh oan. Quan dạy dân sau này không nên hái trà đọng sương, và nhất là phải rửa cho sạch trước khi ăn. Lâu ngày thành thói quen, dân làng hái trà vào buổi chiều, rửa và giữ cho sạch, sớm mai mang ra nhúng nước trà sẽ tươi tắn lại như lúc mới hái thôi.

Câu chuyện hái trà chỉ là một trong kho tàng cổ tích Ngoại thường kể, những tối chong đèn quay quần bên bộ ván gỗ, Ngoại kể chuyện anh hùng thuở xưa, chuyện bà Triệu cỡi voi đánh giặc, chuyện Nữ tướng Bùi thị Xuân quán vãi quanh mình để lúc chết thân thể không phơi bày, chuyện Đinh Bộ Lĩnh tập trận cờ lau, hay gương hiếu đạo

Mục Liên cũng Mẹ vượt chín tầng địa ngục, thành tích răm thảng bảy là ngày xoá tội vong nhân... Nhưng thật gần và thật luyến lưu, chuyện ông tôi thuở sinh tiền và hội bạn tài tử, những cuộc hoà đàn đêm thanh, hay hát hò đối đáp, những câu hò tình tứ, những bản vấn điệu ngũ cung ai hoài, hay bài vọng cổ mênh mang. Thỉnh thoảng, chúng tôi lại xin Ngoại hát ru, ngững câu ca dao ngọt ngào, những câu tục ngữ thân quen, tiếng võng đưa nhịp nhàng, trong trí nhớ nhỏ nhoi của tôi, Ngoại như quyển sách chứa bao nhiêu điều huyền diệu...

Những ngày lớn hơn, mùa hè về thăm, nần nì đòi Cậu dẫn ra chòm mã đá xem trâu, con trâu già của bà Năm cột gần bụi tre, cặp sừng cong vút, hơi thở phì phò, tôi chỉ dám thập thò đứng từ xa len lén nhìn, chuyện ngời lưng trâu thổi sáo, chuyện mục đồng cò lau, chuyện giết giặc cứu nước chỉ nằm trong sách vở học trò, Làm sao có can đảm leo lên lưng con trâu cỏ bóng ngời mà học đòi làm mục đồng ngời trâu thổi sáo? ngay cả lúc nhất định đòi Cậu dạy cho thổi sáo, học bao nhiêu lần, nhưng thổi lên như... thổi lửa. Chả bù với tiếng sáo của Cậu, những đêm sáng trăng thanh âm bay thật cao, thật xa, bên kia sông nước, trên ngọn trúc lao xao, dưới bóng dừa thì thào...

Ngôi miếu cổ xây bằng đá xanh nằm bên vàm sông, trong miếu thờ lủ khủ mấy ông Tà bằng đá, thân hình như quả trứng tròn trơn bóng, trước miếu lau lách um tùm, bên cạnh cây gừa già, tàng lá che ra tận nửa bờ sông, rễ mọc thông xuống bùn đen, lê thê như tóc thiếu nữ ngời hong trong sân nhà ngày nắng hanh. Con sông nhỏ, nước chảy dật dờ, cây gừa tuổi già hơn tuổi Mẹ, gốc to đến mấy người ôm, chúng tôi thường rủ nhau trốn ngũ trưa, dùng cành lá che nhà trên

nhánh ba, dùng rễ gừa làm màn, mỗi nhánh cây theo tháng năm lớn lên là một lần tuổi thơ vụt thoát. Chán trò trên cây, lại cút bắt dưới nước, tập bơi bằng hai trái dừa điếc đóng hai đầu cành tre, cái miếu ông Tà cũng được chúng tôi thăm viếng thường xuyên. Huyền thoại linh ứng của ông Tà không đủ ngăn sự tinh nghịch của trẻ con, chúng tôi chẳng biết ông Tà thường bắt trẻ con nóng đầu, hay hành hạ mấy đứa con trai nghịch ngợm vì tội đá bậy vào thân ông, chỉ thấy mấy cục trứng đá trơn nhẵn nhụi lây lất nằm trong miếu rong rêu, thế là mấy chị em rủ nhau mang hết xuống sông dùng xơ dừa kỳ cọ cho đến sạch bóng, còn bảo ông Tà ở dơ quá, người đầy đất bùn. Mấy anh chị con Cậu sợ hãi chạy vào mách Mẹ, Ngoại lại lễ mễ mang bánh trái, đèn nhang ra cúng tạ lỗi và xin cho trẻ con nhỏ dạ non lòng.

Những năm lớn lên, về Ngoại không còn những trò chơi thơ ấu. Con gái nếp nhà, phải chăm lo công việc may vá, khâu thùa, bánh trái, nấu ăn. Những ngày giỗ chạp, những ngày cưới hỏi, Ngoại mang bày cháu gái ra truyền lại kinh nghiệm chăm chút trong ngoài, bánh mứt mỗi thức mỗi mùa. Dù là con gái thị thành nhưng không thể quên được nề nếp, dù không chính tay làm cũng phải biết cách tổ chức xếp đặt để chỉ bảo cho kẻ ở người ăn. Mỗi lần trong họ hàng có đám tiệc, Ngoại lại mang bày cháu trai gái đến phụ giúp, các anh thì lo việc dọn bàn ghế, các cô thì lo bếp núc trong nhà. Đám cưới ở nhà quê là nơi hẹn hò gặp gỡ, nơi trai thanh gái lịch có dịp làm quen, cũng là nơi mấy bà mẹ chồng tương lai thường vào tuần tra trong đội ngũ con gái, nhìn quanh chọn lựa, xem từ hình dung đến cung cách, giả vờ chuyện nọ trò kia. . . , bao nhiêu mảnh khoé Ngoại thường nhắc chúng tôi coi chừng, dù không có ý định lấy chồng cũng không nên

có lý do cho người khác chê cười dòng dõi tông môn.

Ngày người chị họ theo chồng, đưa cháu đầu tiên sang nhà khác, Ngoại dặn đôi câu, đêm lay chào xuất giá, Ngoại cẩn thận xếp một hộp kim chỉ để vá may, một hộp bánh phòng khi đói lòng, những gì cận kề học hỏi... vượt cạn, biển đông...

Tết, năm Ngoại bảy mươi, họ hàng đến chúc mừng, mỗi người một câu, nào phúc lộc, nào sức khỏe, con đông, cháu đầy. Ngoại ngồi lặng lẽ, con cháu về, nhưng chưa đủ, còn một nửa bảy, thật xa, cách một biển khơi, nửa vòng địa cầu... Quê hương tuổi nhỏ gói theo bảy cháu Ngoại tha phương, những lần giỗ Tết hiu hắt, khoai bánh tết gói bằng giấy nhôm tuy không có mùi lá mới, nhưng gói thật tròn cái nếp cũ bấy lâu.

Vũ thị Thiên Thư

Ngũ Đại Hồ, Đất lành

Buổi sáng , con đường đến sở , hai hàng cây lá xanh mượt , cơn mưa đêm còn long lanh vài giọt nước. Nắng rất trong , gió thật nhẹ . Hình như , lâu lắm , ở một nơi thật xa , không nhìn thấy , nhưng cũng rất gần , nằm yên trong ký ức , cũng buổi sáng nhẹ như sương , con đường đến trường , hai hàng cây lá me bay , áo học trò phơ phất ... mỗi đầu ngày.

Cho đến bây giờ , một điều các em vẫn không hiểu tại sao tôi lưu luyến cái xứ đạo buồn hiu hắt này , mùa hè theo tuổi đời thu ngắn , mùa đông theo ngày tháng chồng thêm ... Bao nhiêu lần cất bước , lại quay trở về.

Bạn bè lần lượt xuôi nam , về vùng vịnh Mexico đầy tôm cá , hay về mãi viễn tây Cali nắng ấm . Tôi vẫn ngày tháng mệnh mang , tôi vẫn dọm đi nhưng lại về , thoát đó mà hơn hai mươi năm.

Ngày đầu đặt chân xuống phi trường O Hare , ngỡ ngác như bầy chim lạc , chị Lisa Vũ đến đón, rối rít , hớn hờ , nồng ấm.

- Chị đưa mấy đi nghe nhạc Việt Nam , may quá , gặp đúng dịp
Con đường về thành phố , hình như trong trí nhớ mù mờ có bài hát thuở sinh hoạt cộng đồng ... “ đi đến Chicago , Chicago ...” có toà nhà cao nhất thế giới , nằm cạnh hồ Michigan , lớn nhất trong Ngũ đại hồ . Xa lộ bát ngát , nhộn nhịp xe cộ , phố xá ven đường , thật xa những đồi cát nắng cháy da ngày nằm trong trại tị nạn , thật nhỏ con đường mòn dẫn xuống bờ biển xanh , hàng dương liễu lá mong manh rì rào.

Tiếng nói reo vui của chị Lisa , hỏi bao nhiêu chuyện vắn dài , bao nhiêu con đường trong trí nhớ , chị huyền thuyên về những ngày còn ở quê nhà , lúc nghe tin hòa bình cũng là lúc chia xa , nước thống nhất nhưng lại mất nhà , có muốn về cũng chẳng còn nơi dung thân , chị lang thang như du mục , mãi đến lúc dân bỏ chế độ đi tìm đường sống , luồng sóng tị nạn gia tăng mỗi ngày , chị đến làm cho cơ quan xã hội để còn nghe và nói tiếng Mẹ , hướng dẫn đồng bào những ngày đầu tiên , công việc bận bịu giúp chị quên đi phần nào nỗi nhớ nhung khao khát.

Chương trình văn nghệ tổ chức trong hội trường Đại học Truman ,

nhỏ và ấm cúng , chúng tôi vào đến nơi đã thấy rất đông người , tiếng chào mừng rộn ràng , người người dăm ba ríu rít . Khai mạc bằng những tiếng hát học trò , và bất ngờ, đôi uyên ương Văn Phụng Châu Hà nhân vật chính trong buổi văn nghệ , cũng là khuôn mặt quen thuộc của những ngày đầu tiên đến Pulau Besar . Chúng tôi đến chào và cảm ơn anh chị , bức tượng Phật Di Lặc { hay ông Địa } theo mọi người tin tưởng sẽ mang lại sự an vui và may mắn , lúc anh chị rời trại tạm cư tặng lại anh Huỳnh Ngọc Ẩn , lúc anh Ẩn rời đi tặng lại cho chúng tôi , và hiện nay vẫn lưu truyền trong trại do các em đến sau gìn giữ , chúng tôi hy vọng sẽ chuyển tay nhau sự may mắn của người đi trước .Tha hương ngộ cố tri , chút duyên tri ngộ từ ngày đầu thờ không khí tự do , bài hát “ Trăng trên Pulau Besar “ anh chị hát tặng chúng tôi thật ấm nồng.

Không thể diễn tả được cảm giác băng khuâng , trên đường về , ngang qua một cánh rừng , sau này tôi mới biết là đó là khu vực chánh phủ bảo vệ , bên cạnh những bụi rậm , những thân cây sồi cao , nhưng điều in đậm trong trí nhớ là màu lá thu , tôi nhớ như ngày hôm qua , mùa thu trong sách vở học trò , mùa thu ngày tựu trường , mùa thu chỉ hình dung trong tâm tưởng , mùa thu trong tranh vẽ , bức tường mùa thu trong quán kem ở đường Lê Lợi , những ngày theo nhau chân vui , mùa thu tôi mê đắm đang trải trước mắt , đang thoi thóp trong tim...Những ngày nằm nghe mưa lướt thướt trên hàng lá me mùa đông ở miền nam , tiếng ve sầu cuối thu thiết thiết , có điều gì thôi thúc , có nỗi nào trăn trở , những cánh thư bay đi về vội vã ...

Cũng không biết vì nghiệp duyên tiền kiếp , hay mê đắm hiện nay , tôi xuôi Nam nhưng lại trở về . Lần trở về vẫn chị Lisa , người đến

đón tận cổng , lần này có cả hai vợ chồng cùng đưa con gái nhỏ , chị vẫn tíu tít , giới thiệu mọi người , cẩn thận mang cả áo choàng dày cộm

- Chị biết các em chưa hình dung được mùa đông ở Chicago , hôm nay ẩm gần bốn mươi độ (40 F) , mới vừa qua một cơn bão tuyết ... Chúng tôi theo anh chị về ngoại ô , cách thành phố Chicago khoảng tám mươi dặm về phía bắc , khu trại nghỉ mát chỉ dùng cho mùa hè , nhưng anh chị vẫn thường về nghỉ mỗi cuối tuần . Tôi yêu cái không gian tĩnh mịch nơi này . Những ngày đầu lao đao , những bước chân làm lại cuộc đời , những ngày nghỉ cuối tuần ... Mùa đông , buổi sáng nhìn ra sân trước nhà , con đường mòn và đôi vệt bánh xe lăn tới qua không còn dấu vết , trên cành thông tuyết trắng phủ đầy . Tuyết bay như bông gòn trong những ngày gió lớn thời ấu thơ , những ngày bình an chạy chơi trong vườn , đuổi theo cánh chuồn chuồn mỏng như mây . Chung trà nóng trên tay , anh Hải đến bên cạnh tôi , nhìn tuyết bay phơ phất , anh và chị Lisa hoàn toàn trái ngược , anh vẫn thường nhẹ nhàng

- Chị của em nói đủ rồi , anh không cần phải nói nữa ...

Anh sống và làm việc bên ngoài đã lâu , nhưng bước vào nhà , từ bức tranh thủy mặc , ngọn đèn lồng trong góc nhà , hình ảnh quê hương , con trâu , cánh đồng ... và nói chuyện như một ẩn sĩ ... thời gian gần nhau không bao lâu , nhắc lại kỷ niệm ban đầu , những buổi trà đàm thâm diệu , những ngày nhìn tuyết rơi đầy ngõ , cái xao xuyến của lần đầu nhìn tuyết rơi , loay quay với đôi giày tuyết cao quá gối ... cô bé Alexy chim sáo , cứ nhất định lôi chúng tôi ra ngoài đắp người tuyết , mãi mê đến lúc cóng cả tay chân mới chịu vào ... Cuối mùa đông , khu trại nhộn nhịp chuẩn bị mở cửa . Những cảnh

khô hai bên đường đã thấy nụ xanh non , sáng ngày nghe tiếng chim reo vui , nhìn tia nắng len qua khung cửa sổ , không gian cũng chuyển mình nhẹ nhàng . Bên cạnh khu rừng thông già , con suối nhỏ , mạch nước thật trong , như mời mọc đôi chân trần dại dột , bước vào nước lạnh tái tê .Hàng ngày , tôi theo anh Hải sang bên nhà bếp kiểm điểm các vật dụng , mở cửa mấy căn nhà không dùng suốt mùa đông , có tất cả mười bảy căn , không kể hai căn anh và người phụ tá dùng làm nơi cư ngụ . Công việc nhẹ nhàng , so với những ngày ngồi thâu đêm bên ngọn đèn dầu lu , từng mũi kim may , từng manh vải nhỏ , hay dải nắng dầm mưa xấn từng nhát len vào đất sét xanh ,nắng cháy trên da ,hay nước mưa từng giọt chảy dài... Cuối hạ , không còn những ngày tung tăng , cánh đồng hoa vàng đã biến dạng , tơ trắng bay rộn ràng , tiếng trẻ thơ đêm lửa trại cuối cùng , tất cả cũng qua đi...Khu trại chặn bị đóng cửa, cũng là lúc tôi rời cánh rừng bình an , theo nhau về vùng đất hứa.

Định cư phía đông nam thành phố , tỉnh lỵ nhỏ hiền hoà , lúc theo nhau về đây , từ trên xa lộ nhìn xuống , gác chuông nhà thờ nhấp nhô . Bên cạnh phố xá , công viên , con đường hai hàng cây , nằm dài theo bờ hồ , những ngày hè dài mang các con ra bãi cát , những ngày thu vàng nắng nhạt lá gió bay , cuộc sống thảnh lạng , bình yên ...Các em lớn lên , học hành và công việc , lần lượt ra đi . Các con lớn lên , mỗi mùa hè , đi thăm một vùng đất mới , từ miền viễn tây đến cận đông , từ bờ biển bắc Maine đến miền nam Key West ...mỗi nơi , câu hỏi cuối cùng , lại khăn gói quay về.

Tỉnh lỵ , nhỏ như Long Xuyên yêu dấu , đi năm phút đã về chốn cũ (bài hát miền cao nguyên vẫn thường nhắc , ngày xưa ...) mỗi góc đường là nóc chuông nhà thờ , mỗi cuối đường về một bờ hồ , buổi

sáng nhìn mặt trời lên bên hồ đông Michigan , chiều đuổi theo chim bồ câu bên hồ tây Woft lake... mỗi góc phố in hình ảnh của quê hương xa vời , của con đường xanh bóng cây , của dạt dào nỗi nhớ. Mùa hè , mẹ con thơ thẩn dắt nhau ra bờ hồ nghe sóng vỗ , nhìn chiều buông , mang bắp rang rãi xuống bờ đá , nhìn bầy chim đuổi nhau tung tăng ...hay ngồi thòng chân đong đưa trên cầu tàu , đếm mấy chú cá tung tăng bơi theo làn nước trong xanh biếc . Nhớ lại những ngày nước nổi chờ lớp học tan, vội vàng chạy về nhà cất sách vở để ra ao bắt cá lim kìm , mấy cái chậu sành của bà thả đầy cá con .Bây giờ , nhìn đàn con nhỏ tung tăng chạy đuổi nhau trong thảm cỏ xanh mơn , hay ngồi đếm bao nhiêu cánh chim bay qua , mỗi cánh chim bay chở theo ít nhiều ngày tháng... Nắng vàng như nắng ở quê hương , như xôn xao thời tuổi nhỏ , ngày bắt gặp tổ chim sẽ nằm trên mái nhà sau . Như lần gọi khẽ các con , trên nhánh cây thông xanh trước nhà có tổ chim , mỗi ngày đi học về , các con rón rén ra đứng bên cửa sổ , nhìn mãi đôi vợ chồng chim , tha từng cọng cỏ khô , từng chiếc lá vụn về xây tổ cho con . Cũng như Bố Mẹ , nâng niu , gìn giữ các con . Bố vừa đi học thêm , vừa đi làm , chút tiền dành dụm , mua được căn nhà cũ làm mái ấm , đến lúc các con sinh ra , căn nhà nhỏ dần theo tuổi lớn , Bố Mẹ lại lóc cọc cửa sắt , tầng dưới nhà trước đây ầm thấp , tối tăm , vất vả hàng ngày , hàng tháng , cả đời Bố Mẹ chưa từng cầm cửa , chưa từng xây viên gạch , bài học những này đi sinh hoạt cộng đồng thời mới lớn : tự tin và gây tin tưởng , không ngại ngần khi gặp khó khăn , học hỏi không ngừng ... cuối cùng thì các con có cả căn phòng lớn làm chốn chạy chơi , làm nơi học hành.

Mùa đông , bờ hồ đóng đầy băng , những lượn sóng thay bằng lớp

đá trắng tinh , cầu tàu đã kéo lên , bờ đá khi xưa biến dạng , con đường hai hàng cây lá xanh giờ cành khô lặng lẽ , đàn chim xuôi nam phương đã vắng bóng từ lâu . Những ngày trời trong , lạnh se sắt , hơi thở như khói sương , xa xa những người ngồi câu cá giống như pho tượng trên nền tuyết trắng . Mấy anh em muốn phiêu lưu ra giữa hồ , Mẹ dặn dò bao nhiêu lần

- Không nên đi ra xa , băng còn mong manh lắm , coi chừng sẩy chân rơi xuống hồ bị nước ngầm cuốn đi.

Mãi chơi đến lúc hai má đỏ như tô phấn hồng , dắt díu nhau về với cốc Hot cocoa nóng bỏng . Những ngày tuyết đầy sân, mấy anh em chạy vào nhà xin mẹ củ cà rốt làm mũi cho snowman ... Tuổi thơ các con trong mái ấm đầu tiên thật bình an . Ngày tháng , qua nhanh như bốn mùa , các con lớn lên như cây thông xanh trước nhà , thật hồn nhiên , bên cạnh Bố Mẹ luôn vất vả , luôn âu lo trăn trở.

Bao nhiêu lần dậm bước chân đi , bao nhiêu mùa đông tê tái , đến lúc nhìn những nụ xanh non trên cành khô , những giọt mưa xuân nhẹ nhàng , lại có sợi dây vô hình trói buộc , lần về Nam tìm bạn bè , lần sang Tây tìm tình thân , những tối băn khoăn , những ngày toan tính ...cuối cùng chúng tôi lại về.

Lúc nhìn thấy ngọn đồi nhỏ và hàng cây vàng lá cuối thu , có tiếng nói thầm thì mời mọc , có thôi thúc đợi chờ , tôi tìm thấy nơi bình an trú chân , lại theo nhau bắt đầu xây mái ấm , giống như đôi vợ chồng chim tha từng cọng cỏ khô , suốt mùa thu đi về , những ngày đầu đông theo nhau léch thếch ...Đầu năm , như những con chim non mới nở , tung tăng vào nhà mới , chia nhau từng góc nhà . Những băng khuâng , thay đổi , luyến lưu của căn nhà cũ , của chúng bạn quen ...cũng qua đi.

Buổi sáng , nhìn ra khu rừng nhỏ sau nhà , những cành khô đẽm qua nở đầy hoa tuyết , ngọn đồi , con dốc. Không gian thật bình yên , bên cạnh cuộc chạy đua cơm áo hàng ngày , những thư đi thư về , ở vùng kỷ niệm xa xưa , kể lại cuộc sống , bên này bên kia . Con đường nào cũng bắt đầu từ khởi điểm , cái hạnh phúc mỗi cuối đông nhìn những nụ xanh non hàng ngày , cái hạnh phúc mỗi ngày đi làm về , rón rén ra nhìn xuống gầm deck xem đôi Robin có còn ấp trứng trong tổ chim , chờ vết răn trên vỏ trứng xanh biếc , chờ đợi tiếng chim chirp và màu lông vàng tơ . Cho đến ngày em bé mặt buồn queo chạy vào:

- Mẹ , mấy con chim non của em bay mất rồi ...

Tôi nhìn xuống deck , cái tổ chim chỉ còn lại mấy cọng cỏ khô và mảnh trứng vụn xanh biếc . Mỗi ngày , em bé đi học về là chạy ngay ra cửa sổ nhìn xuống , hy vọng là mấy con chim Robin sẽ trở về . Không thể giải thích cho các con , như giọt nước chảy xuôi , đàn chim non sẽ có ngày rời xa Bố Mẹ . Một ngày nào đó , các con cũng bay xa như bầy chim non . Một ngày nào , các con lại tha từng cọng cỏ khô về xây tổ ấm . Mỗi mùa xuân , lại có đôi Robin xây tổ ở một góc nhà nào đó , các con sẽ tiếp tục nhìn thấy và chờ đợi , nhưng thời gian rồi sẽ qua mau , con sẽ lớn lên , nắng mưa hờn dỗi , học trò vụng dại , bản khoán bận bịu trong cuộc sống , đôi chim và cái tổ sẽ không còn là mối bận tâm lúc bấy giờ , có chăng chỉ là những thoáng qua xao xuyến ...

Cuộc sống bình yên ở quê hương thứ hai , cái xứ đạo buồn hiu hắt , không thể giải thích được những băng khuâng , lưu luyến , câu “ đất lành chim đậu “ , “ sống gởi thác về “ của một thời yêu thương tha thiết , cái quê hương tươi nhỏ nằm yên trong nỗi nhớ , thật xa và rất

gần . Một nửa đời khôn lớn , thương nhớ nơi nào ? Một nửa đời qua đi , nơi sinh ra hay nơi dung dưỡng ? Trong nỗi nhung nhớ trùng trùng ...

Vũ thị Thiên Thư

Nhất Nghệ Tinh

1

- Cô rửa dùm tấm ảnh này cho tôi có được không?
- Dạ chừng vài hôm nữa cháu làm xong thì bác đến lấy nhé.
- Ngày mai có được không?
- Sao gấp quá vậy bác.
- Ngày mốt là đám tang cháu rồi cô ơi !

Người đàn bà đội cái nón lá rách lên đầu,lom khom ra cửa, đôi mắt lạc thần, lặng lẽ bước đi .Nắng sớm chói chang, cơn mưa tối qua rửa sạch bụi đỏ trên lá cây.Tôi nhìn xuống tấm ảnh còn cầm trên tay mình . Cô gái trẻ đôi mắt vô ưu, nụ cười rạng rỡ. Tôi nhớ như hôm qua, lúc chụp bức ảnh này, ngày cô hân hoan đến báo tin tốt nghiệp đại học.

- Cháu học xong rồi, may mắn xin được việc làm cho một công ty nước ngoài , họ còn hứa sẽ gởi cho cháu đi học thêm nữa đó.
- Cháu thật may mắn quá, bao giờ nhận việc ?

- Dạ đầu tháng sau.

Cô chẳng còn cái cơ hội tốt lành, chiếc xe tải nặng tới qua tung cả chiếc xe gắn máy và cô lên như con búp bê gãy vụn. Người mẹ thất thểu đã không còn nước mắt nữa để khóc con .Trời cao quá,sao lá vàng đã phải khóc lá xanh ?

2

Cô gái bước vào,màu da nâu mận mà ,và đôi bàn tay của người quen với công việc đồng áng hàng ngày, thân thể căng tròn sức sống tuổi thanh xuân. nụ,cười thật tươi, thật rạng rỡ:

- Cô chụp cho cháu mấy cuộn phim đi. cháu muốn chụp mấy kiểu hình thật đẹp để dành treo chơi, tháng sau cháu đám cưới rồi.

Tôi đưa cô gái vào trong, hai hàng tủ áo bày đầy các kiểu áo dài cũng như dạ phục, cô thơ thẩn vuốt cái này, sờ cái khác , tần ngần cầm lên rồi lại để xuống

- Cái màu đồng này coi cũng ngộ quá,hay cháu lấy cái màu hồng kia cô coi có được không? ừ ,cái màu vàng anh cũng sáng quá chứ.

Tôi mang hết mấy cái áo màu cho cô ướm thử. Cô thay hết cái này, sang cái khác, Lớp nhôm mỏng cách nhiệt trên trần nhà không đủ ngăn chặn sức nóng buổi trưa, cái khăn tay ướt đẫm , tôi lại đưa lên lau giọt mồ hôi chảy dài , nóng thế này thì dù có tắm bao nhiêu lần cũng không đủ mát. Nhìn xuống mấy cái áo đầm dài nằm vắt vẻo trên ghế, nghĩ đến lúc phải kéo nước giếng lên giặt giũ, xả phơi.. .con Bé lại lâu bầu vì phải giặt thêm mấy cái nữa tới nay Chong chóng quạt điện quay cuống cuống xua hơi nóng chạy vòng quanh.Lớp phấn bột vừa tô lên mặt lại lẫn dài theo giọt mồ hôi, cô gái luôn miệng nhắc nhớ?

- Cô đánh phấn cho mặt cháu thật trắng nhé.

Tôi thay cuộn phim mới ,nhìn vào khung, cố tìm góc cạnh, tôi ao ước mình có chiếc đĩa thần của bà tiên huyền diệu để biến dạng cô gái ngây thơ thành nàng công chúa lộng lẫy, dù chỉ được đến nửa đêm thôi...

3

- Cô ơi ! tôi muốn chụp hình thẻ lấy gấp
- Ngày mai tới lấy nhé
- Sáng mai phải có hình mới xuống huyện kịp
- Được rồi, sáng sớm ngày mai vậy..

Lại khốn khổ với mấy tấm ảnh chứng minh nhân dân, cũng may mắn là mùa chụp hình làm thẻ của học sinh đã qua.Tội nghiệp cho bố mẹ vừa lo chạy tiền trường, mua sách vở cho con còn phải lo tiền chụp hình làm thẻ học sinh.Có nhiều người chạy cơm hàng ngày đã bữa no bữa đói thì nói chi đến chuyện lo học với hành?

Tôi đi học nghề chụp ảnh từ một cửa hàng trên chợ tỉnh lỵ .Cậu tôi giúp ít vốn mua dụng cụ và đóng học phí.Lần đầu tiên, khi Cậu về thăm gia đình sau mấy chục năm xa cách , nhìn cả bày con gái lam lũ gánh từng thùng nước tưới rau, hái từng gương sen bó lại mang ra chợ, cậu xót xa đến rơi nước mắt, cầm mấy đôi bàn tay chai nám. Anh tôi đi dạy học trên thị trấn, tiền lương giáo viên thật khiêm nhượng, nhưng công việc tương đối nhẹ nhàng hơn, không phải một nắng hai sương. Mẹ và chị tôi ngồi may còm cối thâu đêm cho kịp lúc giao hàng.Cậu vào ra nhìn cả nhà thờ dài

- Mấy đứa phải chọn công việc gì làm cho nhẹ nhàng, con gái lớn lên mà hàng ngày lam lũ gánh gồng, trồng rau thật là cực nhọc, bán chẳng được bao nhiêu tiền. Chị Hai,sao chị không cho tụi nó đi học nghề gì khác hơn, đứa nào muốn đi học thêm thì Cậu cho tiền, xuống

thành phố hay đi về tỉnh lỵ, nghề may vá hay nghề gì khác miễn không phải dãi nắng dầm mưa..

Anh tôi sau giờ dạy học lại chạy xuống tận thành phố lãnh hàng về cho mẹ và chị may, xong rồi lại tất tả đi giao hàng, đôi khi gặp những lúc không có hàng để mang về, chủ hẹn lại hôm sau, khi có khi không. những tháng mưa dầm dội mưa về người ướt loi ngoi, giọt vắn giọt dài, Cũng chính anh là người quyết định gọi tôi đi học nghề hình dưới tỉnh lỵ.

- Em phải cố gắng học, phải chuyên tâm chú ý, người ta sẽ không truyền hết ngón nghề cho người khác đâu, học được càng nhiều càng tốt.

Lúc đầu, chưa quen việc, có lần chụp cả cuộn phim về không rửa lấy được tấm nào, tôi cầm cuộn phim mà lòng chết điếng . Nhưng nghĩ đến cả nhà đang chờ đợi, tôi cố gắng học hỏi thêm, mấy tháng mài miệt cũng giúp cho tôi một ít khái niệm cơ bản. Tôi chán cảnh đi học nghề mà bị đối xử như người làm, như con ở không công, chủ sai làm đủ thứ công việc , quần quật suốt ngày , mà công việc cần thiết là học nghề thì chỉ được phụ qua loa khi chủ quá bận , nên cuối cùng tôi xin thôi. Anh lại an ủi và tốn thêm một mớ phim cho tôi thực tập. Những gì học được tôi cố gắng nhớ lại để mang ra thực hành, tìm được cách thức rồi truyền lại cho cả nhà .Mỗi người cùng đóng góp, cuối cùng chúng tôi cũng có một tay nghề kha khá để can đảm đứng ra mở hẳn một cửa hiệu

4

Cửa hiệu ảnh Quang Minh những ngày đầu thật khốn khó. Mấy chị em thay phiên nhau, một tên ở nhà trông cửa? hiêu, một tên vác máy đi chụp cho đám tiệc ở xa .Có ngày phải theo khách hàng về những

thôn cùng xóm tận, theo họ nhà trai sang nhà gái đón dâu, rồi lại trở về nhà trai đãi đằng hai họ, đi về mất cả ngày.

Đám cưới ở thôn quê, mấy mái nhà tranh lụp xụp, đôi mâm rượu thịt, chén anh chén tôi, chén cha chén chú, cuối cùng thì ghế anh xuôi trai đập vỡ đầu anh xuôi gái, lỗ dờ, tôi bỏ chạy mất cả công lẫn lời...Mấy năm sau gặp lại, con đàn cháu đống hể hả cười vui..

Chưa kể mừng đầy tháng thôi nôi, xuôi gia hai bên đều muốn chụp mấy tấm hình lưu niệm. Hoặc khi bà con thân nhân từ xa đến thăm, cũng là dịp để chụp hình. Cái khổ nhất là không thể giải thích, giá cả đã thương lượng, vẫn muốn chụp thật nhiều tấm theo ý khách hàng, tôi làm mà trong lòng tặc tử, chụp bấy nhiêu tấm? Nhiều quá, như vậy họ có đủ tiền để trả công ? Trong cửa hiệu của tôi vẫn còn một xấp hình, đám cưới, tiệc tùng đã vãn từ lâu, mấy cuộn phim hình đã làm xong, nhấn đã đôi lần, nhưng vẫn chưa thấy người đến nhận, như vậy lại cầm vốn, và không có lời.

Lần theo một đám Việt Kiều áo gấm về tận trong quê mới là khôn khổ, chỉ mới vài năm trước đây tiếng Việt là tiếng mà còn phát âm sai, bây giờ đã lên mặt ê a chen vào câu dăm ba tiếng Mỹ, Không biết nước nôi ở xứ văn minh màu nhiệm thế nào mà lột lười người ta nhanh hơn nhong, chưa kể con cái thì tên tuổi , mặt mũi da vàng ngày cất bước ra đi, khi trở về thì thằng Nam con Nguyệt ... đã biến đi thay vào những tên Đê dịch , Mơ li xa....lạ hoắc lạ quơ, tên con cháu mà mà ông bà trệu trạo mãi không phát âm được, thật là trớ trêu. Nhưng nghề của mình là làm công kiếm tiền, người thuê sao làm vậy, nhắm mắt, bịt tai, kiếm chén cơm hàng ngày đã khó, nói gì đến những chuyện buồn vui cười ra nước mắt ...

Trong chợ huyện chỉ có hai cửa hiệu chụp hình, cửa hiệu của chúng tôi sinh sau đẻ muộn, gặp nhiều khó khăn. Vì cần thiết trong việc giao dịch để kiếm ăn, cũng như mặt trời rọi phía nào thì che phía đó, đôi khi cũng phải vác máy đi chụp chùa, theo công an Huyện đi chụp tang chứng hay hình cá nhân làm hồ sơ tội phạm. Sợ nhất là những tai nạn xe cộ. Đến nơi nhìn thấy cái áo mưa bằng nylon phủ lên là biết nạn nhân không còn sống nữa. Đôi khi cố không dám nhìn vào đôi mắt trắng trùng oan ức, thân thể ngoặt nghẹo, tay chân lật lìa hay cái đầu không còn hình thể tròn trịa bình thường. Hầu hết những tai nạn do xe cộ lấn nhau, đường lộ quá nhỏ hẹp, xe tranh nhau chạy nhanh, nhất là từ ngày xe gắn máy Trung quốc ào ạt đổ vào, giá xe hạ xuống, chỉ cần vài triệu đồng là có thể mua một chiếc về chạy. Chưa có luật cho xe gắn máy, lái xe không cần hạn tuổi, đôi khi chưa dựng nổi chiếc xe là đã nhào lên chạy bán mạng, đường đá, đường đất, tháng nắng bụi mù, mùa mưa lầy lội... chuyện tai nạn như cơm nước hàng ngày.

Bên cạnh những quán xá mọc lên như nấm hai bên đường quốc lộ, những tà áo màu thắp thoáng và tiếng nhạc ồn ào như đinh đóng vào tai. Ngay cả những con đường hương lộ xa khuất trong rừng cao su bóng tối dày đặc, vẫn vang lên những âm thanh, tiếng nhạc và bóng hồng ẩn hiện cười đùa.

- A lô! Quang Minh đó hả, mang máy đến văn phòng huyện nhé, chúng tôi cần.

Khi Công an gọi bất ngờ như vậy, thường là những chuyện không tốt lành. Anh tôi nhận hết những khó khăn, như theo khách hàng đi xa, hay theo công an chụp xác chết...những cảnh mà bọn chúng tôi không can đảm cầm máy nhắm. Mỗi lần đi như vậy, về nhà cơm

nước không nuốt nổi, nhiều khi thấy anh nằm thờ dài, nhưng cuối cùng, vì công việc cần thiết, lại phải thân hành đi.

Anh tôi mang máy ảnh lên trụ sở huyện, công an vừa đi ruồng bắt một loạt, những cô gái mãi dâm trá hình trong các hàng quán karaoke, quán nước...chụp biên bản để giải xuống tỉnh, công việc không thích thú chút nào. Anh lặng lẽ cho phim vào máy, chụp từng người, nhìn thẳng, xoay nghiêng, xong một người, người kế tiếp...trong ống kính, những khuôn mặt chưa chùi sạch phấn son, những nét mệt mỏi in hằn, đôi mắt vô hồn, bên cạnh những khuôn mặt chưa hết nét thơ ngây, anh như cái máy tự động, bấm, lên phim...tưởng là mình đã chai đá, đã đóng kín những cảm giác, những xót xa, cái nghề bán phấn buôn hương, có từ bao giờ, và bao giờ mới dứt ? nghiệp chướng gì phải đi làm nghề mua vui cho thiên hạ.

- Cô ơi! Ngược mặt lên

Cô gái từ từ nâng cái cằm nhỏ như cổ đỡ lấy khuôn mặt, đôi mắt đỏ oe

- Thừa thầy ...

Anh thần thờ, cái máy ảnh như khối đá nghìn cân.

Vũ thị Thiên Thư

Nỗ như đại bác

Tiếng mở đầu cho mỗi câu đối thoại của anh Tám là tiếng chửi thề. Người anh gầy quắt queo, tóc tai dù có cắt tỉa , chải gỡ cho gọn gàng, cũng không giấu được cái vẻ gàn bướng ngang tàng của một tay cố tình làm dáng anh chị. Với dáng dấp cùng ngôn ngữ đó, nếu không quen với anh, thì dù cho có người ân cần bảo lãnh tôi cũng rất ngại ngùng khi phải tiếp xúc.

Câu chuyện tôi quen với anh cũng thật tình cờ, đầu dây mối nhợ do một người bạn cùng quê, chị ấy đến thăm, dẫn theo một nhóm người, gồm có anh Tám và bầu đoàn thể tử, chị nhờ chúng tôi chỉ đường cho anh Tám đi thăm chợ phiên ở Lowell , nghe nói nơi đó dân của các nông trại chunh quanh thường mang các sản phẩm đi buôn bán hay đổi chác, từ những con thú vật nhỏ như gà vịt, chim chóc, mèo chó, cho đến các thú vật lớn như heo dê, bò ngựa, thú nuôi gây giống cho nông trại ...Vừa gặp anh, chưa kịp dứt câu chào hỏi, anh đã mở miệng cho ra một tràng dài. Tôi không quen nghe thứ ngôn ngữ của anh, thật là nhức nhối, lùng bùng cả hai tai, nhưng khi tôi trò chuyện với chị bạn và vợ anh thì thật là như hai thái cực, chị

cười nhẹ bảo cái ngôn ngữ dao búa của anh không hù được ai, bản tính anh rất tốt bụng, kiểu cách của những tay anh chị dân chơi, những bạn bè có cần gì đến cầu cứu, dù chuyện to hay nhỏ anh cũng sẵn sàng giúp đỡ. Vợ anh, vóc người nhỏ nhắn, nói năng từ tốn, chậm rãi, tính tình có vẻ hiền hòa đôn hậu. Nhìn chung, hai vợ chồng thật trái ngược, anh thì ăn to nói tục, chị thì nhỏ nhắn dịu dàng, giống như mang bình hoa bằng pha lê mà cấm cố đại vào, không ai dám nghĩ rằng họ là đôi vợ chồng, nói chi đã có với nhau sáu mặt con và sống chung hơn phần tư thế kỷ.

Chị Tám đi làm cho một hãng điện tử nhỏ, là chuyên viên ráp nối, ngày nghỉ thì phụ giúp anh trong công việc may vá. Hai cô con gái lớn vừa đi học về là chung nhau lại phụ cắt chỉ, đơm nút kết khuy, mấy đứa bé thì xếp quần áo lại cho thẳng nếp, tất cả người trong gia đình anh, hai vợ chồng và sáu đứa con, ai cũng có công việc để làm, anh còn khoe rằng :

- Anh còn muốn đẻ chục đứa cho vui nhà, ngặt vì qua tới đây, thương bà xã cực quá nên ráng nhịn đó
- Anh chỉ nói đùa thôi, chứ sáu đứa chăm nuôi cũng mệt lắm rồi, hơn chục đứa làm sao anh lo nổi ?
- Thím nó khéo lo, trời sanh voi sanh cỏ, con anh đứa nào cũng đầy đủ tay chân, chờ tụi nó lớn lên mình tìm thêm việc làm lo gì không có miếng ăn.

Chúng tôi dẫn đường cho gia đình anh đi thăm khu chợ phiên, họp ở Lowell mỗi tháng hai lần, vào mùa đông chợ họp buổi sáng thứ tư của tuần số chẵn. Mùa hè mỗi tuần một lần vào chiều thứ bảy Nông dân sống ở các nông trại nhỏ chung quanh, họ mang đến bán đủ thứ thú vật nuôi trong nhà từ chó mèo, cho đến thú chăn nuôi cho nông

trại như heo giống, bò giống, dê, trườn, ngựa...gà vịt lớn bé để chung từng lồng, mỗi lồng từ một, hai, đến cả chục con, ngoài ra còn rau cải, trái cây, mật ong nuôi, bánh trái quà vật ...nói chung thì cũng ồn ào huyên náo, giống như bất cứ khu chợ phiên bình thường của quê nhà trước đây, chỉ khác nhau về ngôn ngữ, họ nói chuyện bằng tiếng Anh chứ không phải thứ tiếng Việt ngọt ngào yêu dấu của chúng ta. Anh Tám hỏi tôi làm thế nào để biết cách mua bán bây giờ? Không thấy giá cả gì hết. Tôi giải thích với mọi người là hầu hết thứ vật được bán bằng cách đấu giá công khai, khi người xướng ngôn điều khiển phiên chợ khởi xướng, anh ta sẽ theo thứ tự, lần lượt chỉ vào lồng nào và bắt đầu từ giá thấp nhất, mọi người muốn mua thì trả giá cao hơn, ai trả cao nhất thì mua được. Tôi nhắc anh Tám đi một vòng, xem thử lồng gà vịt nào anh ưng ý thì chỉ nhắm vào đó mà trả giá thôi. Anh tản mẫn đến từng lồng ngắm nghía, lồng này chỉ có gà giò, lồng kia thì vịt vừa lứa. Đến khi người điều khiển buổi đấu giá xách cái loa cầm tay , chuẩn bị lên giọng xướng, anh ta nói thật nhanh và liên tục giòn giã như những người điều khiển trò chơi lô tô trong ngày Tết xa xưa của quê nhà, cả gia đình anh Tám đứng ngẩn ngơ.

- Ông ta nói cái gì mà tía lia vậy ? Anh Tám này nổi danh là nỏ như đại bác mà coi bộ thua cái ông máy nói này rồi đó.

- Anh ta đang gọi giá, anh hãy nhìn kỹ chung quanh mình, những người đưa tay lên là họ ưng thuận trả tiền với giá anh ta đang gọi, nếu người khác cũng muốn mua thì anh ta sẽ tiếp tục kêu giá cao hơn cho đến khi nào mọi người cùng bỏ cuộc thì người theo đến cuối cùng sẽ mua được món hàng

- Chi mà phiên quá vậy, bán bao nhiêu thì bán, để giá vào cho tiện, ai

muốn thì mua phứt cho rồi, bày đặt đấu giá, cái kiểu này ai biết đường đâu mà mua, tiếng Mỹ hàng ngày anh còn chưa nghe được, nó rao hàng như cái máy hát nhựa cà lăm, nghe nổi gì.

- Anh chưa quen thôi, từ từ sẽ biết mà.

- Thôi, Chú Thím coi chừng, đấu dùm anh hai cái lồng này nhé, bi nhiêu thì bi.

- Anh Tám, nhiều lắm đó, lồng này có mười hai con gà, lồng kia sáu con vịt lộn, anh mua nhiều quá, làm thịt sao cho kịp ? Nhốt lại không được, vì anh ở thành phố, luật mỗi nơi khác nhau, chưa kể hàng xóm không chịu được mùi gà vịt hôi hám, họ gọi cảnh sát thì phiền lắm.

- Thím nó không biết, anh có cách nhốt mà, nhưng cũng đâu có bao nhiêu, sáu con vịt chỉ cần có dăm bữa tiết canh là xong ngay, nói không phải khoe với thím chứ anh Tám này đánh tiết canh chuyên nghiệp, hãm tiết một cây xanh dòn, bao lâu cũng không đặc, miễn tới giờ ăn thì chỉ cần đổ nhưn một chút là có tiết canh ăn.

- Anh hãm tiết bằng cách nào? Có chịu dạy cho em không ?

- Thím hơi đâu mà học cho nó một óc, muốn ăn tiết canh thì chỉ gọi anh một tiếng là có ngay. Anh còn tính mở nhà hàng nữa đó, hôm nào anh mời chú thím sang nhà, anh trở tài đầu bếp, nấu thức ăn đãi chú thím một bữa.

Mà anh đãi thật, cuối tuần đó anh khẩn khoản mời vợ chồng tôi sang nhậu với anh. Tôi tò mò nhiều hơn là thèm thức ăn nên cũng ráng đi cho biết. Anh chuẩn bị bữa nhậu rất chu đáo, nghe nói nhà tôi rất thích tiết canh nên nhất định để dành con vịt to nhất lại để lấy tiết đánh chén. Chúng tôi đến nơi, bước vào nhà, anh đang mặc áo thun lá, đầu cột khăn mù xoa tam giác trên trán, nhìn anh giống như hải tặc. Trước mặt anh, là một tấm thớt gỗ, tay cầm con dao bàng to

nhịp nhàng lên xuống, anh đang bằm xương cánh và cổ để làm nhân. Vợ anh đang thái thịt vịt, gan, mề...trên bàn đã có sẵn rau húng quế, ngò gai, và một chén đậu phộng rang vàng bóc vỏ. Trên bếp gas còn hai nồi nước đang bốc khói.

- Anh không thích làn nhưn bằng thịt nạc.Nhưn phải dùng xương cổ và xương cánh bằm chung lại, trộn củ hành tây, chút tiêu, gừng , tiết canh phải nhai như vậy mới ngon , thịt nạc không ăn xảm xì.., Hai tay anh tiếp tục bằm, miệng vẫn nói liên tục. Tôi nhớ lại anh tự hào “nổ như đại bác” mà tức cười, anh đúng là nổ như đại bác, liên tục giòn giã .Tôi vào phụ với vợ anh, nhặt rửa các thứ rau tươi, xếp theo từng loại, cắt chanh ớt cho vào mấy cái đĩa nhỏ. Vợ anh mang chiếc chiếu hoa ra trải xuống sàn nhà, tôi đến giúp chị một tay, bày biện chén đĩa. Anh Tám nghiêng lưỡi dao bằm, tằm cho gọn khối thịt đã bằm nhỏ, chia ra từng phần đều nhau, chọn mấy cái đĩa hơi sâu lòng, trên mỗi đĩa anh trải đều một lớp thịt vịt đã bằm nhuyễn, chút gừng, củ hành thái nhỏ, một chút rau húng quế, bàn tay anh nhanh nhẹn khóa cho bằng mặt, xong xuôi, anh mang tô nước dùng múc ra sau khi luộc vịt, đang để nguội, chan từng giá nước dùng, pha thêm vào tô tiết vịt đã hầm, đánh cho đều, cẩn thận đổ vào đĩa thịt. Từng đĩa tiết xếp thành hàng màu đỏ thật tươi thắm, chỉ ít lâu là tiết canh đã đông cứng lại như thạch, anh thúc giục gọi mọi người mau ngồi xuống đánh chén. Dù anh cố gắng mời mọc, nhưng vốn không quen ăn, nên tôi xin phép được từ chối. Anh lại hỏi vợ con dọn thêm các thức ăn khác,vì biết các bà không quen với món mỗi nhà đặc biệt của dân nhậu này, anh đã nấu sẵn bún măng, thịt vịt luộc mang ra chặt thành từng miếng, xếp vào đĩa, bên cạnh chén nước mắm để chấm, pha lại với chanh đường và gừng giã nhỏ, anh còn làm các

món dưa chua và giò thủ. Vừa ăn vừa giải thích cách làm từng món một, miệng anh nói không ngừng, mỗi chấm câu là một tiếng chười thề, ngôn ngữ của anh bình thường đã đầy đủ màu sắc, thêm vào dăm ly rượu Cognac, tăng thêm bao nhiêu là mùi vị, tôi nghe đến lòng bùng cả hai tai.

Anh uống rượu Cognac pha với soda như chúng ta uống nước, còn nhắc lại cái thuở đương thời, lúc tuổi thanh niên huy hoàng uống thi cả đêm, sau một ly rượu Cognac không pha thì nốc vào một ngụm Coca Cola, thật là Tây Mỹ đề huề, tôi đã từng thấy các bác bạn bè của Ba tôi khi ngồi uống Cognac với nhau trong dịp giỗ Tết, nhưng chưa thấy ai uống như vậy bao giờ, ngay cả nhà tôi cũng lắc đầu xin chịu thua.

Suốt mùa hè, anh vẫn thường trở lại khu chợ phiên, lần nào cũng ghé ngang thăm, uống dăm ba lon bia lạnh, đi chợ về khi thì biếu một ít rau quả, khi thì con gà giò thấy tôi ái ngại, anh bảo

- Chú nó mắc đi làm hảng xưởng, không phải nghề tự do như anh, không có thời gian đi mua thím cứ lấy mà ăn, anh mua nhiều lắm họ nuôi như vậy mà mang đi bán rẻ rẻ.

- Thôi anh mang về cho các cháu, tụi em cũng đi chợ mua được mà.

- Đừng có khách sáo, chú thím không chỉ chỗ đó thì anh cũng không biết đâu mà đi mua, có mấy người bên đó biết chỗ đi mua, nhưng họ giấu biệt, chỉ chỗ lung tung, còn nói khó khăn đủ thứ, xấu bụng quá trời, chú thím chẳng những dốt đi mà còn chỉ cách mua nữa, anh không quên ơn đâu.

- Anh à! Thật ra có gì đâu, chuyện nhỏ mà.

- Làm ơn thường không cần phải nhớ, nhưng thọ Ơn mà không trả thì nợ lại kiếp sau, thôi anh về.

Tôi quên đi một thời gian, không thấy anh sang thăm, bất ngờ anh gọi lại báo tin là muốn mở một tiệm may ở thành phố bên cạnh, gần nơi chúng tôi cư ngụ, đi chừng nửa tiếng thôi. Anh dự trù vừa may vừa nhận sửa chữa quần áo, có thể kiêm luôn giặt ủi. Tôi chẳng biết anh lo đi xin phép tắc ra làm sao, mở một cửa hàng kinh doanh như anh mà không biết xin loại môn bài nào bây giờ. Ngay cả cái tòa thị chánh, anh cũng không biết nó nằm ở chỗ nào nữa thì làm sao xin ? Nhưng rồi cuối cùng thì anh cũng khai trương được cửa hàng. Anh gọi điện thoại mời chúng tôi đến dự tiệc, lần đầu , anh khoe với chúng tôi những công trình sửa chữa của anh và thẳng đê tử. Mọi thứ trong cửa hàng do chính tay anh làm lấy. Suốt tháng cửa đóng, dán giấy, sơn phết... trông cũng rất là sạch sẽ khang trang, thôi thì cũng mừng cho anh có nơi chốn làm ăn.

- A lô! Thím nó đó hả ?

- Da, anh Tám có cần gì không, sao lại gọi giờ này vậy? Tốn tiền lắm.

- Thím làm ơn nói chuyện với ông Mỹ này, ông nói tùm lum, anh chẳng hiểu ông muốn cái giống gì nữa.

Người trong điện thoại hỏi mấy câu, nhờ tôi nói lại với anh Tám, ông ta cần sửa cái áo, thuê ngắn hai cái lai quần cho ông và hỏi anh lấy bao nhiêu tiền công.

Tôi lập lại như lời dặn, thầm nghĩ không biết cái công việc thông dịch bất đắc dĩ này sẽ đi đến đâu. Anh Tám mở tiệm may, tôi không biết rõ anh may vá như thế nào, anh thường khoe khoang là cắt may theo kiểu Tây, chớ tụi Ăng lê không mặc như vậy, tụi Mỹ càng thích ...tôi thật không ý kiến. Trước đây, chỉ biết anh có thêm mỗi nhận sửa lại những bộ âu phục, người gởi tận tiểu bang Ohio, họ gởi từng thùng, sau khi sửa xong thì anh lại đóng thùng và gởi trả lại. Công việc

thuận tiện vì anh có thể làm tại nhà và nhất là có thể kiếm cơm gạo cho vợ con thoải mái. Không như lúc chân ướt chân ráo mới tới đây , anh vào làm cho một hãng may, nhưng trở ngại chính là ngôn ngữ bất đồng, mớ vốn Anh Ngữ hạn chế của anh gây nên bao cảnh cười ra nước mắt. Anh lang thang qua nhiều hãng xưởng, cuối cùng mới tìm được công việc tạm ổn này.

Tôi thật không thể hiểu nổi con người với cá tính đặc biệt của anh, Anh làm công việc gì vẫn tính toán như thói quen và cư xử theo luật giang hồ. Anh thích biểu lộ sự đảm lược, anh hùng tính, nhưng lại áp dụng vào những lúc thật trớ trêu. Không biết bao nhiêu lần, anh hành xử quyền tự do mà không cần biết đến luật pháp. Chuyện sấu^y ra vào mùa hè này, chỉ vào khoảng sân trống sau nhà, bảo tôi,

- Anh dự trù sẽ xây một căn gác hai tầng, làm lan can chung quanh để chiều chiều ngồi nhậu lai rai hóng mát.

Tôi hỏi anh đã gọi nhà thầu đến khảo giá cả chưa? Và giải thích là anh phải xin giấy phép xây cất của thành phố, vì cần phải theo đúng tiêu chuẩn, điện nước, cũng như hệ thống vệ sinh, tất cả phải an toàn như luật định. Nhà thầu sẽ lo hết mọi chuyện, nhưng mình cũng phải theo dõi xem họ xây cất thế nào .Anh cứ nhất định bảo

- Bọn nhà thầu làm không hơn anh đâu, chỉ cần búng một ngón tay, anh sẽ làm xong ngay cho mà coi.

Anh làm thật, cuối hè anh mời chúng tôi đến mừng sinh nhật cho thằng Út, chúng tôi đến nơi thấy anh còn áo thun quần cụt, tay cầm búa đóng đinh , vẫn cái khăn quấn đầu như hải tặc , anh đóng cho sát mấy mũi đinh trên cầu thang mới “ cẩu cạch ” dẫn lên tầng trên của căn gác sau nhà, thành tích ba tháng lao động vất vả của hai thầy trò. Tôi phải thành thật khen anh tính toán chi ly, căn nhà gỗ rất

xinh xắn, tầng trên lát ván, tầng dưới chưa kịp đóng thảm, nhưng cũng đủ chỗ cho dăm ba bạn bè ngồi chén anh chén chú.

Đến Mùa Giáng Sinh, chúng tôi ghé thăm anh, nhìn vào khoảng sân trống đầy tuyết sau nhà, tôi ngạc nhiên hỏi anh căn nhà đã biến mất đâu rồi ? Anh lại kể ra một tràng, sau khi không quên chấm câu và tô thêm màu sắc sỡ:

- Thím mầy đừng có nhắc lại, anh rất đau lòng, chẳng biết thằng ôn dịch nào đi báo với cảnh sát, tụi nó mang trát tòa đến lôi thôi, cuối cùng phải tháo bỏ căn nhà, thật là đau hơn bò đá, biết bao nhiêu công cán, không đỡ thì nó đến kéo xập mà mình còn phải chịu phạt tiền hay đi tù...

- Vậy Anh không xin giấy phép trước khi cất sao ?

- Làm gì có, anh nghĩ mình xây trong sân nhà mình mà cũng phải xin phép nữa sao, ở đây là xứ tự do mà.

- Anh à, mình nhập gia tùy tục, đến xứ lạ thì phải theo luật lệ, không biết thì học hỏi, không có gì xấu hổ, anh học bài học này thật là đắt giá.

Tôi cầm phong bì chứa thiệp cưới trên tay, nhìn thấy tên và địa chỉ của anh gởi sang, vội vã mở phong bì, thì ra anh báo tin gã chồng cô con gái đầu lòng, nhìn lại tên chú rể, tưởng mình nhìn lầm, thằng bé bấy lâu nay theo anh học việc, thật bất ngờ, tưởng chừng anh chỉ nói đùa thôi, không ngờ là anh nói chơi mà thành sự thật. Con bé đang học đại học, chỉ mới được một năm thôi, sao lại gã chồng ?

Anh giải thích đơn sơ :

- Mình là người lớn, không thể nói mà nuốt lời, anh hứa nó làm việc siêng năng thì sẽ gã con gái cho nó, đã hứa sao thì phải làm như vậy

- Sao anh không chờ cho cháu học xong rồi hãy làm đám cưới ?

- Đâu có được, con gái lớn phải gã chồng, hơn nữa ở chung trong nhà tiếng đời dị nghị, cho anh là thằng bất nhân, lợi dụng con người ta, làm rể cũng ba năm thôi chớ!

- Nhưng hai đứa cũng chưa có công việc gì vững chắc để tạo cuộc sống, lập gia đình rồi sống bằng gì ? chẳng lẽ lại tiếp tục ăn bám cha mẹ ?

- Tụi nó cứ ở nhà với anh, nhà rộng lắm, anh cho tụi nó một phòng, con gái anh cứ đi học, thằng rể đi làm thêm kiếm tiền cũng đủ rồi

- Anh không nghĩ đến chuyện cách biệt của chúng nó sao ? Con gái anh đang học đại học, con rể chưa học xong trung học, tiếng Anh cũng chưa kịp học cho xong, nghề nghiệp chẳng có , cái khoảng cách quá xa anh ạ , anh gấp gáp gì , mình đang ở Mỹ mà, đâu có chuyện gởi?u^ rể, làm dâu.

- Ôi thôi, thím nó đừng có văn minh quá vậy, chuyện yêu đương tiểu thuyết, anh có biết má tụi nó là ai, cưới nhau về cũng năm bảy mặt con, mấy chục năm vợ chồng rồi.

Tôi nghĩ đến con bé mà thương hại, trong lúc bạn bè trang lứa đang tung tăng đến trường, con bé hàng ngày về phụ giúp cha mẹ trong công việc mưu sinh. Sống ở cuối thiên niên kỷ này, vẫn không thoát khỏi những định luật vô hình , những trói buộc, những khuôn khổ gò bó tưởng đã quên lại bên kia bờ đại dương xa tít, khi bỏ hết chạy lầy người .Nhớ lại con bé ngây thơ ngày mới gặp nhau, khuôn mặt trong sáng, đôi mắt yêu đời, những lần ngồi thỏ thẻ mơ chuyện tương lai, vào đại học như con đường thoát ra những trói buộc, những khó khăn bước ban đầu, những tưởng là tương lai mở rộng thênh thang không ngờ vẫn không thoát khỏi.Tôi hình dung con bé sau tám voan che mặt, chiếc áo cưới trắng tinh, hay trong chiếc áo dài gấm đồng

tiền, màu đỏ may mắn của cô dâu mà thật tâm cầu nguyện, mỗi người có một thánh giá để mang, cũng như một số phận đã an bày, tôi mong cho con bé vượt qua, tìm được chốn bình an hạnh phúc. Đám cưới thật đơn sơ, dăm ba người bạn đến chia vui, mấy mâm rượu thịt, chú rể đứng rụt rè chào khách, anh Tám say bí tỉ, khách đến mừng không thấy bóng cô dâu, con bé mắc cở trốn biệt trong phòng.

Hết

Vũ thị Thiên Thu

Thiên đường bỏ lại

- Cậu Thuần ơi, ông ấy đi rồi.

- Bà nói gì vậy ? Ông ấy đi đâu?

Giọng nói ngập ngừng qua tiếng nấc nghẹn.

- Ông Bích chết rồi.

Tôi rất sợ những cú điện thoại bất ngờ trong đêm khuya, vì hầu như chỉ mang đến những tin báo bất thường. Cú điện thoại nửa đêm này

không ngoại lệ, tôi gác máy vẫn bàng hoàng. Không nghĩ rằng Ông Bích lại ra đi bất ngờ như vậy. Cách đây không lâu, anh Phan có đến thăm chúng tôi, kể lại chuyện đến thăm gia đình ông Bích trên một thành phố nhỏ thuộc tiểu bang Wisconsin, anh bảo ông rất vui mừng gặp lại anh, nhìn ông hãy còn khỏe mạnh và yêu đời lắm. Lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau cũng đã mấy năm qua, ông vẫn mừng rỡ tíu tít, đi tìm cho bằng được con ngỗng trắng về đánh tiết canh đãi tôi và Phan. Sáng ngày trước khi về ông còn tần ngần nhẩn qua khung cửa xe dặn dò cẩn thận đôi lần, phải cố gắng sang thăm một lần nữa, trước khi mùa đông đến, lúc đường xá hãy còn thuận tiện, và nhất là sắp đến lễ Tạ Ơn, cũng là mùa săn nai

- Nay các cậu nhớ nhé, sang khoảng cuối mùa thu, trước khi trời đổ tuyết, đường đi khó khăn, tớ sẽ cố tìm cho được một đùi, nai tơ đấy, tuyệt hảo các cậu ạ !

Mùa đông ở Wisconsin vì nằm về phía bắc cho nên lạnh hơn Whiting. Cái thành phố nhỏ xíu, nơi ông cư ngụ nằm sát bờ hồ, rất lạnh, lại thêm triền miên bão tuyết, dân cư thưa thớt, hầu hết là dân cao niên, đã về hưu, tuổi quá lục tuần, không bận bịu công việc nên mấy người bạn già kéo nhau đánh chẵn, xoa mặt chườm, hay binh xập xám hàng ngày . Ông nhắc mãi, lần nào chúng tôi điện thoại sang thăm cũng nói năng riu rít, cứ bảo cố gắng sang thăm ông một cuối tuần, khó nỗi tôi và Phan không nghĩ cùng ngày, công việc và sở làm khác nhau, chỉ trừ khi lấy ngày nghỉ phép thì mới có hy vọng. Mãi rồi chúng tôi cũng chọn được ngày, thế là bầu đoàn thể tử lặn lội đến thăm .Khi từ giã ra về, ông Ngọc tiền đưa chúng tôi ra tận cửa xe, còn ân cần dúm thêm mấy gói thịt sóc đông lạnh vào tay Phan

- Nay, mang về mà đánh chén, hiếm lắm đấy.

Nhớ lại thuở chân ướt chân ráo về định cư ở Whiting, về những ngày tháng sống chung nhau trong căn nhà nhỏ, những bữa chén ông, chén tôi, chén cậu, chén tớ. Ông bao giờ cũng lạc quan, có tí tiền còm, thì rượu tây, rượu Mỹ, Cognac, Voska, không thì một xách bia Hams cũng qua ngày.

Khi bước xuống phi trường ÓHare, nhìn một gia đình lóc nhóc con thơ, họ cũng chờ đợi như chúng tôi. Người đàn ông tuổi độ trung niên, chưa quá tứ tuần, vóc người nhỏ nhắn nhưng trông điệu bộ thì có vẻ tinh anh nhanh nhẹn, ba đứa trẻ nhỏ, hai chú nhóc dính mũi vào cửa kính nhìn máy bay lên xuống tấp nập, người đi rộn ràng. Người đàn bà trông dáng dấp mộc mạc hiền lành, dáng người mảnh khảnh, ôm một đứa bé gái trên tay. Ông ta tiến lại niềm nở chào và hỏi thăm

- Các cậu về đâu vậy?

- Chúng tôi về Whiting, còn ông?

- Thế à! Gia đình tôi cũng về Whiting, Tốt quá, vậy là chúng ta cùng về một nơi.

Thì ra chúng tôi có chung một nhà thờ bảo trợ. Về đến Whiting, được biết nhà thờ mượn cho chúng tôi một căn nhà để làm chỗ tạm cư. Nhà có ba phòng ngủ, mấy thằng tôi còn độc thân nên nhường lại cả tầng trên cho gia đình ông, chúng tôi dọn xuống tầng hầm, đã từng ngủ trong trại binh, lang thang trong trại tị nạn, ngủ trong nhà tập thể với mấy cái giường hai tầng thì ở căn hầm này cũng đã là thiên đường.

Quen nhau mới biết rõ tình cảnh dở khóc dở cười, ông trên đường di tản sau khi tan hàng rã ngũ, vợ con chẳng được đi cùng, bà mang

con cái theo thuyền đánh cá ra khơi chạy loạn và để tránh đạn Cộng sản pháo kích vào thành phố, tưởng chỉ tạm thời, qua ngày yên ổn lại trở vào, không ngờ nước mất nhà tan, tàu bơ vơ lênh đênh không nơi cập bến, gặp hạm đội Mỹ đang chờ sẵn ở ngoài khơi, họ ngỡ là dân bỏ nước chạy nên vớt cả tàu rồi mang tuốt sang trại tị nạn Phi Luật Tân. Ở đấy, rồi lại lang thang theo đoàn người tị nạn Cộng sản lũ lượt vào đất Mỹ, giữa lúc hoang mang, ông chỉ có một thân, nhìn mấy đứa bé lại thêm nhớ bầy trẻ lưu lạc quê nhà, bà thân nhân không có, một nách ba đứa con, tay yếu chân mềm, hai ông bà gặp nhau, cảm cảnh nương nhờ, gá nghĩa vợ chồng nên duyên bèo nước.

Chưa quen với cái gay lạnh mùa thu, tháng mười chưa chiều đã tối, Bắc Mỹ cuối mùa thu với ngày ngắn đêm dài. Sau những thủ tục cần thiết để bắt đầu cho cuộc sống, ngày ngày vác đơn đi xin việc làm, chiều về chia nhau cái bếp nhỏ nấu cơm. Ba đứa trẻ con được gửi vào trường tiểu học của nhà thờ bảo trợ Sacred Heart, thực phẩm từ lòng hảo tâm của nhà thờ mang tặng, không một tên nào nuốt nổi. Thank Giving, được gia đình ông bảo trợ trong nhà thờ mời đến chung vui, mấy thằng độc thân lần đầu tiên nếm thử thịt gà tây nhồi bánh mì nướng thật vàng, thơm ngát, trên bàn ê hề bao nhiêu là thức ăn, bánh trái, cà phê, vẫn thèm thuồng tô phở nóng với dăm miếng thịt bò tái và cọng hành xanh vắt ngang, hay chỉ cần miếng cơm cháy những lần đi chơi về trễ giờ cơm, tưới lên một chút mỡ hành, chỉ nghĩ đến bấy nhiêu đó cũng đủ làm xao xuyến tấm lòng mấy thằng tha hương bơ vơ.

Nhà thờ có người mang tặng cho chiếc xe Chevrolet cũ, trong đời chưa bao giờ được làm chủ một chiếc xe hơi, chưa kịp hỏi cách bảo

trì, ông Bích rủ tôi tìm đường đi chợ tàu mua thực phẩm, thế là hai người chở nhau lên xa lộ, cứ nhắm hướng mà chạy, lang thang mãi, cuối cùng cũng tìm được chợ Tàu, mua được bao gạo và chai nước mắm, lúc trở về mới thật nhiều khê, đi qua khu South side Chicago nổi tiếng trộm cướp, chiếc xe dở chừng nằm ỳ bốc khói, loay hoay mãi cũng không sao chạy, cuối cùng phải kéo về nhà, vị chi giá của bao gạo,chai nước mắm và chuyến phiêu lưu làm hai chúng tôi cạn túi, bù lại cho cả nhà có được bữa cơm đậm đà hương vị quê hương.

Cha Xứ cho ông Bích vào nhà thờ giúp việc dọn dẹp hàng ngày, còn thằng tôi xin được công việc rửa chén, lau chùi, phụ bếp ở nhà hàng Tàu, nằm ở cuối con đường xa lộ, cái ngõ rẽ đầu tiên vào thành phố, cách nhà hơn một dặm đường. Bấy giờ thì không còn phải thêm thường cơm rau và thức ăn quen thuộc nữa, chưa kể thỉnh thoảng được bà chủ thương hại hoàn cảnh tị nạn, lại biếu thêm chút đỉnh thực phẩm để mang về. Mặc dù công việc trong nhà bếp cực nhọc, lương bổng thật tồi tệ, nhưng nghề lính đã bao năm, có chút khả năng bay bổng, khi xuống ca thì chỉ tụ họp dăm ba, ngồi binh xập xám hay đánh đàn, sang mãi cái xứ đạo đầu hiu này, biết lấy gì làm hành trang sửa soạn cho cuộc đời?

Trong lúc đó thì ông bảo trợ cũng khuyên ráng chờ đợi ít lâu, hy vọng sẽ tìm được công việc khá hơn. Chúng tôi tạm sống chung dưới một mái nhà Tôi chỉ đi làm vào cuối tuần, lương ba cọc, nhưng cũng có ngày chén chú chén anh, nhờ vào nhà hàng Tàu nên chuyện ăn uống cũng không đến nỗi kham khổ, có khi thịt quay, khi cá hấp...Một hôm ông Bích hỏi tôi :

- Cậu làm trong nhà bếp, thế ở đây có thịt vịt tươi không?

- Thứ đó thì thiếu giống gì , bao nhiêu chẳng có.
- Tớ thêm cháo vịt tươi quá, hay là cậu cố xin bà chủ chia lại cho một con mang về, tớ sẽ chung tiền mua bia, chúng ta cùng đánh chén vậy.

Tôi lại lễ mễ xin với chủ nhà hàng, khi thì con vịt tươi, lúc thì con cá chẻm, cũng chung nhau được một bữa chén ông ly tôi, cuộc sống tạm bình yên qua ngày tháng.

Thật là buồn cười tình cảnh của hai vợ chồng, suốt ngày, bao giờ cũng cãi nhau như trâu trắng trâu đen, như bằm bầu. xong lại làm lành đó. Tạm cư chưa đầy năm đã có thêm một đứa bé gái trong nhà. Đứa bé đầy năm , chưa kịp nói năng thì đã thấy bà cụ mang đứa khác. Tình huống thật là cười ra nước mắt, cái vốn Anh ngữ của tôi chỉ đủ để làm thông dịch viên trong trại, vì trong đám người mù thì thằng chột làm vua, không ngờ lại theo đuổi tôi mãi đến chốn này.

Trở ngại bây giờ là tôi chưa gặp trường hợp phải thông ngôn cho phụ nữ sinh sản bao giờ. Ở quê nhà, chuyện này các bà thì thầm với nhau, người phụ nữ gần gũi nhất với tôi thời thơ ấu là chị Hai, lớn hơn tôi mười hai tuổi, chị tôi cũng bao nhiêu lần cụ mang sinh nở, theo gót chân chinh chiến của Anh, mỗi đứa cháu khai sinh một thị trấn xa lạ, nhưng cho đến khi tôi bế đứa cháu đầu tiên trên tay thì con bé đã gần đầy năm.

Tôi đi làm về đến nhà, thường đọc sách báo xong là lăn ra ngủ, thằng bé Tân lớn nhất chưa lên mười, chạy rầm rập xuống nhà dựng dậy

- Cậu ơi!, cứu Mẹ cháu kéo chết.
- Chuyện gì vậy ?
- Mẹ cháu ngã bệnh, bà nói máu ra nhiều quá

Tôi chỉ kịp khoát cái áo lên người và chạy lên nhà theo sau thằng bé, trông thấy bà nằm trên giường mệt lã người, không còn sức lực để rên rỉ, ông Bích lắng xăng lo đi nấu nước, rồi đứng gần người không biết phải làm gì. Tôi quay số điện thoại khẩn cấp gọi xe cứu thương, chỉ mấy phút sau là đã đến, họ hỏi có thân nhân nào muốn đi theo, và cho một người cùng lên xe thôi, ông Bích thì bấy giờ như lạc hồn, ngơ ngác, bà nhìn sang tôi cầu cứu, muốn nhờ tôi đi theo làm thông ngôn, thôi thì cứu được người là quan trọng, tôi cố moi óc những từ ngữ chuyên môn còn nhớ được, giải thích cho những nhân viên y tế tình trạng bệnh hoạn của bà. Họ đưa bà vào bệnh viện cấp cứu, tiếp máu và mổ bụng mang thai nhi ra, con bé thiếu tháng, nhỏ như con búp bê, nhưng mẹ tròn con vuông, tôi cũng thấy mừng vui, an lòng. Bà đặt tên con bé là Mai (bà nghĩ thật đơn giản “ nó may mắn lắm, ở bên nhà chắc nó không sống sót) Sau khi sanh con bé này, bác sĩ khuyên bà không nên cưu mang nữa, tuổi bà đã cao, tử cung đã mất sức chịu đựng, nếu còn mang thai lần nữa, bác sĩ ngại sẽ rất nguy hiểm cho tính mạng, sau khi về nhà và hồi phục lại sức khỏe, bà cấm cửa ông Bích từ đây.

Riêng tôi dần dà cũng quen những cuộc cãi vã, tiếng ồn ào của lũ trẻ con không còn phiền nhiễu như những ngày đầu tiên .Cuộc sống tất bật , đôn đáo tìm việc, mầy mò các nơi, cố gắng tìm một con đường tiến tới. Làm nhà hàng thì chỉ nghỉ ngày thường trong tuần, cuối tuần là lúc bận rộn, có khi dọn dẹp về đến nhà là đã mệt nhoài. Cũng may là bọn trẻ con đi học, nhà vắng tiếng chúng chạy giỡn vui đùa, tôi có muốn học hành hay nghĩ ngợi cũng không có ai làm bận rộn, chỉ có ông Bích buồn buồn lại hay rũ ren, đôi khi ngồi chén rượu mềm môi, những ngày tháng lê thê mùa đông thêm lạnh lùng hiu hắt, lại càng

nhớ thương cha mẹ già, em dai. Ở mãi tận chốn quê hương mù khơi. Ông Bích có cái am tường, lịch lãm của một người cao tuổi và đã đi qua nhiều nơi. Tuy nhiên, chuyện kể của ông mười phần chỉ nên tin vào ba phần sự thật, dù sao cũng cố gắng nghe cho phôi pha, cho qua ngày dài, đoạn tháng. Thật ra tôi cũng chẳng tò mò hỏi han trước đây ông làm công việc gì, những chuyện kể rời rạc lúc trà dư tửu hậu, những thù dật của một quá khứ huy hoàng tất cả không còn cần thiết, ông cũng như tôi, lạc loài trên xứ lạ, ngôn ngữ dị biệt, bước đầu, hoàn cảnh khó khăn, cố gắng tìm công việc mưu sinh hàng ngày, với mớ vốn Anh Ngữ trong quân đội, sang đến trại tị nạn, hoang mang trước đời sống mới, nhìn quanh, thấy sự thua thiệt đối với di dân đã cư trú lâu đời hơn, tôi cố gắng học hỏi thêm, biết mình phải tự tìm lấy con đường đi lên chứ không thể ngồi chờ cơ hội.

Tháng tư, sáu tháng sau khi rời trại Fort Chaffee về định cư ở Whiting , nhờ ông bảo trợ nộp đơn dùm, tôi trúng tuyển vào vừa làm vừa học nghề trong công xưởng kỹ nghệ nặng (chuyên viên sửa chữa và bảo trì ngành kỹ nghệ nặng) cho US Steel, là hãng lọc và biến chế sắt thép từ quặng mỏ. Hàng ngày, ngoài tám tiếng vừa làm vừa học, tối về lại cắp sách tiếp tục vào mài ghế đại học Purdue, nghiền ngẫm, gặm nhấm thêm chút ít chữ nghĩa, những tưởng đã không còn cơ hội trở lại thời học trò, sách vở quăng đi từ ngày mặc áo quân đội. lên đường. Bây giờ cuộc đời tôi lại bước sang một ngõ quanh, qua thêm một chương mới.

Ông Bích rồi cũng tìm được việc làm trong thành phố, chăm sóc cây cỏ bồn hoa trong các công viên. Công việc mưu sinh tạm ổn, Tôi đi học, đi làm, giờ giấc xoay dần, thời khoá biểu không nhất định, vì công xưởng chạy không ngừng, suốt hai mươi bốn tiếng mỗi ngày.

Mỗi tuần làm bốn mươi tiếng, nhưng ngày nghỉ cũng bất thường, không như giờ hành chánh, khi nào làm hơn số giờ đã ấn định thì được trả lương phụ trội, công nhân làm việc có nghiệp đoàn giúp đỡ,, giờ giấc chia làm ba thời sáng, trưa, chiều. Làm giờ nào thì được trả lương theo giờ nấy.

Thành phố Whiting rất nhỏ, nằm bên cạnh hồ Michigan, phía đông nam của Chicago, dân cư thưa thớt, chỉ có vài ngàn nhân khẩu , hầu hết làm việc cho các công xưởng chung quanh, lớn nhất là xưởng lọc dầu Amoco, bên cạnh đó là xưởng xà bông Lever Brother và xưởng dầu bắp Mayzo Con đường xa lộ liên bang rộng thênh thang, xây thật cao, ngang qua khu vực South side của thành phố Chicago, còn gọi là Skyway, hay là I -90 nối liền Chicago và tây bắc tiểu bang Indiana, vòng xuống phía nam hồ Michigan và sang mãi tiểu bang Michigan. Từ trên skyway I-90 nhìn xuống thấy từng cụm khói trắng nhả ra từ những ống khói chọc trời , quanh năm nhở nhở bay lượn. như một màn sương mù lãnh đãng ...Thuở ban đầu, nghe gọi tên tỉnh lỵ là Whiting, khi xe sắp đến nơi, đã nhìn thấy những làn khói trắng, tôi liên tưởng đến đám mây trắng quê nhà , nhưng thật ra đó là tên của người di dân da trắng đến định cư thuở đầu tiên và lập ra thành phố nhỏ nằm giữa vùng hồ thơ mộng này .Whiting bao bọc bằng hai hồ nhỏ ,Wolf lake và George lake, phía bắc là Michigan hồ lớn thứ nhì trong Ngũ Đại Hồ. Phố chính chỉ là con đường ngắn, le hoe vài cửa hàng, trước đây đường phố đều lát bằng loại gạch nung màu đỏ, hiện nay hầu hết đường phố tráng nhựa, chỉ còn lại hai con đường Cleveland và Pennsylvania được giữ nguyên , trùng tu, thành phố có một rạp hát duy nhất, vẫn còn hoạt động, đi quanh một vòng, chỉ mất vài phút thôi, nhưng đếm lại, nhiều nhất là nhà thờ, ở mỗi con đường

chính, mỗi góc phố đều có những gác chuông. Chứa nhật, các cửa hàng, tiệm rượu, đều đóng cửa, chỉ có chuông nhà thờ ngân nga từ sáng sớm, Những ngày hè nắng ấm, bên bãi cát của hai bờ hồ, từng nhóm gia đình, già trẻ tung tăng, khói lò than và thịt nướng thơm lừng.

Trọn một năm, tôi từ giã gia đình ông Bích, dọn về một phòng trọ khác, chỉ cách nhau một con đường. Cuộc sống thay đổi, giờ giấc làm việc cũng như học hành bận rộn của tôi, hàng ngày đi về bất thường, và không muốn làm phiền mọi người. Căn phòng trọ nhỏ chỉ đủ chỗ nghỉ chân, bếp nước khiêm nhường. Thỉnh thoảng, ngày nghỉ, chúng tôi gặp nhau, cũng chén tí chén cậu khề khà. Tôi vẫn vui đầu vào sách vở, trong lúc đồng bào đang ồ ạt tìm đường thoát thân, thuyền nhân tràn ngập các trại tị nạn trong vùng Đông nam á, từ Thailand đến Malaysia, Indonesia . Với luồng sóng tị nạn đổ vào phi trường ÓHare, tôi lại một lần nữa lang thang khăn gói về Chicago, đi làm công tác thiện nguyện, mang dấu hiệu ICEM của cơ quan hướng dẫn người tị nạn, chỉ dẫn cách điền các mẫu đơn nhập cảnh, dẫn dắt đưa đón qua các ngã rẽ trong phi trường để đồng bào tị nạn mới đến có thể bắt kịp chuyến bay chuyển tiếp về nơi tạm cư. Kể đến, các hội bảo trợ của các nhà thờ, cơ quan xã hội cũng cần những người thiện nguyện đến làm công tác xã hội , thông dịch, giúp đỡ, đưa đón hướng dẫn đồng hương trong bước đầu thích nghi vào cuộc sống mới. Cũng trong những đợt sóng đời nháp nhô xô đẩy này, thuyền tôi tìm được bến đỗ, nhưng đây là chuyện sau này.

Trở lại chuyện gia đình ông Bích, hai chú bé con Tân và Phương lớn như cỏ dại, cô nhỏ khóc oe oe chào đời trong cái thành phố nhỏ như bàn tay này cũng lớn nhanh như thổi. Nào lễ rửa tội, rồi thêm sức,

chuyển trường, rồi tốt nghiệp trung học. Ngày tháng qua nhanh, mỗi lần gặp nhau như cơn gió, thoáng rồi qua đi.

Bản thân tôi rồi cũng đại tiểu đẳng khoa, thê nhi yên ấm, tay bế tay bồng. Phần Ông Bích đã bao nhiêu lần thay đổi công việc, xếp hàng chờ lãnh trợ cấp thất nghiệp, làm đơn xin việc khác, tuổi tác càng ngày càng cao, lại không có khả năng chuyên môn, rất khó tìm công việc thích hợp, vững chắc, ông trôi nổi theo những công việc bán thời gian, khi làm khi nghỉ. Cuối cùng cũng đến tuổi hưu non, ông đến thăm và từ giã chúng tôi để dọn sang tiểu bang khác, tôi tưởng ông về Mississippi hay Louisiana, vùng biển ấm áp để an hưởng tuổi già, không ngờ ông lại dọn về phía bắc của hồ Michigan thuộc tiểu bang Wisconsin. Thành phố rất nhỏ, cách Milwaukee hơn tiếng lái xe, nằm sát hồ, dân cư lại càng thưa thớt hơn Whiting, lý do duy nhất là nơi đó ưu đãi người già, tiền trợ cấp cao, cho nên đã có nhiều người cao niên về đây cư ngụ, mùa đông dù có khắc nghiệt, nhưng không phải đi làm, dậy sớm thức khuya, họ chỉ tụ họp nhau đánh chắn, tổ tôm, tứ sắc...mùa hè thì đi câu cá, trồng rau, cuộc sống cũng bình an.

Ông Bích mang bầu đoàn thê tử rời đi, hai chú bé Tân và Phương đã vào đại học, hai cô bé con tóc đã cột đuôi gà, chúng tôi vẫn tin đi, tin về thường xuyên thăm hỏi, ông vẫn ân cần nhắc tôi mùa hè mang vợ con sang thăm ông một chuyến, nhưng ngày tháng qua nhanh, mỗi lần bọn trẻ nghỉ hè, chúng tôi lại mang các con đi thăm các tiểu bang nắng ấm mà chưa có dịp về thăm ông. Phan đã đến thăm gia đình ông nhiều lần, lần nào ông cũng lễ mễ gửi quà về biếu chúng tôi, khi thì quả bầu xanh, khi thì khô cá miền nam gửi về. Hẹn lần hẹn lựa, cuối cùng thì cũng lời được Phan tháp tùng chúng tôi sang thăm. Đến nơi, ông mừng rỡ ríu rít, miệng hỏi bà, rồi lăng xăng lo làm cơm trưa,

còn hẹn chiều nay sẽ đánh chén tiết canh ngỗng trắng...

Sau chuyến đi thăm, lại bận bịu tất bật với nợ áo cơm, chúng tôi chỉ gọi thăm nhau, mỗi năm lễ Tết, Giáng sinh, vẫn thiệp chúc mừng. Cho đến khi nhận cú điện thoại bất ngờ, tôi bàng hoàng, nghĩ rằng mình không nghe kịp nên hỏi đi hỏi lại đôi lần. Khi biết chắc là không nằm mơ, tôi quay sang nhà tôi

- Sáng ngày. Anh phải gọi Phan, ông bà Jerry, chắc cũng phải gọi vào sở xin phép nghỉ đôi ngày.
- Có lẽ chưa chôn cất hay ma chay gì ngay lúc này, còn phải liên lạc với bà con , họ hàng nữa chứ.
- Ông chẳng có bao nhiêu người thân, quen lâu nhất thì chỉ có mấy thằng bạn anh thôi, họ hàng ông chẳng biết trôi dạt nơi nào.
- Mình cũng chưa biết ngày nào sẽ cử hành tang lễ, nghĩa tử là nghĩa tận, anh phải đến thăm thôi, dù gì cũng hai mươi năm quen biết nhau.

Khi Phan và tôi đến nơi, bà Bích bảo Mai đưa chúng tôi đến khu chung cư, nơi ông dọn ra ở riêng từ mấy năm nay, phía trước căn nhà còn vương vãi dây băng màu vàng của sở cảnh sát, sau khi thi hài của ông đã được mang đi, nhân viên cảnh sát điều tra đến thu thập tang chứng cùng dữ kiện, họ cho người đến thu dọn sơ sài, và sau đó thì báo tin cho gia đình có thể vào dọn dẹp, lau chùi, tuy vậy, chưa có ai dám đặt chân vào, chúng tôi là người đầu tiên. Căn nhà nhỏ, ngăn nắp, ông Bích là người lúc nào cũng cẩn thận, dù đồ đạc trong nhà hơi cũ kỹ, tôi nhìn chung quanh, cố hình dung lại ông Bích, những sinh hoạt hàng ngày của một người già sống một mình, người mà tôi quen biết hơn hai mươi năm qua, không phải cái thân thể cứng đờ nằm trên bàn mổ chờ bác sĩ giải nghiệm và giám định cái

chết.

Cái ghế dựa, nơi ông ngồi, dù đã lau chùi, vẫn còn vương lại những vết máu trên sàn nhà, vết máu pha lẫn với chất nhầy nhựa màu trắng đục của khối óc bắn lên tung tóe trên trần nhà, mùi hóa chất trộn lẫn với mùi tử khí, những mảnh thịt da còn sót lại đâu đây. Cái mùi không thể quên được, Dù căn nhà không có cái hơi hám như những ngày hành quân tiếp vận, chở người sống vào bụi mù lửa đạn, rồi lại chở thương binh cùng xác chết trở ra, trong lòng tàu, bên cạnh những băng ca người chưa chết, người đã chết nằm trong túi nylon, áp xuất không khí thay đổi đột ngột lúc tàu cất cánh, tiếng rên rĩ hòa với mùi tử khí vẫn bàng bạc, vẫn nặng nề, bầu không khí ngột ngạt như bị nhốt kín trong hầm chứa. Cái chết thì dù bất cứ nơi nào cũng không khác nhau. Tôi tần ngần nhìn một lần nữa căn nhà, nơi sinh sống cuối cùng của ông. Rồi phòng khách, nhà bếp phía sau, tôi cố hình dung cho mình, tưởng tượng vóc dáng loắt choắt, cử chỉ nhậm lẹ, ông như vẫn cười nói quanh đây. Tôi soạn các thứ cần thiết ra, chuẩn bị dọn dẹp căn nhà, lòng thầm nghĩ ... “Ai sẽ là người vào mượn căn nhà này ..” Dù sao thì cũng giúp một tay, bà Bích và hai đứa nhỏ chắc chắn không dám bước vào đây, còn nói gì đến việc dọn dẹp và chùi rửa cho sạch dấu vết. Nhà quàn đến, xin người thân chọn một bộ quần áo để cho người chết mặc trong lúc đặt vào áo quan, ít ra thì cũng phải làm ma chay cho tươm tất, Ông dù sao cũng sống qua một kiếp người, tôi nhìn vào tủ quần áo, chọn bộ âu phục sẫm màu và cái sơ mi màu trắng, hỏi ý kiến bà thì như hỏi người bù nhìn, hỏi hai con bé gái thì chúng ngơ ngác nhìn nhau, thôi vong hồn ông có thiêng thì về mà chứng, tôi chọn bộ cho ông bộ quần áo để mặc vào lần cuối đây.

Dọn dẹp lau chùi xong các thứ thì trời cũng sập tối, bà Bích mời chúng tôi đến nhà dùng cơm. Dù trong lòng không nghĩ đến chuyện ăn uống, nhưng nể lời bà cẩn trọng mời mọc, chúng tôi ghé ngang qua Câu chuyện kể lể, xoay quanh về người quá cố, về những năm tháng cuối cùng, sau khi ông dọn sang khu chung cư, đã được hơn hai năm. Càng cao tuổi, hai người càng cãi nhau, chuyện nhỏ trong nhà đến chuyện bên ngoài, cuối cùng không chịu nổi nên bà đã quyết định nhà ai nấy ở, bà được quyền nuôi con theo luật pháp, hai người dù chỉ cách nhau một khoảng đường, ông vẫn thường đến đưa đón chúng đi học, đi chơi...dù sao thì chúng cũng là con của ông.

Cô đơn, bài bạc hàng ngày cũng có khi thua khi thắng, thua thì ông càng uống rượu nhiều hơn, lái xe về say quá nằm ngũ gục trong xe, cảnh sát tìm thấy lại mất công đưa ông về nhà. Cũng may mắn là ở thành phố nhỏ như bàn tay này, tuổi ông lại già, nói năng tiếng được tiếng không, dù có bắt ông lại phải đưa về quận làm thủ tục giấy tờ, rồi phải tìm người thông dịch lời thôi, đưa về nhà cho ông ngũ hết cơn say là tiện nhất. Cuối tháng hết tiền đi vào các sòng bạc để đỏ đen, Ông lại mua rượu về ngắt ngưỡng say. Trẻ con trong chung cư quen với cảnh chiều chiều ông ngồi khẽ khà trước cửa nhà. Chúng đến làm bạn và chơi đùa với hai con bé, bỏ mặc ông ngồi như gốc cây khúc cùi, mớ vốn liếng tiếng Anh bập bẹ của ông không đủ để chuyện trò, không đủ để giải thích, mà cũng chẳng ai cần ông, bao giờ trong nhà ông cũng dự trữ các thứ bánh kẹo cho lũ trẻ. Chúng đến chơi đùa tự nhiên, nhà ông không khóa cửa, đôi khi ông ngũ quên cả đóng cửa, cũng không ai bận tâm, phần lớn những người sống trong khu chung cư hầu hết là những gia đình nghèo có con nhỏ do chánh phủ trợ cấp, hay người già chỉ sống vào tiền hưu trí ít

oi. Mùa hè, trẻ con chơi đùa ồn ào khắp nơi, trong hành lang, ngoài sân cỏ...

Những ngày tháng trà dư tửu hậu ngày xưa, ông vẫn thích kể chuyện, còn bảo sẽ viết hồi ký, kể lại những trò chơi thanh tao của xứ Hà thành nghìn năm văn vật, của Cố đô Huế ngậm ngùi, của những nẻo đường đất nước mà dấu chân phiêu bạt kỳ hồ của ông từng qua đi, để lại. Nhưng rồi ông chỉ viết lại được một chuyện kể duy nhất đã được báo Văn nghệ Tiền phong đăng tải, câu chuyện kể lại theo trí nhớ thú nuôi chim, giống Hoàng anh, Hoàng yến...còn những chuyện khác chúng tôi vẫn chờ đợi, chẳng biết đến bao giờ, tại sao ông không dành chút thời gian của khoảng đời còn lại để viết? Tại sao lại đi tìm một con đường hèn nhất để tận tuyệt một kiếp người ?

Tôi không hình dung được cuộc sống cô đơn của ông, bạn bè chẳng có một ai, hầu hết những người sống chung quanh là người già, họ có họ hàng với bà, đôi khi bạn với rượu là phương tiện giải thoát, nhưng cuối cùng chỉ là ngõ cụt mà thôi. Căn nhà nhỏ và những gì còn để lại, chúng chỉ là đồ vật vô tri, chút hơi hám tình cảm vương nào, những dấu vết của một đời sống đã qua đi, bàng hoàng vô nghĩa, tất cả sẽ được thu dọn, chia cắt, những gì còn có thể dùng được sẽ lần lượt vào tay người khác, những gì không ai muốn dùng sẽ đào thải, ngay cả tấm thân nhỏ nhoi của ông cũng sẽ trở thành những hạt tro bụi nhỏ li ti, chưa đủ bám vào sợi tóc mong manh trên hai mái đầu trẻ thơ, sản phẩm còn lưu lại của ông .Cuộc sống phù du, bên cạnh cái thiên đường mơ ước của mọi người, ông lại lạnh lùng chối bỏ. Chẳng lẽ không còn hy vọng gì cho những ngày tháng tới? Tôi nhìn lại một lần nữa, cố tìm cái bóng thiên đường mơ ước,

trong tôi chỉ thấy hình ảnh hắt hiu của một con người cô đơn giữa đám đông.

Vũ thị Thiên Thu

Thới Long, Tuổi thơ ơi !

Ngôi đình làng mà trong tôi vẫn còn như bức tranh vẽ, những ngày lễ kỳ yên ông tôi khăn áo đi tế thần. Tôi lớn lên như cây lúa xạ hồn nhiên chờ nước lớn. Bên cạnh đình làng là ngôi trường học ,hai hàng lớp song song, ông tôi xây một dãy ba căn khi người về dựng làng, trước tôi là Ba và các cô chú, mỗi người đều qua cổng trường này. Đến thời chúng tôi thì dân số gia tăng, nhu cầu cùng chính sách cường bách giáo dục của thời đệnhất cộng hoà ,làng biến thành Xã Thới Long và trường làng xây thêm một dãy bốn phòng học mới.

Trước cổng đình có ba cây sao, ông thường bảo rằng ba cây đó lớn tuổi hơn cả Ba tôi, lúc tôi còn nhỏ điều này không gây được một ý niệm gì hết, chỉ khi nào tôi theo Ba đi chơi ,ngồi trên chiếc xe đồ duy nhấ ttrong làng chạy đường Cần thơ về, nhìn thấy từ xa những ngọn cây sao, trong lòng nôn nao khó tả, đã tới nhà. Hay những ngày gió lên chạy chơi cùng chúng bạn, nhặt hoa sao tung lên trời như chiếc cầu lông, hoa xoay vòng như bông vụ rơi xuống, tôi chỉ muốn hoa

bay cao, thật cao, chở cả tuổi thơ ngâ lên mấy tầng mây trắng. Mỗi ngày ,chúng tôi qua sông đến trường, dòng sông so với tuổi thơ thật lớn,những mùa nước lên, hai bên bờ sông nước tràn vào tận mé đường, mỗi lần bước qua đập nước ngang lấm lúa của ông Tư Kính, chúng tôi phải nắm lấy tay nhau cho chắc, nước tràn qua mặt lộ,đường đi rất trơn,té xuống ướt sách vở lem nhem.Dòng sông cũng là điểm hẹn nhau trốn ngũ trưa ra sông tắm mát, chúng tôi vừa lên ba là ông tôi cho xuống sông tập bơi, ông bị ám ảnh với hình ảnh trẻ con chết chìm , hàng năm Ba tôi vẫn phải đi khám nghiệm và ký khai tử cho trẻ con chết trôi sông .Chúng tôi sống bên cạnh bao nhiêu là sông ngòi,phương tiện di chuyển chính lúc bấy giờ ở nhiều nơi là xuồng ba lá. Mùa nước nổi đường xá ngập lụt, chỉ có xuồng mới chống qua những cánh đồng bát ngát ,trời nước mênh mông. Trong khung cảnh địa dư và những thay đổi của thời gian, ngôi đình làng vẫn còn đứng thẳm lạng thách đố. Tôi ra tỉnh học,đi về mỗi cuối tuần .Bây giờ hình ảnh của làng mạc với lũy tre xanh với con đường mòn chỉ nằm trong sách vở. Ngôi đình làng bên cạnh trường tiểu học, nơi tôi về thăm hàng năm. Rằm tháng ba ,ngày kỳ yên, tôi vẫn trốn học về tham dự. Ông vẫn khăn áo ra tế thần, cuộc rước lễ với áo mão đầy màu sắc không còn là những hình ảnh lạ thường kỳ dị trong tâm tưởng của đứa bé lên năm, cũng như bên trong những bộ áo của Tứ tướng thiên vương hay Đào tiên cô là những người diễn viên sân khấu xanh xao vì son phấn với ánh đèn. Bây giờ tôi thương hình ảnh thật bình dị ngôi đình làng với mái ngói cong,căn nhà khói làm phòng ăn mỗi lần lễ lộc.Nơi trẻ con thường lén vào bể đuôi heo quay cột giấy bóng đỏ ra ngoài chia nhau ăn .Bà tôi cấm tuyệt chúng tôi ,không được ra phía sau đình đùa chơi với trẻ con trong làng.Từ

bên trường học nhìn qua hàng cây gạo, cây bàng, lau lách và cỏ tranh mọc tràn lan , che khuất , chưa kể đến những chuyện ma quỷ lộng hành trong buổi trà dư tửu hậu. Sau này ông tôi mới giải thích là phía sau đình là khu nghĩa trang ,nơi chôn các chiến sĩ Hoà Hảo tử trận. vì địa thế của đình làng, hai mặt là sông nước, không còn đất đai để phát triển ,chợ dòi về bên kia sông , nghĩa quân đào hầm và gài chông để bảo vệ đình làng và cũng để chống lại cộng quân về khuấy nhiễu.

Những năm tuổi nhỏ ở Thới Long bình yên như lúa xạ ngoài đồng, đi học hàng ngày với con chó Kiki, chạy chơi trong sân trường, nhặt lá bồ đề về ngâm, chờ cho lá mục hết chỉ còn lại gân lá, mang ép vào sách vở. Hoặc chờ ngày nước lên được nghỉ học, ra sau vườn nhà bắt cá lim kìm, mang về nuôi trong bình thủy tinh....

Những thay đổi chính trị không vương bận gì .Chiến tranh là những đêm đang ngủ say Bà ôm vào nằm trong hầm trú đạn , Ba mở cửa ra cho người vào để băng bó vết thương, thường thì vết đạn bắn sề, hay là đập phải chông. Tôi lên theo Ba vào phòng làm việc , lúc đầu Ba bảo trẻ con đi ngủ đi, nhưng dần dà Ba cho tôi cầm đèn soi, hay sai vặt , lấy kèm kẹp và chỉ may , mỗi lần có người gọi cửa ban đêm là tôi cũng theo Ba thức dậy. Ba không bao giờ hỏi, tôi cũng chỉ im lặng phụ Ba băng bó, cầm máu, trấn an bệnh nhân ,ngồi chờ trời sáng để đưa đi bệnh viện giải phẫu gấp những viên đạn nằm sâu gần những bộ phận quan trọng trong cơ thể mà dụng cụ thô sơ của Ba không giúp được. Cộng sản chỉ là hình ảnh những xác người nằm dưới xuồng phủ chiếu lát. Những tối kèn tây thổi bên kia bến đình ,và đạn bắn hai bên sông . Sáng đi học ngang đồn nghĩa quân, gạch đá ngổn ngang, kẽm gai còn chặn lại. Hay những chiều có người bà con

xa bờ xuống về báo tin cộng quân đang kéo về khu Giáp Nước, mai Ba không nên đi tỉnh vì đã có thông báo là sẽ bắt cóc Ba mang về trong bụng biển, cả vùng chỉ có Ba là người thầy thuốc duy nhất, nổi tiếng lương sư và rất khéo tay băng bó vết thương.

Tôi học năm cuối cùng tiểu học, chiến tranh càng thấy gần hơn, hay vì tôi hiểu rõ hơn. Mỗi ngày Ba lên công sở nhận công điện, có những ngày về nằm vắt vẻo không buồn ăn trưa. Tôi thấy chiến tranh thật gần khi Ba tôi cầm tờ công điện màu vàng trong tay mà run rẩy, nhà đang chuẩn bị giỗ, Bà tôi ngồi xé lá chuối để chuẩn bị gói bánh tét, tôi nhúng dầu lau cho mượt, Mẹ tôi hỏi Ba:

Anh bệnh hả?

Nhìn Ba xanh như màu lá tôi đang lau. Ba nhìn Mẹ nói:

Công điện báo tin: Chú Năng con Cô Tám tử trận.

Cả nhà ngẩn ngơ, Chú Năng vừa về chúc Tết cả nhà tuần trước.

Chú đang đóng quân ở Chương Thiện, dưới quyền chỉ huy của Bác Sáu, bị phục kích tử trận tối qua Bà tôi lau nước mắt khoát chiếc áo bà ba trắng vào và bảo Ba

Thôi để Má đi báo tin cho.

Chú Năng là người em họ đầu tiên Ba tôi ký nhận, Chú cũng không phải là người duy nhất trong họ tử trận, tháng sáu cùng năm Ba tôi dậy nửa đêm, Chú Trò con bà Tư bị bắn sè, chú chết trên tay Ba,, mừng ba Tết năm sau Ba nhận một lúc hai hung tin, con Bà Năm, cả hai chú bị ám sát chết cùng ngày. Tôi mất chú Tư, mất đi nguồn tài trợ, chú Tư làm Đại diện xã, cũng là người mang sách kiếm hiệp Kim Dung về cho tôi đọc hàng ngày. Bà tôi cấm không cho đọc những thứ nhảm nhí đó, tôi thì chán đọc chuyện thơ Tám Cám, Phạm Công Cúc Hoa...Chuyện kiếm hiệp mở cho tôi một chân trời mới có núi non

hùng vĩ,có những hiệp sĩ cứu nhân độ thế, hành hiệp giúp đời, và nhất là không sợ hết chữ để đọc, mỗi bộ dài chừng chục cuốn.

Cuối năm học tôi khăn gói về tỉnh thành , không còn những ngày thơ thẩn trong vườn cây vú sữa của Bà, không còn nằm vắt vẻo trên nhánh cây chờ chim hót trưa hè.Mùa mưa cũng là mùa nhập học, bây giờ áo dài trắng thướt tha, mỗi cuối tuần về nhà, đi ngang qua cầu xi măng thay cho cầu gỗ nổi hai bên bờ sông.Tuy nhiên ông vẫn còn ra đình làng tế lễ hàng năm, và tôi vẫn còn trốn học về tham dự...

Mỗi lần ngồi trên xe đò về quê,nghe mấy anh lơ xe cãi nhau giành khách hàng buông miệng:

-Mày có dám thề không qua khỏi lộ tử Bằng Tăng .?

Lộ tử Bằng Tăng có phải là tuyệt lộ, hang hùm, trũng nhà Hồ hay phá Tam Giang mà những tay anh chị đứng bên xe đò phải thề không qua khỏi?

Bằng Tăng là tên địa phương của một làng nhỏ nằm cách tỉnh lỵ Cần Thơ 30 cây số về phía tây bắc, bên cạnh đường liên tỉnh số 9 nối liền Long Xuyên Cần Thơ.Thời đệ nhất cộng hoà đổi tên là Xã Thới Long. Từ ngoài tỉnh lộ đi về hướng sông Hậu Giang nhìn thấy chòm cây với ba ngọn sao cao vút, đó là dấu tích còn lại của hàng sao trồng trước cổng đình làng.Cũng là nơi tôi sinh ra và lớn lên.Nơi tôi nhớn nhong chơi với con chó Kiki, người làng thấy tôi chạy chơi là biết con Kiki quanh quẩn đâu đây.Họ vẫn thường bảo bọn trẻ con tránh xa vì - Con chó đó dữ dần lắm,gióng chó săn,cắn chết người như chơi. Lúc tôi học tiểu học ở Bằng Tăng thì hệ thống hành chánh đã thiết lập. Trong làng có Đại diện xã, Ủy viên cảnh sát,thư ký,hộ tịch...thay cho các chức vụ đặt ra từ thời quân chủ. Những ông cả,ông chủ,ông

hương... chỉ còn là hình ảnh khăn the áo thụng ngày kỳ yên ra tế thần thôi. Tuy nhiên, ông tôi vẫn còn giữ lại bộ sổ điền địa trong làng. Ngày ông mộ dân về xây dựng làng xã và chia xẻ đất đai, ông đã ghi chép cẩn thận, định ranh giới đất công, phân biệt với đất của tư nhân, xây trường, lập chợ. Ông là người xây hai lớp học đầu tiên, mời và trả lương Thầy giáo về dạy cho trẻ con trong làng, sau này trở thành trường tiểu học Thới long. Tôi đến trường khi mới lên năm, thời đó trẻ con ở vùng quê đi học rất muộn, có những học trò tuổi không kém thầy cô bao nhiêu.. Nhưng ông bảo thầy giáo:

- Thầy cho tôi gởi cháu vào lớp, đi cho quen thầy quen bạn.

Tôi là học trò bé nhất lớp, thường được ngồi gần bảng và bàn của thầy cô ông đã có lời gởi chỉ đi cho quen, nhưng rồi mỗi năm tôi đều lên lớp nên cuối cùng không đủ tuổi để vào đệ thất trường nữ trung học, Ba phải làm đơn xin miễn tuổi cho tôi vào trường.

Mỗi ngày, tôi đi học thì con chó Kiki vẫn theo như hình với bóng. Nó là giống chó săn của Đức. Ông nuôi từ lúc dứt sữa mẹ, nó vừa theo bảo vệ và bầu bạn với tôi. Những ngày tuổi nhỏ Ông vẫn thường nhắc nhở tôi phải cẩn thận, không được đi chơi xa, lúc nào cũng phải có người lớn trông chừng. Ông chỉ sợ tôi bị bắt cóc mang đi. Mặc dù bấy giờ Ông đã về hưu không còn tham gia vào các hoạt động trên chính trường, người làng vẫn có thói quen đến cầu cứu, từ việc tranh chấp đất đai, đến việc phân xử trong nhà...

Chuyện bắt đầu từ những năm tôi chưa sinh ra, chỉ nghe mọi người kể lại. Lúc đó người làng không dám gọi tên chỉ gọi Ông Ba theo thứ sinh trong nhà, và cũng để phân biệt với Ba Cụt tức là Trung tướng Lê Quang Vinh là cháu gọi Ông bằng cậu. Lúc Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ khai sáng ra đạo Hoà Hảo thì Ông xuống tận Đốc Vàng xin qui y

Sau đó về làng thì dạy dân ăn ở theo mẫu mực và đạo đức của Đức Thầy. Những năm Việt Minh thì Hoà Hảo có cả một binh lực hùng hậu, nhưng mỗi địa phương có một vị lãnh đạo, các tỉnh miền Tây thời bấy giờ thì tướng Ba Cụt rất nổi tiếng. Tổng hành dinh đặt ở quận Thốt Nốt, trong làng Trà Bay, cách tỉnh lộ chừng một cây số. Đó là nơi dưỡng quân cũng là nơi giữ phạm nhân chờ phân xử.

Quân đội của Tướng Lê Quang Vinh hầu hết là những trai tráng trong vùng, theo đạo Hoà hảo. Tôi cũng không quan tâm đến công hay tội, kiêu binh hay loạn tướng, anh hùng hay thảo khấu, chỉ biết là dân quanh vùng đều sợ hãi, nhắc đến tên chỉ dám thì thầm cùng nhau .

Mỗi lần hành quân về thế nào cũng có những tội phạm nằm chờ phân xử . Mọi người thường bảo nhau đến gặp Ông Ba, nhờ ông giải quyết thì chuyện sẽ xong ngay. Ông Ba là người được Tướng Ba Cụt kính nể nhất, vẫn thường về vấn an và tham khảo cũng như quyết định kế hoạch, và ông cũng là người có thể khuyên bắt hay tha, nhưng ông tha nhiều hơn bắt, bởi thế mọi người biết tiếng tăm , mỗi lần có thân nhân bị giam ở tổng hành dinh là mau đến đón Ông sang, bộ đội đóng ở dinh bộ thấy ông là biết lại đến tha người.

Vì những lần tha nhiều hơn bắt tội mà người địa phương thương kính Ông nhiều hơn , nhưng ông vẫn thường bảo rằng:

_ Phạm ở đời chín người thương cũng còn một người ghét, kẻ gian phi vẫn đầy dẫy , cần thận vẫn tốt hơn.

Đó là một trong những lý do tôi có con chó Kiki theo như hình bóng. Những huyền thoại về Tướng Ba Cụt làm cho mấy tay anh chị đứng bên xe đồ phải e dè. Nhắc đến chỉ sợ tai vách mạch rừng, dù những sự kiện xảy ra , mọi người vẫn không tin rằng ông có thể bị ám sát hay thủ tiêu , một ngày nào đó tướng Lê Quang Vinh sẽ trở về và nổi

dậy ,bấy giờ công tội sẽ phán quyết và không ai muốn mình là kẻ có tội đối với Tướng Ba Cụt .Mỗi năm trong làng vẫn tổ chức ngày giỗ vào ngày chiến sĩ trận vong , nghĩa trang của các chiến sĩ Hoà Hảo nằm cạnh nhà lồng chợ ,nghĩa quân thường trú đóng để bảo vệ chung quanh, sau này đồn nghĩa quân dời về đầu chợ .Giỗ long trọng như ngày hội, bao nhiêu là heo ,gà vịt quay chè xôi ... Hương chức,hội tề, bổn đạo , đều đến tham dự, chè chén linh đình.

Tôi lớn lên trong những hình ảnh màu sắc của ngày lễ kỳ yên, lễ kỷ niệm ngày khai sáng đạo Hoà Hảo...Trường tiểu học nằm bên cạnh đình làng.Ngày rằm tháng ba hàng năm là ngày tế lễ. Kiệu hoa đến rước sắc thần và gươm lệnh từ đình làng, cuộc rước lễ bắt đầu, sang sông ngang đồn nghĩa quân, nhà lồng và hai dãy phố chợ... dẫn đầu bằng đội lân mã,với Tề thiên (Hình dạng con người và là đại đệ tử của Huyền tăng Tam Tạng trong thiên truyện Tây du ký, người làng dùng biểu tượng của ông để “diệt gian trừ tà”) ông Địa (biểu tượng của an vui) Trước cửa mỗi nhà đều treo pháo đỏ và bày hương án với nghi ngút khói hương. Những cửa hàng còn bày bánh kẹo để ông Địa đến nhận lấy và phân phát cho trẻ con.

Chiều đến mẹ cho chúng tôi tắm rửa thay quần áo mới để theo ông đi cúng thần.Bà tôi bảo người làm bưng mâm xôi nếp ,bánh trái mẹ sắp sẵn, trước là cúng thần sau đó đi xem hát bộ diễn tuồng.Chúng tôi được vào ngồi cạnh Bà,nghe giải thích từng lớp tuồng đang diễn, hầu hết là những điển tích, chuyện ta hay chuyện Tàu Bà đều thuộc nằm lòng. Và hầu như mỗi năm chúng tôi đều ngủ gục trước khi lớp cuối cùng diễn xong. Dù năm nào chúng tôi cũng năn nỉ Ông đánh thức dậy để đi xem xây chầu,nhưng mãi đến năm tôi học lớp nhất trường làng mới chịu tỉnh giấc để theo Ông.

Tôi rời làng đi học xa ,hình ảnh quen thuộc của những ngày lễ hội không còn gây được những háo hức chờ mong như thuở nhỏ, tuy Ông vẫn còn chủ tế hàng năm,nhưng bây giờ tôi đã có những mối bạn tâm mới. Con chó Kiki già yếu, lúc tôi vào trường trung học tỉnh lỵ cũng là năm con Kiki từ già cỗi đời.Tôi mất đi người bạn tung tăng khắp nơi. Mỗi cây số đường về làng là tuổi thơ tôi vịn dẫm.

Thời đệ nhị công hoà, Bằng tăng cũng thay đổi nhiều . Làn sóng Mỹ viện trợ với những ngôi nhà xây bằng gạch in cát trộn xi măng mái lợp tôn , thay cho vách lá kèo trệ Những chiếc xe gắn máy Nhật đã vào làng vào xóm, những cây cầu gỗ bắc ngang sông rạch đã được thay thế bằng cầu móng đá xi măng. Dân làng đã dùng những máy cày, máy xới đất loại nhỏ, lúa thần nông còn gọi là lúa ba tháng đã thay lúa xạ ... chương trình cải cách ruộng đất thay đổi quyền sở hữu và cuộc sống của dân làng. Cuộc chiến tranh giữa hai bên quốc cộng vẫn diễn ra hàng ngày , đã thấy bóng những cán bộ nông thôn áo đen về làng, những áo quan phủ cờ và những chiếc công xa,.hồng thập tự ,về đậu ở bến đình.Bằng tăng cũng là thí điểm xây dựng những công trình mới, về chính sách mới cũng như về nông nghiệp.

Tuy nhiên cái thân thiết mộc mạc vẫn còn. Bến đình, cây sao vẫn đứng thản lặng nhìn những thay đổi của tháng năm. Tôi về làng mỗi năm, những ngày nghỉ lễ,những tháng hè ... gốc bồ đề Ông tôi trồng trước Đốc giảng đường Hoà Hảo càng lớn lên. Tôi vẫn theo Ông tôi đi cúng thần, những người dân làng chất phác vẫn đến xin Ông hoà giải khó khăn trong việc tranh chấp đất đai.

Ngày quân đội tan hàng ,chưa đánh mà thua, tôi lang thang ở thành phố ,đi tìm chút hy vọng,chút hoài mong quê hương ngày hoà

bình. Tôi lăn vào công tác xây dựng, quét đường, quét rác rưởi, quét tàn tệ của chiến tranh. Tôi cố tìm yêu thương làm hành trang cho cuộc sống. Tôi què quặt trở về làng, nhìn Ông tôi già hiu hắt. Lại công tác phục vụ nhân dân, lại thanh niên đoàn ngũ hoá, cái mã học trò giở cô giáo của tôi thế là được đề cử đi dạy bình dân học vụ. Cách mạng, mọi người dân đều phải đóng góp. Máy bà cụ học trò bảo tôi: _ Tao già tuổi này rồi, ít lâu nữa là theo Ông bà, bộ tao mù chữ cách mạng giữ lại không cho đi sao? Máy chục năm nay tao chỉ cần gạch chữ thập ký tên là đủ rồi.

Học được chữ này thì quên chữ nọ, cán bộ chính chị chính em thì lúc nào cũng thao thao bất tuyệt, đường lối chủ trương của đảng thì thuộc như sáo, nhưng cầm viết lên làm một bài luận văn tả con trâu chì chưa được nửa trang.

Mẹ thấy tôi ngày ngày đi họp hành, tối về chong đèn viết cả đêm. Người càng hiu hắt.

_ Thôi con về tỉnh tìm việc đi, mai lại phải vào thanh niên xung phong đi Năm Căn Bảy ngàn đào kinh đắp đập...

Tôi trở lại Long Xuyên, tìm bạn bè thân quen cũ. Đứa đang bán chợ trời, đứa thì nón tai bèo dép râu, đứa đã vào Thất Sơn Núi Cẩm...

Mấy đứa em lớp sau bàn tính

_ Chị khai lý lịch ba đời bản cổ nông, em sẽ nộp vào trường, lang thang hoài biết làm gì cho qua ngày tháng?

Thế là tôi thành con cách mạng, áo bà ba vào trường cao đẳng sư phạm. Ngày tháng qua đi, học tập như cháu ngoan, ca cách mạng thuần thành, hát như máy móc... cuối tháng kiểm điểm, xếp hàng mua nhu yếu phẩm, dành dụm chút đường, chút cà phê để mang về làm chút quà tư bản cho Ông.

Vũ thị Thiên Thư

Tình Muộn

- Bố tôi mang hết hình ảnh cất đi rồi?
- Thật à! Ông cụ định dọn dẹp nhà cửa hay sao?
- Bà chưa hiểu ý tôi, Bố tôi mang hết hình ảnh của Mẹ tôi cất đi. Mẹ tôi mất chưa đầy năm mà, tại sao lại vội vã thế?
- Bà có nghĩ rằng vì hình ảnh của Mẹ trong nhà nhắc nhở, Ông cụ không muốn gợi lại kỷ niệm của hai người nên buồn quá mà cất đi chăng.
- Không phải như vậy, Bố tôi có bạn gái mới. Tôi biết là Bố tôi cũng không thể sống một mình, tất cả các con đều đã có gia đình riêng, mặc dù chúng tôi sống gần nhau và vẫn thăm viếng hàng ngày, nhưng không làm sao thay thế Mẹ tôi được.
- Ông cụ còn có bạn bè nào khác không?
- Có chứ, Bố tôi rất thích hoạt động, Cụ đi bộ hàng ngày, đến gặp bạn bè, trước đây tôi nghĩ rằng nhờ đó mà cụ vui đi phần nào buồn nhớ, Chúng tôi vẫn khuyến khích cụ, nhưng tôi thật không ngờ cụ lại thay đổi nhanh chóng như vậy.
- Đôi khi chúng ta không thể dùng giới hạn của thời gian, một tháng, một năm để đánh giá tình cảm như một sự việc bình thường.

- Tôi đồng ý, nhưng bà cũng biết mẹ tôi mới mất chưa đầy năm, tôi thật không dám phê phán, vì Cụ là cha tôi, nhưng tôi chỉ cảm thấy buồn cho Mẹ tôi.
- Karen, tôi nói điều này, bà đừng buồn, chúng ta ngoài quan hệ khách hàng còn có tình bạn, bà đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong việc thích nghi và vượt qua những khó khăn trong cuộc sống mới ở đất Mỹ, tôi cũng rất chân thành, bà từng bảo là tôi đã giúp đỡ, an ủi và chia sẻ những âu lo về bệnh tình của Mẹ, ngay cả những khó khăn trong công việc hàng ngày, lần này vấn đề này thật sâu sắc, tôi hỏi thật: Bà nhận xét thế nào về tình cảm của ông cụ? Cũng như cách đối xử của Bố Mẹ khi bà cụ còn sống?
- Bố tôi chăm sóc Mẹ tôi rất chu đáo, lúc bệnh hoạn luôn bên cạnh, đưa đón, thuốc men, phụ giúp trong công việc hàng ngày như nấu nướng, chăm sóc nhà cửa...
- Tức là Ông cụ yêu thương bà rất mực?
- Có thể nói như vậy.
- Bà không có lý do gì phàn nàn về sự chăm sóc cũng như đối xử của cụ đối với Mẹ phải không? Nói cách khác là Ông cụ không bỏ bê, cũng như bạc đãi bà cụ, ông vẫn chăm lo cho bà đến ngày cuối cùng, đúng như lời đã hứa, đến chết mới chia xa trước mặt Thiên chúa. Bà có thấy rằng đời Bố phải chung thủy cả với hình ảnh hay bóng ma của Mẹ là điều thái quá không? Cụ còn sống bao lâu nữa, ngày nào an vui chẳng phải tốt hay sao? Hơn nữa nếu Bà tin rằng Mẹ đã bình an trong cõi Vĩnh Hằng thì chắc chắn sẽ không còn chuyện buồn rầu lo lắng, và còn thấy bình an hơn khi biết Ông Cụ vẫn còn sức sống và có người chăm lo.
- Tôi cũng biết như vậy, nhưng thật khó mà giải thích được tâm trạng

của tôi.

Karen là một viên chức cao cấp trong ngành giáo dục. Tuổi tác chúng tôi suýt soát nhau, thân nhau bằng tình cảm bạn bè hơn là khách hàng. Tôi thường hỏi ý kiến bà về những khó khăn khi du nhập vào đời sống mới, ngược lại bà hỏi tôi về quan niệm sống của người Đông phương. Mẹ bà cũng thuộc ngành giáo dục, về hưu được vài năm thì mất vì bệnh ung thư. Bà còn một người chị và một em trai, tất cả đều lập gia đình và sống gần nhau trong khu South East side.

Mẫu đối thoại của chúng tôi là chuyện riêng trong gia đình, nhưng điều này cũng là một vấn đề mà những đôi vợ chồng chúng ta đều sẽ đi qua. Cuộc sống mong manh không biết được ai sẽ là người đi trước, người còn lại sẽ ra sao?

Trong một lần trà dư tửu hậu, có mấy ông bạn bảo nhau:

- Làm cho lắm, đóng bảo hiểm nhân thọ cho cao, sau khi đi chết để cho người khác vào hưởng gia tài.

Phía phụ nữ phản đối lại:

- Với cuộc sống ở xứ Mỹ này, đó là điều cần thiết, vì ít nhất thì cũng còn con cái, phải lo nuôi nấng, lo chuyện học hành, lo nợ nhà ba mươi năm phải trả ... Nếu chỉ ích kỷ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến tương lai cho vợ con thì không cần phải đặt vấn đề.

- Nhưng tiền để lại cho người khác ăn thì cũng tức chứ, phải chi bà ấy ở vậy thờ chồng, nuôi con thì đâu có chuyện gì phải nói. Ở xứ Mỹ tự do, chồng chết không cần phải thủ tiết thờ chồng, ngay ngày hôm sau có đi lấy chồng khác cũng không ai cười chê mà..

- Ông lại nói chuyện thủ tiết thờ chồng với chúng tôi, quan niệm lỗi thời quá, tuy nhiên dù chúng tôi có tái giá, cố tìm một chỗ nương tựa cho khoảng đời còn lại, như vậy vẫn còn tốt hơn, trong khi các ông

không đợi cho vợ mất đi mà đã bày đặt nhân tình bồ bịch thì sao? Cái quan niệm thủ tiết thờ chồng thật là bất công, bao nhiêu người phụ nữ phải chôn vùi xuân sắc cho trọn đạo thờ chồng, bắt người sống phải chung thủy cả với bóng ma, thật là vô lý. Tôi đã phá điều đó, cuộc sống ngắn ngủi, xứ Mỹ buồn thiu, con cái mỗi đứa có gia đình riêng, chỉ một bóng vào ra thui thủi, biết lấy gì làm vui thán ngày còn lại? Đừng có mang câu " trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng" ra mà tròng vào đầu chúng tôi, câu này càng bất công, ông đã không chung thủy với chúng tôi ngay cả khi chúng tôi còn sống sờ sờ ra đó, đợi vợ chết đi rồi mới lấy vợ khác chẳng phải muộn hay sao ?

Câu chuyện tranh luận chỉ là vấn đề thực tế. Đã có những cảnh chia ly kẻ âm cảnh người dương gian, cuộc sống của người già ở Mỹ không giống như ở quê nhà, Các cụ luôn có con cháu kề cận, hoặc ít nhất cũng còn hàng xóm láng giềng. Ở đây, ông hàng xóm bị kích tim, hay bà đứt gân máu não, nằm chết trong nhà cả tuần chưa ai hay. Mùa Đông bắc Mỹ lạnh triền miên dưới không độ, đài truyền hình luôn kêu gọi người láng giềng hay thân cận nên thăm chừng những người già sống một mình, hoặc báo cáo cho nhân viên xã hội những trường hợp cần giúp đỡ. Với tình trạng xã hội như vậy, thiết nghĩ chuyện tái giá để nương tựa nhau không phải là điều xấu xa.

Trong thực tế, người già cần nhau như hai người bạn đường, trông nom, chia xẻ cùng nhau. Lúc bây giờ thì con cái đã thành nhân, đã có gia đình yên ấm, thì Bố Mẹ càng không muốn chen vào cuộc sống của các con, xem chúng như chim non đã đủ lông đủ cánh, đã bay đi xây tổ mới. Trường hợp ông Bố của bà Karen là một, tôi còn biết một vài trường hợp khác, có một bà hoan hỉ báo tin

- Ông bạn trai của tôi vừa ngỏ ý cầu hôn, và tôi đã nhận lời, chúng tôi chỉ muốn tổ chức một tiệc mừng thật đơn giản, con cái và vài người bạn thân thôi.

- Tôi thành thật chúc mừng bà tìm được hạnh phúc mới.

Bà cụ quá chồng đã lâu, tuổi chưa đầy lục tuần, sống trong căn nhà rộng lớn một mình, các con năn nỉ bà bán nhà đi, về sống chung, nhưng bà từ chối.

- Tôi không muốn xen vào đời sống riêng tư của chúng nó, và cũng chưa đủ tuổi để vào nhà dưỡng lão, tôi sống một mình cũng quạnh quẽ, những khi bệnh hoạn không có người bên cạnh thật là tủi thân. Lại có trường hợp khác, bà cụ chỉ có một số ít lợi tức căn bản hàng tháng, tuổi chưa đủ để có bảo hiểm y tế, phải đối đầu với tình trạng bảo hiểm, kết hợp nhau trên căn bản kẻ góp gạo người thổi cơm cho vui vẻ đề huề. Ông có người săn sóc, bà cũng có lợi tức bảo hiểm hơn cho cuộc sống Cũng có trường hợp hai bên đều có căn bản lợi tức vững chắc, không muốn phiền hà của anh của em, chỉ theo nhau về ở chung một nhà như kiểu già nhân ngãi non vợ chồng. Những cuộc tình muộn này vì bất cứ nguyên nhân nào vẫn trông thấy, vẫn xảy ra hàng ngày.

Điều bận tâm của các cụ bây giờ trái ngược, vì họ không biết thái độ con cái sẽ như thế nào đối với người bạn đường mới của mình. Tôi bắt gặp cả hai trường hợp : tán thành và chống đối ngầm. Cũng như bà Karen, dù trong lòng không vui khi biết Bố có bạn gái vẫn không tỏ thái độ.

- Tôi biết Bố buồn nên thường dành ngày cuối tuần sang giặt giũ, nấu ăn, mời cụ đi xem hát... nhưng gần đây cụ bận đưa bạn gái đi chơi.

- Thì bà cũng biết là hai người trong giai đoạn tìm hiểu nhau, chuyện

này đương nhiên rồi, hay là bà sợ Bố chia xẻ tình thương với người khác?

- Không phải, tôi chỉ nhớ lại Mẹ tôi, Bố và Mẹ không đi chơi như vậy. Tôi cố ngậm miệng, nhưng xốn xang làm sao ấy.

- Karen, rất khó giải thích, bà nhớ là những năm sau cùng Mẹ bà đang chống lại bệnh ung thư, hai người vẫn rất là hạnh phúc. Có thể Mẹ bà an nhiên, vẫn vui vẻ khi có chồng bên cạnh, và không thấy cần thiết phải đi tìm những thú vui khác, hơn nữa Bố Mẹ bà cũng đã có một khoảng thời gian hẹn hò tìm hiểu trước khi kết hôn, lúc mấy chị em bà chưa ra đời kia mà.

Trường hợp Cô Lisa thì ngược lại, hai chị em chẳng những tán thành mà còn đi tìm bạn đường cho bà mẹ, dù tuổi đã quá ngũ tuần, nhưng nhìn hầy còn xuân sắc, hai cô rập tâm hò hẹn, hối thúc hai ông bà đi ăn uống, xem hát, du ngoạn, tạo mọi hoàn cảnh thuận tiện cho hai người.

- Bà biết không, ông cụ vừa mất vợ, nhà ở gần chúng tôi, đó là mẫu người lý tưởng cho mẹ tôi, hơi lớn tuổi, nhưng không sao.

- Cô không sợ phải chia xẻ tình thương yêu của Mẹ cô với người khác sao?

- Mẹ tôi bao giờ cũng thương con cái. Bà đã cực khổ nuôi nấng chúng tôi bao nhiêu năm nay, con cái lớn cả rồi, bây giờ mẹ phải có những ngày vui, hơn nữa tôi biết rõ ông cụ này, tôi tin là hai người rất hợp ý. Mẹ tôi sẽ hạnh phúc.

Trở ngại trong câu chuyện kể của Lisa là bên phía ông bạn mới của Mẹ có một cô con gái út, cô này đã có gia đình và con cái riêng tư, nhưng xưa nay rất được ông Bố cưng chiều, mẹ mất đi, cô lại càng bám chặt, sợ Bố lấy vợ khác thì không còn thương yêu chiều chuộng

cô như xưa.

Hình như, trường hợp sau này tôi nghe kể lại nhiều hơn, vì mấy cô con gái thường không thích có người khác chen vào tình cảm của Bố mình. Có nhiều lý do khác nhau, cô thì trung thành với Mẹ đã chết, cô thì ích kỷ sợ mất tình thương của cha. Trái lại các cô con gái thì lúc nào cũng tin tưởng vào tình thương của Mẹ, và lo lắng đi tìm người bạn đời mới cho Mẹ được an vui. Về phía mấy anh con trai thì lại khác, họ có cái nhìn cẩn trọng hơn, luôn bao che cho Mẹ, và nhất là luôn nghi ngờ những người đàn ông khác đang ngắm nghé Mẹ mình.

Các bà quả phụ thường dễ thích nghi với hoàn cảnh, họ có thể chịu đựng cuộc sống một mình lâu hơn, không vội vã đi tìm người thay thế ông chồng đã mất đi, trong khi các ông thì như trường hợp bà Karen kể lại, ông Bố của bà cùng ba người bạn thân khác, cả ba đều quá vợ cách nhau trong vòng một năm, và cả ba đều không thể sống một mình, họ đều đi tìm bạn gái mới trong vòng vài tháng. Như vậy thì có thể nói đàn bà giỏi chịu đựng sự cô độc hơn đàn ông?

Nhưng dù có kết luận như thế nào thì vấn đề cũng làm chúng ta đối đầu với một thực tế : có tiếp tục đi tìm người bạn đường mới, hay ở vậy chung thủy với hình ảnh người hôn phối đã qua đời

Cuộc sống như thế nào mới gọi là đáng sống? Hạnh phúc cho những cuộc tình muộn màng hay là nghiệp chương vẫn còn đa mang?

Vũ thị Thiên Thư

Vá lại ...Quê Hương

“ Quê hương em nghèo lắm ai ơi

Mùa đông thiếu áo hè thời thiếu ăn “

Phạm Đình Chương, bài hát cũ, không biết tự bao giờ, theo đuổi vận mệnh quê hương ...Ba mươi năm sau ngày dứt chiến tranh , vẫn rách nát , vẫn lầm than ...Những bàn tay dất nhau , từng manh nhỏ , chúng ta đi vá lại Quê Hương .

Bà cụ tóc bạc phơ , tay gầy lần dò ...Tuí gạo nhỏ oằn tay , chai dầu ăn long chong , nụ cười méo mó bày dăm chiếc răng còn sót lại , đong đưa ...

Những em bé thơ ngây, đôi mắt trong ngời sáng , trồi mẩn nhìn xuống cái cặp màu sắc rực rỡ trên tay , nhìn như giấc mơ , thật đơn giản. ..

Ngày bắt đầu

Những vòng xe lăn khi ngày chưa rạng, hương đêm diu dàng quấn quít theo chân , bỏ lại thành phố rộn ràng phía sau lưng , qua cầu Bình Chánh, những năm trước đây, khi đưa nhau về thăm Long xuyên yêu dấu, lơ thơ mấy nóc nhà lá đơn sơ , từng vòng bánh lăn ròi rã , ánh đèn lấp lánh , trước mắt , bây giờ , nhà tiếp nhà ...

Ngã ba Trung Lương , những ngày thơ ấu , màu mặt đỏ đã khuất
dấu tự bao giờ . Mỹ Tho, Tiền Giang, ngày nào dấu chân in Vàm
Láng, tên gọi tưởng rằng đã quên, thật ra vẫn ngọt ngào tiếng Mẹ ,
bến đò Rạch Miễu , bên kia con sông Tiền , bên nhánh sông Hậu,
chung dòng Cửu Long Giang , trong trái tim yêu , ghi vội vã đôi hàng
Chợ Giồng Trôm, lứa thừa người buôn bán , dừng chân quán bên
đường, sơ sài mấy chiếc ghế đầu, người dân hiền hoà mộc mạc, cô
hàng chào niềm nở, mảnh xương rơi xuống trong gầm bàn, bấy chớ
ôm đang tranh nhau . Ly cà phê vị đậm , khét mùi hạt rang , nhấm
vào vị giác , trong lòng thầm nghĩ , đâu cần chất đậm đặc này để
đánh thức lòng thương ...?

Tiếng Cell phone gọi nhắc sự hiện diện của kỹ thuật, thời đại mới ,
thiên niên kỷ đã bước qua, cùng nỗi ngạc nhiên vùng sâu xa “ Chưa
mất sóng “

- Đã đến đâu rồi ?

- Chợ Giồng Trôm , đang ngừng lại ăn sáng, còn bao xa ?

- Hai mươi cây, nửa tiếng sẽ thấy .

- Xa dữ vậy?

- Thì đã bảo về sâu, về xa mà , tranh thủ nhanh lên , còn chờ tiền
mang xuống để cho vào bì thư nè, nắng cao rồi, dần dà mãi , như
thiếu nữ đang trang điểm ấy .

Con lộ đá thu nhỏ dần , bánh xe vẫn lăn từng vòng hì hục, cần đắng ,
gây gổ với con đường lồi lõm, như bài tình ca của người đàn bà mất
gà cay cú . Những manh ruộng nhỏ , chạy thụt lùi , dọc theo hai bên
đường , màu xanh mạ lơ thơ , giống như mảnh vải đắp vá lên trên
tấm mền rách nát . Thèm làm sao , được nhìn thấy lại những ruộng
thẳng cánh cò bay , sóng lúa xanh ngắt reo vui tận chân trời . Con cò

trắng cô đơn không còn tìm thấy bên dòng nước đục đầy cá tôm ,
cánh cò như tuổi thơ khuất đây đó trong ký ức miệt mài ...

- Ông ơi! Sao còn chưa thấy bóng vậy ??

- Đang đến chân cầu đá La Mã , thấy nóc Giáo đường bên kia, hết
con đường xi măng rồi, qua chân cầu là hết lối đi , làm sao đây ?

- Cầu La Mã ? Giáo Đường ? Sai rồi Ông ơi, trở lại đi , theo con
đường trải đá. Nhìn xuống đồng hồ tay , chỉ còn mười phút nữa thôi ,
giờ sắp điểm . Hai hàng cây lá vươn ra như đôi cánh tay chào .Trời
xanh ngắt , Ngôi Thánh Thất hiện ra trong khung trời xanh , hàng
dừa buông lá , như vươn đôi bàn tay che chở con đường đất nhỏ ,
tiếng trẻ con đang cười nói lao nhao . Khuôn mặt đứng đón tươi cười
, trên trán mồ hôi tuôn như suối , bàn tay xòe ra ...

- Tiền đâu , có đổi được chưa ? Cần ngay .

Theo nhau vào hậu liêu , chồng bao thư đã đóng mộc ngay ngắn
nằm chờ , những bàn tay nhanh nhẹn , xấp tiền chia nhau , phút
chốc một trăm năm chục bao thư đã hoàn tất . Nặng lên cao , đầu
ngày rục rở , nhìn những khuôn mặt đợi chờ bán khoán , âu lo ,
trông ngóng . Bà cụ tóc trắng phau , tay gầy , ngồi nghỉ dưới bóng
dừa . Người bạn đồng hành đến mời các cụ bà cao niên vào trước ,
hàng người lục đục theo sau , Anh ôn tồn

- Bà con đừng lo , chúng tôi có đầy đủ các phần quà cho những
người có giấy mời , tôn trọng người lớn tuổi , chúng tôi chỉ mời các
cụ già lên nhận quà tặng trước thôi.

Nụ cười hom hem , chiếc áo bà ba còn in nếp xếp cẩn thận , chỉ mặc
vào những ngày lễ Tết , Bà Cụ trang trọng đến nhận phần quà nhỏ
nhoi , mấy ký gạo , chai dầu ăn ...phần tiền nằm trong phong bì , tay
run run , không cầm được gói quà ...Anh bạn , gói ghém lại , cẩn

trọng trao . Từng người , với mái tóc bạc phơ , tay gậy chống , bà cụ bước vào - Tui không có giấy mời , ở xa quá , mới về nghe tin ...

- Thôi cụ cứ ngồi đây , cháu sẽ tìm cách giúp cụ

Phần quà cuối cùng trao qua tay , còn lại gói quần áo , tôi lặng lẽ mở xách tay, rút ra những tờ giấy bạc màu xanh , cho vội vào phong bì , cầm đến tận tay bà cụ , nhìn đôi bàn tay run run , ánh mắt vui mừng , giọt mồ hôi chảy dài theo sống lưng , cái nón lá phe phẩy quạt , ngoài sân nắng lên cao , con đường mòn hai hàng dừa lá khua xào xạt , chút gió mát cả tâm can .

Con đường mòn nhỏ rợp bóng dừa , dòng sông lơ lững trôi , nước xanh màu lá cây , lững lờ rờn rợn , chiếc xuồng con chở nặng những khuôn mặt mệt mỏi vì nắng trưa . Nhìn bóng mình in trong lòng sông , chợt nhớ lại đôi mắt thanh niên mở to , câu hỏi ngày nào , ngang qua phà Mỹ Thuận , lần cuối cùng ...khi mang các con về thăm miền Tây yêu dấu, dòng sông Tiền đỏ màu phù sa

- Mẹ, nước đục quá , có đĩa không ?

Nhìn con, lòng dạt dào thương , câu nói như len lõi vào tận đáy lòng , cái cội nguồn thâm sâu , không thể chối bỏ , dù từ lúc sinh ra , chỉ tắm nước thành phố , ăn bánh mì bơ ...Đôi mắt trong xanh , mở rộng nhìn quanh , như cố ghi lại , ngôi trường tiểu học ngày Mẹ còn thơ , hình dung hàng cây sao lêu nghêu cao vút và những hoa sao tung tăng trong gió . Nhớ tuổi thơ Mẹ vẫn lưu luyến ngậm ngùi , vẫn băng khuông thương nhớ .

Cây ô rô bên mé nước , phơi những gai nhọn ... lá xanh ngời, bóng đẹp như những hyperbol , nửa vòng cong đối xứng nhau qua trục gân lá chính , toán học của những năm vật vã cho kỳ thi Tú tài . Đêm thức trắng , ngày lao đao , chia tay nhau sau kỳ thi , những bạn bè

thanh niên ấy đã lặn vào cuộc chiến , đi không hẹn lúc quay về ...
Bến sông , cây cầu là chiếc thang thả xuống dòng nước , lần tay ,
bấm lòng bàn chân theo từng bậc , những bước chân nối nhau ,
niềm vui mang cho người để lại phía sau lưng . Khu vườn nhỏ , mái
nhà khói bếp lên . Nắng trưa lấp lánh , tiếng nói cười hân hoan trên
khuôn mặt đỏ hồng vì bếp lửa , giọng ngọt ngào , đậm đà tình thân ,
giọt nước trong chai chảy dài theo thực quản . Nhìn hàng mái dầm
chứa nước mưa , hình dung từng giọt lặn từ đầu xuống chân , như
ngày mấy chị em dắt diều nhau về quê Ngoại , mưa đầu mùa , mưa
như thác , mưa trút từ trời , mấy chị em thay phiên nhau đứng dưới
ống máng , xối xả nước trên đầu , nước trôi xuôi , hai mươi năm qua
, như những ngày tuổi nhỏ ... Mái tôn nóng như hầm , giọt mồ hôi lặn
, chai nước chuyền tay nhau , mâm cơm trên bàn khói nghi ngút .
Những con tép đất nằm trên đĩa mời mọc , chén muối tiêu mặn mà ,
cọng rau nhút xanh bóng , lá lốt thật nồng hương , bữa cơm chân
tình như người dân mộc mạc... Như đôi bàn tay thiện nghệ của Dì
Năm , chặt trái dưa nhanh như chớp , không thể hình dung được
nghệ thuật “ chém treo ngành” đọc trong sách vở cũ , chỉ đôi bàn tay
chặt xuống , từng nhát dao , bốn nhát bóc vỏ , ba nhát là mở miệng ,
trái dưa tròn xinh như hoa nở , ngọt như tình phù sa ươm mạ . Nụ
cười hiền hoà , mái lá đơn sơ là niềm vui không kiểu cách , bày gà
con lúc thúc theo chân mẹ , cây cầu ao soi bóng lá dưa nước , đứng
nghiêm trang thẳng tuột , quày dưa trái trĩu nặng , khăng khít cưu
mang , bên kia ruộng mạ lơ thơ , bờ ven như những ô cò , xinh xắn
chia từng mảnh. Cuộc sống bình dị của người đàn bà một đời trong
làng mạc xa , bốn bề cây lá , ngày ngày vất vả từng bữa ăn, tháng
tháng theo con nước lặng lẽ .

Con sông trên đường về chở nặng thân thương , những bàn tay nắm nhau bước xuống chiếc xuồng chòng chành , cuối tầm mắt là chiếc cầu đúc bằng xi măng màu trắng , hành diện đứng trong nắng xé trưa , công trình của khúc ruột nghìn xa , những người đã bỏ đi nhưng vẫn mang trong lòng mảnh quê hương rách nát , những người trở về để nối lại sợi dây vô hình , chung sức chung vai .

- Anh đi công tác hàng tuần à ?

- Vâng , tuần trước về Trà Vinh , xây được căn nhà cho bà cụ. Thú thật có đi xa , đi sâu mới thấy thương người dân nghèo khó, mỗi căn nhà , tính theo thời giá là vài triệu đồng, nhưng cả đời không xây nổi .

- Vật liệu thì sao ?

- Mặt trước xây gạch , mái tôn , vách lá hay gỗ , đơn sơ thôi . Khi nhìn thấy niềm vui của người nhận , bao nhiêu mệt mỏi cũng biến đi .

- Vâng , khi nhìn những gói quà nhỏ nhoi được trân trọng, ánh mắt vui mừng , lòng mình cũng lâng lâng .

- Cũng nhờ những chuyến đi này , khi trở về thành phố , chiều cuối tuần sau khi làm việc , không còn lê la nhậ nhệ , tôi lại xách xe đi xa hơn , có khi đi đến những vùng không còn lối cho xe qua , hỏi trong kia còn có ai cư ngụ ? Mùa khô , còn khả dĩ , mùa mưa thì chịu ...đi mới thấy ...

Nắng lấp lánh theo con đường nhựa nóng , những người bạn trẻ đứng trông theo , nụ cười thanh niên rạng rỡ . Tôi cảm ơn những trái tim đầy sức sống, những trái tim đã bỏ lại ánh sáng thị thành , ngày cuối tuần vui chơi , giọt mồ hôi lăn xuống như suối , như sông , bê từng gói quà , từng ký gạo, từng chiếc cặp xinh xinh , đêm muỗi đốt , ngày nắng thiêu .

Đi làm công tác xã hội là chọn cho mình người yêu tên Nguyễn Thị

Quê Hương .

Vũ Thị Thiên Thu

Vũ thị Thiên Thu

Vàng ơi !

Đôi bàn tay gân guốc, đôi chân bám vào thân cây, bác Năm leo thoăn thoắt lên ngọn cây dừa nặng trĩu trái .Hàng dừa già thân cao như cổ thụ, Bà tôi trông từ lúc xẻ mương làm bờ , đến lúc chúng tôi sinh ra thì đã bao nhiêu năm trở buồng đơm trái .Trong cái ký ức muôn màu của tôi ,chỉ nhớ bác Năm là người duy nhất hàng tháng đến leo lên trên những cây dừa cao nghều nghệu, hạ xuống từng buồng, mấy trái dừa tròn rậm vỏ rơi tòm vào mương đầy nước, bác Năm luôn cẩn thận nhắc nhở:

- Trẻ con tránh xa ra ,coi chừng dừa rơi xuống bể đầu bây giờ.

Lần nào chúng tôi cũng xin Bác hái cho hai trái dừa vừa cứng cại để làm mút dừa dẻo, mỗi cây Bác chỉ hái một trái thôi, bảo rằng hái nhiều quá cây dừa sẽ nhẹ cổ chỉ cho ra trái điếc (tức là trái lép không ruột, chúng tôi dùng để làm phao tập bơi). Bác cũng không thích hái dừa tươi, bảo rằng hái trái tươi như đốn cây non, như giết cá lòng ròn, mai mốt không còn cá lóc hay trái dừa khô nữa lấy gì

mà ăn. Bác nâng niu từng cây, trước khi leo lên Bác lại đứng gõ gõ vào thân như dỗ dành âu yếm , và thì thầm như nói chuyện với người thân.

Năm chúng tôi vào tiểu học, thường gặp Bác lang thang đi đứng trước cổng trường làng , gặp thầy cô luôn chào hỏi cung kính, bọn học trò nhỏ gặp Bác sợ hãi chỉ dám đứng xa xa nhìn, bọn lớn thì hay chọc phá nắm tay kéo áo rồi ù chạy, không tên nào biết rõ Bác từ đâu tới. Chỉ nghe mọi người giải thích khác nhau, người bảo Bác là con nhà giàu khi xưa, ông bà ăn ở thất đức nên con cháu tàn lụn sống lây lất lạc chợ trôi sông, người thì bảo gia đình Bác bị bom đạn chết hết, nhà cửa tan hoang ,Bác bị chấn động hư óc nên lờ khờ.

Buổi tối , Bác về ngủ ở nhà khố cạnh đình làng. Hàng ngày, thả bộ ra chợ ăn sáng, rồi ngồi chờ ở góc nhà lồng, Bác làm đủ thứ công việc lặt vặt, ai mượn gì làm đó, từ gánh nước đến chùi lư đồng, từ chẻ củi đến trèo cây, trèo cau không cần phải mang nài, leo dừa nhanh như khỉ, thuở đó tay chân Bác còn nhanh nhẹn ,chúng tôi thường thích nhìn Bác chuyền từ tàu lá dừa này sang tàu lá dừa của cây khác giống như Tarzan trong truyện bằng tranh. Bọn trẻ con thấy Bác khù khờ chậm chạp nên hay đùa dai, dùng dây buộc cột áo Bác dính vào chân ghế, chờ Bác đứng dậy đi mang theo cả ghế rồi rũ nhau cười, hay xếp hàng dài đi theo sau lưng như trò chơi rồng rắn, hoặc đứng xa xa gọi tên Bác thật to rồi lẩn trốn để Bác phải quay lại tìm ,Bà tôi cấm tuyệt mấy chị em, không được theo bọn trẻ trêu đùa, quấy phá, bà vẫn bảo rằng

- Bác cũng là con người,tuổi đáng cha đáng chú, dù bác không nói năng bình thường , không được theo bọn trẻ chọc phá vô lễ.

Bà để dành cho Bác bộ ván gỗ sau nhà bếp và chiếc chiếu lát,dặn dò:

- Nay cháu, đêm đêm về đó mà nghĩ ngơi, mấy hôm nay trời gió bắc, nhà khói bên đình thần trống trải, gió lạnh, ngũ như vậy dễ bị cảm gió, nhớ đau ốm lây lất lẩy ai chăm lo ?

Bác ngũ chẳng bao giờ chịu đắp mền, có lần cô tôi thương hại mua biểu Bác cái mền len màu xám để đắp cho đỡ lạnh những ngày gió bắc, nhưng Bác từ chối, quanh năm chỉ mặc cái quần đáy nem ngắn đến gối, cái khăn tắm dệt bằng sợi nội hoá mỏng vắt ngang cổ, khi lau giọt mồ hôi, khi tắm quần ngang người. Bác rất sợ đám tang ,đến giúp việc lật vạt cho nhà nào đang có đám tang , từ gánh nước lên đun, chẻ củi nhóm lò, rửa ly tách ,mỗi lần đi ngang chính điện hay nhà quàng là Bác cố tránh thật xa chỗ đặt hòm của người chết, chúng tôi hỏi Bác sợ gì, người chết nằm một chỗ thôi, đã cho vô hòm đóng lại cứng rồi. Bác luôn xua tay lắc đầu

- Người chết thành ma ,ma hay rượt theo nhát người ta, sợ lắm.

- Chết thì phải nằm trong hòm, chừng Bác chết cũng phải nằm trong hòm mới đi chôn được chứ.

- Thôi,không nằm trong hòm đâu ,nằm trong hòm đóng lại tối thui và ngột lắm.

- Bác không nằm trong hòm thì làm sao đi chôn ? hay là Bác chịu bó chiếu rồi thả xuống sông? coi chừng bó chiếu ló chân ra bị cá lòng tong rĩa mất ngón.

- Trẻ con không được nói bậy.

Bà tôi cười, người chết rồi theo ông theo bà, ma cỡ gì mà sợ, khi nào đi ngang hòm thì giấu ngón tay cái vào lòng bàn tay và niệm Phật thì không có ma nào dám theo. Bà tôi dạy bài học này cho tất cả con

cháu trong nhà, Bà vẫn thường bảo: Con Phậ, Phậ tha, con ma ,ma bắt, phải cố nhớ mà niệm Phậ khi đi ngang chỗ vắng vẻ, bờ bụi, miếu thờ !

Khi có người gọi đi làm xa đâu đó, có chút tư trang Bả gửi lại nhờ Bà tôi cất giữ dùm .Tôi cũng không nhớ rõ Bả đến ở trong nhà từ lúc nào, chỉ nhớ Bà tôi thường sai bả công việc như người nhà. Thỉnh thoảng Bả vắng mặt dăm ba hôm, lại thấy quay về. Đi đâu cũng cắp kè kè một bọc giấy dầu, chúng tôi theo hỏi:

- Bả gói thứ gì mà kỳ thế ,có cho chúng cháu xem được không? Lúc nào vui, Bả lại mở cho chúng tôi coi tất cả gia tài sự sản, tư trang gồm thâu lại, gói cẩn thận bằng giấy báo ,bên ngoài bọc thêm một lớp giấy dầu, trong đó có hai bộ áo bà ba mới, Bả khoe rằng may hồi Tết, mấy đồng bạc xếp thẳng không một nếp gấp nào. Bả thật buồn cười, đi làm thuê, chiều về là phải trả công, dù là công việc chưa hoàn tất và phải tiếp tục ngày mai, nhưng ai trả công bằng tiền cũ, nhàu nát là giận dỗi phàn nàn, phải trả bằng tiền mới hay ít nhất là tiền thẳng nếp , biết ý Bả,lần nào trong nhà không có tiền mới, Bà bảo chúng tôi lấy tiền giấy ra ủi thật thẳng rồi mới mang trả, Bả cười thật rạng rỡ .Cũng như mỗi lần thấy cô tôi đang ủi quần áo mới may, Bả lân la mang tiền lại nhờ cô ủi dùm cho thẳng nếp gấp và vuốt ve từng tờ , hạnh phúc thật đơn giản , trông Bả sung sướng cười thật tươi như trẻ nhỏ được quà.

Mặc dù lang thang không nhà cửa ,Bả không nhận sự bố thí của bất cứ một ai, đi làm công cho nhà nào thì ăn cơm nhà đó, lúc không có người mướn ,Bả lại lân la đến nhà ,bên bồn nước, hay đứng ngồi quanh quần trên bộ ván trong nhà bếp, Bà tôi biết ý, hỏi Bả:

- Cháu đã ăn cơm chưa ? Mấy bờ cam quít sau vườn cổ cao vượt

mặt , cháu có rãnh thì đi rửa mặt ăn cơm rồi ra dĩa cỏ cho sạch sẽ
dùm thím

Bác vâng lời, bước ra sau nhà múc nước rửa tay và ngồi xuống đầu
ván ngựa , Bà tôi bảo người làm dọn mâm cơm, Bác ăn xong, mang
chén ra sàn nước ngâm vào thau, múc gáo nước mưa trong lu uống
,rồi lấy con dao yếm, lững thững ra vườn sau.

Có lần Bác đến nhà, mặt buồn thiu thần thờ, bà hỏi:

- Cháu có bệnh không ? Bệnh thì đi ra trạm y tế xin thuốc uống, để
thím bảo bày tré nấu cho nồi nước xông, rồi ra bộ ván sau bếp nằm
nghỉ cho chóng khỏi.

Bác tần ngần mở gói ra, nói với bà

- Cháu mất bọc tiền rồi.

- Sao lại mất? Cháu coi kỹ chưa ? Để quên chỗ nào thì trở lại đó mà
lấy.

- Cháu gói trong bọc quần áo, bây giờ không thấy nữa.

Bác có cố tạt ngồi không thì hay mở gói mang tiền ra đếm đi đếm lại,
sắp xếp vuốt ve từng tờ cho thật thẳng rồi lại gói cất vào bọc. Tối
qua, sau khi đi chẻ củi cả ngày, Bác xuống sông tắm ,để gói quần áo
trên bờ, trong đó có cả mấy tờ giấy bạc vừa được trả công, tắm xong
đi ăn cơm rồi mở gói ra đếm lại ,mới hay là đã mất rồi, Bác tiếc của
nằm thao thức cả đêm.Bà tôi lại an ủi:

- Thôi , của đi thay người,nhờ ơn Trời Phật , miễn là mình còn mạnh
khoẻ thì làm lại mấy hồi,

Vắng đi một lúc lâu không thấy Bác đến làm , mấy cây dừa lão không
ai dám leo, trái khô rụng đầy nương. Bà tôi hỏi thăm mấy người bạn
hàng trong chợ, bên bến xe đò xem có ai trông thấy Bác nơi nào ,sợ

Bác bệnh hoạn nằm lây lất đầu đó không có ai trông coi, hoặc lang thang xa quá không biết tìm đường về. Hỏi mãi không nghe tin tức, Bà tôi thôi không nhắn gởi, nhưng mỗi ngày cầu nguyện lại thấy bà thành kính nhắc thêm một tên nữa trong cái danh sách vốn đã dài vào bên cạnh câu cầu cho quốc thái dân an.

Những tưởng là Bác đã lặn lẽ đi như ngày xưa âm thần đến. Chúng tôi lại thấy Bác trở về, lò dò dẫn theo con chó vàng ốm tong teo, chủ tớ trông phờ phạc như nhau, Bà tôi bảo người làm dọn cho Bác mâm cơm, Bác lại xin thêm chén cơm nguội, chan một ít nước cá kho đặt xuống dưới chân cho con vàng. Bà hỏi Bác

- Cháu đi dâu mà không nói, để thím lo lắng mãi chẳng biết cháu có bệnh hoạn hay mệnh hệ gì không.
- Cháu theo ghe xuống miệt dưới, về thăm mồ mã trong quê.
- Cháu còn ai thân thuộc, mồ mã chôn ở quê nào mà về?
- Ở kinh Cùng , chỗ Tác Cạn , chẳng còn ai là thân nhân ,đạn bắn chết hết rồi, chỉ có mấy cái mã còn lại thôi.

Đó là lần duy nhất Bác nói với Bà tôi về nơi Bác sinh ra. Mẫu chuyện không đầu đuôi, chấp nối. Bác hãy còn bé lắm, chỉ còn nhớ căn nhà lớn lợp ngói đỏ, dưới bên sông là ngôi nhà thủy tạ đóng hai hàng kệ gỗ dài , có lan can bằng gỗ sơn bóng, Bác và cậu Hai vẫn thường ra ngồi câu cá buổi trưa .Nền nhà lớn xây bằng đá ong, cửa lá sách thật dày ,phía trước là bậc tam cấp bước ra sân, hai hàng chậu kiểng to trồng cây hoa Ngâu, cây Mai chiếu thủy, hoa nở quanh năm thơm ngát.

Cậu Hai và Bác thường trốn ngũ trưa ra vườn trèo mây mận đỏ trái chín rụng đầy nương. Cái lùm lúa ngoài mấy lớp tầng xếp lớp cao ngất còn là chỗ chứa những thứ đồ dùng cho mùa màng, mấy cái bồ

đập lúa bằng mây đan trét đất sét trộn trấu, một hàng thúng gia. rưởi máng trên vách nhà chưa kể thúng mưng,thúng con, sàng, nia. Mỗi thứ là một trò chơi, mỗi mùa là một thức mới cho hai đứa bé. Tháng hai đốt đồng,tháng ba ruộng cày ,tháng tư mưa mới, cũng là mùa bắt dế đồng về nhốt trong hũ cho chúng đá nhau, tháng năm mạ non ,tháng sáu mưa già, tháng tám nước nổi, sân nhà cao lắm, bao nhiêu mùa nước nổi nhưng chưa ngập bao giờ, chunh quanh nhà mương nào cũng đầy ,cá lòng tong từng bầy lội nhớn nhỡ, hai đứa thường ngồi đếm cá nhái bơi ngang nhà thủy tạ, có con to dài hơn hai tấc, có con bé chùng gang tay.

Cá nhái xương to, thịt nhỏ, kho khô ăn cũng ngon, nhưng xẻ khô thì càng ngon hơn, cứ bắt lên, ướp muối mặn ,lấy dây xỏ vào mắt mang phơi nắng cho khô rồi treo vào giàn bếp, sau mùa nước giựt mang ra ăn với cơm nguội hay cháo trắng, ngon tuyệt.

Bác thích nhất là mùa gió bắc, nước đã hạ từ lâu, ngọn đồng đồng đã ngả màu vàng, trong nhà cũng rộn rịp người lo gặt lúa mới ăn Tết, người lo ngâm gạo xay bột tráng bánh ,người lo ngâm nếp quét bánh phồng, trời gần sáng nhíp chày bánh phồng đều đều, thổi thúc, trước sân nhà trải chiếu mới ,bánh phồng cán vừa xong còn mềm mại, từng cái tròn như mặt trăng ngả sau ngọn dừa, chiếu nổi chiếu, hàng tiếp hàng, bao nhiêu là bánh, Bác có nhiệm vụ cầm cây đuổi mấy con gà đi lạc mon men tới trộm bánh .Từ rằm tháng chạp, trong nhà xôn xao bao nhiêu người, mấy bờ quít nặng trĩu trái ngả màu da lươn, từng đoàn kiến vàng nhớn nhỡ bò trên cây tre vắt ngang nhánh quít đường ,quít ta , như những con kinh đào nổi từng làng quê hẻo lánh. Cái lò trấu bên cạnh nhà bếp từng lộn khói bay cao, rạng ngày sương sớm chưa tan, đã có một chồng dĩ bánh mới tráng còn đọng

mồ hôi , Bác theo mấy người làm mang ra phơi dọc theo bờ quít sau nhà, nắng mới thật rong, tiếng bánh trở mình răn rắc như tiếng nhạc trời êm ái. Chán chạy dĩ, Bác vào xin mấy cái bánh ướt cuộn nhân đậu xanh trộn dừa, rủ cậu Hai đi coi mấy người tá điền đang đập lúa mới, hai cái cọc cấy hình chữ thập cột dây dài, quần ngang bó lúa, hai tay giơ cao rồi hạ xuống thật nhịp nhàng, hạt lúa rơi rào rào, bọn trẻ nhỏ theo mót lúa mang thúng ra đóng ra. vừa đập xong tuốt lấy những hạt lúa còn sót lại, nhặt những hạt vung vẩy chung qunah .Chán chê,hai đưa lân la vào bếp tìm thêm thức ăn mới.

Sau ngày đưa ông táo về trời, bao nhiêu cửa song, cửa lá sách đều được tháo ra mang chùi rửa cẩn thận. Lư đồng, nồi đồng, mâm thau, đĩa sứ...tất cả sạch bóng như được khoác áo mới. Trong nhà lớn lao xao người ăn kẻ ở rộn ràng, thích nhất là mỗi ngày cúng kiến linh đình ,thức ăn thức uống, bánh mứt ê hề. Sáng ngày đầu năm được mặc áo mới, theo cậu Hai lên nhà mừng tuổi và được lì xì cho đồng bạc mới tinh.

Những năm tháng bình an,Bác sống vô tư không bận tâm đến thiên hạ bàn tán xì xào về thời cuộc, hàng ngày thức dậy theo cậu Hai vào nhà ngang học chữ với thầy giáo, trưa chiều rong chơi. Hai đứa bé mãi bận tâm với bao nhiêu là trò chơi, ra vườn xúc cá lia thia, mấy con cá phươn đủ màu ,mấy con cá xiêm xanh biếc chứa đầy keo thủy tinh , chưa kể đi bắt cào cào , rượt chuồn chuồn ,hái ớt hiểm đút cho con nhông mỡ rục rở bên hiên. Mặc cho những biến chuyển thời cuộc, những nếp nhăn trên trán người lớn, những buổi tối đốt đuốc họp hành.

Một đêm,bác đang ngủ ngon trên bộ ván gỗ, chợt giật mình có người lòi dậy,bảo đi ra. Bác nhui mắt đi theo bàn tay đẩy ra trước sân nhà ,

họ xô bác lại bên cậu Hai ,hai đứa sợ hãi ôm nhau. Nhìn chung quanh, đuốc cháy lập loè, người người lố nhố.

- Đem hết bọn cường hào ác bá ra xử tội.

Bác sợ hãi lùi vào bên bờn Mai chiếu thủy ,họ lôi Bác ra chĩa súng vào, thầy giáo đỡ nòng súng và nói gì, họ tha không bắn . Họ đi rồi Bác chạy lại bên cậu Hai, gọi mãi cậu không tỉnh dậy , mấy người kia nằm ngổn ngang ,tay Bác đầy máu, Mãi lâu, bao lâu Bác không còn nhớ, mới có người đến mang mấy cái xác nằm trước sân đi chôn.

Những năm sau này Bác gặp đâu ăn đó, lầy lắt trôi giạt, theo đoàn người tản cư vì bom đạn, căn nhà ngói đỏ khi xưa chỉ còn lại có nền nhà đá ong, mái ngói đỏ loang lổ, cây cảnh không ai săn sóc, chậu đồ bể chỏng chổ, cỏ hoang mọc mát dẫu. đêm đêm vẫn có người đi đến âm thầm, họ như những bóng ma thoạt ẩn thoạt hiện.

Bác lại tiếp tục đi làm thuê, gánh mướn ,bây giờ có thêm con vàng bầu bạn , lúc nào cũng theo quanh quẩn, ai đến gần Bác thì gầm gừ, nhe răng sẵn sàng bảo vệ chủ, bọn trẻ con e dè không dám đến gần trêu chọc như trước. Bác ăn buổi sáng thì chia một nửa cho con vàng, mỗi ngày ra góc chợ ngồi chờ, có khi cũng được bà hàng cháo lòng thương hại vất cho miếng xương. Hai chủ tớ đi về hôm sớm, Bác gánh nước thì con vàng nằm bên cầu, Bác chẻ củi thì con vàng ghéch mỏ nằm lim dim bên cạnh, leo dừa thì con vàng nằm dưới gốc, bao giờ Bác lội xuống mương thì con vàng cũng nhảy theo lùa mấy trái dừa vào bờ.

Cuộc sống bình yên cho đến khi bên kia sông nổi lên những tiếng kèn Tây đêm đêm, tiếng đạn bắn sề qua đôn, tiếng loa vang những lời khiêu khích ,hai bên dàn trận bắn nhau. Bà tôi gọi Bác lại dặn dò

- Cháu có đi làm ở đâu cũng phải về trước khi trời tối, mang con

vàng vào nhà bếp, có đạn bắn thì phải chui vào gầm ván ngựa mà núp.

Ông tôi bảo thợ xây thêm một lớp gạch vào vách nhà , lớp cửa gỗ dày cũng chèn thêm mấy lần song chắn ,giữa nhà xây hầm tránh đạn cho trẻ con , bên trên kê hai bộ ván gỗ dày hơn hai tấc Trong đầu óc trẻ thơ của chúng tôi, chiến tranh không gây một ý niệm gì, chỉ thích thú khi đêm đêm được ngủ trong hầm, ngày ngày mấy chị em giăng màn trải chiếu chơi trò xây nhà ,bán hàng trong hầm thật vô tư Đêm về tiếng đạn bắn từ xa và tiếng niệm Phật rất gần của Bà , hai thứ âm thanh pha trộn lẫn nhau ,như vết dao khắc sâu vào tiềm thức.

Chỉ có con vàng, dù cố gắng cật lực thế nào cũng chạy thoát, Bác khổ sở lâu bầu cả đêm,sợ đạn bắn nhầm,nhưng sợ nhất là tiếng sủa của nó.Trong đêm yên lặng ,tiếng chó sủa làm kinh động mọi người, tiếng Bác đổ dành khe khẽ ,con vàng rất thính tai, nghe tiếng động nhẹ, tiếng người đi soi nhái sau nhà, tiếng dân vệ đi nằm ngoài bờ phục kích, bất luận xa gần là đã báo động cả nhà. Bà tôi lại thì thào niệm Phật, không biết nhờ sự nhiệm màu hay lòng thành khẩn của Bà tôi mà tuổi thơ ngây ngũ ngon như lúa xạ, như nước nổi, và ngày tháng cứ bay qua nhanh, thật nhanh !

Con vàng biến mất, Bác khổ sở đi tìm, mỗi ngày bác lang thang từ đầu chợ đến bến đình, gặp đứa trẻ nào cũng hỏi có thấy con vàng không? Trước đây con vàng thỉnh thoảng đi hoang, có lần trở về mình đầy thương tích Bác lại mắng

- Mày hư quá, chắc lại theo gái hay gây sự đâu đó để người ta đánh cho bê bét.

Bác mang con vàng xuống sông tắm rửa sạch sẽ, xin thuốc sát trùng bôi đầy người, lại ra chợ xin bà hàng chút cháo thừa về cho ăn.

Nhưng lần này con vàng đi đã hơn tuần mà không thấy bóng dáng,
Bác ngờ ngẩn bồn chồn, Bà tôi lại an ủi

- Chắc nó lại theo cái đầu đó. Chừng vài hôm nữa lại thấy mang
thương tích về

Thật ra thì Bà cũng không an tâm, giống chó rất trung thành, không
có lý do gì mà con vàng lại bỏ đi quá lâu, chỉ sợ đã có chuyện gì bất
trắc xảy ra , sợ nó đã nằm yên dưới lòng sông ,hay là phơi xác bên
bụi chuối góc vườn nào đó. Con vàng là chú ý ngại vật cho người
đi đêm, tiếng sữa ầm ỉ của con vàng báo động cho mọi người chung
quanh .Và ngại nhất là bọn người mang gánh đi bắt chó lang thang,
nhưng con vàng khôn lắm, không dễ dàng bắt được, trừ khi bị đánh
chết.

Bác nhớ con vàng ngờ ngẩn, ngồi đâu lại làm bằm

- Sao mày lại bỏ tao mà đi ??

Đời sống Bác đơn giản, chỉ có con vàng theo bầu bạn bấy lâu, sinh
ra bao giờ, thân thuộc những ai, quanh năm với bờ cỏ xanh, mấy
hàng dừa hàng cau ,nơi bến đình xó chợ , mấy hàng dừa cao rồi
cũng lão, người ta sẽ đồn đi lấy đất trồng cam quýt, cái đòn gánh
mềm mại trên đôi vai trần rồi cũng sẽ quên đi, người ta mua máy
bơm xây hồ chứa nước, chợ dời đi, cất lại, Bác chỉ còn con vàng là
gần gũi là thân quen, là chút gì còn vương vấn của người bạn thuở
ấu thời.

Nhớ lại ngày thôi thúc về thăm quê, nhớ ngôi nhà lớn trong vườn
thơm ngát mùi hoa, cậu Hai và mấy đồng bạc mới , ngày gió bắc thổi
mấy cái bánh tráng bay trong vườn quýt đầy nắng trong , nhìn mấy
ngôi mộ cỏ tranh che mát dấu, Bác tần mẩn nhỏ cho sạch cỏ, ôm đất
đắp lại nắm mộ cho cao lên, thấy con chó nhỏ đói lả nằm lây lất bên

chòm mã hoang, Bác thương hại chia cho nó miếng bánh bò, không ngờ nó ăn xong rồi không chịu rời xa, Bác thấy nó chí tình nên sẵn sóc chờ nó hồi phục , hai thầy trò lặn lội dắt dúi nhau về tận nơi này .Người bạn đường theo nhau từ vùng quê hương mù mờ, chút nắm nín, tưởng là suốt đời có nhau, không ngờ đến đây lại lạc mất đời nhau. Bóng Bác gầy gò thất thiếu , vẫn chờ đợi, vẫn lang thang

- Vàng ơi ! sao lại bỏ tao?

Nguồn: Maybonphuong
Được bạn: TSAH đưa lên
vào ngày: 5 tháng 4 năm 2004